

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 9

Từ ngày 30/10 đến ngày 3/11/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 30/10	1	13	HĐTN	SHDC: Tham gia chương trình " Vì một cuộc sống an toàn"	
	2	21	Toán	Bảng cộng (qua 10)	
	3	9	GĐTC	ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ hàng dọc thành hàng ngang.	
	4	9	Tiếng Anh	Countries and flags (Student Book and Workbook)	
	5	41	Tiếng Việt	Đọc: Cô giáo lớp em (tiết 1)	
	6	42	Tiếng Việt	Đọc: Cô giáo lớp em (tiết 2)	
	7	5	Ôn Toán	Ôn tập bảng cộng qua 10	
BA 31/10	1	10	Tiếng Anh	Countries and flags (Student Book and Workbook)	
	2	5	Tin học		
	3	22	Toán	Luyện tập	
	4	43	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa D	
	5	44	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Cậu bé ham học	
	6	9	TNXH	Ôn tập chủ đề gia đình (Tiết 1)	
	7	5	Năng khiếu		
TU 01/11	1	5	Mĩ thuật	Đại dương trong mắt em (tiết 1)	
	2	10	GĐTC	ĐHĐN: Biến đổi đội hình từ hàng dọc thành hàng ngang.	
	3	23	Toán	Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị (Tiết 1)	
	4	45	Tiếng Việt	Đọc: Thời khoá biểu (tiết 1)	
	5	46	Tiếng Việt	Đọc: Thời khoá biểu (tiết 2)	
	6	9	Ôn TV	Cô giáo lớp em	
	7	10	Ôn TV	Thời khoá biểu	
	1	47	Tiếng Việt	Viết: - Nghe - viết: Thời khoá biểu	
	2	48	Tiếng Việt	Từ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động	
	3	24	Toán	Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị (Tiết	

NĂM 02/11				2)	
	4	10	TNXH	Ôn tập chủ đề gia đình (Tiết 2)	
	5	5	Rèn chữ		
	6	9	Ôn Toán	Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị	
	7	10	Ôn Toán	Luyện tập chung	
SÁU 03/11	1	49	Tiếng Việt	Viết thời gian biểu	
	2	50	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	25	Toán	Luyện tập	
	4	5	Đạo đức	Kính trọng thầy giáo, cô giáo	
	5	5	Âm nhạc	Hát: Em thương thầy cô Vận dụng - Sáng tạo: Vận động theo tiếng trống	
	6	14	HĐTN	HĐGD theo chủ đề: Vì một cuộc sống an toàn	
	7	15	HĐTN	SHL: Chia sẻ cách giữ an toàn cho bản thân	

Thứ hai, ngày 30 tháng 10 năm 2023

TOÁN
LUYỆN TẬP

PPCT: 41

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS làm quen phép tính cộng, phép tính trừ với số đo ki – lô – gam. Vận dụng vào giải toán liên quan đến các phép tính cộng, trừ với số đo ki – lô – gam.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
Cân đĩa, quả cân 1kg.
Một số đồ vật, vật thật dung để cân, so sánh nặng hơn, nhẹ hơn.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy ví dụ 1 kg bông và 1 kg sắt cái nào nặng hơn? <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tính (theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV HD mẫu : $\begin{array}{ l} 5\text{kg}+4\text{kg}=9\text{kg} \\ 10\text{kg}-3\text{kg}=7\text{kg} \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> -GV nêu: +Muốn thực hiện các phép tính ta làm thế nào ? +Khi tính ta cần lưu ý điều gì ? -GV nhận xét và chốt lại . <p>a) $12\text{kg}+23\text{kg}=35\text{kg}$ $45\text{kg}+20\text{kg}=65\text{kg}$ $9\text{kg}+7\text{kg}=16\text{kg}$ b) $42\text{kg}-30\text{kg}=12\text{kg}$ $13\text{kg}-9\text{kg}=4\text{kg}$ $60\text{kg}-40\text{kg}=20\text{kg}$</p> <p>Bài 2:Số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Câu a: + HS quan sát tranh. - Hãy tính số ki – lô – gam ở mỗi đĩa và trả lời câu hỏi. - Câu b làm tương tự câu a. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3: tìm tổng số ki lô gam thóc của hai bao thóc ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Quan sát tranh - Bài toán cho biết gì? 	<p>-Hát</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>- Tính nhẩm hoặc đặt tính.</p> <p>- Đơn vị đo ở kết quả.</p> <p>- HS đọc .</p> <p>-HS quan sát tranh.</p> <p>- Nhẩm $5 + 2 = 7$. Vậy con ngỗng nặng 7kg.</p> <p>- Con gà cân nặng 3kg.</p> <p>-HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS quan sát tranh.</p>

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>- Bài toán yêu cầu gì?</p> <p>- HS thực hiện giải bài vào vở.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>Bài 4: Ba chú rô bột rủ nhau đi cân. Rô bột a cân nặng 32 kg, rô bột B nặng hơn rô bột A là 2 kg, rô bột C nhẹ hơn rô bột A là 2 kg. Hỏi :</p> <p>a/Rô bột B cân nặng bao nhiêu ki lô gam ?</p> <p>b/Rô bột C cân nặng bao nhiêu ki lô gam ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Quan sát tranh</p> <p>- Yêu cầu HS nêu bài toán và tự giải vào vở.</p> <p>- HS thực hiện giải bài vào vở.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>+ Rô – bột nào cân nặng nhất?</p> <p>+ Rô – bột nào cân nặng nhẹ nhất?</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Lấy ví dụ 1 kg quả mận và 1 kg quả táo cái nào nặng hơn?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- Bao thứ nhất nặng 30kg, bao thứ 2 nặng 50kg.</p> <p>- Tìm tổng số ki – lô – gam thóc của cả hai bao?</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Cả hai bao thóc cân nặng là:</p> <p style="text-align: center;">$30 + 50 = 80$ (kg)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 80kg.</p> <p>-HS đọc yêu cầu .</p> <p>HS quan sát tranh.</p> <p>- HS nêu bài toán và làm bài vào vở.</p> <p>a) Bài giải</p> <p style="margin-left: 100px;">Rô – bột B cân nặng là:</p> <p style="margin-left: 150px;">$32 + 2 = 34$ (kg)</p> <p style="margin-left: 150px;">Đáp số: 34 kg.</p> <p>b) Bài giải</p> <p style="margin-left: 100px;">Rô – bột C cân nặng là:</p> <p style="margin-left: 150px;">$32 - 2 = 30$ (kg)</p> <p style="margin-left: 150px;">Đáp số: 30 kg.</p> <p>- Rô – bột B.</p> <p>- Rô – bột C.</p> <p>+ 2 loại bằng nhau vì đều bằng 1kg.</p>
---	--

PPCT: 81+82

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA KÌ I (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

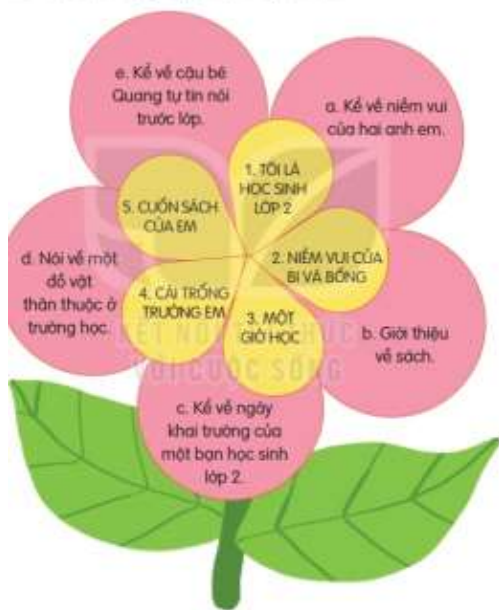
- Củng cố kĩ năng đọc thông qua hoạt động đọc đúng các bài đã học, đồng thời đọc thêm những văn bản mới. Củng cố kĩ năng vận dụng Tiếng Việt qua hoạt động mở rộng vốn từ ngữ về đồ dùng học tập, đồ dùng gia đình, phân biệt từ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm của sự vật. Về câu, phân biệt câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ .
- Có tình cảm quý mến bạn bè, kính trọng thầy cô giáo, yêu quý mọi người xung quanh; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhắc lại tên bài học trước. <p>+ <i>Em học được gì từ bài đọc Khi trang sách mở ra ?</i></p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho lớp hát bài hát. - GV dẫn dắt vào bài: <i>Tuần học thứ 9 này chngs ta sẽ ôn lại tất cả các bài đã học trong 8 tuần vừa qua.</i> - GV ghi đề bài: Ôn tập GHKL. 	<p>- HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.</p>
<p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm tên bài đọc tương ứng với nội dung bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm. 	<p>- HS làm việc nhóm:</p> <p>+ HS quan sát tranh: phần cánh hoa bên trong (màu vàng) và cánh hoa bên ngoài (màu hồng), xác định: Phần cánh hoa bên trong: tên 5 bài đọc (được chọn lọc trong các tuần từ tuần 1 đến 8). Phần cánh hoa bên ngoài: nội dung của các bài đọc.</p> <p>+ HS đọc tất cả các nội dung được ghi trên bông hoa.</p> <p>+ HS ghép nội dung bài với tên bài đọc.</p> <p>+ HS thống nhất nội dung trong nhóm.</p>



- GV tổ chức báo cáo kết quả bằng trò chơi *Hiểu ý đồng đội*.

+ Mỗi nhóm cử 5 bạn chơi.

+ bạn số 1 lên chọn và gắn một cánh hoa vàng thì ngay lập tức bạn số 2 phải đọc nhanh tên bài đọc có trên cánh hoa và chọn ND tương ứng trên cánh hoa màu hồng gắn vào bên cạnh.

+ Hết thời gian, nhóm nào có đáp án đúng nhiều nhất là nhóm chiến thắng.

- GV cùng HS cả lớp làm trọng tài.

- Các trọng tài phân định thắng thua.

. *Chọn một bài trong cánh hoa và luyện đọc*

- GV cho HS lựa chọn một bài đọc trong cánh hoa mà em thích, luyện đọc trong nhóm và nêu hiểu biết của mình về bài đọc đó.

- GV quan sát các nhóm luyện đọc, giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về những điều thú vị trong các bài đọc mà em đã lựa chọn.

- Nhóm cử đại diện lên chơi trò chơi.

Đáp án:

(1) Tôi là học sinh lớp 2 - (c) Kể về ngày khai trường của một bạn học sinh lớp 2;

(2) Niềm vui của Bi và Bóng - (a) Kể về niềm vui của hai anh em; (3) Một giờ học - (e) Kể về cậu bé Quang tự tin nói trước lớp;

(4) Cái trồng trường em – (d) Nói về một đồ vật thân thuộc ở trường học;

(5) Cuốn sách của em - (b) Giới thiệu về sách.

- Các nhóm thi đua.

- HS nghe nhận xét của thầy cô và các bạn.

- HS thảo luận và chọn ra một bài đọc có trong cánh hoa.

+ Từng HS luyện đọc trong nhóm cho các bạn nghe.

+ Các bạn trong nhóm góp ý.

+ Các bạn cùng nhau chia sẻ về nội dung bài đọc mà em vừa đọc. Nói cho bạn nghe mình đã học được gì qua bài đọc đó.

- Đại diện 2-3 nhóm lên chia sẻ và giao lưu cùng các bạn.

- Các bạn dưới lớp đặt câu hỏi cho các bạn trên bảng về nội dung bài đọc và những điều mà bạn đã học được qua các bài đọc.

<p><i>. Hệ thống lại tên chủ đề và các bài đọc qua 8 tuần</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho Hs thảo luận nhóm, thống kê tên các chủ điểm đã học và các bài đọc có trong từng chủ điểm đó. - GV cho các nhóm báo cáo kết quả. - GV chiếu tên chủ đề và các bài đọc đã học cho HS đối chiếu kết quả. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm: + Một bạn nói tên chủ đề, các bạn còn lại lần lượt nêu tên các bài đọc đã học trong chủ đề. Một HS ghi lại trong phiếu học tập. - Đại diện các nhóm đọc phiếu học tập của mình. - Các nhóm đối chiếu kết quả và tự đánh giá hoạt động của nhóm mình. - HS nêu ý kiến phản hồi. - HS lắng nghe.
TIẾT 2 – ÔN TẬP	
<p>* Hoạt động 2 : Chọn đọc một bài và trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu BT2 trong SHS. - GV chuẩn bị 6 lá thăm, ứng với 6 bài đọc; - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, đọc lại 6 VB, sau đó trả lời các câu hỏi. - GV bao quát lớp hoạt động nhóm. - GV cho HS lên trình bày trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình và đọc nhầm tên các bài đọc có trong hình. - HS làm việc nhóm, đọc lại 6 VB, sau đó trả lời các câu hỏi. + Từng bạn trong nhóm đọc bài. + Các bạn trong nhóm nêu câu hỏi về nội dung bài đọc để bạn vừa đọc bài trả lời. - Đại diện các nhóm lên bốc thăm, làm trình bày trước lớp. + Tôi là học sinh lớp 2: Vào ngày khai trường, các bạn thường muốn đến trường sớm vì các bạn cảm thấy háo hức/ cảm thấy muốn được gặp lại thầy cô, gặp lại bạn bè,... + Niềm vui của Bi và Bóng: Dạng câu hỏi mở. Có thể trả lời: Bị và Bóng

<p>- GV cùng HS nhận xét, góp ý.</p> <p>- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi <i>Đuổi hình bắt chữ</i>.</p> <p>- GV đưa ra hình ảnh, yêu cầu HS quan sát và có thể dựa vào gợi ý của GV để đoán chữ.</p> <p>- GV cùng HS phân định thắng thua.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>không vẽ tranh cho mình mà lại vẽ tặng cho nhau vì cả hai đều luôn nghĩ đến nhau, người này muốn người kia vui.</p> <p>+ Em có xinh không?: Cuối cùng, voi em nhận thấy bản thân xinh nhất khi là chính mình.</p> <p>+ Cầu thủ dự bị: Theo cách hiểu của gấu, cầu thủ dự bị là người chơi được cho cả hai đội.</p> <p>+ Cô giáo lớp em: Dạng câu hỏi mở. Có thể trả lời, VD: Em thích khổ thơ thứ hai (Cô dạy em tập viết/ Gió đưa thoảng hương nhài/ Nắng ghé vào cửa lớp/Xem chúng em học bài) vì khổ thơ này tả một khung cảnh rất đẹp.</p> <p>+ Cái trống trường em: Trong những ngày hè, trống trường buồn vì nhớ các bạn học sinh. - HS nghe nhận xét của thầy cô và các bạn. GV chốt đáp án đúng.</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm/ cặp.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p>
--	--

Ôn Toán

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS làm quen phép tính cộng, phép tính trừ với số đo ki – lô – gam. Vận dụng vào giải toán liên quan đến các phép tính cộng, trừ với số đo ki – lô – gam.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
Cân đĩa, quả cân 1kg.
Một số đồ vật, vật thật dung để cân, so sánh nặng hơn, nhẹ hơn.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối: Gv yêu cầu hs tính: $5\text{kg} + 12\text{kg} = \dots$ $40\text{kg} - 20\text{kg} = \dots$ Nhận xét</p> <p>3. Luyện tập: <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: a) $32\text{kg} + 34\text{kg} = 55\text{kg} + 20\text{kg} = 10\text{kg} + 7\text{kg} =$ b) $32\text{kg} - 30\text{kg} = 19\text{kg} - 9\text{kg} = 50\text{kg} - 40\text{kg} =$ - GV nêu: + Muốn thực hiện các phép tính ta làm thế nào? + Khi tính ta cần lưu ý điều gì? - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Câu a: + HS quan sát tranh. - Hãy tính số ki – lô – gam ở mỗi đĩa và trả lời câu hỏi. - Câu b làm tương tự câu a. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 3: vở</i></p>	<p>Hát</p> <p>Hs thực hiện $6\text{kg} + 13\text{kg} = 19\text{kg}$ $50\text{kg} - 30\text{kg} = 20\text{kg}$ Nhận xét</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>- Tính nhẩm hoặc đặt tính. - Đơn vị đo ở kết quả.</p> <p>- HS quan sát tranh. - 1-2 HS trả lời. - Nhẩm $5 + 2 = 7$. Vậy con ngỗng nặng 7kg. - Con gà cân nặng 3kg.</p>

<ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc YC bài.- Quan sát tranh- Bài toán cho biết gì? - Bài toán yêu cầu gì? - HS thực hiện giải bài vào vở. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét giờ học. <p>Em học được điều gì qua bài học?</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS quan sát tranh.- Bao thứ nhất nặng 50kg, bao thứ 2 nặng 20kg.- Tìm tổng số ki – lô – gam thóc của cả hai bao?- HS làm bài vào vở. <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Cả hai bao thóc cân nặng là:</p> <p style="text-align: center;">$50 + 20 = 70$ (kg)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 70kg.</p>
---	--

Thứ ba, ngày 31 tháng 10 năm 2023

PPCT: 42

LÍT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nhận biết, cảm nhận về dung tích (so sánh lượng nước chứa trong đồ vật), về biểu tượng đơn vị đo lít. Biết đọc, viết đơn vị đo lít.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh phần a sgk/tr.62: + Hình dạng bình và cốc như thế nào? + Cái nào đựng được nhiều nước hơn? Cái nào đựng được ít nước hơn? - Vậy dung tích của cái bình sẽ đựng được nhiều hơn, dung tích của cốc đựng được ít hơn. - Cho HS quan sát tiếp tranh phần a sgk/tr.62: + Lượng nước ở bình rót ra được mấy cốc? - Vậy lượng nước trong bình bằng lượng nước ở 4 cốc. - Cho HS quan sát tiếp tranh phần b sgk/tr.62: - Đây là ca 1 lít và chai 1 lít. - Nếu ca và chai này chứa đầy nước, ta có lượng nước trong chai, ca là 1 lít. - Giới thiệu đây chính là đơn vị đo lít, viết tắt là l. - Nhận xét, tuyên dương. - GV lấy ví dụ: <i>Cô lấy nước rót đầy 2 ca 1 lít. Vậy cô có mấy lít?</i> <p>3. Thực hành:</p> <p>Bài 1: Quan sát tranh rồi chọn câu đúng .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.63: 	<ul style="list-style-type: none"> - + Cái bình to hơn cái cốc. - Cái bình đựng được nhiều nước hơn, cái cốc đựng được ít nước hơn. - HS lấy ví dụ và chia sẻ. - Được 4 cốc. - HS lắng nghe, nhắc lại. - 2 -3 HS đọc. - HS quan sát. - 1-2 HS trả lời. - HS nêu. - 2 lít. - 2 -3 HS đọc. - HS quan sát.

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>- Hãy so sánh lượng nước 1l ở ca 1l với lượng nước ở chai rồi lựa chọn câu trả lời đúng.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2:Số ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.63:</p> <p>- Hãy đọc các đơn vị đo có trong mỗi hình.</p> <p>- Yêu cầu HS viết các đơn vị đo vào ô trống.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>Bài 3:Số ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.63:</p> <p>- Viết số cốc nước vào ô trống?</p> <p>- So sánh lượng nước ở bình B nhiều hơn lượng nước ở bình A là mấy cốc?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Lấy ví dụ có 1 cốc nước 1 lít và 1 bình nước 1 lít. Vậy lượng nước trong bình và có như thế nào?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS so sánh và trả lời.</p> <p>+ Đáp án B đúng. Vì 1l chứa đầy 1 chai và 1 cốc nên chai chứa ít hơn 1l nước.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS đọc: mười lít, ba lít, hai lít, năm lít, hai mươi lít.</p> <p>- HS viết: 10l, 3l, 2l, 5l, 20l.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>a) HS viết: Lượng nước ở bình A là 4 cốc. Lượng nước ở bình B là 6 cốc.</p> <p>b) HS so sánh bằng cách nhắm hoặc giải bài toán có lời văn.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Lượng nước ở bình B nhiều hơn lượng nước ở bình A là:</p> <p style="text-align: center;">$6 - 4 = 2$ (cốc)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 2 cốc</p> <p>- Bằng nhau.</p>
--	--

PPCT: 73

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Củng cố và phát triển kỹ năng nghe- viết. Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả. Rèn kỹ năng chính tả thông qua trò chơi đoán từ.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1. Nghe - viết</p> <p>- GV đọc đoạn nghe – viết .</p> <p>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</p> <p>+ Khi đến lớp bạn nhỏ thấy ai?</p> <p>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</p> <p>+ Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?</p> <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <p>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</p> <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần.</p> <p>- GV đọc soát lỗi chính tả.</p> <p>- GV kiểm tra một số bài của HS.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 2. BT4: Trò chơi: Đoán từ</p> <p>- GV cho HS hoạt động theo nhóm. Mỗi nhóm</p>	<p>- HS nghe và quan sát đoạn viết.</p> <p>+ 1 HS đọc lại đoạn viết.</p> <p>+ <i>Bạn thấy cô giáo đã ở đây rồi.</i></p> <p>+ <i>Những chữ đầu câu viết hoa.</i></p> <p>- HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai.</p> <p>- HS viết bảng con một số chữ dễ viết sai.</p> <p><i>VD: trang sách, sao, lửa, giấy...</i></p> <p>+ <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i></p> <p>- HS nghe - viết bài vào vở chính tả.</p> <p>- HS nghe và soát lỗi:</p> <p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).</p> <p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <div style="display: flex; flex-direction: column; gap: 5px;"> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="border: 1px solid gray; border-radius: 15px; padding: 2px 10px; background-color: #ffe4c4;">a. Bắt đầu bằng tr</div> <div style="border: 1px solid gray; border-radius: 15px; padding: 2px 10px; background-color: #ffe4c4;">Đồ vật ở trường</div> <div style="border: 1px solid gray; border-radius: 15px; padding: 2px 10px; background-color: #ffe4c4;">Dùng để bảo giờ học</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="border: 1px solid gray; border-radius: 15px; padding: 2px 10px; background-color: #c8e6c9;">b. Bắt đầu bằng ch</div> <div style="border: 1px solid gray; border-radius: 15px; padding: 2px 10px; background-color: #c8e6c9;">Đồ vật trong nhà</div> <div style="border: 1px solid gray; border-radius: 15px; padding: 2px 10px; background-color: #c8e6c9;">Dùng để quét nhà</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="border: 1px solid gray; border-radius: 15px; padding: 2px 10px; background-color: #bbdefb;">c. Chứa văn an</div> <div style="border: 1px solid gray; border-radius: 15px; padding: 2px 10px; background-color: #bbdefb;">Đồ vật trong lớp</div> <div style="border: 1px solid gray; border-radius: 15px; padding: 2px 10px; background-color: #bbdefb;">Dùng để viết</div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="border: 1px solid gray; border-radius: 15px; padding: 2px 10px; background-color: #f8bbd0;">d. Chứa văn an</div> <div style="border: 1px solid gray; border-radius: 15px; padding: 2px 10px; background-color: #f8bbd0;">Đồ vật ở góc học tập</div> <div style="border: 1px solid gray; border-radius: 15px; padding: 2px 10px; background-color: #f8bbd0;">Dùng để bày sách vở</div> </div> </div> <p>HS thảo luận bài tập theo nhóm. Ghi kết</p>
--	---

<p>ghi đáp án của mình vào bảng con. Nhóm nào hoàn thành trước và làm đúng nhiều câu nhất sẽ thắng.</p> <p>- GCNX và chốt lại : a. trông; b. chổi; c. bảng; d. bàn.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>quả ra giấy nháp.</p> <p>- Nhóm nào xong trước lên trình bày trước lớp.</p> <p>- Đại diện trình bày. HSNX,</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

PPCT: 84

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Củng cố và phát triển kĩ năng nghe- viết. Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1. Làm BT5: Viết tên đồ vật trong mỗi hình.</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh.</p> <p>- GV cho HS làm việc nhóm.</p>	<p>- HS quan sát tranh, lắng nghe HD.</p> <p>- HS làm việc nhóm.</p> <p>+ Quan sát các đồ vật trong tranh.</p> <p>+ Nói tên đồ vật.</p> <p>+ Các bạn trong nhóm nhận xét, góp ý cho</p>

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>- GV chốt đáp án. Tên các đồ vật: cái kéo, khăn mặt, đồng hồ, cái thìa, hộp bút màu, cái đĩa.</p> <p>*Hoạt động 2. Làm BT6: Hỏi - đáp về công dụng của từng đồ vật ở bài tập 5.</p> <p>- GV nêu BT 6.</p> <p>- GV cho HS làm việc theo cặp đôi, giáo viên gợi ý.</p> <p>- GV bao quát các nhóm thảo luận.</p> <p>- GV tổ chức báo cáo kết quả bằng trò chơi <i>Hỏi nhanh-đáp đúng</i>.</p> <p>- Hai nhóm lên bảng oẳn tù tì để chọn ra đội hỏi, đội thua là đội đáp.</p> <p>- Đội hỏi nhìn hình, nêu tên đồ vật, đội đáp phải nêu được công dụng của đồ vật đó. Nếu đội đáp không trả lời được thì phân trả lời dành cho các bạn dới lớp và đội đáp sẽ thua. Ngược lại đội đáp nói đúng hết se chiến thắng.</p> <p>- GV chốt đáp án.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 3. Làm BT7. Ghép các từ ngữ để tạo 4 câu nêu đặc điểm</p> <p>- GV cho HS nêu yêu cầu bài.</p> <p>- GV quan sát các nhóm làm việc, giúp đỡ nếu cần.</p> <p>- GVNX và chốt lại : Đôi mắt của bé to tròn,</p>	<p>nhau.</p> <p>+ Đại diện nhóm trình bày . HS NX.</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- HS làm việc theo cặp đôi, thực hiện các công việc:</p> <p>+ Đọc câu mẫu trong SHS.</p> <p>+ Quan sát lại các đồ vật trong tranh ở bài tập 5.</p> <p>+ Hỏi và đáp về công dụng của đồ vật.</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học</p> <p>- Hai nhóm lên tham gia chơi.</p> <p>- Lớp theo dõi, cổ vũ cho các bạn. - - HS nghe nhận xét của thầy cô và các bạn.</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- HS làm việc nhóm, hướng dẫn HS thực hiện các công việc:</p> <p>+ Đọc các từ ngữ hàng trên (các từ chỉ sự vật).</p> <p>+ Đọc các từ ngữ hàng dưới (các từ chỉ đặc điểm).</p> <p>+ Chọn các từ ngữ hàng trên sao cho phù hợp với hàng dưới.</p> <p>+ Đại diện nhóm trình bày .HSNX.</p>
--	--

<p>đen láy; Những vì sao lấp lánh trong đêm; Cầu vồng rực rỡ sau cơn mưa; Tóc bà đã bạc.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
---	--

PPCT: 17

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.
BÀI 8: AN TOÀN KHI Ở TRƯỜNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường. Biết cách lựa chọn các hoạt động an toàn và hướng dẫn các bạn vui chơi an toàn khi ở trường.
- Có ý thức phòng tránh rủi ro cho bản thân và những người khác.
- Tuyên truyền để các bạn cùng vui chơi và hoạt động an toàn khi ở trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2.Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm những cánh hoa”. + Chuẩn bị chậu hoa về hoạt động vệ sinh sân trường để HS gắn cánh hoa như gợi ý trong SGK. - Thông qua trò chơi, GV giúp HS nhận biết rõ hơn nhưng hoạt động/ tình huống nên thực hiện và không nên thực hiện để phòng tránh nguy hiểm, rủi ro khi tham gia các hoạt động ở trường. <p>3.Luyện tập:</p> <p>*Hoạt động 1: Xử lý tình huống</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát hình, nêu tình huống trong hình, sau đó đưa ra cách xử lý 	<p>-Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia thành các đội, thực hành chơi: điền các việc nên làm, không nên làm vào mỗi cánh hoa để gắn cho phù hợp. - HS quan sát, trả lời theo ý hiểu của mình.

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hai bạn nhỏ đang làm gì? + Theo em, việc làm đó đúng hay sai? + Em nhắc nhở hai bạn như thế nào?... - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương, chốt kiến thức. <p>Hoạt động 2: Viết lời cam kết của em</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân: <i>(Gợi ý và hướng dẫn để HS viết vào vở 3 điều cam kết để đảm bảo an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.)</i> - Tổ chức cho HS chia sẻ những điều mình đã cam kết và lý do vì sao em lại cam kết điều đó. <i>(Nếu HS chưa hoàn thành, GV dặn dò HS tiếp tục hoàn thành ở nhà để chia sẻ với các bạn vào giờ học sau đồng thời nhắc các em thực hiện những điều đã cam kết)</i> - Nhận xét, tuyên dương. <p>*Tổng kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS đọc ghi nhớ và lời chót của Mặt Trời. - YC HS quan sát hình chót và đưa ra một số câu hỏi gợi ý: + Hình mô tả điều gì? + Thông điệp thể hiện trong hình chót là gì? + Em muốn thực hiện lời cam kết nào nhất? Vì sao? - GV nhận xét, tuyên dương. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhận xét giờ học? - Nhắc HS hoàn thành vào vở lời cam kết của bản thân, thực hiện những lời đã cam kết. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - 3-4 HS chia sẻ cam kết. - HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. - HS đọc nối tiếp. - 2-3 HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS chia sẻ. - Lắng nghe, thực hiện.
---	--

Thứ tư, ngày 1 tháng 11 năm 2023

PPCT: 43

TOÁN
LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS làm quen với phép tính cộng, trừ với số đo dung tích lít (l). Vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế liên quan các phép tính đó.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy ví dụ có 1 cốc nước 1 lít và 1 bình nước 1 lít. Vậy lượng nước trong bình và cốc như thế nào? <p>3. Luyện tập :</p> <p>Bài 1: Tính (theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - yêu cầu HS làm bài theo mẫu. <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>- Khi làm bài này ta lưu ý điều gì?</p> <p>Bài 2:Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.64: - HS tự làm vào vở. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3:Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.64: - HS tự làm vào vở. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 4:Mỗi đồ vật đựng số lít nước bằng tổng số lít nước ở các ca bên cạnh .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.65: + Đếm số ca nước ở cạnh mỗi vật? 	<p>-Hát</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>a) $5l + 4l = 9l$ b) $9l - 3l = 6l$ $12l + 20l = 32l$ $19l - 10l = 9l$ $7l + 6l = 13l$ $11l - 2l = 9l$</p> <p>- Lưu ý đơn vị đo.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS tự nhẩm phép tính và nêu kết quả.</p> <p>a) $1l + 2l = 3l$ $5l + 8l = 13l$ b) $1l + 2l + 5l = 8l$</p> <p>- 2 -3 HS đọc..</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS tự nhẩm phép tính và nêu kết quả.</p> <p>$5l - 2l = 3l$ $10l - 4l = 6l$ $15l - 5l = 10l$</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p>

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>+ Tính tổng số lít nước ở mỗi ca đó rồi ghi kết quả vào bảng. - Yêu cầu HS quan sát bảng kết quả vừa tính. + So sánh các số ở bảng để xem đồ vật nào đựng nhiều nước nhất và đồ vật nào đựng ít nước nhất. - Nhận xét, tuyên dương. Bài 5: Trong can có 15 l nước mắm. Mẹ đã rót 7 l nước mắm vào các chai. Hỏi trong can còn lại bao nhiêu lít nước mắm ? - GV nêu bài toán. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - HS giải bài vào vở. - Nhận xét, tuyên dương. 4. Vận dụng : - Chúng ta đã học đơn vị đo nào? - Đơn vị đo ki – lô – gam dùng để đo gì? - Đơn vị đo lít dùng để đo gì? - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS quan sát. - HS đếm. a) HS tính.</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>Đồ vật</td> <td>Bình</td> <td>Ấm</td> <td>Xô</td> <td>Can</td> </tr> <tr> <td>Số lít nước</td> <td>2l</td> <td>3l</td> <td>5l</td> <td>7l</td> </tr> </table> <p>- HS quán sát. b/ Can đựng nhiều nước nhất. Ấm đựng ít nước nhất. - 1-2 nêu. - Trong can có 15l nước mắm. Mẹ đã rót 7l nước mắm vào các chai. - Hỏi trong can còn lại bao nhiêu lít nước mắm? - HS làm bài vào vở. <div style="text-align: center;"> Bài giải Trong can còn lại số lít nước mắm là: $15 - 7 = 8 (l)$ Đáp số: 8l </div> - Ki – lô – gam, lít. - Đo khối lượng. - Đo dung tích.</p>	Đồ vật	Bình	Ấm	Xô	Can	Số lít nước	2l	3l	5l	7l
Đồ vật	Bình	Ấm	Xô	Can							
Số lít nước	2l	3l	5l	7l							

PPCT: 95+96

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP HỌC KÌ I (Tiết 5 + 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện. Củng cố kĩ năng vận dụng Tiếng Việt qua hoạt động mở rộng vốn từ ngữ về đồ dùng học tập, đồ dùng gia đình, phân biệt từ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm của sự vật.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS khởi động tập thể. + <i>Em học được gì từ bài đọc Cuốn sách của em.</i> -GV kết nối vào bài mới: Ôn tập GHKI tiếp theo - GV ghi tên bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp hát tập thể. - 2-3 trả lời theo cảm nhận của mình đã học được - HS nhắc lại và ghi tên bài vào vở.
<p>3. Thực hành :</p> <p>*Hoạt động 1: Bài 8: Đóng vai, nói và đáp trong 4 tình huống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc cặp đôi. - GV chọn một cặp đôi làm mẫu cho một trường hợp, hướng dẫn HS thực hiện các công việc. - GV quan sát các cặp đôi hoạt động. - Gọi các cặp đôi lên bảng sắm vai. - GV chốt một vài đáp án. *Hoạt động 2: Bài 9 : Mỗi câu ở cột A thuộc kiểu câu nào ở cột B? - GV cho HS đọc đề bài, quan sát từ ngữ ở hai cột trong SHS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cặp đôi: + Đọc một lượt 4 tình huống. + Đọc từng tình huống và thảo luận đáp án cho mỗi tình huống. - HS quan sát và lắng nghe. + Một số cặp trình bày kết quả. HS nghe nhận xét của thầy cô và các bạn. VD: a. Nhờ bạn nhặt giúp cái bút bị rơi: <ul style="list-style-type: none"> - Cậu nhặt giúp tớ cái bút được không? - Cậu nhặt hộ tớ cái bút với!... - Ừ. Đợi tớ chút. Tớ sẽ nhặt giúp cậu. b. Khen bạn viết chữ đẹp: <ul style="list-style-type: none"> Bạn viết đẹp thật đấy! Chữ của bạn thật tuyệt!... Thế à? Tớ tập viết thường xuyên đấy,... - HS lớp nhận xét, góp ý cho bạn. - HS nêu đề bài, đọc từ ngữ ở cả hai cột. - HS làm việc nhóm + Đọc các câu ở cột A. Đọc các kiểu câu

<p>- GV cho HS làm việc nhóm, hướng dẫn HS thực hiện các công việc:</p> <p>+ GV gợi ý: Câu có chứa từ “là” là câu giới thiệu; câu chứa từ chỉ hoạt động (gặt) là câu nêu hoạt động; câu chứa từ chỉ đặc điểm (chăm chỉ, cẩn thận) là câu nêu đặc điểm.</p> <p>- GV chốt đáp án.</p> <table border="1" data-bbox="172 495 874 734"> <tr> <td>Bác An là nông dân</td> <td>Câu giới thiệu</td> </tr> <tr> <td>Bác đang gặt lúa</td> <td>Câu nêu hoạt động</td> </tr> <tr> <td>Bác rất chăm chỉ và cẩn thận.</td> <td>Câu nêu đặc điểm</td> </tr> </table> <p>- GV nhắc lại ND bài. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi. - GV nhận xét tiết học.</p>	Bác An là nông dân	Câu giới thiệu	Bác đang gặt lúa	Câu nêu hoạt động	Bác rất chăm chỉ và cẩn thận.	Câu nêu đặc điểm	<p>ở cột B.</p> <p>+ Đại diện nhóm trình bày. HSNX. - HS nêu cảm nhận của bản thân - HS lắng nghe.</p>
Bác An là nông dân	Câu giới thiệu						
Bác đang gặt lúa	Câu nêu hoạt động						
Bác rất chăm chỉ và cẩn thận.	Câu nêu đặc điểm						

TIẾT 2 – ÔN TẬP

<p>* Hoạt động 3 : Bài 10: Chọn dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi thay cho ô vuông</p> <p>- GV cho HS làm việc nhóm, hướng dẫn HS thực hiện các công việc:</p> <p>+ Đọc một lượt VB. + Đọc lại các câu cần điền dấu câu. + Trao đổi với các bạn để chọn dấu câu thích hợp.</p> <p>- GV NX và chốt</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS làm việc nhóm, hướng dẫn HS thực hiện các công việc:</p> <p>+ Đọc một lượt VB. + Đọc lại các câu cần điền dấu câu. + Trao đổi với các bạn để chọn dấu câu thích hợp. + Đại diện nhóm trình bày . HSNX.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.</p>
--	---

**Ôn Tiếng Việt
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1
(TIẾT 1+2+3+4)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

- Củng cố kĩ năng đọc thông qua hoạt động đọc đúng các bài đã học, đồng thời đọc thêm những văn bản mới.
- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.
- Củng cố kĩ năng vận dụng Tiếng Việt qua hoạt động mở rộng vốn từ ngữ về đồ dùng học tập, đồ dùng gia đình, phân biệt từ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm của sự vật. Về câu, phân biệt câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm. Viết câu nêu đặc điểm hay công dụng của đồ vật, sử dụng dấu câu thích hợp trong những hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho lớp hát bài hát. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập TIẾT 1+2</p> <p>Bài 1:(36) vbt Nói tên bài đọc tương ứng với nội dung của nó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm: - GV yêu cầu thảo luận nhóm 2 - Ghép nội dung với tên bài đọc. - Đại diện các nhóm trình bày. <p>- GV nhận xét- tuyên dương</p> <p>Bài 2: Đọc lại những bài đọc trên</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức hái hoa dân chủ. GV chuẩn bị 6 lá thăm tương ứng với 6 bài tập đọc đã học. (Đính thăm trên 1 chậu cây/ hoa). - Cho HS làm việc nhóm đôi đọc lại 6 văn bản đã học, trả lời các câu hỏi có trong bài. - Mời đại diện các nhóm lên hái hoa và 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS lắng nghe - 1 HS đọc yêu cầu - HS nghe. - HS làm việc nhóm đôi - Đại diện nhóm lên thực hiện yêu cầu. <div style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. -HS đọc yc bài -HS đọc các bài đã học theo nhóm đôi -HS lên hái hoa và đọc bài theo yêu cầu

làm theo yêu cầu có trong thăm, trình bày trước lớp.
 - GV nhận xét- tuyên dương – chốt đáp án đúng.

TIẾT 3+4

Bài 3(36) vbtViết từ ngữ gọi tên đồ vật vào chỗ trống

-GV yc hs đọc bài và làm vào vở bt

a. **Bát** đầu bằng tr **Đồ** vật ở trường **Dùng** để báo giờ học

b. **Bát** đầu bằng ch **Đồ** vật trong nhà **Dùng** để quét nhà

c. **Chữ** vần ang **Đồ** vật trong lớp **Dùng** để viết

-GV nhận xét khen

Bài 4 (37) vbt Viết tên đồ vật dưới hình.

-GV yêu cầu hs đọc bài và quan sát tranh sau đó viết tên các đồ vật đó vào vbt

-GV nhận xét chốt

Bài5(37)vbt Viết 2 câu nêu công dụng của 2đồ vật ở bài tập 4.

-GV yêu cầu HS đọc đề bài

- GV nhận xét chốt

Bài6(37) vbt Nối các từ ngữ để tạo thành câu nêu đặc điểm

- HS đọc yêu cầu.

- Chọn 1 trường hợp, hướng dẫn 1 cặp đôi thực hiện.

- GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi theo các nội dung:

- GV gọi HS nhận xét.

- GV nhận xét- chốt- tuyên dương.

4. Vận dụng

- HS nhận xét

-HS đọc yc bài

-HS làm bài vào vbt

a. *trống* b. *chổi* c. *bảng* d. *bàn*

- HS chia sẻ bài trên lớp

- HS nhận xét

-HS đọc yc bài

-HS quan sát tranh và làm bài

-HS chia sẻ

cái kéo khăn mặt đồng hồ

cái thìa hộp bút màu cái đĩa

-HS nhận xét

-HS đọc yc bài

-HS làm bài

Cái kéo dùng để cắt.

Đĩa để đựng thức ăn.

-HS chia sẻ

- HS đọc yêu cầu.

- 2 HS thực hiện.

- Hs làm việc nhóm đôi.



- HS nhận xét.

<ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? Học sinh đặt câu nêu đặc điểm - GV nhận xét giờ học. 	Hs thực hiện Hs lắng nghe
---	------------------------------

Ôn Tiếng Việt
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1
(TIẾT 5+6+7+8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.
- Củng cố kĩ năng vận dụng Tiếng Việt qua hoạt động mở rộng vốn từ ngữ về đồ dùng học tập, đồ dùng gia đình, phân biệt từ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm của sự vật. Về câu, phân biệt câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm. Viết câu nêu đặc điểm hay công dụng của đồ vật, sử dụng dấu câu thích hợp trong những hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp hát - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>2. Kết nối</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p style="text-align: center;">TIẾT 5+6</p> <p>Bài 7(38) vbt Nói câu ở cột A với kiểu câu phù hợp ở cột B</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu. - Cho HS làm việc nhóm đôi: <p style="margin-left: 20px;"><i>- GV gợi ý thêm câu giới thiệu có từ là, câu nêu hoạt động có từ chỉ hoạt động, câu nêu đặc điểm có từ chỉ đặc điểm.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét – Chốt- Tuyên dương. <p>Bài 8(38)vbt Điền dấu chấm hay dấu chấm hỏi vào ô trống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu. - Hs làm việc nhóm đôi - Đại diện nhóm trình bày. <div style="text-align: center; margin: 10px 0;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu. - HS làm việc nhóm đôi- trao đổi chấm chéo. - Đại diện nhóm trình bày. + <i>Lần lượt điền: ? . ? .</i>

<p>-GV nhận xét- Chốt- tuyên dương .</p> <p style="text-align: center;">TIẾT 7+ 8</p> <p>Bài 9(38)vbt Chọn kể một câu chuyện mà em yêu thích.</p> <p>-GV yêu cầu quan sát các bức tranh trong SHS.</p> <ul style="list-style-type: none">- Thảo luận nhóm 4- thực hiện nội dung- GV nhận xét – Chốt- GV đưa ra tiêu chí kể chuyện bình chọn bạn kể hay nhất.- GV nhận xét- tuyên dương <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay em học bài gì? <p>Kể 1 đoạn câu chuyện em yêu thích</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét giờ học.	<ul style="list-style-type: none">- HS nhận xét. <ul style="list-style-type: none">-HS đọc yêu cầu- Cho HS nêu tên câu chuyện dưới tranh.- Kể chuyện trong nhóm. <p>Mời đại diện các nhóm thi kể</p> <ul style="list-style-type: none">- HS nhận xét <ul style="list-style-type: none">- HS chia sẻ- HS nhận xét
--	---

Thứ năm, ngày 2 tháng 11 năm 2023

PPCT: 87**TIẾNG VIỆT**
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I. (Tiết 7)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ.
- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động, yêu quý các nhận vật trong truyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1. Làm BT11. Nhìn tranh và nói tên câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh và thảo luận nhóm về tên các câu chuyện trong tranh. - GV hướng dẫn HS quan sát tranh đã được treo hoặc chiếu lên. - GV cho HS báo cáo kết quả bằng trò chơi: <i>Đuổi hình bắt chữ. Gv đưa tranh , HS nói nhanh tên câu chuyện tương ứng.</i> - GV chốt các đáp án. <p>Tranh 1. Truyện Chú đỗ con;</p> <p>Tranh 2. Truyện Cậu bé ham học;</p> <p>Tranh 3. Truyện Niềm vui của Bi và Bống;</p> <p>Tranh 4. Truyện Em có xinh không</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Chọn một câu chuyện để kể trước đó .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho mỗi nhóm chọn một câu chuyện để kể trong nhóm. - Trước khi kể GV nhắc HS xem lại câu chuyện trong bài đã học trước đó. - GV và HS nhận xét, bình chọn nhóm kể chuyện 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận đưa ra tên các câu chuyện đã học. + HS trao đổi trong nhóm về nội dung tranh. + HS nói tên tranh dựa vào gợi ý của tranh. - HS tham gia chơi. - HS cùng GV nhận xét phần chơi của các bạn. - Mỗi nhóm chọn một câu chuyện để kể trong nhóm. - HS xem lại câu chuyện trong bài đã học trước đó rồi kể lại trong nhóm. - Một vài nhóm kể chuyện trước lớp.

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>hay nhất.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
---	--

PPCT: 88

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ (Tiết 8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ.
- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động, yêu quý các nhận vật trong truyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2.Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS vận động theo trò chơi <i>Thuyền ai</i>. - GV kết nối vào bài mới. <p>3.Thực hành :</p> <p>*Hoạt động 1. Làm bài tập 12</p> <p>Cùng bạn hỏi - đáp về những câu chuyện em và bạn vừa kể.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu bài tập. - GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài tập. - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi <i>Thuyền ai</i>. Lớp trưởng điều khiển trò chơi - HS ghi bài vào vở. - HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS. - HS làm việc theo nhóm 2. + Nhìn tranh xem tranh vẽ nói về câu chuyện nào.

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>- GV cho HS làm việc cặp đôi, thực hiện yêu cầu: Một HS hỏi, một HS trả lời về câu chuyện vừa kể, sau đó đổi vai.</p> <p>VD: - Truyện “Niềm vui của Bi và Bống” có mấy nhân vật?</p> <p>- Có hai nhân vật, đó là Bi và Bống. - Bạn có thích câu chuyện này không? Vì sao?</p> <p>- Tớ thích câu chuyện này vì nó rất có ý nghĩa.</p> <p>*Hoạt động 2. Làm bài tập trong VBTTV2/T1 tr 37+38</p> <p>- GV có thể chiếu bài tập lên bảng hoặc cho HS theo dõi trong SHS; tổ chức cho HS làm việc nhóm.</p> <p>- GV bao quát HS làm bài, trò giúp khi cần thiết.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>+ Hỏi đáp trong nhóm.</p> <p>+ Trao đổi với nhau để thống nhất các phương án.</p> <p>+ Đại diện nhóm trình bày. HSNx.</p> <p>- HS làm bài cá nhân trong VBTTV2/T1.</p> <p>- HS chia sẻ bài làm của mình trước lớp. Các bạn nhận xét, góp ý.</p> <p>- HS nêu nội dung bài học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

TOÁN
PPCT: 44 THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM
VỚI CÁC ĐƠN VỊ KI – LÔ – GAM, LÍT.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giới thiệu các loại cân thông dụng và cách sử dụng mỗi loại cân đó để cân các đồ vật theo đơn vị ki – lô – gam. Giới thiệu ca 1l, chai 1l và cách sử dụng để đong, đo dung tích ở các đồ vật theo đơn vị lít.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
Cân đĩa, quả cân 1kg.
Một số đồ vật, vật thật dung để cân, so sánh nặng hơn, nhẹ hơn.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh phần a sgk/tr.66: - Giới thiệu HS các loại cân: cân đĩa, cân đồng hồ, cân bàn đồng hồ và cách sử dụng mỗi loại cân đó. - GV cân thử một số đồ vật và cân một số bạn HS trong lớp. - GV cho HS quan sát ca 1l, chai 1l hoặc các cốc nhỏ dung để đong, đo lượng nước của một số đồ vật. - Yêu cầu HS thực hành đong, đo lượng nước mà đã được chuẩn bị. - Nhận xét, tuyên dương. <p>3. Thực hành:</p> <p>Bài 1: Em đoán xem đồ vật nào nặng hơn, đồ vật nào nhẹ hơn .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.67: - Cho HS cầm vật thật trên tay và ước lượng, cảm nhận và trả lời. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Quan sát tranh rồi trả lời .</p> <p>a/Em đoán xem quả bưởi và quả cam, quả nào nặng hơn.</p> <p>b/Quả bưởi cân nặng mấy ki lô gam?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. - HS lắng nghe, nhắc lại. - HS thực hành. - HS quan sát. - HS thực hành. - 2 -3 HS đọc. - HS quan sát. a) Quả bưởi nặng hơn. Bút chì nhẹ hơn. b) Quả bóng bay nhẹ hơn. Quả bóng đá nặng hơn.

<p>c/Quả cam nặng hơn hay nhẹ hơn 1 kg? - Gọi HS đọc YC bài. a) Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.67: - Cho HS cầm vật thật trên tay và ước lượng, cảm nhận và trả lời. b) Cho HS quan sát cân + Quả bưởi cân nặng mấy ki – lô – gam? c) Cho HS cầm quả cam và quả bưởi lên tay và ước lượng hoặc cân và trả lời. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>Bài 3: Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi</p> <p>a/Mỗi túi cân nặng bao nhiêu ki lô gam ?</p> <p>b/Túi gạo nặng hơn túi muối mấy ki lô gam ? - Gọi HS đọc YC bài. - Cho HS quan sát cân đồng hồ sgk/tr.67: + Đọc số đo trên đồng hồ? - Yêu cầu HS giải bài toán.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>4. Vận dụng : - Chúng ta đã học đơn vị đo nào? - Đơn vị đo ki – lô – gam dùng để đo gì? - Đơn vị đo lít dùng để đo gì? - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- 2 -3 HS đọc. - HS quan sát. - Quả bưởi nặng hơn quả cam. - HS quan sát cân trong SGK. - Quả bưởi cân nặng 1kg. - HS cầm và ước lượng. - HS cầm 2 quả mang đặt lên cân và quan sát số cân trên đồng hồ cân rồi trả lời. Quả cam nhẹ hơn 1kg.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - HS quan sát. + Túi muối nặng 2kg, túi gạo cân nặng 5kg. - HS giải bài vào vở. <div style="text-align: center;"> Bài giải Túi gạo nặng hơn túi muối số ki – lô – gam là: $5 - 2 = 3 \text{ (kg)}$ Đáp số: 3 kg. </div> - Ki – lô – gam, lít. - Đo khối lượng. - Đo dung tích.</p>
--	--

PPCT: 18

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.
BÀI 9: GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.
- HS biết chia sẻ cảm nghĩ của bản thân sau khi tham gia các hoạt động giữ vệ sinh, làm đẹp trường lớp.
- Có ý thức giữ vệ sinh trường lớp và biết thực hành làm vệ sinh trường lớp.

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về trường lớp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát hình sân trường sau tiết sinh hoạt dưới cờ (Hoặc 1 video clip sân trường sau 1 buổi HĐTT) - Cho HS chia sẻ với bạn theo cặp về : <ul style="list-style-type: none"> + Em thấy khung cảnh sân trường như thế nào ? + Nhìn hình ảnh đó, em có suy nghĩ gì ? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS quan sát hình 1, 2, 3, 4 trong sgk/tr.36. 37 và thảo luận nhóm bốn các câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> + Các bạn trong hình đang làm gì ? + Những việc làm nào của các bạn mà em không đồng tình ? Vì sao ? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - (?) nếu là em, em sẽ làm gì trong mỗi tình huống mà em không đồng tình ? => Chốt: Trường học là nơi các em được tham gia các hoạt động học tập, vui chơi. Vì vậy thực hiện được việc giữ sạch trường học, lớp học là thể hiện tình yêu đối với trường, lớp của mình. - Nhận xét, tuyên dương. <p>*Hoạt động 2 : Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thảo luận nhóm đôi và chỉ ra những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường. - Tổ chức cho HS báo cáo <ul style="list-style-type: none"> (?) Tại sao đó là việc nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp ? (?) Tại sao đó là việc không nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp ? - GV nhận xét, tuyên dương. => Chốt: <i>Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là trách nhiệm của mỗi học sinh.</i> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - (?) Con hãy kể những việc mình đã làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp và chia sẻ với bạn trong nhóm đôi 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS chia sẻ. - HS thảo luận theo nhóm 4. - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. - 2, 3 HS phát biểu ý kiến - Lắng nghe - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. -Đại diện 4,5 nhóm báo cáo, nhóm khác bổ sung - Nhắc lại - HS chia sẻ trong nhóm đôi.

<p>những việc mình đã làm để giữ vệ sinh trường lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc lời chốt của mặt trời để khắc sâu kiến thức. - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhắc HS về nhà kể cho người thân nghe những việc mình đã làm để giữ vệ sinh trường lớp. - Chuẩn bị cây xanh (cây cảnh, cây hoa) để thực hiện dự án “làm xanh trường lớp” ở tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 nhóm HS chia sẻ trước . -2 HS đọc - 2-3 HS nêu. - HS lắng nghe.
--	--

Ôn Toán

BÀI 17: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI CÁC ĐƠN VỊ KI – LÔ – GAM, LÍT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố về nặng hơn, nhẹ hơn giữa hai vật thông thường.
- Củng cố về đơn vị đo ki-lô-gam.
- Biết thực hành cân một số đồ vật quen thuộc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: máy chiếu, quyển sách, bút chì, bút mực.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát. <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Điền “nặng hơn”, “nhẹ hơn”, “cân nặng”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn học sinh điền từ thích hợp vào chỗ chấm. - GV yêu cầu HS làm bài, chữa bài. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh. - GV củng cố. <p>Bài 2: Điền “nặng hơn”, “nhẹ hơn”.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát. - HS đọc. - HS trả lời. - HS nghe. - HS làm bài. a. <i>Quyển sách nặng hơn bút chì. Bút chì nhẹ hơn quyển sách.</i> b. <i>5 quyển sách cân nặng 1kg.</i> - Nhận xét. - HS đọc.

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn học sinh điền từ thích hợp vào chỗ chấm. - GV yêu cầu HS làm bài, chữa bài. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh. - GV củng cố. Bài 3: Số? - GV gọi HS đọc yêu cầu. - GV yêu cầu HS làm VBT. 3 HS lên bảng làm. - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 4. Vận dụng - Hôm nay em học bài gì? - Dặn HS về thực hiện cân hoặc ước lượng các đồ vật trong gia đình. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - HS làm bài. <i>a. Quyển sách nặng hơn bút mực. Bút mực nhẹ hơn quyển sách.</i> <i>b. Bút chì nhẹ hơn hộp bút. Hộp bút nặng hơn bút chì.</i> - Nhận xét. - HS đọc - HS trả lời. - HS lên bảng chữa bài. <i>a. Túi cà phê cân nặng 5kg. Túi gạo cân nặng 7 kg.</i> <i>b. Túi gạo và túi cà phê cân nặng tất cả 12 kg.</i> <i>c. Túi gạo nặng hơn túi cà phê 2 kg.</i> - HS nhận xét. - HS chú ý.

Ôn Toán
LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố về nặng hơn, nhẹ hơn giữa hai vật thông thường.
- Củng cố về đơn vị đo ki-lô-gam, lít.
- Biết thực hành cân một số đồ vật quen thuộc, thực hành xác định dung tích đồ vật.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1. Khởi động:	

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>đúng.</p> <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài. - Yêu cầu HS thực hành đổ nước vào xô theo nhóm 4. - Yêu cầu HS nêu đáp án. <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kết luận về ý nghĩa li-lô-gam và lít. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đổi chéo vở kiểm tra nhau. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS trả lời. - Thực hành theo nhóm 4. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu kết quả. <ul style="list-style-type: none"> a. Xô đỏ có 4l nước. b. Xô xanh có 5l nước. <ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý.

Thứ sáu, ngày 3 tháng 11 năm 2023

PPCT: 89+90

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I. (Tiết 9+10)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Củng cố kỹ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kỹ năng nghe và kể lại một câu chuyện, kỹ năng viết đoạn văn.
- Biết quan sát và viết đúng, trình bày đúng đoạn văn.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; sách học sinh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1. Bài 13: Đọc Câu chuyện bó đũa, trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hoạt động cá nhân. - HS tự đọc thầm Câu chuyện bó đũa. Sau đó làm bài ra phiếu bài tập GV in sẵn. <p><i>Đáp án:</i></p> <p>a. Khi lớn lên, tình cảm giữa anh và em thế nào? <i>Không hoà thuận (phương án 3).</i></p> <p>b. Người cha nghĩ ra cách gì để khuyên bảo các con? Người cha thử thách các con bằng việc bẻ bó đũa.</p> <p>c. Vì sao bốn người con không bẻ gãy được bó đũa? Bốn người con không bẻ gãy được bó đũa vì họ đều cầm cả bó đũa để bẻ.</p> <p>d. Người cha bẻ gãy bó đũa bằng cách nào?</p> <p>e. Người cha muốn khuyên các con điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức báo cáo kết quả. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một HS đọc yêu cầu của bài. Các HS khác đọc thầm theo. - HS tự đọc thầm Câu chuyện bó đũa. Sau đó làm bài ra phiếu bài tập GV in sẵn. + <i>Không hoà thuận (phương án 3).</i> + <i>Người cha thử thách các con bằng việc bẻ bó đũa.</i> + <i>Bốn người con không bẻ gãy được bó đũa vì họ đều cầm cả bó đũa để bẻ.</i> + <i>Người cha bẻ gãy bó đũa bằng cách tách rời từng chiếc đũa và bẻ từng chiếc một. e</i> + <i>Người cha muốn khuyên các con đoàn kết. (Hoặc: ... khuyên các con phải yêu thương, gắn bó với nhau; có như vậy mới tạo ra sức mạnh).</i>

<p>- GV giải nghĩa một số từ ngữ trong bài tập g). + <i>hoà thuận</i>: êm ấm, không có xích mích. + <i>yêu thương</i>: có tình cảm gắn bó tha thiết, + quan tâm: chăm sóc hết lòng + buồn phiền: buồn và lo nghĩ không yên lòng h. Xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp. + Từ chỉ sự vật: nhà, bó đuă, túi. + Từ chỉ hoạt động: gọi, đặt, bẻ, nói. - GV và HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>3. Thực hành : *Hoạt động 2:Viết 3 – 4 câu giới thiệu một đồ chơi hoặc một đồ dùng gia đình. - GV nêu BT14.</p> <p>4.Vận dụng : + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. <i>Dặn dò: chuẩn bị cho tiết sau đọc mở rộng.</i></p>	<p>- Đại diện lên trình bày trước lớp.</p> <p>- HS đọc yêu cầu. - HS hỏi đáp trong nhóm 2. - HS làm bài vào VBT.</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học . - HS lắng nghe.</p>
---	---

TOÁN

PPCT: 45 THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI CÁC ĐƠN VỊ KI-LÔ-GAM.LÍT (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh sử dụng được cân bàn đồng hồ để cân một số vật ,cân sức khỏe.Biết sử dụng ca 1l ,cốc để đo lượng nước (dung tích) từ đó vận dụng vào giải các bài toán thực tế(liên quan đến kg ,lít).
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học
- Năng lực hợp tác ,năng lực giải quyết vấn đề toán học thông qua sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-Gv : Cân bàn đồng hồ ,PHT

-HS :SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS										
<p>1.Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>- Đơn vị đo ki – lô – gam dùng để đo gì? - Đơn vị đo lít dùng để đo gì?</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>Bài 1:Bốn bạn Mai, Nam, Việt và Rô- bớt cân kiểm tra sức khỏe được kết quả như sau:</p> <p>-Gọi HS đọc YC bài</p> <p>-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 ,quan sát tranh để điền thông tin vào PHT</p> <table border="1" data-bbox="188 904 882 1055"> <thead> <tr> <th>Tên</th> <th>Việt</th> <th>Rô-bốt</th> <th>Nam</th> <th>Mai</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cân nặng</td> <td>24 kg</td> <td>? kg</td> <td>? kg</td> <td>? kg</td> </tr> </tbody> </table> <p>Bạn nào cân nặng nhất ?Bạn nào cân nhẹ nhất ?</p> <p>-Gv gọi đại diện nhóm lên chia sẻ</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét ,tuyên dương</p> <p>Bài 2:Bằng cái cân đĩa, cân đồng hồ, cân bàn đồng hồ, hãy tập cân một số đồ vật xung quanh em</p> <p>-Gọi HS đọc YC bài</p> <p>- GV chia lớp thành 4 nhóm (theo tổ),yêu cầu HS cân một số đồ vật</p> <p>Nhóm 1: Cặp sách ,hộp bút</p> <p>Nhóm 2:Hộp sữa ,Hộp bánh</p> <p>Nhóm 3:Sách ,vở</p> <p>Nhóm 4:Đồ chơi (Ô tô ,đồng hồ)</p> <p>-Gọi đại diện các nhóm lên chia sẻ</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét ,tuyên dương</p> <p>Bài 3:Rót hết nước từ bình của Việt và Mai được các cốc nước. Bình nước của bạn nào chứa được</p>	Tên	Việt	Rô-bốt	Nam	Mai	Cân nặng	24 kg	? kg	? kg	? kg	<p>- Hát</p> <p>-2HS đọc</p> <p>-HS thảo luận nhóm 4</p> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày</p> <p>- HS chia sẻ .</p> <p>-HS đọc yêu cầu .</p> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày</p>
Tên	Việt	Rô-bốt	Nam	Mai							
Cân nặng	24 kg	? kg	? kg	? kg							

<p>nhiều hơn và nhiều hơn mấy cốc ?</p> <p>-Gọi HS đọc YC bài</p> <p>-GV yêu cầu HS quan sát vào tranh và hỏi:</p> <p>+Bình của bạn Việt rót được mấy cốc?</p> <p>+Bình của bạn Mai rót được mấy cốc?</p> <p>+Bình của bạn nào rót được nhiều hơn? Và nhiều hơn là mấy cốc?</p> <p>+ Làm thế nào để tìm ra bằng một cốc?</p> <p>-GV yêu cầu HS trình bày lời giải bài toán vào vở + gọi 1 HS lên bảng trình bày</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét ,tuyên dương.</p> <p>Bài 4:Lượng nước ở bình A bằng 9 cốc. Lượng nước ở bình B bằng 7 cốc.</p> <p>a/Lượng nước ở cả hai bình bằng bao nhiêu cốc ?</p> <p>b/Lượng nước ở bình nào ít hơn và ít hơn bao nhiêu cốc ?</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>a.Muốn tìm lượng nước cả hai bình ta thực hiện phép tính gì?</p> <p>b.Lượng nước ở bình nào ít hơn?</p> <p>-Muốn tìm lượng nước ở bình B ít hơn bình A bao nhiêu cốc ta thực hiện phép tính gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm vào vở + gọi 2 bạn lên bảng trình bày</p> <p>-GV gọi cá nhân đọc bài làm</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét ,tuyên dương</p> <p>Bài 5:Dùng ca 1 l , mức nước ở trong thùng đổ 3 ca đầy vào xô màu vàng và 5 ca đầy vào xô màu đỏ. Hỏi cả hai xô có bao nhiêu lít nước ?</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>-Muốn tìm cả hai xô có bao nhiêu lít nước ta làm thế</p>	<p>-HS đọc yêu cầu .</p> <p>- Bình của bạn Việt rót được 8 cốc</p> <p>- Bình của bạn Mai rót được 7 cốc</p> <p>-Bình của bạn Việt rót được nhiều hơn bình của bạn Mai là 1 cốc.</p> <p>-HS lấy $8-7=1$</p> <p>-HS làm bài</p> <p>-1-2 HS đọc</p> <p>-Phép tính cộng,lấy $9 + 7$</p> <p>-Bình B ít hơn</p> <p>-Phép tính trừ ,lấy $9 - 7$</p> <p>-HS làm bài</p> <p>-HS đọc</p> <p>-Lấy $3+5=8$</p>
---	--

<p>nào?</p> <p>-GV yêu cầu HS làm vào vở + gọi 1 bạn lên bảng trình bày</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét ,tuyên dương</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Chúng ta đã học đơn vị đo nào?</p> <p>- Đơn vị đo ki – lô – gam dùng để đo gì?</p> <p>- Đơn vị đo lít dùng để đo gì?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- Ki – lô – gam, lít.</p> <p>- Đo khối lượng.</p> <p>- Đo dung tích.</p>
---	---

PPCT: 9

ĐẠO ĐỨC
BÀI 5: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian. Nêu được vì sao phải quý trọng thời gian. Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lý.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu tên 1 bạn có hoàn cảnh khó khăn? Em có thể làm được những việc gì để giúp đỡ bạn? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho hs nghe/ đọc bài thơ: “ Đồng hồ quả lắc” - Trong bài thơ, đồng hồ nhắc chúng ta điều gì? - Nhận xét, dẫn dắt vào bài. <p>3. Thực hành :</p> <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa của việc quý trọng thời gian.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho hs quan sát tranh sgk tr.24. Thảo luận nhóm 4. Đọc lời chú thích trong mỗi tranh. - GV kể chuyện “ Bức trang dờ dang”. - Mời hs vừa chỉ tranh, vừa kể tóm tắt nội dung câu chuyện. - GV hỏi : Vì sao Lan kịp hoàn thành bức tranh còn Hà bỏ dở cơ hội tham gia cuộc thi ? <p>Theo em, vì sao cần quý trọng thời gian ?</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV chốt : Khi đã làm việc gì, chúng ta cần đề ra kế hoạch, dành thời gian, tập chung vào công việc không nên mãi chơi như bạn Hà trong câu chuyện. Quý trọng thời gian giúp chúng ta hoàn thành công việc với kết quả tốt nhất. <p>*Hoạt động 2: Tìm hiểu biểu hiện của việc quý trọng thời gian.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. - HS thực hiện. - HS chia sẻ. - HS thảo luận nhóm 4. - HS lắng nghe - 2-3 HS kể chuyện. - 2-3 HS trả lời. - HS lắng nghe.

<p>- GV chia nhóm 4. Giao nhiệm vụ cho các nhóm QS tranhsgk tr.25 và trả lời câu hỏi : + Em có nhận xét gì về việc sử dụng thời gian của các bạn trong tranh ? - Tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. + Theo em thế nào là biết quý trọng thời gian ? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV chốt: Qus trọng thời gian là biết sử dụng thời gian một cách tiết kiệm và hợp lí như: thực hiện các công việc hàng ngày theo thời gian biểu ; phân đầu thực hiện đúng mục tiêu và kế hoạch đề ra ; giờ nào việc đấy... 4.Vận dụng - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 4. - HS chia sẻ. - 3-4 HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS chia sẻ.</p>
--	--

PPCT: 26

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn.Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.
 - NL giao tiếp và hợp tác; NL thích ứng với cuộc sống; NL thiết kế và tổ chức
 - Thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè thông qua những việc làm;

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh
- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán, bài hát, sgk..

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động : 2.Khám phá : -GV kiểm tra nhiệm vụ học tập đã giao. Giới thiệu bài: 3.Thực hành : Hoạt động 1: Hát bài hát về thầy cô và mái trường Mục tiêu: Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng</p>	<p>- HS hát - Hs trình bày</p>

bước làm quen bài học.

Cách tiến hành:

- GV bắt nhịp cho cả lớp cùng hát bài hát “Em yêu trường em” (sáng tác: Hoàng Vân) và vận động theo nhạc.
- GV nêu câu hỏi cho cả lớp trao đổi sau khi hát:
 - + Nêu cảm nhận của em sau khi nghe/hát bài hát.
 - + Điều gì làm bạn nhớ trong bài hát thấy yêu ngôi trường của mình?
- GV tổng hợp các ý kiến của HS và chuyển tiếp sang hoạt động.

Hoạt động 2: Làm sản phẩm theo chủ đề “Thầy cô trong trái tim em”

Mục tiêu: HS biết làm sản phẩm theo chủ đề

Cách tiến hành:

Nhiệm vụ 1: Chia sẻ điều em ấn tượng về thầy cô

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, mỗi nhóm 6HS, quan sát tranh và trả lời câu hỏi: *Bạn trong tranh đã giới thiệu những thông tin gì về thầy, cô giáo của mình?*



- GV mời một số đại diện nhóm trả lời.
- GV rút ra kết luận: *Khi giới thiệu về thầy, cô giáo với người khác, em cần chú ý nêu rõ một số thông tin: tên thầy, cô giáo, điều em ấn tượng về thầy cô đó. Ngoài ra em có thể nói thêm về sở thích, tính cách của người được giới thiệu.*
- GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm và chia sẻ với bạn điều em ấn tượng về thầy, cô giáo theo hướng dẫn ở trên.
- GV tổ chức cho HS lên chia sẻ điều em ấn tượng về thầy, cô giáo.
- GV dành thời gian cho HS chia sẻ và những HS khác có thể hỏi thêm nếu muốn.
- GV nhận xét, tổng kết hoạt động và chuyển tiếp

- HS hát bài hát “Em yêu trường em” (sáng tác: Hoàng Vân) và vận động theo nhạc.

- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.

- HS khác nhận xét, bổ sung.

- HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.

- Các HS khác nhận xét, bổ sung.

- HS làm việc nhóm và chia sẻ với bạn điều em ấn tượng về thầy, cô giáo.

- HS chia sẻ trước lớp.

<p>sang hoạt động sau.</p> <p><i>Nhiệm vụ 2: Làm sản phẩm tặng thầy cô</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra sự chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ của HS. - GV mời một số HS chia sẻ ý tưởng về sản phẩm định làm. - GV tổ chức cho HS thực hiện làm sản phẩm theo sở thích, quan sát và hỗ trợ HS nếu cần. - GV yêu cầu HS về nhà tiếp tục hoàn thiện sản phẩm và mang đến lớp giới thiệu trong tiết Sinh hoạt lớp. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chuẩn bị đồ dùng theo hướng dẫn của GV. - HS thực hiện sản phẩm và chia sẻ trước lớp. - HS nào chưa hoàn thiện về nhà hoàn thiện sản phẩm. <p>-HS lắng nghe và thực hiện</p>
--	---

PPCT: 27 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .

SINH HOẠT LỚP : CHIA SẺ VỀ SẢN PHẨM ĐÃ LÀM THEO CHỦ ĐỀ “ THẦY CÔ TRONG TRÁI TIM EM ” (TIẾT 3)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

-Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn. Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.

- NL giao tiếp và hợp tác; NL thích ứng với cuộc sống; NL thiết kế và tổ chức.
- Thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè thông qua những việc làm;

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh
- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán, bài hát, sgk..

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1 Báo cáo công tác sơ kết tuần 8:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo: + <i>Đi học chuyên cần:</i> + <i>Tác phong , đồng phục .</i> + <i>Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập</i> + <i>Vệ sinh.</i> + GV nhận xét qua 1 tuần học: * <i>Tuyên dương:</i> - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp. - HS đứng theo tổ

<p>* Nhắc nhở:</p> <p>- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.</p> <p>2. Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ về sản phẩm đã làm theo chủ đề “Thầy cô trong trái tim em”.</p> <p>-GV hỏi: <i>Khi tặng món quà cho thầy, cô giáo em yêu quý, em cần có thái độ như thế nào?</i></p> <p>-GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm nhỏ:</p> <p>+ Giới thiệu sản phẩm em đã làm + Nêu dự định sử dụng sản phẩm của em + Sắm vai thực hành tặng quà cho thầy, cô giáo</p> <p>-Nhóm trưởng các nhóm giới thiệu về sản phẩm chung của nhóm cho các bạn trong lớp và cùng nhau trưng bày ở góc sản phẩm của lớp.</p> <p>3. Thảo luận kế hoạch tuần tới:</p> <p>- Thực hiện chương trình tuần 10 , GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.</p> <p>- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.</p> <p>- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.....</p> <p>* Tổng kết – kết thúc tiết học</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</p> <p>- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.</p>	<p>-HS trả lời: <i>em phải nói năng lễ phép, tặng quà bằng hai tay...</i></p> <p>-HS chia sẻ, đóng góp ý kiến</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS lắng nghe thực hiện</p> <p>-HS lắng nghe thực hiện</p>
---	--

KÝ DUYỆT

Ngày 6 tháng 11 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 10

Từ ngày 6/11 đến ngày 10/11/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 6/11	1	28	HĐTN	SHDC: Tham gia kể chuyện “Thầy cô trong trái tim em”	
	2	46	Toán	Luyện tập chung	
	3	19	GDTC	Đi theo các hướng(T4)	
	4	19	Tiếng Anh	2. He’s happy!	
	5	81	Tiếng Việt	Đọc: Gọi bạn (Tiết 1)	
	6	82	Tiếng Việt	Đọc: Gọi bạn (Tiết 2)	
	7	10	TNXH	Giữ vệ sinh trường học (T2)	
BA 7/11	1	20	Tiếng Anh	2. He’s happy!	
	2	10	Tin học		
	3	47	Toán	Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số	
	4	83	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa H	
	5	84	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Gọi bạn	
	6	19	KNS	Ứng phó khi bị bắt nạt (T1)	
	7	10	Năng khiếu		
TU 8/11	1	10	Mĩ thuật	Cặp sách xinh xắn (T2)	
	2	20	GDTC	Đi theo các hướng (T5)	
	3	48	Toán	Luyện tập	
	4	85	Tiếng Việt	Đọc: Tớ nhớ cậu (T1)	
	5	86	Tiếng Việt	Đọc: Tớ nhớ cậu (t2)	
	6	19	Ôn TV	Gọi bạn	

	7	20	Ôn TV	Tớ nhớ cậu	
NĂM 9/11	1	87	Tiếng Việt	Nghe- viết: Tớ nhớ cậu ; Phân biệt: c/k, iêu/trou, en / eng	
	2	88	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ về tình cảm bạn bè; Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than	
	3	49	Toán	Luyện tập	
	4	20	TNXH	Ôn tập chủ đề trường học (T1)	
	5	10	Rèn chữ		
	6	19	Ôn Toán	Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số	
	7	20	Ôn Toán	Luyện tập	
SÁU 10/11	1	89	Tiếng Việt	Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về một hoạt động em tham gia cùng bạn.	
	2	90	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	50	Toán	Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số	
	4	10	Đạo đức	Bài 5: Quý trọng thời gian (T1)	
	5	10	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Lớp chúng ta đoàn kết - Thường thức âm nhạc - Câu chuyện âm nhạc: Thần đồng âm nhạc	
	6	29	HĐTN	Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô. Thực hành ứng xử với thầy cô	
	7	30	HĐTN	Sinh hoạt tập thể: Chơi trò chơi “Ong tìm chữ”. Giáo dục vệ sinh răng miệng cho học sinh.	Lồng ghép SKRM

Thứ hai, ngày 6 tháng 11 năm 2023

PPCT: 46**Toán****Bài 18: LUYỆN TẬP CHUNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết ,cảm nhận được về khối lượng ,dung tích ;thực hiện được các phép tính cộng trừ với số đo khối lượng (kg) và số đo dung tích (l).

- Vận dụng giải các bài tập ,các bài toán thực tế liên quan đến các đơn vị đo ki –lô-gam và lít.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-Gv : Máy tính ,máy chiếu

-HS :SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1.Khởi động	- Hát
2.Kết nối	
- GV hỏi:	
+ Muốn tìm lượng nước cả hai bình ta thực hiện phép tính gì?	- HS trả lời
+ Muốn tìm lượng nước ở bình B ít hơn bình A bao nhiêu cốc ta thực hiện phép tính gì?	
- Nhận xét	
3. Luyện tập	
Bài 1:Tính	
-GV gọi 3 HS lên bảng làm bài + dưới lớp HS làm vào vở.	-3 HS lên bảng làm bài
-HS nhận xét	-HS trả lời
-GV nhận xét và cho HS đổi chéo vở kiểm tra ,tuyên dương	
Bài 2:	
-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.	-1 HS đọc
-GV yêu cầu HS quan sát tranh và TLCH.	
+ Một con thỏ nặng bằng mấy con gà?	-2 con gà
+Một con chó nặng bằng mấy con thỏ?	-2 con thỏ
+Một con chó nặng bằng mấy con gà? Vì	-4 con gà

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>sao?</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét ,tuyên dương.</p> <p>Bài 3:</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>-Bài toán cho biết gì?</p> <p>-Bài toán hỏi gì?</p> <p>-Muốn biết cả hai người mua bao nhiêu lít xăng ta thực hiện phép tính gì?Nêu phép tính ?</p> <p>-GV gọi 1 HS lên bảng trình bày,dưới lớp trình bày vào vở</p> <p>-Gọi 1 số HS đọc bài</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét,tuyên dương</p> <p>Bài 4:</p> <p>-GV yêu cầu HS đọc đề bài.</p> <p>-GV hỏi:</p> <p>a.+ Muốn lấy 2 túi để được 13kg gạo thì phải lấy 2 túi nào?</p> <p>(GV yêu cầu HS tính nhằm xem 2 số nào ghi trên các túi có tổng bằng 13)</p> <p>-Vậy lấy ra hai túi gạo 6kg và 7kg sẽ được 13 kg gạo</p> <p>b. .+Muốn lấy 3 túi để được 9 kg gạo thì phải lấy 3 túi nào?</p> <p>(GV yêu cầu HS tính nhằm xem 3 số nào ghi trên các túi có tổng bằng 9)</p> <p>-Vậy lấy ra ba túi gạo 2kg ,3kg và 4kg sẽ được 9 kg gạo</p> <p>+Mở rộng: - Muốn lấy 2 túi để được 9kg gạo thì phải lấy 2 túi nào?</p> <p style="padding-left: 40px;">- Muốn lấy 2 túi để được 10kg gạo thì phải lấy 2 túi nào?</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Để tính tổng của các vật ta thực hiện như thế nào?</p>	<p>-HS đọc</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-Phép tính cộng,$25 + 3$</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Cả hai người mua số lít xăng là:</p> <p style="text-align: center;">$25 + 3 = 28$ (l)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số :28 lít.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-7 + 6</p> <p>-2+4+3</p> <p>-7+2 và 6+3</p> <p>-7+3 và 6+4</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none">-GV nhận xét giờ học-GV nhắc HS chuẩn bị bài sau	
---	--

PPCT: 91+92

TIẾNG VIỆT

BÀI 17: GỌI BẠN (4 Tiết)

ĐỌC: GỌI BẠN (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng, trôi chảy toàn bài; Phát âm đúng các tiếng dễ đọc sai, dễ lẫn do ảnh hưởng của địa phương (thờ, nẻo,...). .Trả lời được các câu hỏi của bài.Hiểu nội dung bài: Tình bạn thân thiết, gắn bó giữa bê vàng và dê trắng.

- Nhận diện được thể thơ 5 chữ, nhận biết được các câu thơ có vần giống nhau. Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ gọi tả, gọi cảm, cảm nhận được tình cảm của các nhân vật qua nghệ thuật nhân hóa trong bài thơ.

- Bồi dưỡng tình cảm đối với bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: SGK

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p style="text-align: center;">Tiết 1</p> <p>1.Khởi động</p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại tên các chủ điểm đã học và nói về một số điều thú vị mà em học được từ một trong các chủ điểm đó.</p> <p>- GV giới thiệu chủ điểm: <i>Niềm vui tuổi thơ.</i></p> <p>2. Khám phá</p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu: + GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ bài đọc, hỏi: Tranh vẽ gì?</p> <p>+ GV tổ chức cho HS chia sẻ cặp đôi nói về một người bạn của mình theo các gợi ý:</p> <p>(1). <i>Em muốn nói về người bạn nào? Bạn tên là gì? Bạn là bạn cũ/ bạn hàng xóm/ bạn cùng lớp... ?</i></p> <p>(2). <i>Em chơi với bạn từ bao giờ?</i></p>	<p>- HS nêu và nói về điều thú vị của chủ điểm đã học: <i>Em lớn lên từng ngày, Đi học vui sao.</i></p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS hoạt động cả lớp: + HS quan sát, nêu nội dung tranh (<i>Hai bạn bê vàng và dê trắng đang chơi với nhau rất vui vẻ, có vẻ như đang hát cùng nhau, trong khung cảnh rừng xanh sâu thẳm. Bức tranh thể hiện tình cảm bạn bè thân thiết.</i>)</p> <p>- HS chia sẻ theo cặp: + Từng em nói về một người bạn của mình. + HS khác có thể đặt câu hỏi để hiểu rõ hơn về người bạn đó.</p>

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

(3). Em và bạn ấy thường làm gì? (học tập, chơi đồ chơi, nói chuyện,...)

(4) Em thích nhất điều gì ở bạn ấy?

(5). Khi chơi với bạn, em cảm thấy thế nào?

- GV khuyến khích HS kể những kỉ niệm khi chơi với bạn.

- Mời đại diện 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp.

- GV chốt lại và dẫn dắt vào bài : *Có bạn cùng học, cùng chơi thì thật là vui phải không các em? Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về tình bạn thân thiết giữa hai bạn bê vàng và dê trắng qua bài thơ **Tìm bạn**.*

- GV ghi bảng tên bài: **Tìm bạn**.

(Xem video/clip học sinh vui chơi cùng các bạn trong lớp mình => tổ chức cho HS chia sẻ cặp đôi nói về một người bạn của mình theo các gợi ý ở trên)

3. Thực hành

HD1: Đọc văn bản

a. GV đọc mẫu.

- GV đọc mẫu toàn bài đọc. *Chú ý ngắt nghỉ hơi đúng theo nhịp 2/3 hoặc 3/2 của bài thơ, dừng hơi lâu hơn sau mỗi khổ thơ.*

b. HS luyện đọc từng khổ thơ, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.

- GV hỏi: Bài thơ gồm mấy khổ thơ?

- HDHS đọc nối tiếp từng khổ thơ (lần 1)

- GV mời HS nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của địa phương.

- GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc.

- 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp.

- HS lắng nghe.

- HS mở vở ghi tên bài.

- HS chú ý lắng nghe và đọc thầm theo.

- HS trả lời: Bài thơ gồm 3 khổ thơ.

- Từng tốp 3 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ (2 lượt) và sửa lỗi phát âm.

- HS nêu như *thuở, nẻo,*

- HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh).

<p>- GV hướng dẫn HS ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ: + Đọc đúng giọng của câu hỏi: <i>Lấy gì nuôi đôi bạn/ Chờ mưa đến bao giờ?</i> (lên giọng, giọng lo lắng) + Lời gọi “<i>Bê! Bê!</i>” (kéo dài, giọng tha thiết).</p> <p>- HDHS đọc nối tiếp từng khổ thơ (lần 2)</p> <p>- GV hỏi: Trong bài thơ có từ ngữ nào em em chưa hiểu nghĩa? (GV giúp HS hiểu nghĩa nếu HS còn lúng túng).</p> <p>- GV giới thiệu thêm 1 số từ khó và cùng HS giải thích: + Trong câu “Tự xa xưa thuở nào”, từ “<i>thuở nào</i>” có nghĩa là gì? + Em hiểu “<i>nẻo</i>” trong câu “Chạy khắp nẻo tìm bê” có nghĩa là gì?</p> <p>❖ GV mở rộng: Em hãy đặt 1 câu có từ <i>sâu thẳm/hạn hán/lang thang</i>.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>c. HS luyện đọc trong nhóm</p> <p>- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba. - Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng khổ thơ giữa các nhóm. - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó</p>	<p>- HS luyện đọc câu khó.</p> <p>- 3 HS đọc nối tiếp (lần 2). HS khác góp ý cách đọc.</p> <p>- HS nêu từ cần giải nghĩa. - HS khác giải nghĩa. <i>VD: Sâu thẳm: rất sâu. Hạn hán: tình trạng thiếu nước do nắng lâu, không mưa gây ra. Lang thang: đi hết chỗ này đến chỗ khác, không dừng lại ở nơi nào.</i></p> <p>- HS giải nghĩa theo ý hiểu của mình. + <i>thuở nào:</i> khoảng thời gian không xác định đã lùi xa vào quá khứ + <i>nẻo:</i> lối đi, đường đi về một phía nào đó</p> <p>- 2 – 3 HS đặt câu. <i>VD: Cậu bé lang thang đi chơi không nhớ lời mẹ dặn.</i></p> <p>- HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau. - 2 – 3 nhóm thi đọc.</p>
--	--

<p>khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV và HS nhận xét phần thi đọc của các nhóm - GV đánh giá, biểu dương. <p>d. Đọc toàn bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài thơ. - GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài. - GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ. <p>Chuyển giao nhiệm vụ học tập sang tiết 2</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>HD2: Đọc hiểu</p> <p>* Câu 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS đọc thầm khổ thơ thứ nhất và hỏi: <i>Câu chuyện được kể trong bài thơ diễn ra khi nào? Ở đâu?</i> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>* Câu 2, câu 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc câu hỏi 2 và 3. - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại toàn bài đọc - GV tổ chức thảo luận nhóm bốn và hoàn thành các câu trả lời vào phiếu thảo luận nhóm. - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất. - HS chú ý. <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp đọc thầm cả bài. - 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi. <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc chung cả lớp, suy nghĩ tìm các từ ngữ chỉ thời gian, địa điểm trong khổ thơ. - 2 – 3 HS trả lời câu hỏi: Câu chuyện được kể trong bài thơ diễn ra từ thuở xa xưa, trong rừng xanh sâu thẳm. <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc nối tiếp 2 câu hỏi. - Cả lớp đọc thầm lại toàn bài thơ. - HS làm việc nhóm, nhận phiếu, chia sẻ trong nhóm, viết kết quả vào phiếu nhóm: <p style="text-align: center;">PHIẾU THẢO LUẬN NHÓM</p> <p style="text-align: center;">Nhóm số:...</p>
---	--

<p>- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.</p> <p>- GV chốt kết quả phiếu trên màn hình từng câu.</p> <p>- GV nhận xét, biểu dương các nhóm.</p> <p>* Câu 4.</p> <p>- GV nêu câu hỏi: <i>Nêu cảm nghĩ của em về bê vàng và dê trắng.</i></p> <p>- GV gợi ý HS, khuyến khích HS nêu quan điểm cá nhân:</p> <p>+ Nêu cảm nghĩ về bê vàng (<i>GV hướng dẫn HS chú ý chi tiết có thể khơi gợi cảm xúc của các em như bê vàng lang thang quên đường về</i>).</p> <p>+ Nêu cảm nghĩ về dê trắng (<i>GV hướng dẫn HS chú ý chi tiết dê trắng thương bạn, chạy khắp nơi đi tìm, gọi hoài “Bê! Bê!”</i>).</p> <p>+ Nêu cảm nghĩ về tình bạn giữa bê vàng và dê trắng (<i>chú ý các chi tiết đôi bạn sống bên nhau, dê trắng đi tìm bạn</i>).</p> <p>- GV chốt lại ND bài đọc: <i>Bài thơ nói lên tình cảm thân thiết, đáng quý giữa bê vàng và dê trắng.</i></p>	<p><i>Câu 2.</i> <i>Chuyện gì xảy ra khiến bê vàng phải lang thang đi tìm cỏ?</i></p>	<p><i>Một năm trời hạn hán, cỏ cây héo khô, bê vàng không chờ được mưa để có cỏ ăn nên đã lang thang đi tìm cỏ.</i></p>
	<p><i>Câu 3. Khi bê vàng quên đường về, dê trắng đã làm gì?</i></p>	<p><i>Dê trắng chạy khắp nẻo tìm bê và gọi bê</i></p>

- Đại diện một số nhóm báo cáo từng câu. Nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.

- HS chú ý.

- Từng HS tự đọc thầm lại bài thơ, suy nghĩ và trả lời câu hỏi:
VD: Bê vàng bị lạc đường, rất đáng thương; dê trắng rất nhớ bạn, rất thương bạn; bê vàng và dê trắng chơi với nhau rất thân thiết, tình cảm; tình bạn của hai bạn rất đẹp và đáng quý,

- HS lắng nghe và ghi nhớ

<p>❖ GV nêu câu hỏi liên hệ:</p> <p>- Em có tình cảm như thế nào với các bạn trong lớp? Em nên làm gì để thể hiện tình cảm đó?</p> <p>* Học thuộc lòng</p> <p>- GV nêu yêu cầu: Học thuộc lòng 2 khổ thơ đầu.</p> <p>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bằng cách xóa dần, chỉ để lại các chữ đầu dòng thơ.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng.</p> <p>- GV khuyến khích HS đọc thuộc cả bài thơ và về đọc cho người thân nghe.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>HD3: Luyện đọc lại</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài thơ.</p> <p>- Gọi 1 - 2 HS đọc to toàn bài đọc trước lớp.</p> <p>- Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài đọc.</p> <p>- GV nhận xét, biểu dương.</p> <p>HD4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p>Câu 1. <i>Tìm từ ngữ thể hiện tâm trạng của dê trắng khi không thấy bạn trở về.</i></p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân: đọc thầm khổ thơ cuối cùng để suy nghĩ tìm câu trả lời.</p> <p>- GV và HS thống nhất đáp án đúng.</p> <p>- GV hỏi thêm: <i>Em có nhận xét gì về tình cảm của dê trắng dành cho bạn?</i></p> <p>Câu 2. <i>Đóng vai một người bạn trong rừng, nói lời an ủi dê trắng.</i></p> <p>- Tổ chức cho làm việc cả lớp:</p>	<p>- HS chia sẻ trước lớp tình cảm của mình đối với bạn cùng lớp.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS học thuộc lòng.</p> <p>- 2 – 3 HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- 1 – 2 HS đọc lại. HS khác đọc thầm theo</p> <p>- HS đọc lại</p> <p>- HS làm việc cá nhân.</p> <p>- HS nêu đáp án: Từ ngữ thể hiện tâm trạng của dê trắng khi không tìm thấy bạn trở về: <i>thương bạn quá.</i></p> <p>- HS trình bày theo ý hiểu cá nhân: <i>Dê trắng rất nhớ bạn, thương bạn...</i></p> <p>- HS theo dõi GV hướng dẫn.</p>
--	--

<p>+ GV hướng dẫn HS các bước nên làm khi nói lời an ủi:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thừa nhận cảm xúc của bạn. • Động viên người đó vượt qua cảm xúc hiện tại. • Gọi cho người đó nghĩ đến một điều tốt đẹp sắp tới. <p>+ GV mời 2 HS lên đóng vai dê trắng và một người bạn trong rừng để làm mẫu.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thực hành theo cặp. GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Gọi một số cặp lên thực hiện.</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p><u>5. Củng cố, dặn dò</u></p> <p>- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học.</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Dặn dò HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Biết thể hiện tình cảm yêu thương, thân thiết đối với bạn bè và mọi người xung quanh. + Chuẩn bị bài cho bài sau. 	<p>+ VD: Mình biết là dê trắng đang rất buồn và nhớ bê vàng.</p> <p>+ VD: Bạn đừng buồn nữa nhé.</p> <p>+ VD: Bê vàng sẽ sớm tìm được đường về thôi.</p> <p>- 2 HS thực hành đóng vai trước lớp. Cả lớp lắng nghe, nhận xét và góp ý.</p> <p>- HS thực hành theo cặp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>HS lần lượt đóng vai một người bạn trong rừng nói lời an ủi dê trắng (mỗi em có thể chọn một loài vật yêu thích để đóng vai).</i> + <i>HS nhận xét, góp ý cho nhau.</i> <p>- 4 – 5 cặp HS thực hành trước lớp.</p> <p>- HS chia sẻ cảm nhận.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</p>
---	--

PPCT: 19

Tự nhiên và Xã hội
BÀI 9: GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thực hành việc giữ vệ sinh khi tham gia làm vệ sinh ở sân trường và lớp học.
- HS biết chia sẻ cảm nghĩ của bản thân sau khi tham gia các hoạt động giữ vệ sinh, làm đẹp trường lớp.
- Có ý thức giữ vệ sinh trường lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: Dụng cụ làm vệ sinh, cây cảnh hoặc cây hoa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động	- Hát
2. Kết nối	- HS thực hiện.
- Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát Em yêu trường em.	- HS báo cáo sự chuẩn bị
- Kiểm tra dụng cụ vệ sinh của HS.	- HSTL
- YC quan sát hình trang 38 xem các bạn đang làm gì, làm thế nào ?	
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	
3. Luyện tập: Làm vệ sinh sân trường	- HS lắng nghe để nhận nhiệm vụ.
- Chia lớp thành 2 nhóm và giao nhiệm vụ :	- HS mang dụng cụ, đeo khẩu trang xuống sân trường làm vệ sinh.
+ Tổ 1,3 : quét sân trường	
+ Tổ 2,4 : Chăm sóc công trình măng non	
- Tổ chức cho HS thực hành	
GV quan sát và nhắc nhở HS làm việc nghiêm túc, vẩy nước ra sân cho khỏi bụi,	
- Nhận xét về buổi tổng vệ sinh, tuyên dương, động viên tinh thần của HS.	-3, 4 HS phát biểu cảm tưởng
(?) Con cảm thấy thế nào sau khi tham gia làm vệ sinh (chăm sóc công trình măng non)?	
- Nhận xét, tuyên dương.	
4. Vận dụng: Dự án “Làm xanh trường lớp”	- 2 HS đọc
- Gọi HS đọc các bước thực hiện dự án T.39.	- HS HĐ nhóm 6
- Chia nhóm 6, YC mỗi nhóm cử 1 nhóm trưởng để điều hành:	
+ Thảo luận kế hoạch chi tiết.	- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhóm khác bổ sung thêm ý kiến cho hoàn chi
+ Phân công nhiệm vụ.	
+ Tiến trình thực hiện.	
*Tổng kết:	

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc lời chót của Mặt Trời.- YC quan sát tranh sgk/tr.39:<ul style="list-style-type: none">+ Hình vẽ gì ?+ Thông điệp mà hình chót muốn thể hiện là gì ?- GV nhận xét, tuyên dương.- Nhận xét giờ học.- Về nhà ôn lại các bài trong chủ đề. Sưu tầm tranh ảnh về 1 sự kiện ở trường.	<ul style="list-style-type: none">- 2-3 HS đọc- HS quan sát, trả lời.- HS chia sẻ.
---	--

Thứ ba, ngày 7 tháng 11 năm 2023

PPCT: 47**Toán**

Bài 19 : PHÉP CỘNG (có nhớ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số .
- + Đặt tính theo cột dọc
- + Tính từ phải sang trái ,lưu ý khi cộng hai số đơn vị thì nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất.
- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng đã học.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Gv : Máy tính , máy chiếu
- HS :SGK,Bộ ĐDHT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1.Khởi động</p> <p>2. Khám phá</p> <p>- GV tổ chức cho HS đóng vai các nhân vật trong câu chuyện : kiến ,ve sầu ,rô bốt</p> <p>- Sau khi được ve sầu trả 7 hạt gạo thì lúc này số gạo của kiến nhiều hơn hay ít hơn?</p> <p>-Vậy muốn biết sau khi ve sầu trả gạo thì kiến có bao nhiêu hạt gạo ta thực hiện phép tính gì?Nêu phép tính</p> <p>-GV hướng dẫn HS cộng:</p> <p>+Số 35 gồm mấy chục và mấy đơn vị ?</p> <p>Vậy cô có 3 bó que tính (mỗi bó có 1 chục que tính) và 5 que tính rời.GV yêu cầu HS thực hiện lấy que tính.</p> <p>+ Số 7 gồm mấy chục và mấy đơn vị?</p> <p>Vậy cô có 7 que tính rời. GV yêu cầu HS thực hiện lấy que tính.</p> <p>+ Cô lấy các que tính rời gộp với nhau, lấy 5</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>-Nhiều hơn</p> <p>-Phép tính cộng ,lấy $35 + 7$</p> <p>-3 chục và 5 đơn vị</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- 0 chục và 7 đơn vị</p> <p>-HS thực hiện</p>

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>que tính gộp với 7 que tính thì được bao nhiêu que tính?</p> <p>+12 que tính cô bó thành bó 1 chục thì thừa ra mấy que tính?</p> <p>+Viết số 2 ở hàng đơn vị,cô gộp 1 bó que tính với 3 bó que tính thì được mấy bó?</p> <p>Viết số 4 ở hàng chục.</p> <p>+Vậy bạn ve sầu có 42 hạt gạo.</p> <p>-GV hướng dẫn kĩ thuật đặt tính rồi tính phép cộng (có nhớ)</p> <p>+ Đặt tính theo cột dọc(sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau ,hàng đơn vị thẳng gàng đơn vị ,hàng chục thẳng hàng chục)</p> <p>+ Tính từ phải sang trái ($5+7= 12$ viết 2 nhớ 1; 3 thêm 1 bằng 4 viết 4 ; $35+7 =42$)</p> <p>3. Thực hành</p> <p>Bài 1:Tính</p> <p>- GV gọi 2 HS lên bảng làm bài + dưới lớp HS làm vào vở.</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét và tuyên dương</p> <p>- GV hỏi :Khi thực hiện tính ta cần lưu ý điều gì?</p> <p>Bài 2: Đặt tính rồi tính</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài</p> <p>-GV gọi 2 HS lên bảng làm bài + dưới lớp HS làm vào vở.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét và cho HS đổi chéo vở kiểm tra ,tuyên dương</p> <p>-GV hỏi :Khi thực hiện đặt tính rồi tính ta cần ta cần lưu ý điều gì?</p> <p>Bài 3</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</p>	<p>-HS thực hiện gộp nêu kết quả bằng 12</p> <p>-2 que tính</p> <p>-4 bó</p> <p>- HS làm bài</p> <p>-Tính từ phải sang trái</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lên bảng làm bài</p> <p>+ Đặt tính theo cột dọc</p> <p>+ Tính từ phải sang trái</p>
---	---

<p>-GV hỏi chum nào đựng nhiều nước nhất ? Vì sao?</p> <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none">- Qua bài học em biết được điều gì?- GV nhận xét giờ học- GV nhắc HS chuẩn bị bài sau.	<p>-HSTL chum B . Vì chum A =68l Chum B=70l Chum C=61l</p> <p>- Củng cố các phép yinh</p>
---	---

PPCT: 93

TIẾNG VIỆT
BÀI 17: GỌI BẠN.(4 Tiết)
VIẾT: CHỮ HOA H. (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết viết chữ viết hoa H cỡ vừa và cỡ nhỏ. Biết viết câu ứng dụng: *Học thầy không tày học bạn.*
- HS nêu được cấu tạo, quy trình viết chữ hoa H. Nêu được cách nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng, nêu được khoảng cách giữa các con chữ, cách đánh dấu thanh.... Vận dụng viết đúng kĩ thuật.
- Cảm nhận được cái hay về từ ngữ và hiểu được ý nghĩa câu ứng dụng.

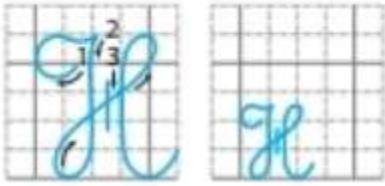
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa H và câu ứng dụng.
- HS: Vở Tập viết 2, *tập một*; bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1. Khởi động</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại các chữ hoa đã học. - GV tổ chức cho HS nghe/hát và vận động theo lời bài hát “<i>Chữ đẹp mà nét càng ngoan</i>”. - GV dẫn dắt vào bài mới: <i>Trong tiết tập viết hôm nay, các em sẽ học cách viết chữ hoa H và viết câu ứng dụng Học thầy không tày học bạn.</i> <p><i>Cách 1: Hát+ vận động – dẫn dắt vào bài</i></p> <p><i>Cách 2 Treo chữ mẫu dẫn dắt vào bài.</i></p> <p><u>2. Khám phá</u></p> <p>HĐ1. Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa H. - GV hướng dẫn HS quan sát chữ viết hoa H - <i>HS nêu độ cao, độ rộng, các nét và</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại. - HS nghe/hát và vận động theo lời bài hát. - HS lắng nghe - HS quan sát mẫu. - HS nêu: <i>Chữ H viết hoa cỡ vừa</i>

quy trình viết chữ viết hoa H.



- GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.
- GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 1). Sau đó cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa H trên màn hình (nếu có).
- GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 2) kết hợp nêu quy trình viết.

- GV hướng dẫn HS tập viết chữ hoa H trên không, trên bảng con (hoặc nháp).

- GV cùng HS nhận xét.

HĐ2. HD viết câu ứng dụng

- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng:

“*Học thầy không tày học bạn.*”

- GV hỏi: Câu ứng dụng khuyên chúng ta điều gì?

- GV giải thích nghĩa của câu tục ngữ:

có độ cao 5 li, độ rộng 5 li (cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 2,5 li), là sự kết hợp của 3 nét cơ bản:

+ Nét 1 kết hợp 2 nét cong trái và thẳng ngang.

+ Nét 2 kết hợp 3 nét: khuyết ngược, khuyết xuôi, móc phải.

+ Nét 3 là nét thẳng đứng.

- HS quan sát và lắng nghe

- HS theo dõi cách viết mẫu sau đó tự khám phá quy trình viết, chia sẻ với bạn.

- HS quan sát GV viết mẫu, nhắc lại quy trình viết:

• Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét cong trái, dừng ở đường kẻ 6.

• Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút và hơi lượn xuống viết nét khuyết ngược, nối liền sang nét khuyết xuôi. Đoạn cuối của nét này lượn lên viết nét móc phải, dừng bút ở đường kẻ 2.

• Nét 3: Lia bút lên trên vào giữa chữ và viết nét sổ thẳng đứng (nét sổ thẳng chia đôi chữ viết hoa H thành hai phần bằng nhau).

- HS thực hành viết (trên không, trên bảng con hoặc nháp) theo hướng dẫn.

- HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có).

- HS đọc câu ứng dụng:

- HS giải thích nghĩa của câu tục ngữ theo ý hiểu cá nhân.

- HS lắng nghe.

Học thầy không tày học bạn: ngoài việc học thầy cô ở trường lớp, chúng ta còn có thể học hỏi từ bạn bè xung quanh.

- GV chiếu mẫu câu ứng dụng.
- GV hướng dẫn HS nhận xét và lưu ý khi viết câu ứng dụng sau đó chia sẻ với bạn:

+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?

+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu)

+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?

+ Những chữ cái nào cao 2,5 li? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?

+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái?

+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu?

- GV viết mẫu tiếng có chứa chữ hoa H.
- HDHS viết bảng con tiếng có chứa chữ hoa H.

- GV cùng HS nhận xét.

3. Thực hành

HD3. HD viết vở tập viết.

- GV nêu yêu cầu bài viết trong vở:

+ 1 dòng chữ hoa H cỡ vừa.

+ ...

- Lưu ý HS tư thế ngồi viết.

- GV chiếu bài viết mẫu lên bảng/ viết mẫu.

- HS theo dõi

- HS cùng nhau thảo luận nhóm đôi và chia sẻ tìm ra những điểm cần lưu ý khi viết câu ứng dụng:

+ Chữ H viết hoa vì đứng đầu câu.

+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Điểm đặt bút của chữ o nối liền với điểm dừng bút của chữ H.

+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng 1 chữ cái o.

+ Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa H, h, k, g, b cao 2,5 li (chữ g cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1, 5 li; các chữ còn lại cao 1 li.

+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu huyền đặt trên chữ â (thầy), chữ a (tày), dấu nặng đặt dưới chữ cái o (học), a (bạn).

+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái n trong tiếng bạn.

- HS quan sát GV viết mẫu tiếng “Học” trên bảng lớp.

- HS luyện viết tiếng “Học” trên bảng con.

- HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có).

- HS lắng nghe yêu cầu.

- Nhắc lại tư thế ngồi viết.

- HS quan sát.

- HS viết vào vở tập viết

<p>- Tổ chức cho HS viết vở. GV quan sát, hướng dẫn những HS gặp khó khăn.</p> <p>HD4. Soát lỗi, chữa bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi.</p> <p>- GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.</p> <p>+ Nhận xét tại chỗ một số bài.</p> <p>+ Thu 2, 3 bài viết đẹp cho HS quan sát.</p> <p>+ Thống kê bài viết của HS theo từng mức độ khác nhau.</p> <p>❖ Liên hệ: Em đã nhìn thấy chữ hoa H ở đâu? Vì sao cần phải viết hoa?</p> <p>❖ GV mở rộng:</p> <p>Em hãy tìm thêm một số câu chứa tiếng có chữ hoa H.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau Về nhà tìm hiểu về chữ hoa (<i>Xem trước hình ảnh chữ hoa I, K trong vở tập viết/ hoặc xem trên google</i>)</p>	<p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi</p> <p>- HS chú ý, tự sửa sai (nếu có).</p> <p>- HS trao đổi rồi chia sẻ.</p> <p>- HS phát biểu.</p> <p>- HS nhắc lại chữ hoa và câu ứng dụng.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

PPCT: 94**TIẾNG VIỆT****BÀI 17: GỌI BẠN. (4Tiết)****NÓI - NGHE: KỂ CHUYỆN: GỌI BẠN (Tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe kể và nhận biết được các sự việc trong câu chuyện Gọi bạn
- Biết dựa vào tranh và lời gợi ý dưới tranh để kể lại 1 – 2 đoạn trong câu chuyện (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện) và kể sáng tạo kết thúc câu chuyện.
- Viết được 2 – 3 câu nêu nhận xét của em về đôi bạn bê vàng và dê trắng trong câu chuyện trên.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa phần kể chuyện. Máy tính, máy chiếu.
- HS: Sách giáo khoa

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1. Khởi động</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nghe/hát và vận động theo nhịp bài hát “<i>Lớp chúng ta đoàn kết</i>” của tác giả Mộng Lân. - GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài. - GV ghi tên bài. <p><u>2. Khám phá</u></p> <p>HĐ 1: Dựa vào tranh minh họa câu chuyện trong bài thơ Gọi bạn và gợi ý, nói về sự việc trong từng tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS làm việc chung cả lớp: <ul style="list-style-type: none"> + GV chiếu tranh minh họa. + GV hướng dẫn HS quan sát hoạt động của bê vàng và dê trắng trong tranh minh họa. + GV hướng dẫn HS đặt câu hỏi trong nhóm về khung cảnh xung quanh và hoạt động của nhân vật trong từng tranh. - GV đặt câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Câu hỏi sử dụng như thế nào?</i> VD: Khung cảnh xung quanh như thế nào? + <i>Câu hỏi sử dụng ai?</i> VD: Nhân vật trong tranh là ai? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo nhịp bài hát. - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài. - HS ghi bài vào vở. - HS lắng nghe và quan sát tranh. - HS đặt câu hỏi trong nhóm. - HS trả lời câu hỏi. VD: <ul style="list-style-type: none"> + <i>BT1: Khung cảnh xung quanh rất tươi đẹp, 2 bạn bê vàng và dê trắng đang vui đùa ca hát bên nhau.</i>

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>+ <i>Câu hỏi sử dụng làm gì?</i> VD: Nhân vật đó đang làm gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm 4 về sự việc trong từng tranh. - Mời một số nhóm HS trả lời.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương. - GV khuyến khích học sinh nhớ các chi tiết của câu chuyện.</p> <p>3. Thực hành HĐ 2. Chọn kể lại 1 - 2 đoạn của câu chuyện theo tranh.</p> <p>- GV hướng dẫn cách thực hiện: + Bước 1: Yêu cầu HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, đọc thầm lại câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; chọn 1-2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể, không phải kể đúng từng câu chữ mà GV đã kể. + Bước 2: GV tổ chức cho HS tập kể chuyện theo nhóm bốn (một bạn kể, các bạn khác lắng nghe để góp ý sau đó đổi vai người kể, người nghe).</p> <p><i>Lưu ý: Với HS chưa thể kể được 2 đoạn, GV chỉ yêu cầu kể một đoạn em thích hoặc em nhớ nhất. Khuyến khích những em kể được nhiều hơn 2 đoạn.</i></p> <p>- GV mời 2 HS xung phong kể trước lớp</p>	<p>+ BT2: <i>Khung cảnh khô hạn, trơ trụi, không có sự sống...</i> + BT3: <i>Khung cảnh xung quanh khác lạ so với khu rừng trước đây, bê vàng đi tìm cỏ quên mất cả đường về...</i> + BT4: <i>Khung cảnh ở khu rừng cũ, dê trắng chạy khắp nơi tìm bê vàng và thi thoảng vẫn gọi; “Bê! Bê!”</i></p> <p>- HS trao đổi (hỏi – đáp) trong nhóm về sự việc trong tranh. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả: mỗi HS nêu sự việc trong 1 tranh (kết hợp chỉ trên tranh minh họa). - Dưới lớp theo dõi, nhận xét</p> <p>- HS chú ý, thực hiện: + HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; chọn 1, 2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể. + HS tập kể chuyện theo nhóm.</p> <p>- 2 HS xung phong kể trước lớp</p>
--	---

(mỗi em kể 2 đoạn - kể nối tiếp đến hết câu chuyện).

- Tổ chức cho HS đóng vai kể lại toàn bộ câu chuyện. (tuỳ vào khả năng của HS).

- GV động viên, khen ngợi.

- GV nhấn mạnh ý nghĩa câu chuyện.

HD3. Kể tiếp đoạn kết của câu chuyện theo ý của em.

- GV cho HS đọc và xác định yêu cầu bài.

- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài:
Nếu em được tiếp tục kể câu chuyện này, em sẽ kết chuyện như thế nào? Hãy kể tiếp đoạn kết của câu chuyện theo ý của em.

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, nói về mong muốn của bản thân mình về kết thúc của câu chuyện.

- Lưu ý:

+ GV khơi gợi cho HS tình cảm với bạn bè, đặt tình huống nếu HS là dê trắng hoặc bê vàng để HS có cảm xúc chân thực về mong muốn của mình đối với kết thúc câu chuyện.

+ GV lưu ý học sinh về một kết thúc tốt đẹp.

- GV gọi một số (2 – 3) HS đại diện nhóm đôi để nói về kết thúc mà HS nghĩ đến.

- GV nhận xét, khen ngợi nhóm có kết thúc hay.

4. Vận dụng

HD4. Viết 2 - 3 câu nêu nhận xét của em về đôi bạn bê vàng và dê trắng trong câu chuyện trên.

- GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:

+ Trước khi viết, GV cho HS xem lại các tranh minh hoạ và gợi ý dưới mỗi tranh, nhớ

(mỗi em kể 2 đoạn – kể nối tiếp đến hết câu chuyện).

- HS đóng vai, kể lại câu chuyện.

- Cả lớp nhận xét, góp ý cho bạn.

- HS lắng nghe.

- HS đọc, xác định yêu cầu.

- HS làm việc nhóm đôi, nói về mong muốn của bản thân mình về kết thúc của câu chuyện:

VD: Sau một thời gian dài tìm bạn, cuối cùng dê trắng cũng tìm được bê vàng. Hai bạn lại sống bên nhau thân thiết như xưa...

- Đại diện nhóm trình bày trước lớp.

- Dưới lớp nhận xét, góp ý.

- HS làm việc cá nhân

- HS nêu suy nghĩ, cảm xúc của em về tình bạn giữa bê vàng và dê trắng.

lại những hành động, suy nghĩ, cảm xúc của dê trắng khi đi tìm bạn bè vàng.

+ Đoạn văn của HS cần giới thiệu tên của đôi bạn (bê vàng và dê trắng), nhận xét về tình cảm của đôi bạn khi chơi với nhau, khi bị lạc nhau. HS có thể nêu suy nghĩ, cảm xúc của em về tình bạn giữa bê vàng và dê trắng.

- GV cho HS viết bài. GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn khi viết bài.

- Gọi HS đọc bài làm, kết quả trước lớp.

- GV nhận xét, động viên, khen ngợi những HS đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập.

❖ **Liên hệ:** Qua câu chuyện trên, em rút ra bài học gì cho bản thân?

4. Vận dụng:

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.

- GV tóm tắt lại những nội dung chính.

- Mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học. GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS đã cố gắng học tập, biết hợp tác để thực hiện nhiệm vụ.

- Dẫn dò HS về kể lại chuyện cho người thân nghe và chuẩn bị bài sau.

- HS làm bài rồi đọc kết quả trước lớp.

VD: Em rất ngưỡng mộ tình cảm của hai bạn bê vàng và dê trắng. Hai bạn rất biết quan tâm, chia sẻ, lo lắng cho nhau....

- Dưới lớp nhận xét, góp ý cho bạn.

- HS nêu bài học cho bản thân.

- HS nhắc lại những nội dung đã học.

- HS chia sẻ cảm nhận. (Em thích hoạt động nào? Vì sao? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?).

- HS chú ý.

- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.

Thứ tư, ngày 8 tháng 11 năm 2023

PPCT: 48

Toán

Bài 19 : PHÉP CỘNG (có nhớ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T2)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số .
- + Đặt tính theo cột dọc
- + Tính từ phải sang trái ,lưu ý khi cộng hai số đơn vị thì nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất .
- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng đã học.
- HS yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-Gv: Máy tính ,máy chiếu

-HS: SGK,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn. GV nêu lại luật chơi - Gọi một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. <p>3. Luyện tập</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>a.GV yêu cầu HS tính nhẩm và điền kết quả .</p> <ul style="list-style-type: none"> -Gv yêu cầu HS làm bài vào vở +1 Hs lên bảng làm bài -GV nhận xét và tuyên dương <p>b. Đặt tính rồi tính</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV gọi HS đọc yêu cầu bài -GV gọi 2 HS lên bảng làm bài + dưới lớp HS làm vào vở. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS chơi trò chơi Đố bạn theo nhóm đôi - 2-3 HS đố bạn về các phép tính cộng có nhớ. - HS nhận xét bài bạn. - HS đọc - HS lên bảng làm bài $12 + 8 = 20 , 33 + 7 = 40$ $65 + 5 = 70 , 84 + 6 = 90$ <ul style="list-style-type: none"> -HS nhận xét -HS đọc yêu cầu - 2 HS lên bảng làm bài: $\begin{array}{r} 35 \\ + 69 \\ \hline 19 \\ + 29 \end{array}$

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>-GV nhận xét và cho HS đổi chéo vở kiểm tra ,tuyên dương</p> <p>-GV hỏi :Khi thực hiện đặt tính rồi tính ta cần ta cần lưu ý điều gì?</p> <p>Bài 2:</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ‘Rung chuông vàng’</p> <p>-GV phổ biến luật chơi</p> <p>-GV tuyên dương bạn trả lời đúng và trao phần thưởng</p> <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ và áp dụng vào bài toán cụ thể.</i></p> <p>Bài 3:</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>-Bài toán cho biết gì?</p> <p>-Bài toán hỏi gì?</p> <p>-Muốn biết trên bàn có tất cả bao nhiêu vở ôc ta thực hiện phép tính gì?Nêu phép tính ?</p> <p>-GV gọi 1 HS lên bảng trình bày,dưới lớp trình bày vào vở</p> <p>-Gọi 1 số HS đọc bài</p> <p>-GV nhận xét,tuyên dương</p> <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ và áp dụng vào bài toán cụ thể.</i></p> <p>Bài 4:</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>-Bạn nào có thể nêu lại quy luật của bài toán này?</p> <p>-GV yêu cầu HS làm bài</p> <p>-GV nhận xét,tuyên dương</p> <p>4.Vận dụng</p> <p>- Khi thực hiện đặt tính rồi tính ta cần ta cần</p>	<p>+ <u>5</u> + <u>4</u> + <u>3</u> + <u>6</u> 40 73 22 35</p> <p>+ Đặt tính theo cột dọc</p> <p>+ Tính từ phải sang trái</p> <p>- HS đọc yêu cầu:</p> <p>-HS chơi trò chơi</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-Phép tính cộng ,lấy 18 +5</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Trên bàn có tất cả số vở ôc là:</p> <p style="text-align: center;">$18 + 5 = 23$ (vở ôc)</p> <p style="text-align: right;">Đáp số :23 vở ôc.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Số ở trên bằng tổng 2 số ở dưới</p> <p>-HS làm bài</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu</p>
--	---

lưu ý điều gì? -GV nhận xét giờ học -GV nhắc HS chuẩn bị bài sau.	- HS lắng nghe.
---	-----------------

PPCT: 95**TIẾNG VIỆT****BÀI 18: TỚ NHỚ CẬU (6 Tiết)****ĐỌC: TỚ NHỚ CẬU (Tiết 1+2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng, trôi chảy toàn bài; Phát âm đúng các tiếng dễ đọc sai, dễ lẫn do ảnh hưởng của địa phương (nấn nót, cặm cụi, ...). Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa ở câu dài; ngữ điệu đọc phù hợp với suy nghĩ, tình cảm của sóc và kiến dành cho nhau.
- Hiểu được nội dung bài đọc, nhận biết được tình bạn thân thiết và cách duy trì tình bạn.
- HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p style="text-align: center;">Tiết 1</p> <p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc thuộc lòng khổ thơ em thích trong bài <i>Gọi bạn</i> và nói về một số điều thú vị. - Nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát bài <i>Tình bạn tuổi thơ</i> của nhạc sĩ Kiều Hồng Phượng - Nguyễn Quốc Việt. - GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Từ ngữ nào được nhắc lại nhiều nhất? + Các bạn nhỏ trong bài hát như thế nào? - GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi và trao đổi: <ul style="list-style-type: none"> + Khi cùng chơi với bạn, em cảm thấy thế nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thuộc lòng khổ thơ yêu thích. - HS nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - HS hát và vận động theo bài hát bài. - HS suy nghĩ, trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Từ ngữ tình bạn tuổi thơ được nhắc lại nhiều nhất.</i> + <i>Các bạn thấy rất vui khi vui chơi cùng nhau.</i> - HS trao đổi cặp đôi, chia sẻ trước lớp: <i>VD:</i> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Khi cùng chơi với bạn, em cảm thấy rất vui, rất thích, cảm thấy</i>

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>+ Khi xa bạn, em cảm thấy thế nào?</p> <p>- GV kết nối vào bài mới: <i>Có một câu chuyện mang tên Tớ nhớ cậu - kể về tình bạn gắn bó giữa sóc và kiến. Mặc dù hai bạn không ở gần nhau nữa nhưng hai bạn vẫn luôn nhớ đến nhau. Để giúp các em hiểu rõ hơn, chúng ta cùng vào bài học hôm nay nhé.</i></p> <p>- GV ghi tên bài lên bảng.</p> <p>3.Thực hành</p> <p>HĐ1: Đọc văn bản</p> <p>a. GV đọc mẫu.</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài đọc. <i>Chú ý ngữ điệu đọc phù hợp với suy nghĩ, tình cảm của sóc và kiến dành cho nhau: lời người kể chuyện bằng ngữ điệu nhẹ nhàng; thư của sóc gửi kiến và kiến gửi sóc được đọc bằng giọng biểu cảm, thể hiện tình bạn thân thiết, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</i></p> <p>- Đọc xong đoạn 1, GV nên dừng lại và hỏi HS:</p> <p>+ Theo em, kiến nói gì với sóc lúc chia tay?</p> <p>+ Sóc đáp lại kiến thế nào?</p> <p>- GV chuyển sang đọc những đoạn tiếp theo bằng lời dẫn: Chúng ta cùng xem sóc có giữ lời hứa không nhé.</p> <p>b. HS luyện đọc từng đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.</p> <p>- GV hỏi: Bài đọc gồm mấy đoạn?</p>	<p><i>thoải mái,...</i></p> <p>+ <i>Khi xa bạn, em cảm thấy rất buồn, không muốn xa bạn, rất nhớ bạn, mong được gặp lại bạn,...</i></p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nhắc lại tên bài và ghi vào vở.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe và đọc thầm theo.</p> <p>- HS lắng nghe và tương tác:</p> <p>+ Cậu phải thường xuyên nhớ tớ đấy.</p> <p>+ Sóc gật đầu nhận lời.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe và đọc thầm theo.</p> <p>- HS thực hành chia đoạn.</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến ... gật đầu nhận lời.</p> <p>+ Đoạn 2: tiếp theo đến thư của sóc.</p>
---	---

<p>GV thống nhất cách chia đoạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 1). + GV mời HS nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của địa phương. + GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc. + <i>GV hướng dẫn HS luyện đọc những câu dài.</i> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 2) - GV hỏi: + Trong bài đọc có từ ngữ nào em chưa hiểu nghĩa? <p>❖ GV mở rộng: Em hãy đặt 1 câu có từ nắn nót.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV lưu ý HS về giọng đọc khi đọc lời của kiến khi chia tay (buồn bã) và khi nhận được thư của sóc (vui mừng), lời của hai bạn trong thư gửi cho nhau (tình cảm). - Mời một vài em đọc lại lời của các nhân vật với ngữ điệu phù hợp. <p>c. HS luyện đọc trong nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba. - Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm. - GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, 	<p>+ Đoạn 3: còn lại</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc nối tiếp đoạn (2 lượt). + HS nêu như <i>nắn nót, cặm cụi</i>, ... + HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh). + HS luyện đọc câu dài: <i>VD: Kiến không biết làm sao/ cho sóc biết/ mình rất nhớ bạn.// Cứ thế,/ cậu cặm cụi viết đi viết lại/ trong nhiều giờ liền.// Không lâu sau,/ sóc nhận được một lá thư/ do kiến gửi đến.,...)</i> - 3 HS đọc nối tiếp (lần 2). HS khác góp ý cách đọc. - HS nêu từ cần giải nghĩa. - HS khác giải nghĩa. + nắn nót: viết rất cẩn thận cho đẹp. + cặm cụi: chăm chú, tập trung vào việc đang làm. - HS thực hành đặt câu. <i>VD: Em nắn nót viết từng chữ vào quyển vở nhỏ xinh.</i> - 2 cặp HS đọc lời thoại của sóc và kiến. <ul style="list-style-type: none"> - HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau. - 2 – 3 nhóm thi đọc.
---	---

<p>tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét phần thi đọc của các nhóm - GV đánh giá, biểu dương. <p>d. Đọc toàn bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài đọc. - GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài. - GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ. <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>HD2: Đọc hiểu</p> <p>* Câu 1, 2 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đọc thầm đoạn thứ nhất và hỏi: <p>(1) Khi chia tay sóc, kiến cảm thấy thế nào? (2) Sóc đồng ý với kiến điều gì?</p> <p>+ GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>* Câu 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để dẫn dắt vào câu 3, GV hỏi thêm: Sóc đã làm gì để giữ lời hứa với kiến? - GV nêu câu hỏi 3: <i>Vì sao kiến phải viết lại nhiều lần lá thư gửi sóc?</i> - GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi: đọc thầm đoạn 3 và trả lời câu hỏi. - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Mời HS trả lời. <p>- GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng.</p> <p style="text-align: center;">❖ <i>GV nêu câu hỏi mở rộng, liên hệ:</i></p> <p>+ <i>Kiến và sóc viết thư cho nhau để thể hiện tình bạn thế nào?</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất. - Cả lớp đọc thầm cả bài. - 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi. - HS lắng nghe. - HS làm việc chung cả lớp. - 2 – 3 HS trả lời câu hỏi: <p>+ <i>Khi chia tay sóc, kiến rất buồn.</i> + Sóc thường xuyên nhớ kiến.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời: Sóc viết thư cho kiến. - HS chú ý. - HS làm việc nhóm đôi: <p>+ Từng em tự trả lời câu hỏi, sau đó trao đổi với bạn thống nhất đáp án.</p> <p>- Một số (2 – 3) HS trả lời trước lớp: <i>Kiến phải viết lại nhiều lần lá thư gửi cho sóc vì kiến không biết làm sao cho sóc biết nó rất nhớ bạn.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS dựa vào nội dung bài và vốn trải nghiệm của bản thân để trả lời. VD: <p>+ <i>Kiến và sóc viết thư cho nhau để thể hiện tình bạn thân thiết, gắn bó.</i> + <i>Em thường rủ bạn đi học</i></p>
--	--

<p>+ Còn các em thường làm gì để thể hiện tình bạn thân thiết?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>* Câu 4:</p> <p>- GV nêu câu hỏi 4: <i>Theo em, hai bạn sẽ cảm thấy thế nào nếu không nhận được thư của nhau?</i></p> <p>- GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm bốn để trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV khuyến khích HS trình bày theo quan điểm riêng.</p> <p>❖ GV mở rộng: <i>Hãy tưởng tượng một năm sau, kiến và sóc gặp lại nhau. Theo em, hai bạn sẽ nói gì với nhau?</i></p> <p>- GV hỏi về nội dung bài đọc: <i>Theo em, câu chuyện ca ngợi điều gì?</i></p> <p>- GV chốt lại ND bài đọc: <i>Câu chuyện ca ngợi tình bạn thân thiết, gắn bó giữa sóc và kiến, đồng thời giúp các em nhận biết được tình bạn thân thiết và cách duy trì tình bạn.</i></p> <p>HD 3: Luyện đọc lại</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài .</p> <p>- Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài.</p> <p>- GV mời 1 - 2 HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- GV nhận xét, biểu dương.</p> <p>HD 4: Luyện tập theo văn bản đọc</p>	<p><i>cùng./ Em thường gọi điện trao đổi bài với bạn. /Em tặng quà cho bạn vào dịp sinh nhật. / Em cho bạn mượn những quyển truyện hay....</i></p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS trao đổi, chia sẻ ý kiến trong nhóm.</p> <p>- HS trả lời theo quan điểm riêng của mình.</p> <p><i>VD: Em nghĩ là nếu hai bạn không nhận được thư của nhau thì hai bạn sẽ rất buồn/ rất nhớ nhau. / Có thể kiến sẽ giận sóc vì không giữ lời hứa.</i></p> <p>- HS tập tưởng tượng rồi chia sẻ trước lớp.</p> <p><i>VD: Sóc không nhận ra bạn nữa vì bạn lớn quá ./ Bạn còn giữ những lá thư sóc gửi cho bạn không? ...</i></p> <p>- HS chia sẻ nội dung bài.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- 1 – 2 HS đọc lại. HS khác đọc thầm theo.</p> <p>- HS đọc lại.</p>
--	--

Câu 1. Đóng vai sóc và kiến để nói và đáp lời chào lúc chia tay.

- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi, thay nhau đóng vai sóc nói lời chia tay, đóng vai kiến đáp lời chia tay theo gợi ý:
- + Thay lời sóc, nói lời chào tạm biệt kiến.

- + Thay lời kiến, đáp lời chào tạm biệt sóc.

- GV mời một số nhóm lên nói và đáp lời chào lúc chia tay trước lớp.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

Câu 2. Em sẽ nói với bạn thế nào khi:

+ **TH1 : Bạn chuyển đến một ngôi trường khác;**

+ **Th2 : Tan học, em về trước còn bạn ở lại cho bố mẹ đón.**

- GV giao nhiệm vụ : một nửa lớp thực hành TH1 ; nửa lớp còn lại thực hành TH2.

- GV nêu câu hỏi gợi ý thảo luận:

+ TH1 : Hãy tưởng tượng em và bạn học chung một lớp. Sau đó, gia đình bạn chuyển đến nơi khác sinh sống. Trong tình huống đó, em sẽ nói gì với bạn? Nếu em là bạn, em sẽ đáp lời chào tạm biệt đó thế nào?

+ TH2:

- Nếu em về trước bạn, em sẽ nói gì

- HS nêu yêu cầu bài.
- HS thảo luận, thực hành đóng vai trong nhóm.

VD:

a. Sóc: - Tạm biệt cậu nhé.

Kiến: - Tạm biệt cậu. Cậu phải thường xuyên nhớ tớ đấy.

b. Sóc: - Chào cậu nhé. Tớ mong được gặp lại cậu.

Kiến: - Tạm biệt cậu. Nhớ viết thư cho tớ nhé.

- HS thực hành đóng vai trước lớp.

- Các nhóm khác quan sát và nhận xét về tư thế, tác phong, vẻ mặt cùng lời nói.

- HS nêu yêu cầu bài.

- HS nhận nhiệm vụ.

- HS thảo luận nhóm bốn:

+ Từng em tự trả lời câu hỏi, sau đó trao đổi nhóm.

+ Trong mỗi nhóm, HS đổi vai cho nhau để nói lời chào tạm biệt và đáp lời chào tạm biệt.

VD: TH2:

- Chào cậu nhé. Tớ về trước

<p>vời bạn?</p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Nếu em là người ở lại, em sẽ nói gì với bạn?</i> <p>- GV và cả lớp nhận xét, chốt lại nội dung trả lời đúng.</p> <p>❖ GV mở rộng, liên hệ: <i>Ngoài hai tình huống trong bài, em đã thực hành nói và đáp lời chào lúc chia tay trong những tình huống nào khác?</i></p> <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học. - GV nhận xét tiết học. - Dẫn dò HS vận dụng nói và đáp lời chào lúc chia tay trong cuộc sống hằng ngày. 	<p>đây./ Hẹn gặp cậu vào sáng mai nhé!/ Cậu ở lại sau nhé, chắc là bố mẹ cậu sắp đến đón rồi đấy./ Tạm biệt cậu nhé. À tớ có một quyển truyện tranh rất hay. Cậu có thích đọc trong lúc chờ bố mẹ đến đón không? Tớ cho cậu mượn.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tạm biệt cậu!/ Cậu về trước đi./... <p>- Một số HS đại diện nhóm thực hành nói và đáp lời chào tạm biệt trước lớp.</p> <p>- HS liên hệ bản thân, chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS chia sẻ cảm nhận.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ</p>
---	---

Ôn Tiếng Việt
BÀI 17 : GỌI BẠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Gọi bạn.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh đứng dậy cùng thực hiện hát “Bài hát: Lớp chúng mình đoàn kết” <p>2. Kết nối</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>Bài 1: sắp xếp các ý sau theo đúng trình tự của bài đọc (đánh số 1, 2, 3, 4,5 vào ô trống ở dưới).</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV gọi HS đọc yêu cầu . - GV gọi HS đọc lại bài tập đọc. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi . <p>- GV nhận xét chữa bài.</p> <p>? Khi bê vàng quên đường về, dê trắng đã làm gì? ?Nêu cảm nghĩ của em về Bê vàng và dê trắng? - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Đánh dấu V vào ô trống trước các từ ngữ chỉ tình cảm của dê trắng dành cho bê vàng.</p> <p><input type="checkbox"/> lo lắng, thương, nhớ</p> <p><input type="checkbox"/> quý mến, lo lắng, giúp đỡ</p> <p><input type="checkbox"/> che chở, chia sẻ, nhớ</p>	<p>- Học sinh đứng dậy thực hiện các động tác cùng cô giáo</p> <p>- 1 HS đọc -HS đọc bài -HS làm bài .1 HS trả lời: 2-3-4-1</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>-HS chữa bài, nhận xét. + Khi bê vàng quên đường về, dê trắng chạy khắp nẻo tìm bê và gọi bê. + Bê vàng và dê trắng là một đôi bạn rất thân thiết, tình bạn của bê vàng và dê trắng rất đẹp và đáng quý</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>-GV gọi HS đọc yêu cầu +BT yêu cầu gì? -GV gọi 1-2 HS trả lời -GV gọi 1-2 HS đọc lại trước lớp - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Viết lại những từ ngữ chỉ hoạt động của bê vàng và dê trắng trong khổ thơ cuối. M: đi tìm cỏ</p> <p>- GV cho hs tìm những từ chỉ hoạt động của bê vàng và dê trắng trong khổ thơ cuối.</p> <p>-GV nhận xét , kết luận</p> <p>Bài 4: Viết một câu có sử dụng từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 3 -GV yêu cầu HS đọc đề bài -Yêu cầu HS làm vào vở , thu 1-2 bài chiếu lên màn hình nhận xét - GV chữa bài: + Khi viết câu lưu ý điều gì? - GV nhận xét .</p> <p>Bài 5: Viết 2-3 câu cho đoạn kết của câu chuyện trong bài thơ Gọi bạn theo ý của em GV yêu cầu HS đọc đề bài : GV hướng dẫn học sinh làm việc nhóm đôi , nói mong muốn của mình đối với kết thúc của câu chuyện</p> <p>4.Vận dụng: Qua bài em học được điều gì? Vận dụng những điều đã học vào cuộc sống.</p>	<p>-HS đọc yêu cầu +BT yêu cầu đánh dấu X vào ô trống trước các từ ngữ chỉ tình cảm của dê trắng dành cho bê vàng. - HS đọc bài làm - HS nhận xét, bổ sung - HS trả lời, nhận xét, bổ sung</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>-HS hoàn thành bảng vào VBT +<i>Từ ngữ : đi tìm cỏ, chạy khắp nẻo, gọi</i></p> <p>- HS chữa bài, nhận xét, bổ sung</p> <p>-HS đọc đề bài -HS làm vào vở -HS nhận xét <i>VD: Em gọi bạn Hùng đi đá bóng cùng em.</i></p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc đề bài -HS làm vào vở -HS đại diện nhóm đôi đứng dậy trình bày đoạn kết của câu chuyện Gọi bạn -HS nhận xét</p>

Ôn Tiếng Việt

BÀI 18: TỚ NHỚ CẬU**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Tớ nhớ cậu
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.





II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc lại bài Gọi bạn. <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Dựa vào bài đọc, đánh dấu V vào ô trống trước những câu là lời của kiến.</p> <p><input type="checkbox"/> Cậu phải thường xuyên nhớ tớ đấy</p> <p><input type="checkbox"/> A, thư của sóc!</p> <p><input type="checkbox"/> Sóc ơi, tớ cũng nhớ cậu!</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV gọi HS đọc yêu cầu . - GV mời HS trả lời . <p>? Em học được điều gì từ câu chuyện?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương <p>Bài 2: Viết tiếp để hoàn thành câu: Kiến phải viết lại nhiều lần lá thư gửi cho sóc vì....</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV gọi HS đọc yêu cầu -GV gọi 1-2 HS chữa bài. <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét -GV nhận xét, tuyên dương <p>Bài 3: Viết từ có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k gọi tên mỗi con vật trong hình.</p> <p>+BT yêu cầu gì?</p> <p>-GV gọi 4 HS lần lượt chữa bài.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc bài - 1 HS đọc - HS trả lời + Cậu phải thường xuyên nhớ tớ đấy -HS nhận xét. +Biết trân trọng, gìn giữ tình cảm bạn bè. -HS đọc yêu cầu -HS trả lời : + Kiến phải viết lại nhiều lần lá thư gửi cho sóc vì kiến không biết làm sao cho sóc biết nó rất nhớ bạn - HS nhận xét, đổi chéo vở kiểm tra. -HS đọc yêu cầu +BT yêu cầu: Viết từ có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k gọi tên mỗi con vật trong hình.

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS				
<p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 4: Chọn a hoặc b.</p> <p>a. Chọn tiếng trong ngoặc đơn (<i>hươu, nhiều, khướu</i>) điền vào chỗ trống.</p> <p>b. Viết tiếp từ ngữ vào cột phù hợp.</p> <p>-Yêu cầu HS làm câu a vào vở , thu 1-2 bài chiếu lên màn hình nhận xét</p> <p>- GV chữa bài:</p> <p>+ Câu b cho HS chơi trò tiếp sức.GV chia lớp thành 2 đội</p> <p>- Sau khi HS chơi xong, GV cho HS hoàn thiện bài vào VBT kết hợp giải nghĩa từ HS chưa rõ</p> <p>-GV nhận xét, kết luận</p> <p>Bài 5: Viết từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè:</p> <p>M: quý mến</p> <p>-GV yêu cầu HS hoàn thành vào VBT</p> <p>-GV yêu cầu 3 HS chữa bài</p> <p>-GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>Bài 6: Đặt 2 câu có sử dụng từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 5.</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV cho HS làm vào VBT</p> <p>-GV yêu cầu 2- 3 HS trả lời</p> <p>? Bạn bè cần cư xử với nhau thế nào?</p> <p>-GV nhận xét, kết luận, tuyên dương.</p> <p>Bài 7: Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống.</p> <p>(<i>thân thiết, nhớ, vui đùa</i>)</p> <p>Cá nhỏ và nòng nọc là đôi bạn <input type="checkbox"/> Hằng ngày, chúng cùng nhau bơi lội. Thế rồi nòng nọc trở thành ếch.Nó nhái lên bờ để sinh sống. Nhưng nó vẫn <input type="checkbox"/> cá nhỏ. Thỉnh thoảng, nó nhảy xuống ao <input type="checkbox"/> cùng</p>	<div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">     </div> <p>Cua công kì đà kiến</p> <p>-HS đọc đề bài</p> <p>- HS trả lời</p> <p>a.Sóc hái rất nhiều hoa để tặng bạn bè. Nó tặng hươu cao cổ một bó hoa thiên điều rực rỡ. Còn chim khướu và liều điều được sóc tặng một bó hoa bồ công anh nhẹ như bông.</p> <p>b.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%; text-align: center;">Từ ngữ có tiếng chứa <i>en</i></th> <th style="width: 50%; text-align: center;">Từ ngữ có tiếng chứa <i>eng</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td style="padding: 5px;">Đế mèn, then thùng, bền lễn, xen ẽ, len lỏi</td> <td style="padding: 5px;">Xà beng, leng keng, cái cái xeng, quên bếng</td> </tr> </tbody> </table> <p>-HS đọc đề bài</p> <p>+<i>thân thiết, gắn bó, chia sẻ, quý mến, giận dữ,yêu quý, đoàn kết...</i></p> <p>- HS chữa bài</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS làm bài vào VBT</p> <p>- HS chữa bài, nhận xét</p> <p>- HS trả lời</p> <p>+<i>Em và bạn Hoa rất quý mến nhau.</i></p> <p>+ <i>Lớp chúng em luôn luôn đoàn kết, yêu thương và giúp đỡ nhau.</i></p> <p>-HS trả lời</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>-HS thảo luận nhóm và trả lời</p> <p>-HS trả lời lần lượt: <i>thân thiết, nhớ, vui đùa</i></p>	Từ ngữ có tiếng chứa <i>en</i>	Từ ngữ có tiếng chứa <i>eng</i>	Đế mèn, then thùng, bền lễn, xen ẽ, len lỏi	Xà beng, leng keng, cái cái xeng, quên bếng
Từ ngữ có tiếng chứa <i>en</i>	Từ ngữ có tiếng chứa <i>eng</i>				
Đế mèn, then thùng, bền lễn, xen ẽ, len lỏi	Xà beng, leng keng, cái cái xeng, quên bếng				

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p> cá nhỏ. -GV yêu cầu 1-2 HS trả lời - GV nhận xét, tuyên dương Bài 8: Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than vào ô trống a. Sóc ơi, cậu có làm nhiều bánh sinh nhật mời bạn tớ không <input type="checkbox"/> b. Tớ nướng rất nhiều bánh đến nỗi không đếm xuể <input type="checkbox"/> c. Tuyệt vời quá <input type="checkbox"/> </p> <p> -GV yêu cầu học sinh đọc đề bài. -GV cho HS làm bài vào VBT và thu chấm trước lớp (Nếu có thời gian) </p> <p> Bài 9:Viết 3-4 câu kể về một hoạt động em tham gia cùng các bạn -GV yêu cầu học sinh đọc đề bài. -GV hướng dẫn HS trả lời các gợi ý: + Em đã tham gia hoạt động gì cùng các bạn?(học tập, vui chơi...) + Hoạt động đó diễn ra ở đâu? Có những bạn nào cùng tham gia? + Em và các bạn đã làm những việc gì? + Em cảm thấy thế nào khi tham gia hoạt động đó? - GV yêu cầu HS viết - GV gọi 1-2 HS đọc bài, chữa bài + Khi viết đoạn văn cần lưu ý điều gì? 4.Vận dụng: Qua bài em học được điều gì? Hãy vận dụng điều đã học vào cuộc sống - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau </p>	<p> -HS đọc yêu cầu đề bài . a.Sóc ơi, cậu có làm nhiều bánh sinh nhật mời bạn tớ không ? b.Tớ nướng rất nhiều bánh đến nỗi không đếm xuể . c.Tuyệt vời quá ! </p> <p> -Học sinh đọc đề bài. -HS trả lời </p> <p> -HS viết đoạn văn . - HS đọc bài làm của mình +Viết đoạn văn liền mạch, ngăn cách nhau bằng dấu chấm . </p>

Thứ năm, ngày 9 tháng 11 năm 2023

PPCT: 97

TIẾNG VIỆT

BÀI 18 : TỚ NHỚ CẬU (6Tiết)

NGHE- VIẾT: TỚ NHỚ CẬU (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe – viết đúng chính tả một đoạn trong bài Tớ nhớ cậu; biết viết hoa chữ cái đầu tên truyện, đầu dòng, sau dấu chấm.
- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt c/k; iêu/ uou hoặc en/ eng.
- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những từ ngữ, hình ảnh trong bài chính tả.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa (tranh minh họa nội dung bài chính tả). Phiếu học tập cho bài tập chính tả.
- HS: Vở ô ly, SGK, VBT

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát <i>Bảng chữ cái Tiếng Việt</i>. - GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới <p>2. Khám phá</p> <p>HD 1. HD nghe – viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn chính tả (Lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai). - Gọi HS đọc lại. - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: <i>Khi chia tay sóc, kiến cảm thấy như thế nào?</i> - GV hướng dẫn HS nhận biết các hiện tượng chính tả: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai. <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. VD: <i>chuyển, sang, rủ, rừng, buồn,...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Yêu cầu HS viết nháp một số chữ dễ viết sai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp hát và vận động theo lời bài hát. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe và quan sát đoạn viết trong SGK - 2, 3 HS đọc lại bài. - HS trả lời: <i>Kiến cảm thấy rất buồn và nhớ sóc.</i> - HS trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Viết hoa những chữ cái đầu câu.</i> + HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai. + HS viết nháp/bảng con một số chữ dễ viết sai.

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</p> <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần để HS nghe – viết.</p> <p>- GV đọc cho HS soát lỗi chính tả.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>HĐ 2. Làm bài tập chính tả</p> <p>*BT2. Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k gọi tên mỗi con vật trong hình. (Bài 3-VBTTV/T41)</p> <p>- GVHDHS nắm vững yêu cầu bài.</p> <p>- GV chiếu tranh, hướng dẫn HS quan sát tranh và tìm tiếng bắt đầu bằng <i>c</i> hoặc <i>k</i> gọi tên mỗi con vật trong tranh.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- GV chốt: <i>con cua, con công, con kì đà, con kiến</i>. Đồng thời lưu ý HS hiện tượng chính tả của các chữ <i>c/k/q</i>.</p> <p>BT3. Chọn a hoặc b. (Bài 4-VBTTV/T42)</p> <p><i>a. Chọn tiếng chứa iêu hoặc uou thay cho ô vuông.</i></p> <p>- GV yêu cầu HS trao đổi cặp đôi.</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng: <i>nhiều, hươu, khướu.</i></p> <p><i>b. Tìm từ ngữ có tiếng chứa en hoặc eng.</i></p>	<p>+ <i>Cách trình bày đoạn văn:; thật đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i></p> <p>- HS nghe GV đọc, viết bài vào vở</p> <p>- HS nghe và soát lỗi:</p> <p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).</p> <p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS làm việc cá nhân. Viết vào vở bài tập tên các con vật trong mỗi tranh.</p> <p>- HS đọc kết quả trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- HS trao đổi cặp đôi, chọn tiếng có vần <i>iêu</i> hoặc <i>uou</i> trong ngoặc đơn thay cho ô vuông và hoàn thành VBT.</p> <p>- HS đọc kết quả trước lớp.</p> <p>- Dưới lớp nhận xét.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài. - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”. - GV chia lớp thành 3 đội chơi, chia bảng lớp thành 3 phần (dán sẵn nội dung bài tập chính tả). <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - GV thống nhất kết quả. <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi đội cử 3 HS tham gia trò chơi; dưới lớp cổ vũ, theo dõi. <p>VD:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>đế mèn, thẹn thùng, bẽn lẽn, xen kẽ, len lỏi,..;</i> + <i>xà beng, lẹng keng, cái xèng, quên bếng,..</i> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, bình đội thắng cuộc. - HS chú ý, tự hoàn thành vào vở. <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ cảm nhận sau bài học - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.
---	--

PPCT: 98**TIẾNG VIỆT****BÀI 18: TỚ NHỚ CẬU. (6 Tiết)**

LUYỆN TẬP: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ TÌNH CẢM BẠN BÈ; DẤU CHẤM, CHẤM HỎI, CHẤM THAN . (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phát triển vốn từ chỉ tình cảm bạn bè. Rèn kỹ năng sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.
- HS nói được từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè. Biết đặt được dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than vào chỗ trống thích hợp. Vận dụng viết 1 câu thể hiện tình cảm bạn bè.
- HS biết trân trọng, giữ gìn tình cảm bạn bè; cảm nhận được niềm vui khi có bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**1. GV:**

- Máy tính, máy chiếu; slide tranh minh họa (tranh minh họa nội dung bài tập: hình ảnh nòng nọc và ếch).
- Phiếu học tập luyện tập về từ và câu. Thẻ từ.

2. HS:

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

- SHS; VBTTV, nháp, vở ô ly.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: <i>Lớp chúng ta đoàn kết.</i> - GV nêu câu hỏi: Trong bài hát nói đến tình cảm của ai dành cho ai? - GV dẫn dắt vào bài mới: <i>Vậy để biết tình cảm của bạn bè dành cho nhau như thế nào cô mời các bạn cùng đi vào bài học ngày hôm nay.</i> - GV ghi tên bài. <p>2. Khám phá</p> <p>BT1. Tìm từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn: trao đổi để tìm ra các từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè. - GV tổ chức chữa bài trước lớp bằng trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng. - GV chia lớp thành 3 đội chơi, chia bảng lớp thành 3 phần và phát cho mỗi đội 1 bộ thẻ: Các đội viết nhanh vào thẻ những từ ngữ tìm được và gắn nhanh thẻ từ lên bảng. Đội nào tìm được nhiều, đúng và nhanh là đội thắng cuộc. - GV cùng HS chốt: <i>từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè gồm thân, quý, mến, thân thiết, gắn bó, chia sẻ, quý mến, giận dỗi, ...</i> - GV nhận xét, khen ngợi các nhóm tìm được nhiều từ ngữ đúng. <p>❖ Mở rộng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Trong những từ ngữ các em vừa tìm được, có những từ ngữ nào chỉ hành động? Những từ ngữ nào thể hiện tình</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo bài hát. - Trong bài hát nói đến tình cảm bạn bè. - HS chú ý. - HS nhắc lại, mở vở ghi tên bài. - HS nêu yêu cầu bài - HS làm việc nhóm: Nói tiếp nhau tìm từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè: <i>VD: thân thiết, gắn bó, chia sẻ, quý mến, giận dỗi,...</i> - Các nhóm cử đại diện tham gia trò chơi. Mỗi đội 5 thành viên. - HS tích cực tham gia trò chơi. - Dưới lớp theo dõi, cổ vũ, bình chọn đội thắng cuộc. - HS lắng nghe và ghi nhớ. - HS suy nghĩ, trả lời: + <i>Trong những từ ngữ đó, có những từ ngữ chỉ hành động như: giúp đỡ, chia sẻ. Có những từ ngữ</i>

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p><i>cảm?</i></p> <p>+ <i>Hãy đặt 1 câu chứa 1 từ vừa tìm được.</i></p> <p>3. Thực hành</p> <p>BT2. Chọn từ trong ngoặc đơn thay cho ô vuông.</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.</p> <p>- GV hỏi: Trong đoạn văn có nhắc đến con nòng nọc. Ai biết về con nòng nọc, hãy nói cho các bạn cùng nghe? (GV chiếu hình ảnh nòng nọc và ếch cho HS theo dõi)</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp.</p> <p>- GV mời đại diện một nhóm lên trước lớp trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV và HS nhận xét đánh giá, thống nhất đáp án: <i>thân thiết, nhớ, vui đùa.</i></p> <p>- GV hỏi thêm: Em có nhận xét gì về tình bạn giữa cá nhỏ và nòng nọc?</p> <p>- GV mời một HS đọc đoạn văn đã hoàn thiện.</p> <p>BT3. Chọn câu ở cột A phù hợp với ý ở cột B. Nói tên dấu câu đặt cuối mỗi câu.</p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu.</p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hiện bài tập.</p> <p>- Gọi HS đọc các ý ở từng cột.</p> <p>- GV chiếu bài tập lên bảng và đánh số thứ tự 1, 2, 3 ở cột A; a, b, c ở cột B.</p>	<p><i>thể hiện tình cảm: thân, quý, mến, thân thiết, quý mến.</i></p> <p>- 2, 3 HS thực hành đặt câu.</p> <p>- 2, 3 HS đọc to trước lớp, cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp hiểu biết của mình về con nòng nọc.</p> <p>VD: <i>Nòng nọc là động vật lưỡng cư khi còn nhỏ thường sống dưới nước tuy nhiên có 1 số nòng nọc sống trên cạn. Nó không tay hay chân cho đến khi trưởng thành và một cái đuôi mà nó dùng để bơi như cá.</i></p> <p>- HS làm việc theo cặp. Ghi kết quả ra giấy nháp.</p> <p>- Đại diện một nhóm lên trước lớp trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS nêu nhận xét.</p> <p>- Một HS đọc đoạn văn đã hoàn thiện, cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập 3 trong SHS.</p> <p>- HS xác định yêu cầu bài.</p> <p>- 2 HS đọc.</p>
---	--

<p>- GV hướng dẫn mẫu:</p> <p>+ Cho cô biết ở cột A, câu nào là câu hỏi điều chưa biết?</p> <p>+ Câu này có thể nối với ô chữ nào ở cột B?</p> <p>+ Cuối câu có dấu gì? Vì sao?</p> <p>- Yêu cầu HS làm việc cá nhân.</p> <p>- GV gọi HS trình bày kết quả (nói A với B, nói tên dấu câu).</p> <p>- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.</p> <p>❖ Khắc sâu kiến thức: GV hỏi:</p> <p>+ Để hỏi điều chưa biết, cuối câu dùng dấu câu gì?</p> <p>+ Để kể lại sự việc, cuối câu dùng dấu câu gì?</p> <p>+ Để bộc lộ cảm xúc, cuối câu dùng dấu câu gì?</p> <p>❖ Mở rộng:</p> <p>Hãy đặt 1 câu có sử dụng dấu chấm/ dấu chấm hỏi/ dấu chấm than.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>4. Củng cố, dặn dò</p> <p>- GV hỏi: Hôm nay, em đã được học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động</p>	<p>- HS thực hành mẫu:</p> <p>+ Câu hỏi điều chưa biết là câu số 2: Vì sao lúc chia tay sóc, kiến rất buồn?</p> <p>+ Câu này có thể nối với câu a ở cột</p> <p>+ Vì đây là câu hỏi điều mình muốn biết. Cuối câu có dấu chấm hỏi.</p> <p>- HS làm việc cá nhân.</p> <p>- Một số HS trình bày kết quả trước lớp.</p> <p>- Dưới lớp nhận xét.</p> <p><i>Đáp án:</i></p> <p>+ Câu 1 (Hằng ngày hai bạn thường rủ nhau đi học.) nối với câu b (Kể lại sự việc)</p> <p>+ Câu 3 (Sóc ơi, tớ cũng nhớ cậu!) nối với câu c (Bộc lộ cảm xúc)</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>+ Để hỏi điều chưa biết, cuối câu dùng dấu hỏi chấm.</p> <p>+ Để kể lại sự việc, cuối câu dùng dấu chấm.</p> <p>+ Để bộc lộ cảm xúc, cuối câu dùng dấu chấm than.</p> <p>- HS thực hành đặt câu.</p> <p>- HS chia sẻ về những nội dung đã học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích).</p>
--	--

viên HS. - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau.	- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.
---	--------------------------------------

PPCT: 49

Toán

Bài 19 : PHÉP CỘNG (có nhớ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số .
- + Đặt tính theo cột dọc
- + Tính từ phải sang trái ,lưu ý khi cộng hai số đơn vị thì nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất .
- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng đã học.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Gv : Máy tính ,máy chiếu
- HS :SGK,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn. GV nêu lại luật chơi - Gọi một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. <p>3. Luyện tập</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -GV gọi HS đọc yêu cầu bài -GV gọi 2 HS lên bảng làm bài + dưới lớp HS làm vào vở. -HS nhận xét -GV nhận xét và cho HS đổi chéo vở kiểm tra ,tuyên dương -GV hỏi :Khi thực hiện đặt tính rồi tính ta cần ta cần lưu ý điều gì? <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS chơi trò chơi Đố bạn theo nhóm đôi - 2-3 HS đố bạn về các phép tính có nhớ đã học ở bài trước. - HS nhận xét bài bạn. - HS đọc yêu cầu bài: - HS lên bảng: $\begin{array}{r} 83 \quad 57 \quad 62 \quad 39 \\ + \underline{9} \quad + \underline{4} \quad + \underline{8} \quad + \underline{5} \\ \hline 92 \quad 61 \quad 70 \quad 44 \end{array}$ + Đặt tính theo cột dọc + Tính từ phải sang trái -HS lắng nghe

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>Bài 2:</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài. -Bài toán cho biết gì?</p> <p>-Bài toán hỏi gì?</p> <p>-Muốn biết buổi chiều bác Mạnh thu hoạch được bao nhiêu bao thóc ta thực hiện phép tính gì?Nêu phép tính ?</p> <p>-GV gọi 1 HS lên bảng trình bày,dưới lớp trình bày vào vở</p> <p>-Gọi 1 số HS đọc bài</p> <p>-GV nhận xét,tuyên dương</p> <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ vào bài toán cụ thể.</i></p> <p>Bài 3</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài. -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Mảnh ghép kì diệu”</p> <p>-GV phổ biến luật chơi:Mỗi mảnh ghép sẽ chứa một phép tính .Sau khi mảnh ghép được mở ai giơ tay nhanh nhất sẽ dành được quyền trả lời ,trả lời đúng sẽ được quyền chọn mảnh ghép tiếp theo và được nhận một phần thưởng.Trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho bạn khác.</p> <p>Bài 4:</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài. -GV hỏi: Để thực hiện phép tính có 2 dấu cộng ta thực hiện như thế nào?</p> <p>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng”</p> <p>-GV phổ biến luật chơi:GV đọc câu hỏi ,bạn nào giơ tay nhanh nhất sẽ dành quyền trả lời và trả lời đúng sẽ được nhận một phần thưởng.Trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời</p>	<p>-HS đọc + Buổi sáng có 87 bao thóc, buổi chiều nhiều hơn 6 bao thóc. + Buổi chiều thu hoạch được bao nhiêu?</p> <p>-Phép tính cộng ,lấy $87 + 6$</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Buổi chiều bác Mạnh thu hoạch được số bao thóc là:</p> <p style="text-align: center;">$87 + 6 = 93$ (bao thóc)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số :93 bao thóc</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>-HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>-HS chơi trò chơi</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc -Thực hiện từ trái sang phải</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-HS chơi trò chơi</p>
---	---

<p>cho bạn khác.</p> <p>-GV: Tổ chức cho HS chơi</p> <p>=>GV chốt: <i>Qua hai trò chơi, học sinh được củng cố cách thực hiện các phép tính có nhớ.</i></p> <p>Bài 5:</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>-GV yêu cầu HS tìm và vẽ đường đi về nhà cho chú Sóc</p> <p>-GV yêu cầu HS tìm các số ghi trên mỗi hạt dẻ mà chú Sóc nhặt được trên đường đi về nhà</p> <p>-GV yêu cầu HS viết phép tính cộng các số đó và tìm kết quả</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ với nhiều số.</i></p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- Hôm nay học bài gì? Em đã được ôn lại kiến thức nào đã học?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>-HS lắng nghe.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS tìm và vẽ</p> <p>- 38 ,9, 5</p> <p>$38 + 9 + 5 = 52$</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>- HS nhắc lại tên bài.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

PPCT: 20**Tự nhiên và Xã hội****BÀI 10: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hệ thống hóa kiến thức đã học về trường học. Chia sẻ thông tin về các hoạt động ở trường trong ngày khai giảng, ngày hội đọc sách, hoạt động tuyên truyền an toàn khi ở trường, ...
- Có ý thức tuyên truyền để các bạn biết cách phòng tránh với các tình huống nguy hiểm, rủi ro khi tham gia các hoạt động ở trường và thực hiện việc giữ vệ sinh trường học.
- Yêu quý trường lớp, bạn bè, thầy cô và tham gia các hoạt động ở trường một cách an toàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS kể tên các nội dung đã học về chủ đề trường học. - Em ấn tượng nhất nội dung nào của chủ đề ? - Nhận xét, khen ngợi, dẫn dắt vào bài ôn tập. <p>3. Luyện tập</p> <p>*Hoạt động 1: Trưng bày tranh ảnh theo tổ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc nội dung mục 1 trang 40 - HD HS : + Triển lãm tranh, ảnh đã sưu tầm về sự kiện ở trường mà nhóm đã chọn. + Trao đổi và lí giải vì sao nhóm lại chọn sự kiện đó. - GV quan sát các nhóm HĐ và có thể góp ý (nếu cần) - Tổ chức cho HS tham quan sản phẩm học tập của từng nhóm. <p>- Tổ chức cho HS bình chọn nhóm có nhiều tranh ảnh đẹp và thuyết minh rõ ràng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, khen ngợi. <p>*Hoạt động 2: Xử lý tình huống</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 4-5 HS chia sẻ. - 2HS đọc - HS HĐ, thảo luận nhóm - HS đại diện các nhóm chia sẻ, thuyết minh tranh ảnh và lí giải vì sao nhóm lại chọn những bức tranh đó. Các nhóm có thể hỏi lẫn nhau về tranh ảnh trưng bày - Các nhóm bình chọn

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc nội dung mục 2 trang 40 - YC hoạt động nhóm bốn, thảo luận về hoạt động trong mỗi hình theo gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động nào nên làm. Vì sao ? + Tình huống nào nguy hiểm không nên làm ? + Nêu một số tình huống nguy hiểm ở trường mà em biết. + Hoạt động nào nên tích cực tham gia ? + Đưa ra cách xử lý cho mỗi tình huống <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận. - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học. - Chuẩn bị dự án làm xanh trường lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc - HS thực hiện HĐ trong nhóm 4 theo hướng dẫn. - HS trả lời <ul style="list-style-type: none"> - Tình huống 1 (Ảnh 2): Em sẽ gọi bạn quay lại và nói: “Cậu nhặt cốc nước lên và vứt vào thùng rác đúng nơi quy định đi. Hành động của cậu gây mất vệ sinh trường học. Vứt rác đúng nơi quy định mới giúp bảo vệ môi trường, trường học mới sạch đẹp.” - Tình huống 2 (Ảnh 3): Em sẽ ngăn hai bạn lại và nói: “Hai cậu đừng làm như vậy. Đứng với ở ngoài lan can rất nguy hiểm, có thể khiến chúng mình ngã đấy.” - HS phát biểu. - 2-3 HS đại diện nhóm chia sẻ, trình bày cách xử lý tình huống của nhóm mình, nhóm khác bổ sung ý kiến. - HS chia sẻ. - Lắng nghe, ghi nhớ
--	---

Ôn Toán**Bài 19 : PHÉP CỘNG (có nhớ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ
VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số.
- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng đã học.
- Thông qua hoạt động khám phá, phát hiện tình huống, nêu bài toán và cách giải, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : Bộ đồ dùng GV
- HS : Vở BT, Bộ ĐDHT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát tập thể. <p>2. Kết nối vào bài: Hôm nay chúng ta ôn tập chủ đề: Phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100. Tiết 1 của chủ đề là Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100).</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>Bài 1:Tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc và xác định yêu cầu bài 1. - GV gọi 3 HS lên bảng làm bài, dưới lớp HS làm vào vở. - GV nhận xét và tuyên dương - GV hỏi :Khi thực hiện tính ta cần lưu ý điều gì? <p>Bài 2:Đặt tính rồi tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu bài Khi thực hiện đặt tính rồi tính ta cần lưu ý điều gì? <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi 2 HS lên bảng làm bài, dưới lớp làm vào vở -GV nhận xét và cho HS đổi chéo vở kiểm tra ,tuyên dương <p>Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV gọi HS đọc yêu cầu bài, cho HS quan sát tranh. -GV hỏi: + Bao nào đựng nhiều gạo nhất ?Vì sao 	<ul style="list-style-type: none"> -HS hát - Lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS xác định yêu cầu bài tập. - HS nêu lại cách đặt tính. - HS đặt tính trên bảng con và tính. - HS nêu cách làm của mình. - HS cùng GV nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - 3-4 HS nhắc lại cách đặt tính rồi tính: Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau ,hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị ,hàng chục thẳng hàng chục, - Lớp làm bảng con phép tính đầu. - HS làm việc cá nhân vào vở. - 3 HS lên bảng làm 3 phép tính còn lại. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc đề và quan sát tranh - Xác định yêu cầu bài.HS làm vào nháp rồi trả lời kết quả. - Nhận xét bài của bạn.

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>+ Bao nào đựng gạo ít nhất ? Vì sao</p> <p>- GV hướng dẫn HS tô màu vào các bao gạo.</p> <p>- GV nhận xét và cho HS đổi chéo vở kiểm tra ,tuyên dương</p> <p>4.Vận dụng</p> <p>?Nêu các bước đặt tính rồi tính số có hai chữ số với số có 1 chữ số ?</p> <p>-GV nhận xét giờ học</p> <p>-GV nhắc HS chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS nhắc lại.</p>
---	-----------------------

Ôn Toán

Bài 20: PHÉP CỘNG (có nhớ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số:
- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi đã học.
- Thông qua hoạt động khám phá, phát hiện tình huống, nêu bài toán và cách giải, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.
- GV: Laptop; máy chiếu; slide tranh minh họa bài toán
- HS: VBT

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <p>- GV cho HS vận động theo bài hát.</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>- Cho HS lớp làm bảng con phép tính $23 + 67$.</p> <p>- GV kết nối vào bài mới: Ôn tập phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số.</p> <p>3.Luyện tập</p> <p>Bài 1. Tính</p> <p>- GV nêu BT1.</p> <p>- GV HDHS vận dụng kiến thức ở phần khám phá để thực hiện được kĩ thuật tính phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.</p> <p>- GV chốt: cần chú ý thực hiện đúng kĩ thuật tính phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số</p>	<p>- HS hát và vận động theo bài hát:Tập tầm tầm vòng.</p> <p>- Lớp đặt cột dọc và tính vào bảng con.</p> <p>- HS ghi tên bài vào vở.</p> <p>- HS đọc và xác định yêu cầu.</p> <p>- HS làm bài cá nhân trong vở.</p> <p>- 2HS lên bảng chữa bài.</p> <p>- Lớp nhận xét, chốt lưu ý.</p> <p>- HS đọc đề bài, nêu yêu cầu cần chú ý khi làm tính cột dọc.</p>

<p>Bài 2: Đặt tính rồi tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đề bài -GV hướng dẫn 1 bài. YC HS nêu lại cách đặt tính. -GVHDHS đặt phép tính theo cột dọc rồi thực hiện kĩ thuật tính phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số. - 2HS lên bảng cả lớp làm VBT - GV cùng HS chữa bài. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát hình minh họa và nói: Hãy tìm và đặt lại 1 que tính để được phép tính đúng. - GV yêu cầu HS dùng que tính để xếp thành phép tính như hình vẽ trong VBT. - GV yêu cầu HS đặt lại vị trí một que tính để được phép tính đúng. - GV theo dõi các nhóm thực hiện, trợ giúp HS gặp khó khăn. - GV minh họa lại trên máy chiếu. - Nếu còn thời gian GV cho HS tự xếp và chuyển đổi que tính để có phép cộng đúng về số có hai chữ số với số có một chữ số. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS đọc đề bài - GV hướng dẫn HS cách gộp các số để có tổng là 60 - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và tìm ra kết quả. - HS tô màu vào VBT - Nhận xét, tuyên dương <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tóm tắt nội dung chính. - GV tiếp nhận ý kiến. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát BT3, nghe GVHD. - HS làm bài trong vở. - 2 HS lên bảng làm bài. - HS làm việc nhóm 2. Dùng que tính để xếp thành phép tính như hình vẽ trong SGK. - HS tìm và đặt lại vị trí một que tính để được phép tính đúng. - Các nhóm nêu kết quả, - Kết quả: Xếp lại thành phép tính: $13 + 47 = 60$ hoặc $73 + 14 = 87$. Lưu ý: HS có thể xếp thành nhiều số khác nhau để tạo thành phép tính mới - HS đọc và xác định đề bài - HS thảo luận. đại diện các nhóm trình bày. - HS nêu lại ND bài ôn - HS nêu ý kiến phản hồi.
---	---

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS lắng nghe.
---	-----------------

Thứ sáu, ngày 10 tháng 11 năm 2023

PPCT: 99**TIẾNG VIỆT****BÀI 18: TỔ NHỚ CẬU . (6Tiết)****TLV: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ MỘT HOẠT ĐỘNG EM THAM GIA CÙNG BẠN . (Tiết 5)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Quan sát tranh, nói về những hoạt động mà các bạn cùng làm trong mỗi tranh.
- Viết được 3 – 4 câu kể về một hoạt động em tham gia cùng các bạn.
- Có tinh thần hợp tác, làm việc nhóm; tích cực tham gia các hoạt động cùng bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**1. Giáo viên:**

- Máy tính, máy chiếu, slide tranh minh họa (tranh minh họa nội dung bài tập).

2. Học sinh: SHS; VBT; nháp, vở ô ly.**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” (thi nói về những việc em thường làm ở trường) - GV hỏi tiếp: + Em làm những việc đó cùng ai? + Khi tham gia những việc đó em cảm thấy như thế nào? - GV dẫn dắt vào bài mới. <p>2. Khám phá kiến thức</p> <p>HD 1. Nói về việc làm của các bạn trong mỗi tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS đọc yêu cầu của bài. - GV chiếu lần lượt từng tranh, yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận nhóm bốn, nói về hoạt động của các bạn nhỏ trong tranh. - GV khuyến khích HS mạnh dạn nói về những gì các em quan sát được trong tranh. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi. <i>VD: học bài, vui chơi, đọc sách, học hát, học toán, làm văn, đá cầu...</i> - HS chia sẻ: + Em tham gia cùng thầy cô, các bạn... + Khi tham gia những việc đó em cảm thấy thấy vui, rất bổ ích... - HS lắng nghe. - HS nêu yêu cầu. - HS làm việc nhóm: + Từng em quan sát tranh. + Nhóm trưởng nêu từng câu hỏi và mời các bạn trả lời. + Cả nhóm nhận xét. - Đại diện nhóm trình bày kết

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>Tranh 1:</p> <p>+ <i>Có những ai trong tranh?</i></p> <p>+ <i>Các bạn đang làm gì? Vì sao em biết?</i></p> <p>GV nhận xét, tổng hợp ý kiến của các nhóm: <i>Trên con đường làng, có hai bạn học sinh đi đến trường/đi học về. Các bạn vừa đi vừa chuyện trò vui vẻ, vẻ mặt tươi cười. Phía sau, một em nhỏ được mẹ đưa đi học/ mẹ đón về, ...</i></p> <p>- GV hỏi thêm: <i>Vì sao em nghĩ là các bạn đang đi trên con đường làng?</i></p> <p>Tranh 2: Cách triển khai tương tự.</p> <p>+ <i>Có những ai trong tranh?</i></p> <p>+ <i>Các bạn đang làm gì?</i></p> <p>+ <i>Theo em, các bạn là người thế nào?</i> => GV chốt nội dung tranh 2: <i>Ba bạn đang trao đổi bài.</i></p> <p>Tranh 3: Cách triển khai tương tự.</p> <p>+ <i>Tranh vẽ cảnh gì? Ở đâu?</i></p> <p>+ <i>Các bạn đang làm gì?</i></p>	<p>quả thảo luận trước lớp.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>+ <i>Hai bạn học sinh; hai mẹ con; phía xa có mấy bạn nhỏ.</i></p> <p>+ <i>Hai bạn nhỏ đang đi học/đi học về. Em nghĩ thế, vì hai bạn mặc đồng phục, trên vai khoác cặp.)</i></p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>+ <i>Vì em thấy cánh đồng lúa ven đường.</i></p> <p>+ <i>Trong tranh có 3 bạn nhỏ.</i></p> <p>+ <i>Ba bạn đang trao đổi bài. Bạn ngồi giữa đang chỉ tay vào quyển sách. Hai bạn ngồi bên chăm chú lắng nghe.</i></p> <p>+ <i>Em nghĩ các bạn là những học sinh rất chăm chỉ, biết giúp đỡ nhau trong học tập.</i></p> <p>+ <i>Tranh vẽ cảnh giờ ra chơi trên sân trường.</i></p> <p>+ <i>Các bạn học sinh đang vui chơi. Có ba bạn đang chơi đá cầu. Một bạn nam đang giữ chân đá quả cầu. Hai bạn còn lại trong tư thế nhận cầu. Ở phía xa, có 2 bạn đang chơi nhảy dây. Bạn gái nhảy dây rất khéo. Vì em thấy bạn còn lại đang vỗ tay</i></p>
---	---

<p>+ Em thấy giờ ra chơi của các bạn thế nào?</p> <p>=> GV chốt nội dung tranh 3: Tranh vẽ cảnh giờ ra chơi trên sân trường. Các bạn học sinh đang vui chơi. Có ba bạn đang chơi đá cầu. Ở phía xa, có 2 bạn đang chơi nhảy dây.</p> <p>- GV khen các nhóm hoàn thành tốt nhiệm vụ; GV khen 2 - 3 HS nói được 3 – 4 câu về nội dung mỗi tranh.</p> <p>❖ Liên hệ:</p> <p>+ Trong những việc làm trên, em đã tham gia hoạt động gì cùng các bạn ?</p> <p>+ Khi tham gia cùng các bạn em cảm thấy như thế nào?</p> <p>3. Thực hành vận dụng</p> <p>HD 2. Viết 3 -4 câu kể về một hoạt động em tham gia cùng các bạn.</p> <p>Bước 1: Làm việc cả lớp:</p> <p>+ Cho HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>+ GV trình chiếu clip về một số hoạt động mà các em được tham gia cùng nhau để tạo tình huống cho HS thảo luận nhóm.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi theo từng câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ Em đã tham gia hoạt động gì cùng các bạn?</p> <p>+ Hoạt động đó diễn ra ở đâu? Có những bạn nào cùng tham gia?</p> <p>+ Em và các bạn đã làm những việc gì?</p>	<p>khen ngợi.</p> <p>+ Em thấy giờ ra chơi của các bạn rất vui.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS liên hệ, chia sẻ.</p> <p>- 2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- HS xem clip.</p> <p>- Làm việc theo cặp: Từng cá nhân kể cho nhau nghe về hoạt động mình và các bạn cùng tham gia theo các câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ Các hoạt động em tham gia cùng các bạn: học tập, vui chơi, đi dã ngoại...</p> <p>+ Hoạt động đó diễn ra ở trên sân trường, trong lớp học, ngoài trời, câu lạc bộ, công viên, vườn trường, ..</p> <p>+ Em và các bạn đá bóng, vẽ tranh, học múa, chơi trượt cỏ, biểu diễn văn nghệ, thảo luận</p>
--	---

<p>+ Em cảm thấy thế nào khi tham gia hoạt động đó cùng các bạn?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi những HS đã có những hoạt động rất vui cùng bạn</p> <p>Bước 2: Luyện viết đoạn.</p> <p>- GV nêu yêu cầu viết đoạn: Đoạn văn viết viết từ 3 - 4 câu về một hoạt động em tham gia cùng bạn.</p> <p>- GV yêu cầu HS nhắc lại cách trình bày đoạn văn và tư thế ngồi viết.</p> <p>- GV cho HS viết bài vào vở. GV quan sát, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV mời 3-4 HS đọc bài viết.</p> <p>+ GV phân tích bài hay bằng hỏi: Sau khi đọc bài của bạn, em thấy bài của bạn có gì hay?</p> <p>+ GV mời 2-3 HS chỉ ra lỗi sai trong bài của bạn.</p> <p>- GV sửa lỗi sai cho HS, nếu có.</p> <p>- GV thu vở, đánh giá bài làm của HS.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau: <i>đọc bảng tin của nhà trường.</i></p>	<p><i>nhóm, chăm sóc cây trong vườn trường, trồng cây trong vườn trường.</i></p> <p>+ Em cảm thấy vui, hứng thú, thích, thoải mái...</p> <p>- Một vài HS nói trước lớp. Dưới lớp nhận xét.</p> <p>- Một HS đọc to yêu cầu, cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS nhắc lại: Đầu câu viết hoa, cuối câu sử dụng dấu câu phù hợp. Câu đầu tiên viết lùi vào 1 ô...</p> <p>- HS viết bài vào vở.</p> <p>- HS đổi vở cho nhau, cùng soát lỗi.</p> <p>- 3-4 HS đọc bài viết. Cả lớp theo dõi, nhận xét, phân tích cái hay chỉ ra lỗi sai trong bài của bạn (nếu có).</p> <p>- HS tự sửa sai (nếu có).</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích).</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</p>
--	--

PPCT: 50**Toán****PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (TIẾT 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS thực hiện được phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số:
- + Đặt tính theo cột dọc
- + Tính từ phải sang trái, lưu ý sau khi cộng hai số đơn vị thì nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất rồi mới thực hiện phép cộng với số chục của số hạng thứ hai
- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi đã học
- Phát triển năng lực tính toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: SGK. Bộ đồ dùng Toán, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Tiếp sức. GV nêu lại luật chơi - GV quan sát, tuyên dương - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr 76: + Nêu bài toán? - GV hỏi: + Bài toán cho biết gì, hỏi gì? + Muốn biết cả hai bạn có bao nhiêu cục pin con làm phép tính gì? * GV hướng dẫn HS thao tác với que tính tìm kết quả(GV lấy que tính gài trên bảng cùng HS) + Lấy 36 que tính, lấy thêm 17 que tính nữa - GV yêu cầu HS nêu kết quả và trình bày cách làm 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi + 2 đội lần lượt tiếp sức điền kết quả các phép tính tương ứng. Đội nào xong và đúng nhất sẽ giành chiến thắng. - HS lắng nghe. - 2-3 HS trả lời. + Bạn Mai có 36 cục pin, bạn Rô-bốt có 17 cục pin. Hỏi cả hai bạn có bao nhiêu cục pin? - HS trả lời - HS nêu phép tính: $36 + 17$ - HS thao tác trên que tính và tìm kết quả - HS chia sẻ

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

* GV hướng dẫn đặt tính và tính(Dựa vào cách đặt tính và tính các số có 2 chữ số không nhớ HS nêu cách đặt tính và tính, nếu HS không làm được giáo viên hướng dẫn từng bước)

+ Yêu cầu HS nêu cách đặt tính

+ Yêu cầu HS nêu cách tính

GV nx chốt cách đặt tính, tính đúng

? Khi tổng các chữ số hàng đơn vị lớn hơn 9 ta làm như thế nào?

- Nhận xét, tuyên dương.

3. Thực hành

Bài 1:

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- Yêu cầu HS nêu cách thực hiện 1-2 phép tính.

- GV nx, chốt bài làm đúng

? Khi tính thực hiện theo thứ tự nào? Khi tổng các chữ số hạng đơn vị lớn hơn 9 ta làm như thế nào?

- Nhận xét, tuyên dương.

=>**GV chốt:** Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ số có hai chữ số với số có hai chữ số.

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- YC HS làm bài vào vở ô li.

- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Đánh giá, nhận xét bài HS.

Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?

- GV cho HS thảo luận nhóm 2 làm bài

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

=>**GV chốt:** Qua bài tập các em được củng cố các bước thực hiện phép tính

- HS nêu

- 2-3 HS nêu

- HS trả lời

- 2 -3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- HS thực hiện

$$\begin{array}{r} 17 \quad 37 \quad 42 \quad 59 \\ + 24 \quad + 36 \quad + 48 \quad + 25 \\ \hline 41 \quad 73 \quad 90 \quad 84 \end{array}$$

+ Đặt tính theo cột dọc

+ Tính từ phải sang trái. Có nhớ sang hàng chục.

- HS lắng nghe.

- HS nêu.

- 2 -3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- HS thực hiện làm bài cá nhân.

- HS đổi chéo kiểm tra.

- 2 -3 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- HS hoạt động theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.

-HS lắng nghe

<p><i>cộng có nhớ số có hai chữ số với số có hai chữ số.</i></p> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay em học bài gì?- Trong phép cộng có nhớ em lưu ý điều gì?- Nhận xét giờ học.	<ul style="list-style-type: none">- HS nhắc lại nội dung bài cũ.-HS nêu.- HS lắng nghe.
---	---

PPCT: 10

Đạo đức

BÀI 5: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hiện hành vi xử lý tình huống cụ thể.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu những việc làm thể hiện biết quý trọng thời gian? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. Luyện tập</p> <p>*Bài 1: Bày tỏ thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát các bức tranh sgk/tr.26 và bày tỏ thái độ với việc làm của các bạn trong tranh - Tổ chức cho hs giơ thẻ: Mặt cười thể hiện sự tán thành; mặt mếu thể hiện sự không tán thành. - Mời 1 số HS giải thích vì sao tán thành? Vì sao không tán thành? - GV chốt câu trả lời. - Nhận xét, tuyên dương. <p>*Bài 2: Dự đoán điều có thể xảy ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho hs chơi trò chơi “nếu- thì”. - Chia HS thành 2 đội. + Cử đại diện tổ 1 lên bốc thăm tình huống (về “ nếu”). + Đội 2 đưa ra kết quả của tình huống (về “ thì”) và ngược lại. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>*Bài 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2-3 HS nêu. - HS thảo luận theo cặp. - HS giơ thẻ. - Tán thành: Tranh 1, 4. Không tán thành tranh 2,3 vì chưa biết sử dụng thời gian vào những việc có ích. - Hs lắng nghe hướng dẫn. - HS thực hành chơi trò chơi: - Các nhóm thực hiện. + Tình huống 1: Nếu: Tùng thường xuyên đi ngủ muộn. thì: Sức khỏe và học tập của Tùng sẽ bị ảnh hưởng.....

<ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm 4. - YCHS quan sát tranh sgk/tr.27 và trả lời câu hỏi. + Em đưa ra lời khuyên gì cho bạn trong tranh? + Vì sao em đưa ra lời khuyên đó? - Tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả. - Nhận xét, tuyên dương. <p>2.3. Vận dụng: Chia sẻ những việc em đã làm và sẽ làm để sử dụng thời gian hợp lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YCHS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc đã làm và sẽ làm để sử dụng thời gian hợp lý. - Tổ chức cho HS chia sẻ. - Nhận xét, tuyên dương. - HDHS lập thời gian biểu cho các hoạt động trong tuần và thực hiện nghiêm túc thời gian biểu đó. <p>*Thông điệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.28. - Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống. <p>2. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em đã làm gì để sử dụng thời gian hợp lý? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 4. - HS trả lời cá nhân hoặc theo nhóm. <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ theo nhóm 2. <ul style="list-style-type: none"> - Từng hs chia sẻ trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời.
--	---

Tiết PPCT: 26**Hoạt động trải nghiệm****Hoạt động giáo dục theo chủ đề****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.
- Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn.
- Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.
- Thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè thông qua những việc làm;

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh
- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán, bài hát, sgk..

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động - HS bắt bài hát</p> <p>2. Khám phá -GV kiểm tra nhiệm vụ học tập đã giao. Giới thiệu bài: Hoạt động 1: Hát bài hát về thầy cô và mái trường Mục tiêu: Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. Cách tiến hành: - GV bắt nhịp cho cả lớp cùng hát bài hát “Em yêu trường em” (sáng tác: Hoàng Vân) và vận động theo nhạc. - GV nêu câu hỏi cho cả lớp trao đổi sau khi hát: + Nêu cảm nhận của em sau khi nghe/hát bài hát. + Điều gì làm bạn nhớ trong bài hát thấy yêu ngôi trường của mình? - GV tổng hợp các ý kiến của HS và chuyển tiếp sang hoạt động.</p> <p>3. Thực hành - Vận dụng Hoạt động 2: Làm sản phẩm theo chủ đề “Thầy cô trong trái tim em” Mục tiêu: HS biết làm sản phẩm theo chủ đề Cách tiến hành: <i>Nhiệm vụ 1: Chia sẻ điều em ấn tượng về thầy cô</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - Hs trình bày - HS hát bài hát “Em yêu trường em” (sáng tác: Hoàng Vân) và vận động theo nhạc. - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. - HS khác nhận xét, bổ sung.

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, mỗi nhóm 6HS, quan sát tranh và trả lời câu hỏi: *Bạn trong tranh đã giới thiệu những thông tin gì về thầy, cô giáo của mình?*

1. Chia sẻ điều ấn tượng về thầy cô.

Gợi ý:

- Giới thiệu tên thầy cô.
- Điều em ấn tượng về thầy cô.



2. Làm sản phẩm tặng thầy cô.

- GV mời một số đại diện nhóm trả lời.
 - GV rút ra kết luận: *Khi giới thiệu về thầy, cô giáo với người khác, em cần chú ý nêu rõ một số thông tin: tên thầy, cô giáo, điều em ấn tượng về thầy cô đó. Ngoài ra em có thể nói thêm về sở thích, tính cách của người được giới thiệu.*

- GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm và chia sẻ với bạn điều em ấn tượng về thầy, cô giáo theo hướng dẫn ở trên.

- GV tổ chức cho HS lên chia sẻ điều em ấn tượng về thầy, cô giáo.

- GV dành thời gian cho HS chia sẻ và những HS khác có thể hỏi thêm nếu muốn. (Ví dụ có thể hỏi về một kỉ niệm của bạn với thầy cô,...)

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Nhiệm vụ 2: Làm sản phẩm tặng thầy cô

- GV kiểm tra sự chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ của HS.

- GV mời một số HS chia sẻ ý tưởng về sản phẩm định làm.

- GV tổ chức cho HS thực hiện làm sản phẩm theo sở thích, quan sát và hỗ trợ HS nếu cần.

- GV yêu cầu HS về nhà tiếp tục hoàn thiện sản phẩm và mang đến lớp giới thiệu trong tiết Sinh hoạt lớp.

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi,

- HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.

- Các HS khác nhận xét, bổ sung.

- HS làm việc nhóm và chia sẻ với bạn điều em ấn tượng về thầy, cô giáo.

- HS chia sẻ trước lớp.

- HS chuẩn bị đồ dùng theo hướng dẫn của GV.

- HS thực hiện sản phẩm và chia sẻ trước lớp.

- HS nào chưa hoàn thiện về nhà hoàn thiện sản phẩm.

HS trả lời

-HS lắng nghe và thực hiện

biểu dương HS.

- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.

Tiết PPCT: 27**Hoạt động trải nghiệm****Sinh hoạt lớp****Chia sẻ về sản phẩm đã làm theo chủ đề
“Thầy cô trong trái tim em”****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.
- Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn.
- Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.
- Thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè thông qua những việc làm;

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh
- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán, bài hát, sgk..

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối</p> <p>* Báo cáo công tác sơ kết tuần 8:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo: + <i>Đi học chuyên cần:</i> + <i>Tác phong , đồng phục .</i> + <i>Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập</i> + <i>Vệ sinh.</i> + GV nhận xét qua 1 tuần học: <p>* Tuyên dương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích. <p>* Nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. <p>3. Thực hành</p> <p>Sinh hoạt theo chủ đề: Chia sẻ về sản phẩm đã làm theo chủ đề “Thầy cô trong trái tim em”.</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV hỏi: <i>Khi tặng món quà cho thầy, cô giáo em yêu quý, em cần có thái độ như thế nào?</i> -GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm nhỏ: + Giới thiệu sản phẩm em đã làm 	<ul style="list-style-type: none"> - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp. - HS đứng theo tổ -HS trả lời: <i>em phải nói năng lễ phép, tặng quà bằng hai tay...</i> -HS chia sẻ, đóng góp ý kiến

TUẦN 10**Bài 1 TẠI SAO VÀ KHI NÀO CHẢI RĂNG?****I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS hiểu rõ lí do cần phải chải răng hay lợi ích của việc chải răng thường xuyên.
- Giúp HS hiểu và chải răng thường xuyên ngay sau khi ăn.

II / CHUẨN BỊ :

- Tranh 1 em HS đang chải răng.
- Mô hình hàm răng.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá: : Giới thiệu bài</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát, nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo 1 em bé đang chuẩn bị đánh răng. - Hỏi: + Bạn trong tranh cầm gì? + Bạn chuẩn bị làm gì? + Vậy em nào biết chải răng để làm gì? - Nhận xét, kết luận, liên hệ thực tế. - Hỏi: + Tại sao chúng ta phải chải răng sau khi ăn? + Các em có muốn chải răng như bạn trong tranh không? <p>3. Thực hành:</p> <p>Hoạt động 2: Thảo luận nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia 3 nhóm - Giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận các câu hỏi sau: + Khi ăn xong các em làm gì? + Các em thường chải răng vào lúc nào? + Một ngày chúng ta cần chải răng bao 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, nhắc lại tên bài. - Quan sát. - Trả lời: + Cầm bàn chải để chải răng. + Chải răng. + Để cho răng sạch sẽ không bị sâu răng. - Trả lời: + Phát biểu nhiều ý kiến nối tiếp nhau trước lớp. + Muốn. - Chia 3 nhóm. - Thảo luận, ghi lại kết quả và trình bày trước lớp: + Chải răng. + Thức dậy, sau khi ăn, trước khi đi ngủ,... + 3, 4 lần trong ngày.

<p>nhiều lần?</p> <ul style="list-style-type: none">+ Lần chải răng nào là quan trọng nhất?+ Nếu không có bàn chải, sau khi ăn em phải làm gì?- Q/s, theo dõi HS thảo luận và phát biểu.- Nhận xét, kết luận. <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Y/c HS cần ghi nhớ và thực hành chải răng thường xuyên. Nên chải răng sau khi ăn và trước khi đi ngủ.	<ul style="list-style-type: none">+ Sau khi ăn.+ Xúc miệng bằng nước muối.- Quan sát, nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe. - Lắng nghe.
--	---

KÝ DUYỆT

Ngày 6 tháng 11 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG**Nguyễn Thị Thanh Hải**

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 11
Từ ngày 13/11 đến ngày 17/11/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 13/11	1	31	HĐTN	SHDC: Tham gia văn nghệ Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.	
	2	51	Toán	Luyện tập	
	3	21	GDTC	Đi theo các hướng(T6)	
	4	21	Tiếng Anh	2. He's happy!	
	5	101	Tiếng Việt	Đọc: Chữ A và những người bạn (t1)	
	6	102	Tiếng Việt	Đọc: Chữ A và những người bạn (t2)	
	7	11	TNXH	Ôn tập chủ đề trường học (T2)	
BA 14/11	1	22	Tiếng Anh	2. He's happy!	
	2	11	Tin học		
	3	52	Toán	Luyện tập	
	4	103	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa I, K	
	5	104	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Niềm vui của em	
	6	21	KNS	Ứng phó khi bị bắt nạt (T1)	
	7	11	Năng khiếu		
TU 15/11	1	11	Mĩ thuật	Công trường nhộn nhịp (T1)	
	2	22	GDTC	Bài 2: Đi kiễng gót theo các hướng (T1)	
	3	53	Toán	Luyện tập	
	4	105	Tiếng Việt	Đọc: Nhím nâu kết bạn	
	5	106	Tiếng Việt	Đọc: Nhím nâu kết bạn	
	6	21	Ôn TV	Gọi bạn	
	7	22	Ôn TV	Tớ nhớ cậu	
	1	107	Tiếng Việt	Nghe- viết: Nhím nâu kết bạn ;	

NĂM 16/11				Phân biệt: g/gh, iu/ru, iên / iêng	
	2	108	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Từ chỉ đặc điểm, hoạt động; Câu nêu hoạt động	
	3	54	Toán	Luyện tập chung	
	4	22	TNXH	Ôn tập chủ đề trường học (T3)	
	5	11	Rèn chữ		
	6	21	Ôn Toán	Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số	
	7	22	Ôn Toán	Luyện tập	
SÁU 17/11	1	109	Tiếng Việt	Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn kể về một giờ ra chơi	
	2	110	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	55	Toán	Luyện tập	
	4	11	Đạo đức	Bài 5: Quý trọng thời gian (T2)	
	5	11	Âm nhạc	Vận dụng - Sáng tạo: Vỗ tay với âm thanh to - nhỏ khác nhau - Nghe nhạc: Hành khúc Thổ Nhĩ Kỳ	
	6	32	HĐTN	Sinh hoạt chủ điểm: Làm “ Hộp thư niềm vui” Giáo dục vệ sinh răng miệng cho học sinh.	
	7	33	HĐTN	Sinh hoạt tập thể: Chơi trò chơi “Ong tìm chữ”. Giáo dục vệ sinh răng miệng cho học sinh.	Lồng ghép SKRM

Thứ hai, ngày 13 tháng 11 năm 2023

PPCT: 51

Toán

LUYỆN TẬP**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được cách đặt tính, tính phép cộng có nhớ số có 2 chữ số với số có 2 chữ số
- Áp dụng cộng có nhớ với đơn vị đo
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Tiếp sức. GV nêu lại luật chơi - GV quan sát, tuyên dương - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. <p>3. Luyện tập</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài - GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Muốn tính đúng khi đặt tính lưu ý điều gì? + Trong phép cộng có nhớ lưu ý điều gì? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ.</i></p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu thảo luận nhóm đôi tìm ra phép tính đúng. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV đặt câu hỏi mở rộng: 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS chơi trò chơi + 2 đội lần lượt tiếp sức điền kết quả các phép tính tương ứng. Đội nào xong và đúng nhất sẽ giành chiến thắng. - HS lắng nghe. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài + Đặt tính các hàng thẳng cột với nhau. + Nhớ vào hàng chục, thực hiện lần lượt từ phải sang trái. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thảo luận nhóm đôi tìm phép tính đúng trên các con tàu: $23 + 18 = 41$

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>+ Vì sao hai phép tính còn lại sai? - Nhận xét, đánh giá bài HS. =>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố cách thực hiện phép tính có nhớ để được kết quả đúng.</i></p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Tổ chức trò chơi “ Tiếp sức” <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài cho biết gì, hỏi gì? <p>- Yêu cầu HS làm bài</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS. =>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố, vận dụng phép cộng có nhớ vào bài toán thực tế.</i></p> <p>Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài cho biết gì, hỏi gì? - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong phép cộng có nhớ lưu ý gì? - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS chơi trò chơi. <p>+ Hai đội lần lượt thay nhau nói những phép tính với thùng hàng tương ứng. Đội nào nhanh và đúng nhất là đội thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. <p>+ Ngày 1 Mai làm 29 tấm bưu thiếp, ngày 2 Mai làm 31 tấm bưu thiếp. + Cả hai ngày Mai làm được bao nhiêu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Cả hai ngày Mai làm được số bưu thiếp là: $29 + 31 = 60$ (bưu) Đáp số: 60 bưu thiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài - HS đổi chéo vở kiểm tra. <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe.
--	--

PPCT: 101+102

TIẾNG VIỆT

BÀI 19: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN .(4 Tiết)

ĐỌC: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN . (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc thành tiếng (Đọc kĩ thuật): đọc đúng, rõ ràng một truyện kể ngắn và đơn giản; phát âm đúng các tiếng dễ đọc sai, dễ lẫn do ảnh hưởng của địa phương
- Hiểu được nội dung câu chuyện của chữ A và nhận thức của chữ A về việc cần có bạn bè, bước đầu nhận biết được một số yếu tố của một truyện kể như người kể chuyện (xưng “tôi”) và những sự việc liên quan.
- Có tinh thần hợp tác, làm việc nhóm.

II. CHUẨN BỊ**1. GV:**

- Máy tính; máy chiếu; clip, slide tranh ảnh minh họa trong bài.
- Phiếu thảo luận nhóm.
- Sưu tầm tranh ảnh về các chữ cái hoặc bảng chữ cái phóng to.

2. HS:

- SGK, VBT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Tiết 1	
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc lại một đoạn trong bài <i>Tớ nhớ cậu</i> và nêu nội dung của đoạn vừa đọc . - Nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu: + GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa bài đọc, hỏi: Tranh vẽ gì? - GV tổ chức cho HS chia sẻ nhóm đôi: + <i>Nói tên các chữ cái có trong tranh.</i> + <i>Đoán nội dung bài đọc dựa vào tên bài và tranh minh họa.</i> - Mời đại diện 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp. - GV chốt lại và dẫn dắt vào bài : <i>Hôm nay</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và nêu nội dung - HS hoạt động cả lớp: + HS quan sát, nêu nội dung tranh (<i>Tranh vẽ các chữ cái đang đứng trên một trang sách mở ra</i>). - HS chia sẻ theo nhóm: <i>Cùng nhau chỉ vào tranh trong SHS, nói tên từng chữ cái (VD: chữ a, chữ bê, chữ xê, chữ ê, chữ e, chữ giê,...).</i> - 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe.

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

*chúng ta cùng học bài **Chữ A và những người bạn**.*

- GV ghi đề bài.

3. Thực hành

HD1: Đọc văn bản

a. GV đọc mẫu.

- GV đọc mẫu toàn bài đọc. Chú ý ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.

b. HS luyện đọc từng đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.

- GV hỏi: Bài đọc gồm mấy đoạn?

GV thống nhất cách chia đoạn.

- HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 1).

+ GV mời HS nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của địa phương.

+ GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc.

+ *GV hướng dẫn HS cách đọc lời tự sự (tự kể chuyện mình) của chữ A: **Đọc giọng chậm rãi, thể hiện giọng nói/ ngữ điệu của người kể chuyện.***

- HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 2)

- GV hỏi:

+ Trong bài đọc có từ ngữ nào em em chưa hiểu nghĩa?

❖ **GV mở rộng:** Em hãy đặt 1 câu có từ **ngạc nhiên/sửng sốt**.



- GV nhận xét, tuyên dương.

c. HS luyện đọc trong nhóm

- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm đôi.

- HS mở vở ghi tên bài.

- HS chú ý lắng nghe và đọc thầm theo.

- HS thực hành chia đoạn.

+ **Đoạn 1:** Từ đầu đến với tôi trước tiên.

+ **Đoạn 2:** Đoạn còn lại

- 2 HS đọc nối tiếp đoạn (2 lượt).

+ HS nêu như *nổi tiếng, vui sướng, sửng sốt, trân trọng, ...*

+ HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh).

+ HS lắng nghe và ghi nhớ.

- 2 HS đọc nối tiếp (lần 2). HS khác góp ý cách đọc.

- HS nêu từ cần giải nghĩa.

- HS khác giải nghĩa.

+ **ngạc nhiên:** lấy làm lạ và hoàn toàn khác với mình.

+ **sửng sốt:** ngạc nhiên tới mức ngăn người ra.

- HS thực hành đặt câu.

VD: Em rất ngạc nhiên khi thấy bạn Lan thắng trong cuộc đua.

- HS luyện đọc trong nhóm và

- Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm.
- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.
- GV nhận xét phần thi đọc của các nhóm
- GV mời 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.
- GV đánh giá, biểu dương.

d. Đọc toàn bài

- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.
- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.
- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

Tiết 2

HĐ2: Đọc hiểu

*** Câu 1:**

- GV hướng dẫn HS đọc thầm đoạn thứ nhất và hỏi:

Trong bảng chữ cái tiếng Việt, chữ A đứng ở vị trí nào?

+ GV và HS thống nhất câu trả lời.

*** Câu 2, 3, 4:**

- Gọi HS đọc câu hỏi 2, 3 và 4.
- GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại toàn bài .
- GV tổ chức thảo luận nhóm bốn và hoàn thành các câu trả lời vào phiếu thảo luận nhóm.
- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

góp ý cho nhau.

- 2 – 3 nhóm thi đọc.
- HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.
- 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.
- HS chú ý.
- Cả lớp đọc thầm cả bài.
- 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi.
- HS lắng nghe.

- HS làm việc chung cả lớp.
- 2 – 3 HS trả lời câu hỏi:
+ *Trong bảng chữ cái tiếng Việt, chữ A đứng đầu tiên.*

- 3 HS đọc nối tiếp 3 câu hỏi.
- Cả lớp đọc thầm lại toàn bài.
- HS làm việc nhóm, nhận phiếu, chia sẻ trong nhóm, viết kết quả vào phiếu nhóm:

PHIẾU THẢO LUẬN NHÓM

Nhóm số:...

Câu hỏi	Trả lời
<i>Câu 2. Chữ A mơ ước điều gì?</i>	<i>Chữ A mơ ước một mình nó làm ra một cuốn sách.</i>
<i>Câu 3. Chữ</i>	<i>Chữ A nhận ra</i>

<p>- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.</p> <p>- GV chốt kết quả phiếu trên màn hình từng câu.</p> <p>- GV nhận xét, biểu dương các nhóm.</p> <p style="color: red;">❖ <i>GV liên hệ, mở rộng:</i></p> <p>+ <i>Em đã thực hiện theo lời nhắn nhủ của chữ A chưa?</i></p> <p>+ <i>Hãy tưởng tượng chữ A đang nói với các em câu cuối bài “Các bạn nhỏ hãy gặp chúng tôi hằng ngày nhé” và nói tiếp lời đáp với chữ A.</i></p> <p>- GV hỏi về nội dung bài đọc: <i>Theo em, bài đọc nói về điều gì?</i></p> <p>- GV chốt lại ND bài đọc: <i>Câu chuyện của chữ A và nhận thức của chữ A về việc cần có bạn bè.</i></p> <p style="color: red;">- <i>GV hỏi thêm:</i> <i>Em có đồng tình với nhận thức của chữ A về việc cần có bạn bè không? Vì sao?</i></p> <p>4. Vận dụng</p> <p><i>Mục tiêu: Giúp HS biết thực hành nói – đáp lời cảm ơn. Vận dụng vào thực tế cuộc sống.</i></p> <p style="background-color: yellow;">HD 3: Luyện đọc lại</p>	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; padding: 5px;"><i>A nhận ra điều gì?</i></td> <td style="width: 50%; padding: 5px;"><i>rằng nếu chỉ có một mình, chữ A chẳng thể nói được với ai điều gì.</i></td> </tr> <tr> <td style="width: 50%; padding: 5px;"><i>Câu 4. Chữ A muốn nhắn nhủ điều gì với các bạn?</i></td> <td style="width: 50%; padding: 5px;"><i>b. Chăm đọc sách</i></td> </tr> </table> <p>- Đại diện một số nhóm báo cáo từng câu. Nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS thực hành liên hệ:</p> <p>+ VD: <i>Em đã thực hiện theo lời nhắn nhủ của chữ A: chăm chỉ đọc sách mỗi ngày.</i></p> <p>+ HS tập tưởng tượng, nói lời đáp.</p> <p style="padding-left: 20px;"><i>VD: Tất nhiên rồi, chúng tớ sẽ gặp bạn hằng ngày.</i></p> <p>- HS nêu nội dung bài theo ý hiểu của mình.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS liên hệ bản thân: chia sẻ sự đồng tình...</p>	<i>A nhận ra điều gì?</i>	<i>rằng nếu chỉ có một mình, chữ A chẳng thể nói được với ai điều gì.</i>	<i>Câu 4. Chữ A muốn nhắn nhủ điều gì với các bạn?</i>	<i>b. Chăm đọc sách</i>
<i>A nhận ra điều gì?</i>	<i>rằng nếu chỉ có một mình, chữ A chẳng thể nói được với ai điều gì.</i>				
<i>Câu 4. Chữ A muốn nhắn nhủ điều gì với các bạn?</i>	<i>b. Chăm đọc sách</i>				

- GV đọc diễn cảm toàn bài .
- Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài.
- GV mời 1 - 2 HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.
- GV nhận xét, biểu dương.

HD 4: Luyện tập theo văn bản đọc

Câu 1. Nói tiếp lời của chữ A để cảm ơn các bạn chữ.

- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi, thay nhau nói tiếp lời của chữ A để cảm ơn các bạn chữ:

- GV mời một số nhóm lên nói lời cảm ơn các bạn chữ.

- GV nhận xét, tuyên dương HS.

❖ **Liên hệ thực tế:** Trong cuộc sống hằng ngày có rất nhiều TH em cần nói lời cảm ơn. Đó là những TH nào?

- GV nhắc nhở HS cần biết vận dụng nói lời cảm ơn trong cuộc sống hằng ngày.

Câu 2. Tìm những từ ngữ chỉ cảm xúc.

- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.
- GV cho HS trao đổi theo nhóm bốn.

- HS chú ý lắng nghe.
- 1 – 2 HS đọc lại các đoạn dựa theo cách đọc của giáo viên. HS khác đọc thầm theo.
- HS đọc lại

- HS nêu yêu cầu bài.
- HS thực hành trong nhóm.
- + Mỗi HS suy nghĩ, tìm từ ngữ nói tiếp lời của chữ A để cảm ơn các bạn.

+ Từng em thay chữ A nói lời cảm ơn, cả nhóm góp ý

VD: Cảm ơn các bạn, nhờ có các bạn, chúng ta đã làm nên những cuốn sách hay/ làm nên những cuốn sách bổ ích.

- HS thực hành trước lớp.
- Các nhóm khác quan sát và nhận xét về tư thế, tác phong, vẻ mặt cùng lời nói.

- HS nêu.

VD: Cảm ơn khi được người khác giúp đỡ, khi được tặng quà...

- HS lắng nghe và ghi nhớ.

- HS nêu yêu cầu bài.
- HS thảo luận nhóm bốn:
- + Mỗi HS đọc thầm các từ ngữ cho trước rồi tìm những từ ngữ chỉ cảm xúc.
- + Từng em nói từ ngữ mà mình tìm được.

<p>- Mời các nhóm nói các từ ngữ chỉ cảm xúc trước lớp.</p> <p>+ GV nhận xét, chốt phương án đúng.</p> <p>❖ GV mở rộng: <i>Hãy chọn một từ chỉ cảm xúc và đặt câu với từ đó.</i></p> <p>- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học.</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Dẫn dò HS vận dụng nói lời cảm ơn trong cuộc sống hằng ngày và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>+ Cả nhóm thống nhất phương án</p> <p>- Đại diện nhóm báo cáo kết quả.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p><u>Đáp án:</u> Những từ chỉ cảm xúc: <i>vui sướng, ngạc nhiên.</i></p> <p>- HS thực hành đặt câu có chứa từ <i>ngạc nhiên/vui sướng.</i></p> <p>- HS chia sẻ cảm nhận.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p>
---	---

PPCT: 21+22**Tự nhiên và Xã hội****BÀI 10: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (Tiết 2+3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề trường học.
- Có ý thức tuyên truyền để các bạn biết cách làm xanh, đẹp trường và thực hiện việc giữ vệ sinh trường học.
- Yêu quý trường lớp, bạn bè, thầy cô và tham gia các hoạt động ở trường một cách an toàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối</p> <p>+ Nêu một số tình huống nguy hiểm ở trường mà em biết.</p> <p>- Nhận xét</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>- Cho HS đọc mục hoạt động vận dụng sgk/tr.41</p> <p>- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả dự án “Làm xanh trường lớp” theo YC sau:</p> <p>+ Số lượng cây xanh nhóm mang đến để trang trí hoặc trồng ở vườn trường.</p> <p>+ Tên các loại cây các bạn mang đến.</p> <p>+ Các hoạt động chăm sóc cây.</p> <p>+ Kết quả của dự án.</p> <p>+ Nói cảm nhận của em khi tham gia dự án “Làm xanh trường lớp”</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi.</p> <p>- GV nhắc lại cách chăm sóc cây để các nhóm ghi nhớ và tiếp tục thực hiện.</p> <p>*Tổng kết:</p> <p>- YC HS đọc mục Bây giờ, em có thể sgk/tr.41.</p> <p>- YC chia sẻ với bạn những nội dung em yêu thích nhất trong chủ đề này.</p> <p>- YC HS quan sát hình chốt, nói cảm nghĩ của bản thân bằng cách trả lời các câu hỏi</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- Các nhóm trao đổi và thống nhất nội dung báo cáo và cử đại diện báo cáo.</p> <p>- Đại diện các nhóm báo cáo (Khuyến khích các nhóm nên báo cáo theo cách khác nhau) có thể kèm theo tranh, ảnh, video ghi lại quá trình thực hiện dự án và kết quả của dự án.</p> <p>- Lớp bình chọn nhóm làm dự án tốt nhất,</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ.</p> <p>- HS đọc cá nhân, 2 HS đọc trước lớp.</p> <p>- HS chia sẻ trong nhóm đôi sau đó chia sẻ trước lớp.</p>

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hình vẽ gì ? + Bạn trong hình nói gì và muốn nhắc nhở các bạn điều gì? + Em đã thực hiện kế hoạch đọc sách của mình như thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhắc lại những nội dung chủ yếu trong chủ đề và ý nghĩa của chủ đề. <p>4.Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học. - VN tìm hiểu những hàng hóa cần thiết cho cuộc sống và cách mua bán hàng hóa. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, trả lời. - 3,4 HS chia sẻ trước lớp. - HS khác bổ sung ý kiến <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe
---	--

Thứ ba, ngày 14 tháng 11 năm 2023

PPCT: 52**Toán****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được cách đặt tính, tính phép cộng có nhớ số có 2 chữ số với số có 2 chữ số. Áp dụng cộng có nhớ với đơn vị đo
- Qua hoạt động quan sát, sử dụng công cụ, phương tiện học toán đơn giản (bộ đồ dùng Toán 2) để thực hiện nhiệm vụ học toán đơn giản.
- HS biết chia sẻ, hợp tác cùng các bạn trong hoạt động nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn. GV nêu lại luật chơi - Gọi một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. <p>3. Luyện tập</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài - GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Muốn tính đúng khi đặt tính lưu ý điều gì? + Trong phép cộng có nhớ lưu ý điều gì? - Nhận xét, tuyên dương HS. - GV mở rộng: Quan sát hai phép tình liên nhau thì vị trí số và kết quả có gì đặc biệt? <p>=>GV chốt: Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS chơi trò chơi Đố bạn theo nhóm đôi - 2-3 HS đố bạn về các phép tính có nhớ đã học ở bài trước. - HS nhận xét bài bạn. - HS lắng nghe - 2 -3 HS đọc. - Đặt tính rồi tính kết quả - HS làm bài: $\begin{array}{r} 47 \quad 43 \quad 65 \quad 28 \\ + 43 \quad + 47 \quad + 28 \quad + 65 \\ \hline 90 \quad 90 \quad 93 \quad 93 \end{array}$ - HS trả lời - Đổi chỗ hai số thì kết quả không thay đổi.

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p><i>nhớ.</i></p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài <p>? Làm thế nào để xếp được thứ tự các tàu ngầm theo thứ tự từ bé đến lớn?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ và so sánh, sắp xếp các số theo thứ tự yêu cầu.</i></p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. <p>? Muốn tìm được con đường ngắn nhất con làm như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. <p>? Nêu thứ tự thực hiện tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ đối với phép tính có ba số.</i></p> <p>4.Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong phép cộng có nhớ lưu ý gì? - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - Sắp xếp kết quả theo thứ tự từ bé đến lớn. - HS làm bài, chữa bài - HS trả lời: Cần tính ra kết quả trước <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - Tìm con đường ngắn nhất. - HS làm bài - HS trả lời: Cần tính độ dài con đường bằng cách thực hiện phép cộng. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - Tính kết quả. - HS làm bài - HS trả lời: Tính lần lượt từ trái sang phải. <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe.
---	--

PPCT: 103

TIẾNG VIỆT
BÀI 19: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN .(4Tiết)
VIẾT : CHỮ HOA I, K.(Tiết 3)

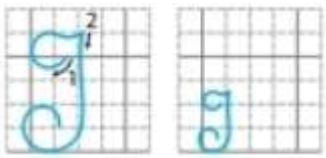
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết viết chữ viết hoa I, K cỡ vừa và cỡ nhỏ;
- Biết viết câu ứng dụng: *Kiến tha lâu cũng đầy tổ.*
- Cảm nhận được cái hay về từ ngữ và hiểu được ý nghĩa câu ứng dụng.

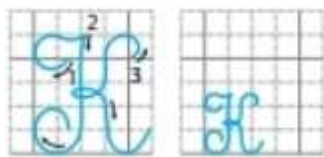
II. CHUẨN BỊ

1. GV: + Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học;
+ Mẫu chữ hoa I, K và câu ứng dụng.
2. HS: Vở Tập viết 2, *tập một*; bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại các chữ hoa đã học. - GV tổ chức cho HS nghe/hát và vận động theo bài hát “<i>Chữ A</i>”. - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết tập viết hôm nay, các em sẽ học cách viết chữ hoa I, K và viết câu ứng dụng <i>Kiến tha lâu cũng đầy tổ.</i> - GV ghi bảng tên bài. <p>2. Khám phá</p> <p>HĐ1. Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa I, K. - GV hướng dẫn HS quan sát từng chữ viết hoa I, K: <i>nêu độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa I, K.</i> <div style="text-align: center;">  </div>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại. - HS nghe/hát và vận động theo bài hát. - HS lắng nghe - HS mở vở ghi tên bài. - HS quan sát mẫu. - HS nêu: + <i>Chữ viết hoa I cỡ vừa cao 5 li, rộng 2 li (cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 1 li) là sự kết hợp của 2 nét cơ bản:</i> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Nét 1 kết hợp 2 nét cong trái và lượn ngang.</i> • <i>Nét 2: Móc ngược trái(đầu nét hơi lượn, cuối nét lượn hẳn vào trong. Gần giống nét 1 ở chữ viết hoa B)</i>

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh



* GV giới thiệu cách viết chữ hoa I trên chữ mẫu.

- GV viết mẫu trên bảng lớp chữ hoa I (lần 1). Sau đó cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa I trên màn hình (nếu có).

- GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 2) kết hợp nêu quy trình viết.

- GV hướng dẫn HS tập viết chữ hoa I trên không, trên bảng con (hoặc nháp).

- GV cùng HS nhận xét.

* GV giới thiệu cách viết chữ hoa K trên chữ mẫu.

- GV viết mẫu trên bảng lớp chữ hoa K (lần 1). Sau đó cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa I trên màn hình (nếu có).

+ Chữ K viết hoa cỡ vừa có độ cao 5 li, độ rộng 5 li (cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 2,5 li) là sự kết hợp của 3 nét cơ bản:

- Nét 1, nét 2: giống với nét của chữ hoa I.
- Nét 3: Là kết hợp của 2 nét cơ bản: móc xuôi phải và móc ngược phải nối liền.

- HS quan sát và lắng nghe

- HS theo dõi cách viết mẫu sau đó tự khám phá quy trình viết, chia sẻ với bạn.

- HS quan sát GV viết mẫu, nhắc lại quy trình viết chữ hoa I:

• Nét 1: từ điểm đặt bút trên đường kẻ ngang 5 cạnh bên phải đường kẻ dọc 3, viết nét cong trái, kéo dài thêm đến giao điểm đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 4.

• Nét 2: từ điểm kết thúc nét 1, kéo thẳng xuống đến đường kẻ ngang 2 rồi viết nét cong trái. Điểm kết thúc là giao điểm giữa đường kẻ dọc 3 và đường kẻ ngang 2

- HS thực hành viết chữ hoa I (trên không, trên bảng con hoặc nháp) theo hướng dẫn.

- HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có).

- HS theo dõi cách viết mẫu sau đó tự khám phá quy trình viết, chia sẻ với bạn.

- HS so sánh nêu điểm giống và khác nhau. (Điểm giống: nét 1 và nét 2.

<p>- Yêu cầu HS so sánh cách viết chữ K hoa với chữ I hoa.</p> <p>- GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 2) kết hợp nêu quy trình viết.</p> <p>- GV hướng dẫn HS tập viết chữ hoa K trên không, trên bảng con (hoặc nháp).</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, sửa sai</p> <p>HD2. HD viết câu ứng dụng</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng: “<i>Kiến tha lâu cũng đầy tổ.</i>”</p> <p>- GV hỏi: Câu ứng dụng khuyên chúng ta điều gì?</p> <p>- GV giải thích nghĩa của câu tục ngữ: + Nghĩa đen: Con kiến rất nhỏ bé, mỗi lần chỉ tha được một ít mồi, nhưng tha mãi cũng có ngày đầy tổ. + Nghĩa bóng (lời khuyên): Nhiều cái nhỏ dần lại sẽ thành cái lớn, kiên trì, chăm chỉ và nhẫn nại thì ắt sẽ thành công.</p> <p>- GV chiếu mẫu câu ứng dụng.</p> <p>- GV hướng dẫn HS nhận xét và lưu ý khi viết câu ứng dụng sau đó chia sẻ với bạn:</p> <p>+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?</p>	<p><i>Điểm khác: Chữ hoa K có thêm nét 3)</i></p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu, nhắc lại quy trình viết chữ hoa K:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Nét 1, 2: Như viết chữ viết hoa I. • Nét 3: Đặt bút tại giao điểm đường kẻ ngang 5 và đường kẻ dọc 5, vòng bút viết nét cong bé, đưa bút hơi thẳng xuống quãng giữa của chữ để tạo nét thắt nhỏ ở giữa; tiếp theo, viết nét móc ngược phải. Điểm dừng bút là giao điểm giữa đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 6. <p>- HS thực hành viết chữ hoa I (trên không, trên bảng con hoặc nháp) theo hướng dẫn.</p> <p>- HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có).</p> <p>- HS đọc câu ứng dụng</p> <p>- HS giải thích nghĩa của câu tục ngữ theo ý hiểu cá nhân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- HS cùng nhau thảo luận nhóm đôi và chia sẻ tìm ra những điểm cần lưu ý khi viết câu ứng dụng:</p> <p>+ Chữ K viết hoa vì đứng đầu câu.</p> <p>+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: Điểm đặt bút của chữ i nối</p>
---	---

<p>+ <i>Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu)</i></p> <p>+ <i>Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?</i></p> <p>+ <i>Những chữ cái nào cao 2,5 li? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</i></p> <p>+ <i>Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái?</i></p> <p>+ <i>Vị trí đặt dấu chấm cuối câu?</i></p> <p>- GV viết mẫu tiếng có chứa chữ hoa K.</p> <p>- HDHS viết bảng con tiếng có chứa chữ hoa K.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>HD3. HD viết vở tập viết.</p> <p>- GV nêu yêu cầu bài viết trong vở:</p> <p>+ <i>1 dòng chữ hoa I cỡ vừa.</i></p> <p>+ ...</p> <p>- Lưu ý HS tư thế ngồi viết.</p> <p>- GV chiếu bài viết mẫu lên bảng/ viết mẫu.</p> <p>- Tổ chức cho HS viết vở. GV quan sát, hướng dẫn những HS gặp khó khăn.</p> <p>HD4. Soát lỗi, chữa bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi.</p> <p>- GV chữa một số bài trên lớp, nhận</p>	<p><i>liên với điểm dừng bút của chữ K.</i></p> <p>+ <i>Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng 1 chữ cái o.</i></p> <p>+ <i>Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa K, h, y, l cao 2,5 li (chữ y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ đ cao 2 li; chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.</i></p> <p>+ <i>Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu sắc đặt trên chữ ê (Kiến); dấu ngã đặt trên chữ u (cũng); dấu huyền đặt trên chữ â (đây); dấu hỏi đặt trên chữ cái ô (tổ).</i></p> <p>+ <i>Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái ô trong tiếng tổ.</i></p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu tiếng “Kiến” trên bảng lớp.</p> <p>- HS luyện viết tiếng “Kiến” trên bảng con.</p> <p>- HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có).</p> <p>- HS lắng nghe yêu cầu.</p> <p>- Nhắc lại tư thế ngồi viết.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS viết vào vở tập viết</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi</p> <p>- HS chú ý, tự sửa sai (nếu có).</p>
---	---

<p>xét, động viên khen ngợi các em. + Nhận xét tại chỗ một số bài. + Thu 2, 3 bài viết đẹp cho HS quan sát. + Thống kê bài viết của HS theo từng mức độ khác nhau.</p> <p>❖ Liên hệ: <i>Em đã nhìn thấy chữ hoa I, K ở đâu? Vì sao cần phải viết hoa?</i></p> <p>❖ GV mở rộng: <i>Em hãy tìm thêm một số câu chứa tiếng có chữ hoa I, K.</i></p> <p><u>4. Định hướng học tập tiếp theo</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc lại nội dung bài học - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau Về nhà tìm hiểu về chữ hoa (<i>Xem trước hình ảnh chữ hoa L trong vở tập viết/ hoặc xem trên google</i>) 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi rồi chia sẻ. - HS phát biểu. - HS nhắc lại chữ hoa và câu ứng dụng. - HS lắng nghe.
---	--

PPCT:104

TIẾNG VIỆT
Bài 19: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN (4Tiết)
NÓI- NGHE : NIỀM VUI CỦA EM (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết dựa vào tranh và lời gợi ý dưới tranh để nói về niềm vui của các nhân vật trong mỗi tranh.
- Biết trao đổi với các bạn về niềm vui của em; chia sẻ được những điều làm em không vui.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ:
- + Biết lắng nghe, trao đổi để nhận biết được niềm vui của mỗi người.
- + Nghe các bạn chia sẻ để chọn được cách chia sẻ phù hợp cho mình.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1. Khởi động</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nghe/hát và vận động theo nhịp bài hát “Niềm vui của em” - sáng tác Nguyễn Huy Hùng. - GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài. - GV ghi tên bài. <p><u>2. Khám phá</u></p> <p>HĐ 1: <i>Quan sát tranh và nói về niềm vui của các nhân vật trong mỗi tranh.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu tranh minh họa. - Hãy nêu các nhân vật trong từng tranh. - Cho HS đọc lời của các nhân vật. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 3: quan sát tranh, sau đó trao đổi trong nhóm về những điều mà các nhân vật trong tranh nói về niềm vui của mình. - Mời đại diện một số nhóm đóng vai chia sẻ trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo nhịp bài hát. - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài. - HS ghi bài vào vở. - HS quan sát tranh. - HS nêu: Nai, Nhím, ba bạn học sinh. - 3 HS nối tiếp đọc lời nhân vật. Cả lớp đọc thầm. - HS làm việc nhóm: quan sát tranh, sau đó trao đổi trong nhóm về những điều mà các nhân vật trong tranh nói về niềm vui của mình: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Đọc thầm lời của các nhân vật trong tranh.</i> + <i>Từng HS trong nhóm nêu ý kiến, các bạn góp ý, bổ sung để có câu trả lời hoàn chỉnh.</i> - Đại diện 3 – 4 nhóm đóng vai nhân vật và chia sẻ trước lớp (kết hợp chỉ trên tranh minh họa): VD:

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương. - GV khuyến khích học sinh ghi nhớ niềm vui các nhân vật trong tranh.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>HĐ 2. Niềm vui của em là gì? Điều gì làm em không vui? Hãy chia sẻ cùng các bạn.</p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu của bài. - GV cho HS thảo luận theo nhóm bốn: nói về niềm vui của mình và điều làm mình không vui. - GV bao quát lớp hoạt động. - GV mời HS chia sẻ trước lớp. GV lưu ý tổ chức hoạt động này giúp cho HS nói tự - GV hỏi thêm: + <i>Vì sao em cho rằng đó là niềm vui của em?</i> + <i>Vì sao điều đó làm em không vui?</i> - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>HĐ 3: Nói chuyện với người thân về niềm vui của từng thành viên trong gia đình em.</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng: + Bước 1: GV nêu câu hỏi: <i>Trong gia đình em có mấy thành viên? Đó là những ai?</i> + Bước 2: Thử đoán xem niềm vui của các thành viên trong gia đình mình là gì? + Bước 3: Hướng dẫn HS về nhà nói chuyện với người thân để kiểm tra xem</p>	<p><i>Tranh 1. Tớ là Nai nhỏ. Niềm vui của tớ là được đi dạo trong cánh rừng mùa xuân.</i> <i>Tranh 2. Tớ là một chú Nhím. Niềm vui của tớ là được cây rừng tặng cho nhiều quả chín.</i> <i>Tranh 3. Chúng tớ đang là học sinh lớp 2. Niềm vui của chúng tớ là được cùng học, cùng chơi với nhau.</i></p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, góp ý.</p> <p>- HS nêu yêu cầu của bài. - HS thảo luận theo nhóm 4: + <i>Từng HS nói về niềm vui của mình và điều làm mình không vui.</i> + <i>Nhóm tổng hợp.</i></p> <p>- Nhiều HS trình bày trước lớp. - Các HS khác nghe và nhận xét. - HS giải thích.</p> <p>HS trả lời: <i>Trong gia đình em gồm ...thành viên. Đó là ông, bà, bố, mẹ,...</i> - HS làm việc cá nhân thử đoán niềm vui của các thành viên đó là gì dựa vào sự gần gũi và những gì mà HS biết được về những người đó.</p>
--	---

<p>điều em đoán có đúng hay không. - GV nhận xét, động viên HS.</p>	<p>- 2, 3 HS chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</p>
---	--

Thứ tư, ngày 15 tháng 11 năm 2023

PPCT: 105+106

TIẾNG VIỆT

BÀI 20: NHÍM NÂU KẾT BẠN. (6 Tiết)

ĐỌC : NHÍM NÂU KẾT BẠN (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- **Đọc thành tiếng (Đọc kĩ thuật):** đọc đúng, trôi chảy toàn bài; phát âm đúng các tiếng dễ đọc sai, dễ lẫn do ảnh hưởng của địa phương (*nhút nhát, trú ngụ, trang trí, ...*). Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa ở câu dài; biết cách đọc lời nói, lời thoại của các nhân vật trong bài đọc.
- Nói được câu có chứa 1 từ vừa hiểu nghĩa. Hiểu được nội dung bài đọc, nhận biết được ý nghĩa, giá trị của tình cảm bạn bè, hiểu vì sao nhím nâu có sự thay đổi - từ nhút nhát, trở nên mạnh dạn, thích sống cùng bè bạn.
- Có tinh thần hợp tác, làm việc nhóm.

II. CHUẨN BỊ**1. GV:**

- Laptop; máy chiếu.
- Tranh ảnh minh họa cho nội dung Khởi động; tranh minh họa bài đọc, minh họa các tình huống giao tiếp trong phần luyện tập sau đọc VB.
- Phiếu thảo luận nhóm.

2. HS:

- SGK, VBT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Tiết 1	
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nhắc lại tên bài học trước và nêu cảm nhận/một số điều thú vị sau khi học bài tập đọc đó. - Nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát tranh khởi động: + <i>Trong mỗi tranh, các bạn khen nhau điều gì?</i> + <i>Theo em, các bạn ấy sẽ học tập đức tính gì của nhau?</i> - Hướng dẫn HS: Hãy liên hệ tới một người bạn của mình theo gợi ý: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại tên bài học trước <i>Chữ A và những người bạn.</i> - 1, 2 HS nói về một số điều thú vị từ bài học. - HS quan sát và thảo cặp đôi: chia sẻ với nhau về những đức tính tốt của các bạn trong tranh. - HS liên hệ tới người bạn của mình.

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>+ <i>Em chơi thân với bạn nào?</i> + <i>Mọi người hay khen bạn ấy về điều gì?</i> + <i>Bạn ấy có những đức tính tốt nào?</i> + <i>Em muốn học tập đức tính nào của bạn?...</i> - GV nhận xét, động viên HS. - GV kết nối vào bài mới: <i>Có một câu chuyện mang tên Nhím nâu kết bạn. Câu chuyện thể hiện tình cảm tốt đẹp giữa nhím trắng và nhím nâu. Để giúp các em hiểu rõ hơn về tình bạn đó, chúng mình cùng vào bài đọc hôm nay nhé!</i> - GV ghi tên bài: Nhím nâu kết bạn</p> <p>3. Thực hành HD1: Đọc văn bản <i>a. GV đọc mẫu.</i> - GV đọc mẫu toàn bài đọc. <i>Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</i> <i>b. HS luyện đọc từng đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.</i> - GV hỏi: Bài đọc gồm mấy đoạn? - GV thống nhất cách chia đoạn.</p> <p>- HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 1). + GV mời HS nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của địa phương. + GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc. - HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 2) + <i>GV hướng dẫn HS luyện đọc những câu dài.</i></p> <p>- HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 3) - GV hỏi: + Trong bài đọc có từ ngữ nào em em chưa hiểu nghĩa?</p>	<p>- Đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp. - HS nhận xét, góp ý. - HS lắng nghe.</p> <p>- HS nhắc lại và ghi tên bài vào vở.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe và đọc thầm theo.</p> <p>- HS thực hành chia đoạn. - HS chia theo ý hiểu. + Đoạn 1: <i>từ đầu đến vẫn sợ hãi.</i> + Đoạn 2: <i>tiếp theo đến cùng tôi nhé.</i> + Đoạn 3: <i>còn lại.</i> - 3 HS đọc nối tiếp đoạn (lần 1) + HS nêu như <i>nhút nhát, trú ngụ, trang trí, ...</i> + HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh). - 3 HS đọc nối tiếp đoạn (lần 2). + HS luyện đọc câu dài: <i>VD: Chúng trải qua những ngày vui vẻ, ấm áp/ vì không phải sống một mình/ giữa mùa đông lạnh giá.</i> - 3 HS đọc nối tiếp (lần 3). HS khác góp ý cách đọc. - HS nêu từ cần giải nghĩa. - HS khác giải nghĩa.</p>
---	---

<p>+ GV giải thích thêm những từ ngữ HS có thể chưa hiểu. (VD: <i>nhút nhát, mạnh dạn, trang trí...</i>)</p> <p>❖ GV mở rộng: Em hãy đặt 1 câu có từ trú ngụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV lưu ý HS về giọng đọc khi đọc lời của nhân vật nhím nâu và nhím trắng. - Mời một vài em đọc lại lời của các nhân vật với ngữ điệu phù hợp. <p>c. HS luyện đọc trong nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm ba. - Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm. - GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ. - GV nhận xét phần thi đọc của các nhóm - GV đánh giá, biểu dương. <p>d. Đọc toàn bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài đọc. - GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài. - GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ. <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>HD2: Đọc hiểu</p> <p>* Câu 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đọc thầm đoạn 1, đoạn 2 và hỏi: <i>Chi tiết nào cho thấy nhím nâu rất nhút nhát?</i> <p>+ GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>* Câu 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề dẫn dắt vào câu 2, GV hỏi thêm: <i>Nhím nâu và nhím trắng đã gặp nhau bao nhiêu lần?</i> 	<p>+ vồn vã: <i>niềm nở, nhiệt tình khi nói chuyện với người khác ...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - trú ngụ: <i>sinh sống tạm thời ở một nơi nào đó.</i> - HS chú ý lắng nghe. - HS thực hành đặt câu. VD: <i>Loài cáo trú ngụ trong hang núi.</i> - HS đọc lời thoại của nhím nâu và nhím trắng. - HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau. - 2 – 3 nhóm thi đọc. - HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất. - HS chú ý. - Cả lớp đọc thầm cả bài. - 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi. - HS lắng nghe. - HS làm việc chung cả lớp. - 2 – 3 HS trả lời câu hỏi: + <i>Nhím nâu lúng túng, nói lí nhí: ... nấp vào bụi cây, cuộn tròn người, sợ hãi; run run khi bước vào nhà nhím trắng.</i> - HS trả lời: <i>Nhím nâu và nhím trắng đã gặp nhau 2 lần.</i>
---	--

- GV nêu câu hỏi 2: *Kể về những lần nhím trắng và nhím nâu gặp nhau.*
- GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi: đọc thầm đoạn 1, đoạn 2 và thực hành kể lại. GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lưu ý rèn cách kể tự nhiên và đầy đủ câu.
- Mời HS trả lời.

- GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng.

*** Câu 3, 4:**

- Gọi HS đọc câu hỏi 3 và 4.
- GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại toàn bài.
- GV tổ chức thảo luận nhóm bốn và hoàn thành các câu trả lời vào phiếu thảo luận nhóm.
- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- HS chú ý.

- HS làm việc nhóm đôi:
+ Từng em suy nghĩ, sau đó trao đổi với bạn thống nhất đáp án.

- Một số (2 – 3) HS kể trước lớp:
+ *Lần 1: nhím trắng và nhím nâu gặp nhau vào một buổi sáng, khi nhím nâu đang đi kiếm quả cây.*
+ *Lần 2: chúng gặp lại nhau khi nhím nâu tránh mưa đứng vào nhà của nhím trắng.*
- HS lắng nghe và ghi nhớ.

- 2 HS đọc nối tiếp 2 câu hỏi.

- Cả lớp đọc thầm lại toàn bài.

- HS làm việc nhóm, nhận phiếu, chia sẻ trong nhóm, viết kết quả vào phiếu nhóm:

**PHIẾU THẢO LUẬN
NHÓM**

Nhóm số:...

<i>Câu hỏi</i>	<i>Trả lời</i>
<i>Câu 3. Theo em, vì sao nhím nâu nhận lời kết bạn cùng nhím trắng?</i>	<i>Vì nhím nâu thấy nhím trắng tốt bụng, thân thiện, vui vẻ, nhím nâu đã nhận ra: không có bạn thì rất buồn.</i>
<i>Câu 4. Nhờ đâu nhím trắng và nhím nâu có những ngày mùa đông vui vẻ, ấm áp?</i>	<i>Vì nhím trắng và nhím nâu không phải sống một mình giữa mùa đông lạnh giá.</i>

<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả. - GV chốt kết quả phiếu trên màn hình từng câu. - GV nhận xét, biểu dương các nhóm. - GV hỏi về nội dung bài đọc: <i>Theo em, câu chuyện thể hiện nội dung gì?</i> - GV chốt lại ND bài đọc: <i>Câu chuyện thể hiện tình cảm tốt đẹp giữa nhím trắng và nhím nâu. Nhờ tình cảm chân thành của nhím trắng, nhím nâu đã có sự thay đổi: từ chỗ nhút nhát, trở nên mạnh dạn, thích sống cùng bạn bè. Tình bạn đó đã làm cho cuộc sống của các bạn vui hơn.</i> ❖ GV mở rộng: <i>Hãy đóng vai nhân vật nhím nâu nói lời cảm ơn nhím trắng khi nhím trắng mời nhím nâu ở lại nhà cùng.</i> - GV nhận xét, tuyên dương. HĐ 3: Luyện đọc lại - GV đọc diễn cảm toàn bài . - Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài. - GV mời 1 - 2 HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo. - GV nhận xét, biểu dương. HĐ 4: Luyện tập theo văn bản đọc Câu 1. Đóng vai nhím trắng, nhím nâu trong lần gặp lại để nói tiếp câu: <i>Xin lỗi, ... Đừng ngại, ...</i> - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập. - Cho HS xem lại đoạn văn 3 và quan sát tranh minh họa tình huống. - GV tổ chức cho HS thực hành nhóm đôi, thay nhau đóng vai nhím trắng và nhím nâu nói tiếp các câu. GV mời các nhóm lên thực hành trước lớp (khuyến khích nhiều HS thực hành giao tiếp). 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện một số nhóm báo cáo từng câu. Nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung. - HS lắng nghe - HS chia sẻ nội dung bài. - HS lắng nghe và ghi nhớ. - HS thực hành đóng vai nói lời cảm ơn. - HS chú ý lắng nghe. - 1 – 2 HS đọc lại. HS khác đọc thầm theo. - HS đọc lại. - HS nêu yêu cầu bài. - HS đọc thầm lại đoạn 3 và quan sát tranh minh họa. - HS thảo luận, thực hành đóng vai trong nhóm. VD: + <i>Xin lỗi, mình đã vào nhà bạn mà không xin phép./ Xin lỗi, mình đã tự tiện vào nhà bạn./ Xin lỗi, mình không biết đây là nhà của bạn. Vì vậy, đã tự ý vào trú mưa./...</i> + <i>Đừng ngại, gặp lại bạn là</i>
--	--

<p><i>huống nào khác?</i></p> <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none">- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học.- GV nhận xét tiết học.- Dẫn dò HS vận dụng nói và đáp lời xin lỗi trong cuộc sống hằng ngày.	<p>trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS chia sẻ cảm nhận.- HS lắng nghe và ghi nhớ nhiệm vụ
--	---

PPCT: 53**Toán****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được cách đặt tính, tính phép cộng có nhớ số có 2 chữ số với số có 2 chữ số
- Áp dụng cộng có nhớ trong giải toán lời văn
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn. GV nêu lại luật chơi - Gọi một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. <p>2. Thực hành, luyện tập</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài <p>- GV hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Muốn tính đúng khi đặt tính lưu ý điều gì? + Trong phép cộng có nhớ lưu ý điều gì? <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ.</i></p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài <p>? Muốn biết mỗi khinh khí cầu buộc với kết quả đúng hay sai ta làm như thế nào?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi Đố bạn theo nhóm đôi - 2-3 HS đố bạn về các phép tính có nhớ đã học ở bài trước. - HS nhận xét bài bạn. - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - Đặt tính và tính kết quả - HS làm bài $\begin{array}{r} 38 \quad 15 \quad 67 \quad 72 \\ + 52 \quad + 15 \quad + 17 \quad + 19 \\ \hline 90 \quad 90 \quad 93 \quad 93 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - Điền Đ - S. - HS làm bài, chữa bài - HS trả lời: Tính kết quả của phép tính

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>? Nhận xét các số trên tia số? - Nhận xét, tuyên dương. =>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ và các số trên tia số.</i></p> <p>Bài 3: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>Bài 4: - Gọi HS đọc YC bài. - Bài cho biết gì, hỏi gì?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ vào bài toán giải thực tế.</i></p> <p>4. Vận dụng - Trong phép cộng có nhớ lưu ý gì? - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- Các số hơn kém nhau 3 đơn vị</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - Điền số thích hợp ở vị trí chú cừu - HS làm bài theo nhóm đôi + Đại diện chữ bài.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời: + Nam có 57 viên bi, Mai cho thêm 15 viên bi. + Nam có tất cả bao nhiêu viên bi? - HS làm bài cá nhân ra vở: - HS đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p>- 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe.</p> <p>- HS nhắc lại - HS lắng nghe.</p>
---	---

Ôn Tiếng Việt

BÀI 19 : CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN

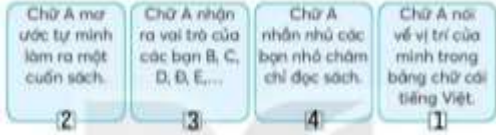
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT


- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Chữ A và những người bạn.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh đứng dậy cùng thực hiện hát bài “Bài hát chữ A” <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1: sắp xếp các ý sau theo đúng trình tự của bài đọc (đánh số 1, 2, 3, 4 vào ô trống ở dưới).</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV gọi HS đọc yêu cầu . - GV gọi HS đọc lại bài tập đọc. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi . <p>- GV nhận xét chữa bài. ? Chữ A nhắc nhở đến các bạn điều gì? ? Em học được điều gì từ câu chuyện Chữ A và những người bạn? - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Viết tiếp để có lời cảm ơn của chữ A với các bạn chữ Cảm ơn các bạn ! Nhờ có các bạn chúng ta đã</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV gọi HS đọc yêu cầu 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đứng dậy thực hiện các động tác cùng cô giáo <p>- 1 HS đọc -HS đọc bài -HS làm bài .1 HS trả lời: 2-3-4-1</p>  <p>-HS chữa bài, nhận xét. + Chữ A nhắc nhở các bạn nhỏ chăm chỉ đọc sách. + Nhiều HS trả lời.</p> <p>-HS đọc yêu cầu +Bài tập yêu cầu viết tiếp vào chỗ</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>-GV gọi 1-2 HS trả lời +BT yêu cầu gì?</p> <p>-GV gọi 1-2 HS đọc trước lớp</p> <p>-GV nhận xét. ? Khi nào cần nói lời cảm ơn? ? Khi nói lời cảm ơn cần có thái độ như thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào ô thích hợp (ngạc nhiên , gặp , nhắc , vui sướng , làm quen , sững sốt , làm ra , nói) +BT yêu cầu gì?</p> <p>- GV cho hs tìm thêm những từ chỉ cảm xúc, hoạt động khác -GV nhận xét , kết luận</p> <p>Bài 4: Viết từ ngữ chỉ cảm xúc với từng khuôn mặt sau</p>  <p>- GV cho HS nêu yêu cầu - GV gọi 4 HS lên bảng diễn tả cảm xúc của hình ảnh qua khuôn mặt - YC HS làm bài</p> <p>- GV cho HS thể hiện biểu cảm của một số cảm xúc khác - GV nhận xét, hỏi: + Con thích khuôn mặt nào nhất? vì sao?</p>	<p>chăm để có lời cảm ơn.</p> <p>- HS đọc bài làm + <i>Cảm ơn các bạn! Nhờ có các bạn, chúng ta đã tạo ra những cuốn sách hay</i></p> <p>- HS nhận xét, bổ sung - HS trả lời, nhận xét, bổ sung</p> <p>-HS đọc yêu cầu -HS hoàn thành bảng vào VBT + <i>Từ ngữ chỉ hoạt động: gặp, nhắc, làm quen, làm ra, nói</i> + <i>Từ ngữ chỉ cảm xúc: ngạc nhiên, vui sướng, sững sốt</i> - HS chữa bài, nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS đọc yêu cầu - HS quan sát</p> <p>- HS làm bài + Hình ảnh là những khuôn mặt thể hiện cảm xúc 1. <i>Vui Giận Ngạc nhiên</i> <i>Buồn</i></p> <p>- HS thể hiện cảm xúc</p> <p>- Nhiều HS trả lời</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Bài 5: Viết hai câu có sử dụng từ ngữ ở bài tập 4</p> <p>-GV yêu cầu HS đọc đề bài</p> <p>-Yêu cầu HS làm vào vở , thu 1-2 bài chiếu lên màn hình nhận xét</p> <p>- GV chữa bài:</p> <p>+ Khi viết câu lưu ý điều gì?</p> <p>- GV nhận xét .</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <p>- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau</p>	<p>-HS đọc đề bài</p> <p>-HS làm vào vở</p> <p><i>1.Em rất vui vì đã đạt được điểm cao trong tiết kiểm tra tuần trước.</i></p> <p><i>2.Em cảm thấy rất buồn vì bố đi công tác xa mãi chưa về.</i></p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS lắng nghe</p>

Ôn Tiếng Việt

BÀI 20 : NHÍM NÂU KẾT BẠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Nhím nâu kết bạn
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc lại bài Nhím nâu kết bạn</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Theo bài đọc, vì sao nhím trắng và nhím nâu có những ngày mùa đông vui vẻ, ấm áp? (đánh dấu V vào ô trống trước đáp án đúng)</p>	<p>- Học sinh đọc bài</p> <p>- 1 HS đọc</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>-GV gọi HS đọc yêu cầu . - GV mời HS trả lời .</p> <p>? Em học được điều gì từ câu chuyện? - GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 2: Chọn và viết lại những từ ngữ nói về nhím trắng. -GV gọi HS đọc yêu cầu -GV gọi 1-2 HS chưa bài.</p> <p>- GV gọi HS nhận xét - GV hỏi: Những từ ngữ nói về nhím trắng là từ chỉ gì? -GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 3: Điền g hoặc gh vào chỗ trống. a. Suốiấp bạn rồióp thành sông lớn. Sông đi ra biển Biển thành mênh mông. b.Quảắc nào mà chín Cũngấp được mặt trời. c. Năngé vào cửa lớp Xem chúng em học bài. +BT yêu cầu gì? -GV gọi 3 HS lần lượt chữa bài.</p> <p>? Khi nào điền g, gh? -GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>Bài 4: Viết vào chỗ trống. a. Từ có tiếng chứa iu hoặc iu.</p>	<p>- HS trả lời + <i>Vì nhím trắng và nhím nâu được ở cùng nhau</i> -HS nhận xét. -HS trả lời</p> <p>-HS đọc yêu cầu -HS trả lời : + <i>Những từ ngữ nói về nhím trắng: Tốt bụng, thân thiện, quý bạn, vui vẻ</i> - HS nhận xét, đối chiếu vở kiểm tra. - HS: từ chỉ đặc điểm</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>+ Bài yêu cầu Điền g hoặc gh vào chỗ trống -HS chữa bài. <i>a. g b.g c . gh</i> - HS trả lời</p> <p>-HS đọc đề bài</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>M: lú lo, lưu luyến,.....</p> <p>b. Từ có tiếng chứa iên hoặc iêng.</p> <p>M: hiền lành, siêng năng.....</p> <p>+ GV cho HS chơi truyền điện. GV gọi HS bất kì tìm từ có chứa tiếng “iu hoặc uu”, “iên hoặc iêng”. HS tìm đúng từ sẽ gọi bạn khác tìm đến khi có hiệu lệnh kết thúc của GV.</p> <p>- Sau khi HS chơi xong, GV cho HS hoàn thiện bài vào VBT kết hợp giải nghĩa từ HS chưa rõ</p> <p>-GV nhận xét, kết luận</p> <p>Bài 5: Chọn a hoặc b</p> <p>-GV yêu cầu HS chọn câu a hoặc b hoàn thành vào VBT</p> <p>-GV yêu cầu 3 HS chữa bài</p> <p>? Mỗi đoạn thơ nói đến loài vật nào?</p> <p>-GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>Bài 6: Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống.(<i>nhường bạn, giúp đỡ, chia sẻ, chăm chỉ</i>)</p> <p>-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và trả lời.</p> <p>-GV gọi 2 nhóm phân công thành viên lên diễn tả lại tình huống a, b</p> <p>? Bạn bè cần cư xử với nhau thế nào?</p> <p>-GV nhận xét, kết luận, tuyên dương.</p> <p>Câu 7. Viết một câu về hoạt động em thích trong giờ ra chơi.</p> <p>-GV yêu cầu 1-2 HS trả lời</p> <p>? Khi viết câu lưu ý gì?</p>	<p>-HS tham gia trò chơi</p> <p>a. Từ có tiếng chứa iu hoặc uu: lú lo, lưu luyến, riu rít, uu ái, quả lựu,</p> <p>b. Từ có tiếng chứa iên hoặc iêng: hiền lành, siêng năng, túi tiền, công chiêng,.....</p> <p>-HS hoàn thiện bài</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS làm bài vào VBT</p> <p>- HS chữa bài, nhận xét</p> <p>- HS trả lời: <i>đoạn a: con gà, con cừu</i> <i>đoạn b: con kiến.</i></p> <p>-HS đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>-HS thảo luận nhóm và trả lời</p> <p>a. <i>chia sẻ</i> b. <i>giúp đỡ</i> c. <i>nhường bạn</i></p> <p>-2 nhóm lên diễn tả lại tình huống.</p> <p>-HS trả lời</p> <p>- HS làm bài vào VBT</p> <p>+ Vào giờ ra chơi, em thường chơi nhảy dây với các bạn.</p> <p>- HS trả lời: Viết hoa chữ cái đầu câu, cuối câu có dấu chấm.</p>

Thứ năm, ngày 16 tháng 11 năm 2023

PPCT: 54

Toán

LUYỆN TẬP CHUNG**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được cách đặt tính, tính phép cộng có nhớ số có 2 chữ số với số có 2 chữ số (một chữ số)
- Áp dụng cộng có nhớ với đơn vị đo, giải toán có lời văn
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bản tương tác chiều nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn. GV nêu lại luật chơi - Gọi một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. <p>3. Luyện tập</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài <p>- GV hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Muốn tính đúng khi đặt tính đúng lưu ý điều gì? + Trong phép cộng có nhớ lưu ý điều gì? <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>=>GV chốt: Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS chơi trò chơi Đố bạn theo nhóm đôi - 2-3 HS đố bạn về các phép tính có nhớ đã học ở bài trước. - HS nhận xét bài bạn. - HS lắng nghe - 2 -3 HS đọc. - Đặt tính rồi tính - HS làm bài $\begin{array}{r} 45 \\ + 6 \\ \hline 51 \end{array} \quad \begin{array}{r} 81 \\ + 9 \\ \hline 90 \end{array} \quad \begin{array}{r} 26 \\ + 66 \\ \hline 92 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p><i>nhớ.</i></p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài cho biết gì, hỏi gì? <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ và ôn về đơn vị đo khối lượng kg.</i></p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS làm bài + Làm thế nào biết cân nặng của con lợn. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ, củng cố và cách đo khối lượng bằng cân thăng bằng.</i></p> <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. ? Muốn biết mỗi bạn xách được bao nhiêu lít nước ta làm như thế nào? - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ và đơn vị đo Lít.</i></p> <p>Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài yêu cầu làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. + Bê nặng 47kg, Nghé nặng hơn 18kg. + Nghé nặng bao nhiêu ki – lô – gam? - HS làm bài <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Nghé nặng số ki – lô – gam là:</p> <p style="text-align: center;">$47 + 18 = 65 \text{ (kg)}$</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 65kg</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. + Cân nặng của con lợn bằng cân của vịt và dê cộng lại. => làm tính cộng <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS làm bài <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời: Làm tính cộng - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - Tính số điểm chuột túi nhảy được.
---	--

<p>- Yêu cầu HS làm bài</p> <p>- GV nhận xét, chữa bài</p> <p>- GV cho HS đọc lại dãy số trong bài? ? Nhận xét các số trong bài?</p> <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ và ôn tập về dãy số.</i></p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- Trong phép cộng có nhớ lưu ý gì?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS làm bài</p> <p>a, Lần hai, chuột túi nhảy được 35 điểm.</p> <p>b, Cả hai lần nhảy được: $25 + 35 = 60$ điểm</p> <p>- Các số hơn kém nhau 5 đơn vị.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

PPCT: 107**TIẾNG VIỆT****BÀI 20: NHÍM NÂU KẾT BẠN. (6 Tiết)****NGHE - VIẾT: NHÍM NÂU KẾT BẠN (Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe – viết đúng chính tả một đoạn trong bài *Nhím nâu kết bạn*; biết viết hoa chữ cái đầu tên truyện, đầu dòng, đầu câu.
- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt *g/gh; iu/ưu hoặc iên/iêng*.
- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những từ ngữ, hình ảnh trong bài chính tả.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Laptop; máy chiếu. Phiếu học tập cho bài tập chính tả.
- HS: Vở ô ly, vở BTTV

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát <i>Chữ đẹp nét càng ngoan</i>. - GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới <p>2. Khám phá</p> <p>HD 1. HD nghe – viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn chính tả (Lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai). - Gọi HS đọc lại. - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: <i>Nhím trắng là người bạn như thế nào?</i> - GV hướng dẫn HS nhận biết các hiện tượng chính tả: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai? GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. VD: <i>trắng, nhận lời, kết bạn, lạnh giá...</i> <ul style="list-style-type: none"> + Yêu cầu HS viết nháp một số chữ dễ viết sai. + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào? - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp hát và vận động theo lời bài hát. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe và quan sát đoạn viết trong SGK - 2, 3 HS đọc lại bài. - HS trả lời: <i>Nhím trắng là người bạn rất tốt bụng.</i> - HS trả lời: + <i>Viết hoa những chữ cái đầu câu.</i> + HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai. + HS viết nháp/bảng con một số chữ dễ viết sai. + <i>Cách trình bày đoạn văn:; thụt đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i> - HS nghe GV đọc, viết bài vào vở

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>đọc 2 – 3 lần để HS nghe – viết. - GV đọc cho HS soát lỗi chính tả.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS.</p> <p>3.Thực hành</p> <p>HD 2. Làm bài tập chính tả</p> <p>*BT2. Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k gọi tên mỗi con vật trong hình. (Bài 3-VBTTV/T46)</p> <p>- GVHDHS nắm vững yêu cầu bài. - GV hướng dẫn HS đọc thầm các câu thơ, suy nghĩ chọn c hoặc k gọi thay cho ô vuông. - GV nhận xét. - GV chốt: <i>gấp, góp, gác, gập, ghé.</i></p> <p>❖ Củng cố kiến thức: Hãy nhắc lại quy tắc chính tả để phân biệt g/gh.</p> <p>❖ GV mở rộng: Em hãy tìm thêm một số từ ngữ khác chứa tiếng bắt đầu bằng g/gh. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>BT3. Chọn a hoặc b. (Bài 4-VBTTV/T46)</p> <p><i>a. Tìm từ có tiếng chứa iu hoặc iu</i></p> <p>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài. - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn”. - GV chia lớp thành 3 đội chơi, chia bảng lớp thành 3 phần (dán sẵn nội dung bài tập chính tả).</p>	<p>- HS nghe và soát lỗi: + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có). + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có). - HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu - HS làm việc cá nhân. Viết vào vở bài tập. - HS đọc kết quả trước lớp. - HS lắng nghe</p> <p>- HS nhắc lại: + Khi đứng trước các âm “i, e, ê” thì viết “gh”. + Khi đứng trước các âm còn lại “o, a, u,...” thì viết “g”. - HS tìm từ, viết bảng con.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- Mỗi đội cử 3 HS tham gia trò chơi; dưới lớp cổ vũ, theo dõi. VD: + <i>riu rít, nâng niu, buồn thiu, cái riu, bũ môi, khăng khiu, nặng trĩu, dễ chịu,...</i> + <i>lưu luyến, bưu thiếp, cứu giúp,</i></p>
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét. - GV thống nhất kết quả. <i>b. Tìm từ có tiếng chứa iên hoặc iêng.</i> - GV tiến hành tương tự phần a. - GV nhận xét, thống nhất kết quả. <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau. 	<p><i>hạt lựu, mưu trí, sưu tầm, tự trường...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, bình đội thắng cuộc. - HS chú ý, tự hoàn thành vào vở. - HS đọc lại <p>VD:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>hiền lành, con kiến, mái hiên, cô tiên, tiến bộ, cửa biển, ...</i> + <i>siêng năng, sần riêng, riêng rễ, cái miêng, chao liêng, miêng môi, ngả nghiêng, lười biếng...</i> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ cảm nhận sau bài học - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.
--	--

TIẾNG VIỆT
TỪ NGỮ CHỈ ĐẶC ĐIỂM, HOẠT ĐỘNG.
CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Phát triển vốn từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm.
- Đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.
- **Phát triển năng lực ngôn ngữ:** HS thực hành nói được từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm. Biết nói câu nêu hoạt động. Từ đó phát triển kỹ năng sử dụng ngôn ngữ TV.

2. Năng lực:

- **Phát triển năng lực chung:** tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3. Phẩm chất:

- **Nhân ái** : Bồi dưỡng tình cảm đối với bạn bè, biết trân trọng, giữ gìn tình cảm bạn bè; cảm nhận được niềm vui khi có bạn.
- **Trách nhiệm:** Có tinh thần hợp tác, làm việc nhóm.

II. CHUẨN BỊ

1. GV:

- Máy tính, máy chiếu; slide tranh minh họa (tranh minh họa nội dung bài tập).
- Phiếu học tập luyện tập về từ và câu. Thẻ từ.

2. HS:

- SHS; VBTTV, nháp, vở ô ly.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: <i>Vào rừng hái hoa</i>. - GV dẫn dắt vào bài mới. - GV ghi tên bài. <p>2. Khám phá kiến thức</p> <p>BT1. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp. (<i>nhường bạn, hiền lành, giúp đỡ, chia sẻ, chăm chỉ, tươi vui</i>)</p> <p>a. Từ ngữ chỉ đặc điểm.</p> <p>b. Từ ngữ chỉ hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài. - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn: trao đổi để xếp các từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm. - GV tổ chức chữa bài trước lớp bằng trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng. - GV chia lớp thành 3 đội chơi, chia bảng lớp thành 3 phần và phát cho mỗi đội 1 bộ thẻ từ: Các đội xếp và gắn nhanh thẻ từ lên bảng. Đội nào xếp đúng và nhanh là đội thắng cuộc. - GV cùng HS chốt - GV nhận xét, khen ngợi các nhóm tìm được nhiều từ ngữ đúng. <p>❖ Mở rộng: <i>Hãy đặt 1 câu chứa 1 từ vừa tìm được.</i></p> <p>3. Thực hành, vận dụng</p> <p>BT2. Chọn từ ngữ chỉ hoạt động đã tìm được ở bài tập 1 thay cho ô vuông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu của bài tập. - GV cho HS đọc thầm các đoạn văn của BT2. - Cho HS nêu lại các từ ngữ chỉ hoạt động đã tìm được ở bài tập 1. - GV hướng dẫn HS trao đổi cặp đôi, 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo bài hát. - HS chú ý. - HS nhắc lại, mở vở ghi tên bài. - HS nêu yêu cầu bài - HS làm việc nhóm: - Các nhóm cử đại diện tham gia trò chơi. Mỗi đội 3 thành viên. - HS tích cực tham gia trò chơi. <i>a. Từ ngữ chỉ hoạt động: nhường bạn, giúp đỡ, chia sẻ.</i> <i>b. Từ ngữ chỉ đặc điểm: hiền lành, chăm chỉ, tươi vui.</i> - Dưới lớp theo dõi, cổ vũ, bình chọn đội thắng cuộc. - HS lắng nghe và ghi nhớ. - 2, 3 HS thực hành đặt câu. - 2, 3 HS đọc to trước lớp, cả lớp đọc thầm. - HS đọc thầm các đoạn văn của BT2. - HS nêu lại các từ ngữ chỉ hoạt động đã tìm được ở bài tập 1: <i>nhường bạn, giúp đỡ, chia sẻ.</i> - HS làm việc theo cặp. Ghi kết quả

<p>quan sát tranh để lựa chọn từ ngữ cần điền.</p> <p>- GV nhận xét, thống nhất đáp án.</p> <p>- GV cho HS đọc đoạn văn đã hoàn thiện.</p> <p>❖ Liên hệ:</p> <p>+ Trong lớp, ai đã biết san sẻ, chia bớt cái hay, cái ngon với bạn bè, để tất cả cùng hưởng?</p> <p>+ Ai đã biết giúp bạn để bạn bớt khó khăn, có thể học tập tốt hơn?</p> <p>+ Ai đã nhận phần thiệt về mình, để bạn bè được hưởng phần tốt hơn?</p> <p>❖ Mở rộng:</p> <p>GV mở rộng, giáo dục phẩm chất tốt đẹp cho HS về tình cảm bạn bè.</p> <p>BT3. Đặt một câu về hoạt động của các bạn trong tranh.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh, gọi HS nêu yêu cầu.</p> <p>- Tổ chức cho HS trao đổi cặp đôi để hiểu nội dung từng tranh, nêu được hoạt động của các bạn trong tranh, từ đó đặt câu nói về hoạt động của các bạn.</p> <p>- GV khuyến khích HS đặt nhiều câu khác nhau cho cùng một tranh và ghi nhận những câu phù hợp.</p>	<p>ra giấy nháp.</p> <p>- Đại diện một nhóm lên trước lớp trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- Dưới lớp chú ý, nhận xét.</p> <p><i>Đáp án: a. chia sẻ; b. giúp đỡ; C. nhường bạn.</i></p> <p>- Một HS đọc đoạn văn đã hoàn thiện, cả lớp đọc thầm.</p> <p>- HS thực hành liên hệ bản thân.</p> <p>=> HS nhận ra: Bạn bè tốt là biết giúp đỡ, chia sẻ, nhường nhịn cùng nhau trong học tập và vui chơi.</p> <p>- HS quan sát tranh, đọc yêu cầu của bài tập 3 trong SHS.</p> <p>- HS trao đổi với bạn cùng bàn.</p> <p>- Đại diện HS trình bày kết quả trước lớp. VD:</p> <p>+ <i>Tranh 1:</i> Bạn Lan cho bạn Hải mượn bút./ Bạn Hải nhận bút bạn Lan đưa./...</p> <p>+ <i>Tranh 2:</i> Các bạn đến thăm Hà ồm./ Hà ồm, đang nằm trên giường./ ...</p> <p>+ <i>Tranh 3:</i> Bạn Liên lau bàn ghế. Bạn Hoà lau cửa kính. Các bạn đang trực nhật./ ...</p> <p>+ <i>Tranh 4:</i> Các bạn cùng nhảy múa./ Bạn Liên đang nhảy. Bạn Hoà đang múa. Bạn Thuý đang</p>
--	--

<p>- GV nhận xét, tuyên dương ý thức học tập.</p> <p>❖ Khắc sâu kiến thức: GV hỏi thêm: <i>Nêu từ chỉ hoạt động trong các câu em vừa đặt.</i></p> <p>❖ Liên hệ: <i>Trong các hoạt động trên, em đã tham gia những hoạt động nào? Và em cảm thấy như thế nào?</i></p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>4. Củng cố, dặn dò</p> <p>- GV hỏi: Hôm nay, em đã được học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</p> <p>- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau.</p>	<p>hát./ ...</p> <p>- Dưới lớp nhận xét.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS tự liên hệ những hoạt động mình đã làm để thể hiện tình cảm tốt đẹp đối với bạn bè.</p> <p>- HS chia sẻ về những nội dung đã học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích).</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</p>
--	---

PPCT: 21+22

Tự nhiên và Xã hội

BÀI 10: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (Tiết 2+3)**(Đã soạn tiết 21)**

Ôn Toán
BÀI 21: LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thực hiện phép cộng có nhớ số có hai chữ số với số có hai chữ số (hoặc với số có một chữ số):
- Vận dụng vào giải các bài toán thực tế.
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát. <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><u>Bài 1: Tính.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài. Lưu ý Hs thực hiện đặt tính rồi tính ngoài nháp, sau đó ghi kết quả vào bài làm. <p>- Sửa bài, nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><u>Bài 4: Tính.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Bài toán thuộc dạng toán gì đã học? + Ngỗng và dê con nào nặng hơn? + Muốn biết con dê cân nặng bao nhiêu kg ta làm ntn? Nêu phép tính. <p>- GV yêu cầu HS làm vở, 1 HS lên bảng làm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài cá nhân vào VBT/75. - Đổi vở, chấm bài cho bạn. $28 + 38 = 66 \qquad 46 + 24 = 70$ $51 + 39 = 90 \qquad 65 + 17 = 82$ <ul style="list-style-type: none"> - HS chữa bài - HS đọc - HS trả lời: + Ngỗng nặng 5 kg. Ngỗng nặng hơn dê 15 kg. + Dê cân nặng bao nhiêu kg? + Bài toán về nhiều hơn. + Dê nặng hơn. + Ta lấy số cân nặng của con ngỗng cộng với số cân con ngỗng nhẹ hơn con dê. $5 + 15$ <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài vào VBT / 77. <p style="text-align: center;"><i>Bài giải:</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Con dê cân nặng số ki-lô-gam là:</i></p> $5 + 15 = 20 \text{ (con)}$ <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 20 (con)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đổi chéo vở kiểm tra.

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV gọi HS chữa bài. YC HS diễn đạt lời giải theo cách khác.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Số?</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Đưa ra hình ảnh. Lưu ý Hs số cân nặng của các con vật trên 2 quả cân bằng nhau.</p> <p>- YC HS làm bài.</p>	<p>- HS đọc</p> <p>- Quan sát.</p> <p>- Thực hiện theo cặp vào VBT/77.</p> <div data-bbox="954 562 1358 712" style="text-align: center;"> </div> <p>- Đại diện các cặp trình bày kết quả. Giải thích cách làm.</p>
<p>- GV ghi nhận, chốt đáp án đúng. Yêu cầu Hs giải thích cách làm.</p> <p>Bài 4: Đánh dấu tích vào con đường xe lấy nhiều nước nhất.</p> <p>- Gọi Hs đọc yêu cầu.</p> <p>- HD HS làm bài:</p> <p>+ Đưa ra hình ảnh bài toán.</p> <p>+ Muốn biết xe nào lấy nhiều nước hơn ta làm ntn?</p>	<p>- 1-2 Hs đọc.</p> <p>- Quan sát.</p> <p>+ Tính tổng số lít nước trên hai con đường.</p> <p>+ So sánh số lít nước trên hai con đường đó.</p> <p>- Trao đổi, làm bài theo nhóm 4 VBT/74.</p> <p>- Đại diện các cặp trình bày kết quả.</p>
<p>- YC HS làm bài.</p> <p>- Tổ chức cho hs trình bày kết quả.</p> <p>- Ghi nhận, chốt đáp án đúng. YCHS giải thích.</p> <p>+ Xe thứ 1: $(48\text{ l} + 32\text{ l} = 80\text{ l})$</p> <p>+ Xe thứ 2: $(30\text{ l} + 39\text{ l} = 69\text{ l})$</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<div data-bbox="842 1279 1449 1615" style="text-align: center;"> </div>
<p>Bài 5: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>- Gọi Hs đọc yêu cầu.</p> <p>- Giúp HS hiểu bài toán:</p> <p>+ Lần thứ nhất bạn ếch nhảy qua mấy lá sen? Vậy bạn ếch nhảy đến lá sen thứ mấy? tương ứng với bao nhiêu điểm?</p>	<p>- 1-2 Hs đọc.</p> <p>- Quan sát.</p> <p>+ 6 lá sen.</p> <p>+ lá sen thứ 7.</p> <p>+ 35 điểm.</p> <p>- 8 lá sen.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>+ Lần thứ hai bạn ếch nhảy qua mấy lá sen?</p> <p>+ Yêu cầu Hs tính xem:</p> <p>a. Lần thứ hai bạn ếch đến lá sen thứ mấy? Được bao nhiêu điểm?</p> <p>b. Cả hai lần bạn ếch nhảy được bao nhiêu điểm?.</p> <p>- Tổ chức cho hs trình bày kết quả.</p> <p>- Ghi nhận, chốt đáp án đúng.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- GV gọi HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số (có nhớ).</p> <p>- YC HS ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- Trao đổi nhóm 4, làm bài vào VBT/ 78.</p> <p>- Đại diện các nhóm bày kết quả.</p> <p>a. 45 điểm</p> <p>b. <u>Bài giải</u> Cả 2 lần bạn ếch nhảy được số điểm là: $35 + 35 = 80$ (điểm) <u>Đáp số:</u> 80 điểm</p>

 Ôn Toán

**BÀI 22: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ
 VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho HS kỹ năng thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số.
- Vận dụng vào giải toán vào thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, chiếu nội dung bài.
- HS: VBT/80

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>1. Khởi động:</p> <p>- GV cho HS hát.</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><u>Bài 1: Tính.</u></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- YC HS làm bài trong BVT</p> <p>- Yêu cầu học sinh sửa bài qua trò chơi” Bắn tên”.</p> <p>- Nếu đúng vỗ tay tuyên dương bạn.</p>	<p>- HS hát tập thể</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS làm</p> <p>- HS chơi</p>

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

Bài 2: Đặt tính rồi tính.

- YC HS đọc đề
- Bài tập gồm mấy yêu cầu ?
- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở .
- + 2 HS lên bảng làm bài và nêu cách thực hiện phép tính $73 - 6$ $34 - 7$
- GV gọi HS nhận xét, chữa bài
- + Khi đặt tính trừ theo cột dọc chú ý điều gì?
- + Khi thực hiện phép tính trừ ta thực hiện như thế nào?
- GV chốt lại cách đặt tính và trừ dạng có nhớ.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 3: Nói (theo mẫu)

- GV gọi HS đọc yêu cầu
 - GV tổ chức thành trò chơi: *Tiếp sức*.
- Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nói. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng
- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình
 - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.

Bài 4:

- GV gọi HS đọc yêu cầu
- GV hỏi:
- + Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?
- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT
- GV gọi HS chữa bài.
- GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng
- GV nhận xét, tuyên dương.

4. Vận dụng

- Qua bài em học được điều gì?
- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau.

- 1 -2 HS đọc.
- Bài tập gồm 2 yêu cầu: Đặt tính rồi tính.

- HS làm bài vào vở.

$$\begin{array}{r} 73 \\ - 6 \\ \hline 67 \end{array} \quad \begin{array}{r} 22 \\ - 4 \\ \hline 18 \end{array} \quad \begin{array}{r} 34 \\ - 7 \\ \hline 27 \end{array} \quad \begin{array}{r} 60 \\ - 4 \\ \hline 56 \end{array}$$

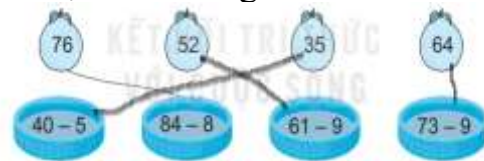
- HS theo dõi và nhận xét bài làm các bạn.

- Viết số thẳng cột

- Thực hiện từ trái sang phải.

- HS đọc yêu cầu

- 2 đội lên tham gia trò chơi



- HS nhận xét

- HS đọc
- HS trả lời

- HS làm bài vào VBT

- HS chữa bài

Số chiếc thuyền trên bến còn lại là:

$$52 - 8 = 44 \text{ (chiếc thuyền)}$$

Đáp số: 20 chiếc thuyền

- HS nhận xét

- HS trả lời

Thứ sáu, ngày 17 tháng 11 năm 2023

TIẾNG VIỆT

VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ MỘT GIỜ RA CHƠI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Kể tên được một số hoạt động của học sinh trong giờ ra chơi. Biết nói với bạn về một hoạt động ở trường mà mình thích.
- Viết được 3 – 4 câu kể về một giờ ra chơi ở trường em.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ:

+ Nêu được ý tưởng viết thông qua việc tìm hiểu tranh minh họa và vốn trải nghiệm của bản thân.

+ Dựa vào ý tưởng đó, HS viết được đoạn văn kể về một giờ ra chơi ở trường rõ ràng, đủ ý. Từ đó phát triển kỹ năng sử dụng ngôn ngữ TV.

- **Phát triển năng lực quan sát:** quan sát giờ ra chơi, các hoạt động ở trường.

2. Năng lực chung

-**Phát triển năng lực chung:** tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3. Phẩm chất:

- **Nhân ái** : Bồi dưỡng tình cảm đối với bạn bè, biết trân trọng, giữ gìn tình cảm bạn bè; cảm nhận được niềm vui khi có bạn.
- **Trách nhiệm:** Có tinh thần hợp tác, làm việc nhóm; tích cực tham gia các hoạt động cùng bạn bè.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên:

- Máy tính, máy chiếu, slide tranh minh họa (tranh minh họa nội dung bài tập).
- Một số thẻ trắng để HS điền các hoạt động trong giờ ra chơi.
- Clip, hình ảnh về một số hoạt động trong giờ ra chơi của nhà trường.

2. Học sinh: SHS; VBT; nháp, vở ô ly.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát <i>Giờ ra chơi</i> – sáng tác Nguyễn Văn Hiên. - GV dẫn dắt vào bài mới: <i>Sau những tiết học đầy lí thú, các em lại được vui chơi cùng các bạn. Rất vui và bổ ích. Tiết học hôm nay chúng mình cùng ghi lại một số hoạt động diễn ra trong giờ ra chơi nhé!</i> <p>2. Khám phá kiến thức</p> <p>HĐ 1. Kể tên một số hoạt động của học sinh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo bài hát. - HS lắng nghe.

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

trong giờ ra chơi.

- GV cho HS quan sát tranh, đọc yêu cầu của bài.
- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm bốn.
- GV chuẩn bị một số thẻ trắng để các nhóm viết tên một số hoạt động của HS trong giờ ra chơi vào từng thẻ.
- GV bao quát các nhóm làm việc, giúp đỡ nếu cần thiết.

- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả bằng **trò chơi: Ai nhanh-Ai đúng.**

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.

❖ **Liên hệ:**

- + *Trong những hoạt động trên, em đã tham gia hoạt động gì cùng các bạn trong giờ ra chơi?*
- + *Khi tham gia cùng các bạn em cảm thấy như thế nào?*

3. Thực hành vận dụng**HD 2. Viết 3 -4 câu kể về một giờ ra chơi ở trường em.****Bước 1:** Làm việc cả lớp:

- + Cho HS đọc yêu cầu bài.

- + GV trình chiếu clip về một số hoạt động trong giờ ra chơi của nhà trường để tạo tình huống cho HS thảo luận nhóm.
- GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi theo từng câu hỏi gợi ý:
 - + *Trong giờ ra chơi, em và các bạn thường chơi ở đâu?*
 - + *Em và các bạn thường chơi trò gì?*
 - + *Em thích hoạt động nào nhất? Vì sao?*

- HS quan sát tranh, nêu yêu cầu.

- HS làm việc nhóm:
 - + Dựa vào tranh và liên hệ thực tế ở trường để kể tên một số hoạt động của học sinh trong giờ ra chơi.
 - + Các nhóm viết các từ tìm được vào thẻ. *VD: đọc sách, đá cầu, đuổi bắt, trốn tìm,...*
- Đại diện 3 nhóm lên gắn thẻ.
- Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bình chọn nhóm tìm được nhiều và đúng nhất.
- HS chú ý.

- HS liên hệ, chia sẻ.

- 2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm theo.
- HS xem clip.

- Làm việc theo cặp: trao đổi, chia sẻ theo các câu hỏi gợi ý:

VD:

- + *Trong giờ ra chơi, em và các bạn thường chơi ở trên sân trường, trong lớp học,...*
- + *Em và các bạn thường chơi rất nhiều trò chơi như nhảy dây, bắn bi, đá cầu, ...*
- + *Em thích nhảy dây cùng các bạn./ Em thích đá cầu cùng các*

<p>+ Em cảm thấy thế nào sau mỗi giờ ra chơi?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời một vài HS chia sẻ trước lớp. - GV nhận xét, khen ngợi những HS đã có những hoạt động rất vui cùng bạn trong giờ ra chơi. <p>Bước 2: Luyện viết đoạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu viết đoạn: Đoạn văn viết viết từ 3 - 4 câu về một giờ ra chơi ở trường em. - GV yêu cầu HS nhắc lại cách trình bày đoạn văn và tư thế ngồi viết. <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS viết bài vào vở. GV quan sát, giúp đỡ những HS gặp khó khăn. <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 3-4 HS đọc bài viết. <p>+ GV phân tích bài hay bằng hỏi: Sau khi đọc bài của bạn, em thấy bài của bạn có gì hay?</p> <p>+ GV mời 2-3 HS chỉ ra lỗi sai trong bài của bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sửa lỗi sai cho HS, nếu có. - GV thu vở, đánh giá bài làm của HS. <p>4. Củng cố, dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Hôm nay, em đã được học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS. - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau. 	<p>bạn.</p> <p>+ Em cảm thấy vui, hứng thú, thích, thoải mái...sau mỗi giờ ra chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một vài HS nói trước lớp. <p>Dưới lớp nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một HS đọc to yêu cầu, cả lớp đọc thầm. - HS nhắc lại: Đầu câu viết hoa, cuối câu sử dụng dấu câu phù hợp. Câu đầu tiên viết lùi vào 1 ô... - HS viết bài vào vở. - HS đổi vở cho nhau, cùng soát lỗi. - 3-4 HS đọc bài viết. Cả lớp theo dõi, nhận xét, phân tích cái hay chỉ ra lỗi sai trong bài của bạn (nếu có). - HS tự sửa sai (nếu có). - HS chia sẻ về những nội dung đã học. - HS lắng nghe. - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích). - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.
---	--

TIẾNG VIỆT ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Tìm và đọc các bài viết về hoạt động của học sinh ở trường.
- Biết chia sẻ với các bạn thông tin mà em đọc được.
- **Phát triển năng lực ngôn ngữ:** Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lớp. Biết đọc thầm bài viết và hiểu nội dung chính. Ghi được vào sổ tay/phiếu đọc sách những câu thơ/câu văn hay, những điều cần nhớ, cảm xúc, nhận xét của bản thân. Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.
- **Phát triển năng lực văn học:** Nhận diện được văn bản thơ/văn xuôi.... Yêu thích những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp, bài thơ/bài văn giàu ý nghĩa, cảm xúc.

2. Năng lực chung

- **Phát triển năng lực chung:** tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3. phẩm chất:

- **Nhân ái** : Bồi dưỡng tình cảm đối với bạn bè, biết trân trọng, giữ gìn tình cảm bạn bè; cảm nhận được niềm vui khi có bạn.
- **Trách nhiệm:** Có tinh thần hợp tác, làm việc nhóm; tích cực tham gia các hoạt động cùng bạn bè.
- **Chăm chỉ:** Thêm yêu sách và có thêm cảm hứng để đọc sách.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên:

- Máy tính, máy chiếu; clip, slide tranh minh họa.
- Phiếu đọc sách.

2. Học sinh: SGK, bài thơ viết về tình bạn.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS sắm vai “<i>Phóng viên nhỏ tuổi</i>” tìm hiểu về các hoạt động của học sinh ở trường. - GV kết nối dẫn dắt vào bài mới: <i>Có rất nhiều bài viết về hoạt động của học sinh ở trường. Trong tiết đọc mở rộng hôm nay, chúng ta sẽ chia sẻ với nhau những bài viết đó.</i> <p>2. Khám phá kiến thức</p> <p>HD 1. Tìm đọc các bài viết về hoạt động của học sinh ở trường.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đóng vai làm phóng viên đến phỏng vấn. HS dưới lớp trả lời phỏng vấn: chia sẻ các hoạt động của học sinh ở trường. - HS lắng nghe.

<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS đọc yêu cầu của bài tập. - GV yêu cầu HS trung bày bài viết cá nhân sưu tầm được. - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm bốn. <p>- GV khuyến khích nhiều HS giới thiệu bài viết trước lớp.</p> <p style="text-align: center;">❖ Câu hỏi mở rộng:</p> <p>+ <i>Em tìm đọc bài viết đó ở đâu?</i></p> <p>+ <i>Trong bài viết đó, có những hoạt động nào của học sinh? Hoạt động nào diễn ra trong lớp học? Hoạt động nào diễn ra trong giờ ra chơi?</i></p> <p>GV nhận xét, góp ý, tuyên dương HS.</p> <p>3. Thực hành vận dụng</p> <p>HĐ 2. Nói với bạn về hoạt động em yêu thích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu của bài tập. - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập. - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 theo gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Tên của hoạt động là gì?</i> + <i>Những ai đã tham gia hoạt động đó?</i> + <i>Điều bạn thích nhất ở hoạt động đó là gì?</i> - GV chú ý HS cách trao đổi (nói) và thái độ khi trao đổi. - GV gọi 3 - 4 HS nói về hoạt động em yêu thích. GV khuyến khích HS dùng cử chỉ, động tác để miêu tả lại những từ ngữ chỉ hoạt động. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu. - HS kiểm tra chéo. <p>- HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cá nhân chọn đọc một bài viết. + Viết vào giấy nháp những điều em đã tìm hiểu được về bài viết đó. + Trao đổi với bạn về bài viết mình chọn đọc. <ul style="list-style-type: none"> - Nhiều HS đọc, giới thiệu bài viết trước lớp. - Cả lớp chú ý, góp ý cho bạn. - HS trả lời. + <i>VD: Em tìm đọc bài viết từ tủ sách của lớp, thư viện trường, google,...</i> + <i>Trong bài viết có rất nhiều hoạt động như...</i> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu yêu cầu.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS chia sẻ trong nhóm theo các bước:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Cá nhân chọn và giới thiệu bài viết, hoạt động yêu thích.</i> + <i>Trao đổi với bạn hoạt động mình yêu thích trong bài viết đó theo gợi ý.</i> <p>- HS chia sẻ trước lớp (kết hợp dùng cử chỉ, động tác để miêu tả lại những từ ngữ chỉ hoạt động).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dưới lớp nhận xét, góp ý cho bạn.
--	---

<p>❖ Mở rộng:</p> <p>+ Vì sao em thích hoạt động đó?</p> <p>+ Qua bài viết, em hiểu thêm điều gì về các hoạt động của học sinh ở trường?</p> <p>- GV nhận xét, góp ý, tuyên dương HS.</p> <p>- GV tổng hợp lại ý kiến của HS, khen HS tìm được bài viết hay về hoạt động của học sinh, nói lưu loát, tự tin về hoạt động mình yêu thích.</p> <p>- Cho HS ghi chép vào phiếu đọc sách.</p> <p>4. <u>Củng cố, dặn dò</u></p> <p>- Yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.</p> <p>- GV tóm tắt lại những nội dung chính.</p> <p>- Yêu cầu HS nêu ý kiến về bài học.</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho HS: Tiếp tục tìm đọc các bài hướng dẫn tổ chức trò chơi hoặc hoạt động tập thể.</p>	<p>- HS thực hành mở rộng:</p> <p>+ HS giải thích lí do.</p> <p>+ HS nêu cảm nhận sau bài viết.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS ghi chép vào phiếu đọc sách.</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</p>
--	---

PPCT: 55

Toán

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS kĩ năng thực hiện phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số.
- Vận dụng vào giải toán có lời văn.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Tiếp sức. GV nêu lại luật chơi - Quan sát học sinh chơi, hỗ trợ. <p>- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.</p> <p>3. Luyện tập</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: $41 + 19$ $67 + 3$ $76 + 14$ + Bài tập gồm mấy yêu cầu ? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở . + 2 HS lên bảng làm bài và nêu cách thực hiện phép tính : $41 + 19$ $67 + 3$ $76 + 14$ - GV hỏi : Khi đặt tính trừ theo cột dọc chú ý điều gì? - GV hỏi : Khi thực hiện phép tính cộng ta thực hiện như thế nào? → Cách đặt tính và cộng dạng có nhớ. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2 :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS chơi trò chơi Tiếp sức - 2 đội lần lượt thay phiên nhau lên điền kết quả vào phép tính tương ứng. Đội nào nhanh nhất và đúng nhất thì đội đó chiến thắng. - HS nhận xét phân chơi. - HS lắng nghe - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. + Bài tập gồm 2 yêu cầu: Đặt tính rồi tính. - HS làm bài vào vở. - HS theo dõi. - HS trả lời. - 1-2 HS trả lời. - 2 -3 HS đọc.

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh và TLCH:</p> <p>+ Muốn biết đường bay của bạn nào dài nhất ta làm như thế nào?</p> <p>+ Bạn Ong bay đến mấy bông hoa?</p> <p>+ Đường bay của bạn Ong đến bông hoa màu đỏ dài mấy cm?</p> <p>+ Đường bay từ bông hoa màu đỏ đến bông hoa vàng là mấy cm?</p> <p>+ Vậy để tính đường bay của bạn Ong đến 2 bông hoa ta làm như thế nào?</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn tìm ra đường bay của 3 con vật là bao nhiêu, và từ đó chỉ ra đường bay con vật nào dài nhất.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>=>GV chốt: Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ và so sánh các số.</p> <p>Bài 3</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>- Bài toán cho biết gì?</p> <p>- Bài toán yêu cầu gì?</p> <p>- Yêu cầu HS giải bài toán. 1,2 HS lên bảng làm.</p> <p>- Nhận xét bài làm của bạn.</p> <p>- Bài toán này thuộc dạng toán gì?</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>=>GV chốt: Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ vào bài toán giải thực tế.</p> <p>Bài 4:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát kĩ mực nước vào ba bể cá và TLCH:</p> <p>+ Mực nước ở bể cá B cao hơn mực nước bể cá A bao nhiêu xăng - ti - mét?</p> <p>+ Mực nước ở bể cá C cao hơn bể cá A bao nhiêu xăng - ti - mét?</p> <p>(Để tính được bể cá C cao hơn bể cá A</p>	<p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>+ HS trả lời.</p> <p>+ Tính đường bay của 3 bạn : ong, chuồn chuồn, châu chấu</p> <p>+ HS trả lời.</p> <p>+ HS trả lời.</p> <p>+ HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- Nam có 38 viên bi, Rô-bốt có 34 viên</p> <p>- Có tất cả bao nhiêu viên.</p> <p>- HS làm bài vào vở .</p> <p>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p>- HS trả lời: tìm tổng</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>+ HS trả lời.</p> <p>+ HS trả lời.</p> <p>+ Bể cá B</p>
--	---

<p>bao nhiêu xăng ti mét ta phải dựa vào cả bể cá nào ?)</p> <p>+ Tiếp tục Nam bỏ một số viên đá cảnh vào bể B thì mực nước ở bể B tăng thêm 5cm. Hỏi lúc này bể B cao hơn bể A bao nhiêu xăng ti mét?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS hang hái phát biểu bài.</p> <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em được củng cố các thực hiện phép cộng có nhớ, tư duy trong tính toán.</i></p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

PPCT: 11**Đạo đức****BÀI 6: BIẾT NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết được ý nghĩa của việc nhận lỗi và sửa lỗi.
- Nêu được vì sao phải nhận lỗi và sửa lỗi. Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu những việc em đã làm để sử dụng thời gian hợp lí? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em đã bao giờ mắc lỗi chưa? Lần mắc lỗi nào mà em nhớ nhất? - Em đã làm gì khi mắc lỗi đó? - Nhận xét, dẫn dắt vào bài. <p>*Hoạt động 1: Khám phá biểu hiện của biết nhận lỗi và sửa lỗi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk tr.29 - YC HS kể nội dung các bức tranh. - GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Các bạn trong tranh đã mắc lỗi gì? + Các bạn đã nhận lỗi và sửa lỗi như thế nào? - GV tổ chức thảo luận nhóm 4, mời đại diện các nhóm lên trình bày theo thứ tự từng bức tranh. - GV mời HS chia sẻ: Theo em, cần làm gì khi mắc lỗi? - GV chốt: Các bạn trong tranh khi mắc lỗi đã biết nhận lỗi, xin lỗi và đã có hành động kịp thời để sửa lỗi của mình. Chúng ta nên học tập những việc làm của các bạn. <p>3. Thực hành</p> <p>*Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. - HS chia sẻ. - HS chia sẻ. - HS kể nội dung tranh. - HS thảo luận nhóm 4, 2-3 HS chia sẻ. - 2-3 HS trả lời. - HS lắng nghe.

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>việc biết nhận lỗi và sửa lỗi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.30, kể lại câu chuyện “Làm thế nào là đúng” - GV cho HS đóng vai theo nội dung của từng bức tranh. + Tổ 1: Tranh 1 + Tổ 2: Tranh 2 + Tổ 3: Tranh 3 - Tổ chức cho HS chia sẻ các câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Vì sao mẹ của Nam vui vẻ tha lỗi, còn bố của của Huy lại tức giận? + Biết nhận lỗi và sửa lỗi sẽ mang lại điều gì? + Nếu không biết nhận lỗi và sửa lỗi, điều gì sẽ xảy ra? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV chốt: Mẹ Nam vui vẻ tha lỗi vì Nam đã nhận lỗi và hứa sẽ không mắc lỗi. Còn bố Huy rất tức giận khi biết Huy đã nói dối. Biết nhận lỗi và sửa lỗi là việc làm cần thiết vì mình sẽ được tha thứ và được mọi người tin tưởng. Không biết nhận lỗi và sửa lỗi sẽ thấy lo lắng sợ bị người khác phát hiện, mọi người xung quanh sẽ không tin tưởng mình. 3. Củng cố, dặn dò: <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. - Tranh 1: Tan học đã lâu, Huy và Nam vẫn mãi mê chơi, bác bảo vệ thấy vậy đến nhắc nhở. Muộn rồi các cháu về đi. - Tranh 2: Nam nói: Tớ sẽ nói thật với mẹ. Còn Huy nói: Tớ sẽ nói là ở lại làm bài tập cùng các bạn. - Tranh 3: Về nhà Nam nói: Con xin lỗi mẹ, lần sau tan học con sẽ về ngay ạ! Mẹ Nam vui vẻ vỗ vai con, nói: Lần sau con không được về nhà muộn nữa nhé! Trong khi đấy bố Huy rất tức giận khi bạn hàng xóm cùng lớp nói: Cô giáo có giao bài đâu mà cậu nói lại vậy? - HS chia sẻ. 3 - 4 HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS chia sẻ.
---	---

cuộc sống. - Nhận xét giờ học.	
-----------------------------------	--

PPCT 29:**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn.

-Năng lực giao tiếp; Năng lực thích ứng với cuộc sống; Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

-Thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè thông qua những việc làm; Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ khi tự mình không giải quyết được mâu thuẫn với bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- **GV:** SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy A4, giấy AO, giấy màu, bút màu, keo/ hồ dán, Phiếu thảo luận, các bộ thẻ tranh - chữ về kĩ năng giải quyết mâu thuẫn với bạn, câu hỏi hái hoa dân chủ.

- **HS:** SGK Hoạt động trải nghiệm 2, bút màu, giấy màu, kéo, hồ dán, ảnh/tranh vẽ về những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè; câu hỏi hái hoa dân chủ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>3. Hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô</p> <p>Mục tiêu: HS thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh và nêu những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.</p>	<p>- HS thảo luận theo cặp.</p>



- GV mời một số HS phát biểu ý kiến và kết luận lại những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.
- GV cho HS thảo luận theo cặp đôi sử dụng phiếu thông tin, tranh ảnh đã chuẩn bị để kể về những việc mình đã làm thể hiện sự kính yêu thầy cô và hoàn thành phiếu sau:

PHIẾU THẢO LUẬN

Những việc làm thể hiện sự lễ phép, kính trọng thầy cô	Những việc làm thể hiện lòng biết ơn với thầy cô

- GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- GV tổ chức cho HS trao đổi, chia sẻ về cảm xúc của bản thân và của thầy cô khi các em thực hiện những việc làm đó.
- GV nhận xét và dẫn dắt sang hoạt động sau.

Hoạt động 2: Thực hành ứng xử với thầy cô

Mục tiêu: HS biết ứng xử với thầy cô

- HS phát biểu ý kiến
- HS hoàn thành phiếu thảo luận.

- HS tổng hợp được việc đã làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.
- HS trao đổi, chia sẻ về cảm xúc của bản thân và của thầy cô khi các em thực hiện những việc làm đó.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi.
Mỗi nhóm chọn một tranh, suy nghĩ và sắm vai thể hiện cách ứng xử phù hợp với hoàn cảnh.



- GV gợi ý cho các nhóm:

- Các nhân vật trong tranh nói gì, làm gì?
- Trong hoàn cảnh đó, em sẽ nói gì, làm gì?
- Khi sắm vai, cần chú ý: Phân vai gì cho ai? Cần dụng cụ, đồ dùng gì?

- GV tổ chức cho các nhóm trình bày phần sắm vai xử lý tình huống.

- GV nhận xét và tổ chức cho HS trao đổi:
Khi giao tiếp với thầy, cô giáo, em cần chú ý điều gì?

- GV tổng hợp ý kiến của HS và từ đó đưa ra những lưu ý khi giao tiếp với thầy, cô giáo:

- Nói nhẹ nhàng, đủ nghe;
- Ánh mắt thân thiện, tròng mền;
- Cử chỉ lễ phép.

- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng**Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS thực hành ứng xử lễ phép, kính trọng thầy cô giáo trong nhà trường.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động:

4. Vận dụng:

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi,

- HS thảo luận và đóng vai để xử lý tình huống dựa vào câu hỏi gợi ý của GV.

- HS các nhóm trình bày
- Các nhóm khác góp ý, bổ sung. Những nhóm có ý kiến khác có thể lên sắm vai thể hiện lời nói của mình (nếu được).

- HS đưa ra ý kiến về cách giao tiếp với thầy cô giáo.

- HS thực hành trong khi giao tiếp.

biểu dương HS.

- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.

PPCT: 30**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****SINH HOẠT LỚP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn.

-Năng lực giao tiếp; Năng lực thích ứng với cuộc sống; Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

-Thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè thông qua những việc làm; Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ khi tự mình không giải quyết được mâu thuẫn với bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- **GV:** SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy A4, giấy A0, giấy màu, bút màu, keo/hồ dán, Phiếu thảo luận, các bộ thẻ tranh - chữ vé kĩ năng giải quyết mâu thuẫn với bạn, câu hỏi hái hoa dân chủ.

- **HS:** SGK Hoạt động trải nghiệm 2, bút màu, giấy màu, kéo, hồ dán, ảnh/tranh vẽ về những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè; câu hỏi hái hoa dân chủ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>Báo cáo công tác sơ kết tuần:</p> <p>a.Hoạt động 1: Sơ kết tuần 10</p> <p>* Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán sự nêu chương trình. - Tổ trưởng báo cáo. - HS cả lớp tham gia nhận xét, nêu ý kiến. <p>b. Hoạt động 2: Chia sẻ nội quy của lớp, trường</p> <p>* Mục tiêu: HS nhớ và chia sẻ những nội quy</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS TL nhóm nêu nội quy: - Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghỉ học có giấy xin phép (hoặc gọi điện) xin nghỉ của bố mẹ. - Nghiêm túc trong giờ học, không nghịch, nói chuyện riêng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi - HS theo dõi - TT chuẩn bị các báo cáo. - Các tổ trưởng báo cáo: Chuyên cần. Học tập. Kỉ luật. Vệ sinh. Phong trào. - HS theo dõi - HS thảo luận nhóm đôi nêu những nội quy của lớp, của trường: - Có ý thức học và làm bài ở nhà. - Giữ gìn sách vở, đồ dùng để học tốt trong năm học. - Có ý thức giữ vệ sinh cá nhân. - Không mặc quần đùi, áo may ô

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

- Không nói tục chửi bậy, gây gổ đánh nhau.
- Đi học mang đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập.
- Có ý thức thực hiện tốt nội quy khi đến lớp học.....
- GV và HS nhận xét, tổng kết.

3. Thực hành

Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Ong tìm chữ”.

* Mục tiêu: Giúp HS biết chơi “Ong tìm chữ”

* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS chơi trò chơi “Ong tìm chữ” về chủ đề thầy cô, bạn bè.



- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ong tìm chữ” về chủ đề thầy cô, bạn bè.

Gợi ý: Chọn và trả lời câu hỏi ở thẻ chữ để tìm tiếng có trong từ khóa.

Nhóm nào ghép đúng và nhanh nhất từ khóa “Kính thầy – yêu bạn” sẽ thắng cuộc.

- GV tổ chức cho cả lớp chơi và chia sẻ cảm xúc sau khi chơi.

- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Thảo luận kế hoạch tuần tới:

a. Hoạt động: Phương hướng kế hoạch

* Mục tiêu: HS nắm phương hướng, thông báo mới cho HĐ tuần sau.

* Cách tiến hành:

- GV và HS nêu phương hướng, kế hoạch:
- Tiếp tục duy trì và xây dựng nề nếp lớp.
- Phát huy nề nếp truy bài đầu giờ.
- Thường xuyên nhắc nhở học sinh : vứt rác, đi vệ sinh đúng nơi quy định.
- Thực hiện tốt nề nếp: Xếp hàng ra vào lớp, chuẩn bị ĐDHT đầy đủ.

đến lớp.

- HS chơi trò chơi “Ong tìm chữ” về chủ đề thầy cô, bạn bè.

- HS chơi trò chơi “ Ong tìm chữ” về chủ đề thầy cô, bạn bè.
- HS lắng nghe

- Cả lớp chơi và chia sẻ cảm xúc sau khi chơi.
- HS lắng nghe

- HS nêu phương hướng, kế hoạch
- HS theo dõi

- HS lắng nghe

- HS tự đề cử và bầu bằng cách bỏ phiếu kín.

- Lớp trưởng : Hạo Thiên.
- Lớp Phó HT: Nhật Minh .
- Lớp Phó VN: Mỹ Anh

<ul style="list-style-type: none">- Có ý thức bảo vệ tài sản cá nhân, tài sản lớp học , an toàn trong vui chơi, phòng tránh kẻ gian, ATGT...- Biết hợp tác , chia sẻ với bạn trong học tập. Thi đua học tập giữa các nhóm.- Tham gia tích cực các phong trào đội. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">-GV dẫn dò HS tham gia hoạt động văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 đúng giờ, mặc trang phục gọn gàng, sạch sẽ.- Nhận xét, tuyên dương các em có nhiều cố gắng trong học tập và rèn luyện.	<ul style="list-style-type: none">- Tổ trưởng T1: Nhật My .- Tổ trưởng T2: Lam Anh- Tổ trưởng T3: Gia Hân- Tổ trưởng T4: Hồng Bảo <p>-HS tham gia hoạt động văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 đúng giờ, mặc trang phục gọn gàng, sạch sẽ.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

TUẦN 11**Bài 2: LỰA CHỌN VÀ GIỮ GÌN BÀN CHẢI****I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp cho HS biết cách lựa chọn bàn chải tốt, thích hợp và cách giữ gìn bàn chải của mình.
- HS biết cách chải răng đúng cách
- HS giữ gìn răng miệng hàng ngày.

II / CHUẨN BỊ :

- Tranh bàn chải.
- Bàn chải thật.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1.Khởi động:</p> <p>2.Khám phá:</p> <p>Gọi 3, 4 HS TL các CH:</p> <p>+ Tại sao em phải chải răng ngay sau khi ăn?</p> <p>+ Một ngày chúng ta cần chải răng bao nhiêu lần?</p> <p>+ Lần chải răng nào là quan trọng nhất?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát, nhận xét:</p> <p>- Hỏi:</p> <p>+ Sau khi ăn xong các em phải làm gì?</p> <p>+ Các em cần có gì để chải răng?</p> <p>- Treo tranh có bàn chải.</p> <p>- Hỏi:</p> <p>+ Trong số các bàn chải có trong tranh, em thấy bàn chải nào là bàn chải tốt?</p> <p>+ Theo em, tại sao bàn chải này là bàn chải tốt?</p> <p>- Nhận xét, kết luận.</p> <p>Hoạt động 2: Thảo luận nhóm:</p> <p>- Chia 3 nhóm</p>	<p>Hát</p> <p>- Trả lời:</p> <p>+ Để không bị sâu răng.</p> <p>+ 3, 4 lần trong ngày.</p> <p>+ Sau khi ăn.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Lắng nghe, nhắc lại tên bài.</p> <p>- Quan sát.</p> <p>- Trả lời:</p> <p>+ Chải răng.</p> <p>+ Bàn chải và kem đánh răng.</p> <p>- Quan sát.</p> <p>- Trả lời:</p> <p>+ Chọn.</p> <p>+ Tại vì....</p> <p>- Lắng nghe, nhận biết.</p> <p>- Chia 3 nhóm.</p>

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận các câu hỏi sau:</p> <p>+ Bàn chải tốt là bàn chải như thế nào?</p> <p>+ Bàn chải thích hợp là bàn chải như thế nào?</p> <p>+ Khi nào thì em thay bàn chải mới?</p> <p>+ Em giữ gìn bàn chải của em như thế nào?</p> <p>- Quan sát, nhận xét, kết luận.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>Bàn chải vừa với miệng; lông bàn chải có độ cao bằng nhau và mềm vừa phải; nên thay bàn chải 3 tháng 1 lần.</p> <p>- Khuyến mỗi HS phải có 1 bàn chải riêng để giữ vệ sinh để tránh lây bệnh truyền nhiễm.</p>	<p>- Thảo luận, ghi lại kết quả và trình bày trước lớp:</p> <p>+ Cán bàn chải thẳng, lông có độ cao bằng nhau và có độ mềm vừa phải.</p> <p>+ Cán bàn chải vừa với tay cầm, đầu bàn chải vừa với miệng để có thể chải được răng ở phía trong.</p> <p>+ Khi bàn chải bị mòn, bị te tua (3 tháng nên thay 1 lần).</p> <p>+ Sau khi chải răng xong, rửa sạch bàn chải, giữ cho bàn chải khô ráo, để bàn chải trong kệ đầu bàn chải ở trên,....</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Lắng nghe và ghi nhớ.</p>
---	--

KÝ DUYỆT

Ngày 6 tháng 11 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 12

Từ ngày 20/11 đến ngày 24/11/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 20/11	1	34	HĐTN	SHDC: Tham gia tổng kết tháng hành động “Em là HS thân thiện”	
	2	56	Toán	Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số	
	3	23	GDTC	Đi kiềng gót theo các hướng (T2)	
	4	23	Tiếng Anh	Culture 2	
	5	111	Tiếng Việt	Đọc: Thả điều (T1)	
	6	112	Tiếng Việt	Đọc: Thả điều (T2)	
	7	12	TNXH	Hoạt động mua bán hàng hóa (T1)	
BA 21/11	1	24	Tiếng Anh	Review	
	2	12	Tin học		
	3	57	Toán	Luyện tập	
	4	113	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa L	
	5	114	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Chúng mình là bạn	
	6	23	KNS	Phòng ngừa tai nạn bỏng (T2)	
	7	12	Năng khiếu		
TU 22/11	1	12	Mĩ thuật	Công trường nhộn nhịp (T2)	
	2	24	GDTC	Đi kiềng gót theo các hướng (T3)	
	3	58	Toán	Luyện tập	
	4	115	Tiếng Việt	Đọc: Tớ là lê – gô (t1)	
	5	116	Tiếng Việt	Đọc: Tớ là lê – gô (T2)	
	6	23	Ôn TV	Thả điều	
	7	24	Ôn TV	Tớ là lê – gô	

NĂM 23/11	1	117	Tiếng Việt	Nghe- viết: Đồ chơi yêu thích ; Phân biệt: ng/ngh, ch/tr, uôn / uông	
	2	118	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Từ chỉ sự vật, đặc điểm; Câu nêu đặc điểm	
	3	54	Toán	Luyện tập	
	4	24	TNXH	Hoạt động mua bán hàng hóa (T2)	
	5	12	Rèn chữ		
	6	23	Ôn Toán	Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số	
	7	24	Ôn Toán	Luyện tập	
SÁU 24/11	1	119	Tiếng Việt	Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn giới thiệu một đồ chơi	
	2	120	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	60	Toán	Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số	
	4	12	Đạo đức	Bài 6: Nhận lỗi và sửa lỗi (T1)	
	5	12	Âm nhạc	Nhạc cụ Vận dụng - Sáng tạo: Vận động theo tiếng đàn	
	6	35	HĐTN	Chơi trò chơi “Kết bạn”. Thực hành tìm kiếm sự hỗ trợ khi hoà giải với bạn.	
	7	36	HĐTN	Sinh hoạt chủ điểm: Tham gia “Hái hoa dân chủ”. Đánh giá hoạt động. Giáo dục vệ sinh răng miệng cho học sinh.	Lồng ghép SKRM

Thứ hai, ngày 20 tháng 11 năm 2023

PPCT: 56**TOÁN****PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số.
- Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh vẽ, hình ảnh.
- Giải bài toán bằng một phép tính liên quan.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm trong các hoạt động học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi truyền bóng + Nêu một số phép cộng có nhớ trong phạm vi 100. - GV nhận xét tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới. - GV ghi bảng tên bài mới. <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh: + Nêu lời của từng nhân vật trong tranh? + Đề tìm số bơ ta làm như thế nào? + Nêu phép tính? - GV nêu: $32 - 7$ + Đây là phép trừ số có mấy chữ số trừ số có mấy chữ số ? - Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng Toán 2 . Lấy que tính thực hiện $32 - 7$ - Yêu cầu 1,2 HS nêu cách làm . - Ngoài cách làm đó ta thực hiện cách nào để nhanh và thuận tiện nhất? - Khi đặt tính trừ theo cột dọc ta chú ý 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp phó học tập lên điều hành cả lớp chơi trò chơi, HS tiến hành chơi. $12 + 18 = 30;$ $43 + 47 = 90;...$ - 2-3 HS trả lời. + $32 - 7$ + Số có hai chữ số trừ số có một chữ số. - HS theo dõi. - Thực hiện: Đặt tính rồi tính. - HS trả lời.

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>điều gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi thực hiện phép tính trừ theo cột dọc ta chú ý điều gì? <p>GV chốt kiến thức.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Hướng dẫn HS làm bài - Gọi Hs làm bài <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em cũng có được cách trừ có nhớ số có hai chữ số cho số có một chữ số.</i></p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Bài tập có mấy yêu cầu ? - GV hướng dẫn mẫu: 64 - 8 trên bảng. <p>Lưu ý cho HS việc đặt tính các thẳng hàng. Và khi thực hiện phép tính thực hiện từ phải qua trái.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì? <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn đi tìm số dưa hấu Mai An Tiêm thả lần 2 ta làm như thế nào? - YC HS làm bài vào vở ô li. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu. - HS trả lời: Tính - Hs làm bài tập. - HS báo cáo kết quả <p>42 – 8 = 34</p> <p>56 – 9 = 47</p> <p>60 – 5 = 55</p> <p>75 – 6 = 69</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - HS trả lời: Đặt tính rồi tính <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS làm vở <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. + Ngày 1: MAT thả 34 quả dưa, ngày 2 ít hơn ngày 1 7 quả. + Ngày 2 MAT thả bao nhiêu quả? <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời
---	--

PPCT: 111+112

TIẾNG VIỆT
BÀI 21: THẢ ĐIỀU (4 tiết)
ĐỌC : THẢ ĐIỀU (Tiết 1 +2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- **Đọc thành tiếng (Đọc kĩ thuật):** đọc đúng, rõ ràng bài thơ; phát âm đúng các tiếng dễ đọc sai, dễ lẫn do ảnh hưởng của địa phương (*no gió, lười liềm, nông trời, nhọc trời,...*). Ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi khổ thơ;; nhấn giọng phù hợp.

- Hiểu nội dung bài: Nhận biết được vẻ đẹp của cánh điều, vẻ đẹp của làng quê (qua bài đọc và tranh minh họa): cánh điều giống các sự vật gần gũi ở thôn quê (con thuyền, trăng vàng, hạt cau, lười liềm), cánh điều làm cảnh thôn quê thêm tươi đẹp.

- Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

II. Đồ dùng dạy học:**1. GV:**

- Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh ảnh minh họa trong bài, ...

- Đồ dùng dạy học một con điều thật hoặc sưu tầm một số tranh ảnh về điều và cảnh thả điều.

- Phiếu thảo luận nhóm.

2. HS:

- SGK, VBT.

III. Hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Tiết 1	
<p>1. Khởi động</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc lại một đoạn trong bài <i>Nhím nâu kết bạn</i> và nêu nội dung của đoạn vừa đọc (hoặc nêu một vài chi tiết thú vị trong bài đọc).</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2. Khám phá</p> <p>- GV chiếu tranh minh họa bài đọc và hỏi:</p> <p>+ <i>Các bạn trong tranh đang chơi trò chơi gì?</i> + <i>Em biết gì về trò chơi này?</i></p> <p>- GV cho HS xem một con điều thật (hoặc tranh minh họa cánh điều) và giới thiệu: <i>Trò chơi thả điều thường diễn ra ở không gian</i></p>	<p>- HS đọc và nói về điều thú vị.</p> <p>- HS quan sát tranh minh họa và thảo luận nhóm đôi để trả lời các câu hỏi: + <i>Các bạn đang chơi thả điều.</i> + <i>Em....</i> - 2 HS chia sẻ trước lớp. - HS quan sát và lắng nghe.</p>

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

rộng như triền đê, cánh đồng lúa, bãi cỏ,....
Để tham gia trò chơi này, ta cần có cánh diều. Diều được làm từ một khung tre dán kín giấy có buộc dây dài. Cầm dây kéo diều ngược chiều gió thì diều sẽ bay lên cao. Một số diều còn được gắn dây sáo, gọi là diều sáo. Khi lên cao, gió thổi qua ống sáo khiến diều phát ra tiếng kêu “vu vu” rất vui tai.

- GV giới thiệu kết nối vào bài đọc: *Bài thơ Thả diều như một bức tranh vẽ hình ảnh cánh diều qua nhiều thời điểm. Cánh diều đã mang lại vẻ đẹp thanh bình, trong sáng cho thôn quê. Để giúp các em hiểu rõ hơn, chúng mình cùng vào bài đọc hôm nay nhé!*

- GV ghi bảng tên bài: **Thả diều.**

3. Thực hành

HD1: Đọc văn bản

a. GV đọc mẫu.

- GV cho HS quan sát tranh minh họa bài đọc, nêu nội dung tranh.

- GV đọc mẫu toàn bài đọc. *Chú ý ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi khổ thơ, nhấn giọng đúng những từ ngữ được xem là tín hiệu nghệ thuật.*

b. HS luyện đọc từng khổ thơ, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.

- GV hỏi: Bài thơ gồm mấy khổ thơ?

- HDHS đọc nối tiếp từng khổ thơ (lần 1)

- GV mời HS nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của địa phương.

- GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc.

- GV hướng dẫn HS ngắt nhịp thơ:

VD khổ thơ 4:

*Trời/ như cánh đồng
Xong mùa gặt hái
Diều em/- lười liềm
Ai quên/ bỏ lại.*

- HDHS đọc nối tiếp từng khổ thơ (lần 2)

- HS lắng nghe.

- HS mở vở ghi tên bài.

- HS quan sát và nêu nội dung tranh: *Các bạn đang thả diều ở cánh đồng làng. Bạn nào cũng vui và chăm chú nhìn theo cánh diều,..*

- HS chú ý lắng nghe và đọc thầm theo.

- HS trả lời: Bài thơ gồm 5 khổ thơ.

- 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ (1 lượt) và sửa lỗi phát âm.

- HS nêu như *no gió, lười liềm, nong trời, nhạc trời,..*

- HS luyện phát âm từ khó (đọc cá nhân, nhóm, đồng thanh).

- HS luyện đọc ngắt nhịp thơ.

- 5 HS đọc nối tiếp (lần 2). HS

- GV hỏi: Trong bài thơ có từ ngữ nào em chưa hiểu nghĩa?
(GV giúp HS hiểu nghĩa nếu HS còn lúng túng).

- GV giới thiệu thêm 1 số từ khó và cùng HS giải thích:

+ Trong câu “*Diều em - lười liềm*”, em hiểu thế nào là *lười liềm*?

❖ **GV mở rộng:** Em hãy đặt 1 câu có từ *lười liềm*.

- GV nhận xét, tuyên dương.

c. HS luyện đọc trong nhóm

- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm năm.

- Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng khổ thơ giữa các nhóm.

- GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

- GV và HS nhận xét phần thi đọc của các nhóm

- GV mời 1 HS đọc toàn bộ bài thơ.

- GV đánh giá, biểu dương.

d. Đọc toàn bài

- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài thơ.

- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.

- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

Chuyển giao nhiệm vụ học tập sang tiết 2

Tiết 2

HĐ2: Đọc hiểu

* **Câu 1:** Kể tên những sự vật giống cánh diều được nhắc tới trong bài thơ.

- GV tổ chức cho HS đọc lại dòng thơ 3,4 của 4 khổ thơ đầu và quan sát tranh minh họa

khác góp ý cách đọc.

- HS nêu từ cần giải nghĩa.

- HS khác giải nghĩa.

VD:

+ **Sông Ngân (dải ngân hà):** dải bạc trắng vắt ngang bầu trời, được tạo nên từ nhiều ngôi sao, trông giống như một con sông.

+ **Nong:** vật dụng có hình tròn được làm bằng tre nứa, dùng để phơi lúa

- HS giải nghĩa theo ý hiểu của mình.

+ **lười liềm:** dụng cụ làm bằng sắt dùng để cắt lúa

- 2 – 3 HS đặt câu.

VD: Trăng đầu tháng giống như lười liềm.

- HS luyện đọc trong nhóm

và góp ý cho nhau.

- 2 – 3 nhóm thi đọc.

- HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.

- 1 HS đọc toàn bộ bài thơ.

- HS chú ý.

- Cả lớp đọc thầm cả bài.

- 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi.

- HS đọc lại dòng thơ 3, 4 của 4

để trả lời câu hỏi.

- GV và HS thống nhất câu trả lời.

*** Câu 2: Hai câu thơ “Sao trời trôi qua/ Điều thành trăng vàng” tả cảnh điều vào lúc nào?**

- GV nêu câu hỏi 2.

- GV yêu cầu HS xem lại khổ thơ đầu và hình ảnh minh họa trăng vàng.

- GV đưa câu hỏi gợi ý: Vào thời điểm nào thì bầu trời có trăng, sao?

- GV nhận xét.

*** Câu 3:**

- Gọi HS đọc câu hỏi 3.

- GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại khổ thơ cuối

- GV tổ chức thảo luận nhóm bốn và hoàn thành các câu trả lời vào phiếu thảo luận nhóm.

+ GV đưa câu hỏi gợi ý:

- Ở khổ thơ cuối, làng quê hiện lên qua những cảnh vật quen thuộc nào?
- Cùng với tiếng sáo điều, cảnh vật đó biến đổi ra sao?
- Cảnh vật như thế có đẹp không?
- Trong khổ thơ có từ ngữ nào thể hiện sự đồng vui, giàu có không?

+ GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.

- GV chốt kết quả phiếu trên màn hình.

Phương án đúng: c

- GV nhận xét, biểu dương các nhóm.

khổ thơ đầu và quan sát tranh minh họa:

+ Từng HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.

+ HS trả lời trước lớp: *Những sự vật giống cánh điều được nhắc tới trong bài thơ là trăng vàng, chiếc thuyền, hạt cau, lưỡi liềm..* (kết hợp chỉ trên tranh minh họa)

- HS lắng nghe.

- HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:

+ *Hai câu thơ đó tả cảnh điều vào ban đêm.*

- Đại diện các nhóm nêu câu trả lời.

- HS nhận xét nhóm bạn.

- 2 HS đọc nối tiếp câu hỏi.

- Cả lớp đọc thầm lại khổ thơ.

- HS làm việc nhóm, nhận phiếu, chia sẻ trong nhóm theo các câu hỏi gợi ý, thống nhất phương án và viết kết quả vào phiếu nhóm:

PHIẾU THẢO LUẬN NHÓM

Nhóm số:...

Câu 3. Khổ thơ cuối bài muốn nói điều gì? Khoanh vào câu trả lời đúng.

- a. Cảnh điều làm thôn quê đồng vui hơn.*
- b. Cảnh điều làm thôn quê giàu có hơn.*
- c. Cảnh điều làm cảnh thôn quê tươi đẹp hơn.*

- Đại diện một số nhóm báo cáo từng câu. Nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.

<p>* Câu 4. <i>Em thích nhất khổ thơ nào trong bài? Vì sao?</i></p> <p>- Bước 1: GV yêu cầu HS thực hành cá nhân: đọc thầm lại bài thơ, chọn khổ thơ thích nhất.</p> <p>- Bước 2: Cho HS trao đổi theo nhóm. GV gợi ý để HS giải thích được vì sao thích khổ thơ đó:</p> <p>+ <i>Nội dung khổ thơ thế nào?</i></p> <p>+ <i>Khổ thơ có hình ảnh nào đẹp? Có từ ngữ nào hay?</i></p> <p>+ <i>Em cảm thấy thế nào khi đọc khổ thơ đó?</i></p> <p>- GV nhận xét, động viên HS và nhóm HS. Lớp bình chọn HS trình bày hay nhất.</p> <p>- GV chốt lại ND bài đọc: <i>Bài thơ như một bức tranh vẽ hình ảnh cánh diều qua nhiều thời điểm. Cánh diều đã mang lại vẻ đẹp thanh bình, trong sáng cho thôn quê.</i></p> <p>GV nêu câu hỏi liên hệ:</p> <p>- <i>Em đã từng tham gia trò chơi thả diều chưa? Hãy chia sẻ cảm xúc của em khi tham gia trò chơi đó.</i></p> <p>* Học thuộc lòng</p> <p>- GV nêu yêu cầu: Học thuộc lòng khổ thơ em thích.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng.</p> <p>- GV khuyến khích HS đọc thuộc cả bài thơ và về đọc cho người thân nghe.</p> <p>HĐ3: Luyện đọc lại</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài thơ.</p> <p>- Gọi 1 - 2 HS đọc to toàn bài đọc trước lớp.</p> <p>- Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài đọc.</p> <p>- GV nhận xét, biểu dương.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>Câu 1. <i>Từ ngữ nào được dùng để nói về âm thanh của sáo diều?</i></p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân: đọc thầm khổ thơ thứ hai và những từ ngữ đã cho,</p>	<p>- HS chú ý.</p> <p>- Từng HS tự đọc thầm lại bài thơ, chọn khổ thơ thích nhất.</p> <p>- HS trao đổi theo nhóm.</p> <p>+ Từng HS nêu khổ thơ mình thích và giải thích lí do chọn.</p> <p>+ Nhóm góp ý.</p> <p>+ Một số HS trình bày ý kiến trước lớp.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ</p> <p>- 1, 2 HS nhắc lại nội dung.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS học thuộc lòng khổ thơ yêu thích.</p> <p>- 2 – 3 HS thi đọc thuộc lòng trước lớp.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- 1 – 2 HS đọc lại. HS khác đọc thầm theo</p> <p>- HS đọc lại</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>- 1 HS khác đọc các từ ngữ.</p>
---	--

<p>suy nghĩ tìm câu trả lời.</p> <p>- GV hỏi thêm: <i>Vì sao em chọn từ ngữ đó?</i></p> <p>- GV và HS thống nhất đáp án đúng.</p> <p>Câu 2. Dựa theo khổ thơ thứ tư, nói một câu tả cánh diều.</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.</p> <p>- GV đưa câu hỏi gợi ý: + <i>Cánh diều giống sự vật nào? Ở đâu? Vào thời điểm nào?</i> + <i>Cánh diều có điểm gì giống sự vật đó?..</i></p> <p>- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi để đặt câu tả cánh diều.</p> <p>- GV nhận xét, động viên, tuyên dương những HS đặt câu phù hợp.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học.</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Dặn dò HS: + Biết thể hiện tình cảm yêu thương, thân thiết đối với bạn bè và mọi người xung quanh. + Đồ dùng dạy học bài cho bài sau.</p>	<p>- HS làm việc cá nhân.</p> <p>- HS nêu đáp án: Từ ngữ được dùng để nói về âm thanh của sáo diều: <i>trong ngân</i>.</p> <p>- HS giải thích: Vì từ <i>no gió</i> và <i>uốn cong</i> không phải là từ thể hiện âm thanh.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- 1HS đọc câu hỏi.</p> <p>- HS xem lại khổ thơ 4.</p> <p>- HS theo dõi GV hướng dẫn.</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi để đặt câu tả cánh diều: <i>VD: Cánh diều giống cái lưỡi liềm./ Cánh diều cong cong thật đẹp./ Cánh diều cong cong như cái lưỡi liềm./ Cánh diều giống hết như cái lưỡi liềm bị bỏ quên sau mùa gặt./...</i></p> <p>- Đại diện nhóm HS trình bày. – Nhóm khác nhận xét.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS chia sẻ cảm nhận.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.</p>
---	--

PPCT: 23**Tự nhiên và Xã hội****BÀI 11: HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kể tên được một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của gia đình.
- Nêu được vai trò của một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của gia đình.
- Hình thành cho học sinh năng lực giải quyết một số vấn đề cơ bản trong cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
Tranh/ảnh/video phục vụ cho bài học
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Khám phá</p> <p>a. GT chủ đề 3 - Cộng đồng địa phương</p> <p>b. Mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS kể tên một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày mà gia đình HS thường sử dụng. - GV dẫn dắt vào bài: <i>Hàng ngày, trong gia đình chúng ta đều sử dụng rất nhiều loại đồ dùng, thức ăn, đồ uống khác nhau. Đó chính là bởi con người chúng ta có nhu cầu và mong muốn để duy trì cuộc sống. Vậy những thứ chúng ta dùng hàng ngày đó cụ thể là gì, có thể mua được ở đâu, chúng có vai trò gì với mỗi gia đình? Cô trò mình sẽ cũng đến với bài học ngày hôm nay nhé!</i> <p>* Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chiếu hình, yêu cầu HS quan sát các hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hàng ngày: thực phẩm (gạo, thịt, cá, mắm, dầu ăn,...), đồ dùng (tivi, quạt, sách vở, đồ dùng học tập, xe máy, ô tô,...); thuốc ,... - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 với 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 2-3 HS chia sẻ tên một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày mà gia đình thường sử dụng. - HS quan sát hình minh họa

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>- GV kết luận: Nếu thiếu những thứ cần thiết như đã nêu, cuộc sống sẽ gặp những khó khăn và không đảm bảo chất lượng.</p> <p>* Hoạt động 2:</p> <p>- GV chiếu tranh/ ảnh hoặc video về đời sống của người dân gặp khó khăn khi không có những hàng hóa cần thiết do thiên tai để nhấn mạnh vai trò của hàng hóa.</p> <p>- GV chiếu video, đọc số liệu những tấm gương người tốt, việc tốt đã chung tay ủng hộ, giúp đỡ những người gặp khó khăn. Kêu gọi HS thể hiện tấm lòng nhân ái, tinh thần tương thân, tương ái với đồng bào.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <p>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Dặn dò: HS sưu tầm tranh, ảnh một số hoạt động mua bán ở các địa điểm khác nhau như: siêu thị, cửa hàng, TTTM,... Có thể hỏi bố mẹ, anh chị về cách mua bán ở các địa điểm đó.</p>	<p>- HS lắng nghe, ghi nhớ</p> <p>- HS xem video</p> <p>- HS xem video, nhận thức được việc mình nên làm khi gặp những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.</p> <p>- HS nêu những nội dung học được sau tiết học</p>
---	---

Thứ ba, ngày 21 tháng 11 năm 2023

PPCT: 57

Toán

LUYỆN TẬP**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS kỹ năng thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số.
- Vận dụng giải toán vào thực tế.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm trong các hoạt động học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn. GV nêu lại luật chơi - Gọi một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới. <p>2. Luyện tập</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: 42 - 5 51 - 9 63 - 7 86 - 8 + Bài tập gồm mấy yêu cầu ? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở . + 2 HS lên bảng làm bài và nêu cách thực hiện phép tính : 42 - 5 51 - 9 63 - 7 86 - 8 - GV hỏi : Khi đặt tính trừ theo cột dọc chú ý điều gì? - GV hỏi : Khi thực hiện phép tính trừ ta thực hiện như thế nào? → Cách đặt tính và trừ dạng có nhớ. - Nhận xét, tuyên dương HS. =>GV chốt: Qua bài tập các em củng cố cách đặt tính phép trừ có nhớ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi Đố bạn theo nhóm đôi - 2-3 HS đố bạn về các phép tính trong bảng 11 trừ đi một số. - HS nhận xét bài bạn. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. + Bài tập gồm 2 yêu cầu: Đặt tính rồi tính. - HS làm bài vào vở. - HS theo dõi. - HS trả lời. - 1-2 HS trả lời.

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

Bài 2:

- Gọi HS đọc YC bài.
 - Bài yêu cầu làm gì?
 - Để cắm số hoa trên tay Nam vào lọ thích hợp ta làm như thế nào?
 - Yêu cầu HS trao đổi nhóm bàn .
 - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
 - Nhận xét, tuyên dương.
- =>GV chốt:** Qua bài tập các em cũng cố tính nhẩm phép trừ có nhớ.

Bài 3:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
 - Bài yêu cầu làm gì?
 - GV hỏi : Bạn Sóc đang muốn đi đâu?
- GV : Đường đi về nhà của Sóc là con đường có 3 phép tính có kết quả giống nhau. Vậy để biết con đường nào ta làm thế nào nhỉ?
- Yêu cầu HS làm việc cá nhân.
 - Gọi 2,3 HS báo cáo .
 - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
 - Nhận xét, đánh giá bài HS.
- =>GV chốt:** Qua bài tập các em củng cố tính nhẩm phép trừ có nhớ.

Bài 4:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
 - Bài toán cho biết gì?
 - Bài toán hỏi gì?
 - Muốn biết có bao nhiêu cây hoa hồng ta làm như thế nào?
 - Yêu cầu HS làm bài giải vào vở .
 - 1,2 HS lên bảng làm bài
 - GV chữa bài :
- GV mở rộng: Số cây hoa hồng hay cây hoa cúc nhiều hơn , nhiều hơn bao nhiêu?

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- Phải tính phép tính trên mỗi lọ
- .
- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.

- 2 -3 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- Sóc đang muốn về nhà.
- Phải tính phép tính của mỗi con đường.
- HS thực hiện .
- 2,3 HS trả lời.

- 2 -3 HS đọc.
 - + Trong vườn có 30 cây hồng và cúc. Trong đó có 9 cây cúc.
 - + Có bao nhiêu cây hồng.
 - HS quan sát hướng dẫn.
 - HS thực hiện:
- Bài giải
 Trong vườn có số cây hồng là:
 $30 - 9 = 21$ (cây)
 Đáp số: 21 cây
- HS trả lời.

<p>=>GV chốt: <i>Qua bài tập các em cũng có phép trừ có nhớ vào bài toán giải có lời văn cụ thể.</i></p> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- HS nêu cách đặt tính và trừ dạng có nhớ.- Nhận xét giờ học.- Tuyên dương HS hăng hái phát biểu bài.	<p>- HS lắng nghe</p>
---	-----------------------

PPCT: 113

TIẾNG VIỆT
BÀI 21: THẢ ĐIỀU (4 tiết)
VIẾT : CHỮ HOA L (Tiết 3)

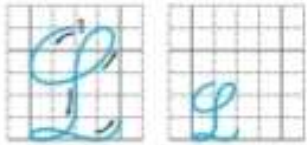
I. Yêu cầu cần đạt

- Biết viết chữ viết hoa L cỡ vừa và cỡ nhỏ;
- Biết viết câu ứng dụng: *Làng quê xanh mát bóng tre.*
- HS nêu được cấu tạo, quy trình viết chữ hoa L. Nêu được cách nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng, nêu được khoảng cách giữa các con chữ, cách đánh dấu thanh.... Vận dụng viết đúng kĩ thuật.
- Cảm nhận được cái hay về từ ngữ và hiểu được ý nghĩa câu ứng dụng.

II. Đồ dung dạy học

1. GV: + Máy tính, máy chiếu. Tranh minh họa cây tre Việt Nam.
+ Mẫu chữ hoa L và câu ứng dụng.
2. HS: Vở Tập viết 2, *tập một*; bảng con.

III. Hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS nhắc lại các chữ hoa đã học. - GV tổ chức cho HS nghe/hát theo lời bài hát “<i>Chữ đẹp mà nét càng ngoan</i>”. - GV dẫn dắt vào bài mới: Trong tiết tập viết hôm nay, các em sẽ học cách viết chữ hoa L và viết câu ứng dụng <i>Làng quê xanh mát bóng tre.</i> <p>2. Khám phá</p> <p>HĐ1. Hướng dẫn viết chữ hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa L. - GV hướng dẫn HS quan sát chữ viết hoa L <i>nêu độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa L.</i> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu. - GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 1). Sau 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại. - HS thực hiện. - HS lắng nghe - HS quan sát mẫu. - HS nêu: <i>Chữ L viết hoa cỡ vừa có độ cao 5 li, độ rộng 4 li (cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 2 li), là sự kết hợp của 3 nét cơ bản: cong dưới, lượn dọc và lượn ngang nối liền nhau, tạo vòng to ở đầu chữ (gần giống phần đầu các chữ viết hoa C, G) và vòng xoắn nhỏ (nét thắt) ở chân chữ (giống chân chữ viết hoa D).</i> - HS quan sát và lắng nghe - HS theo dõi cách viết mẫu sau đó tự khám phá quy trình viết, chia sẻ với bạn.

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>đó cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa H trên màn hình (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết mẫu trên bảng lớp (lần 2) kết hợp nêu quy trình viết. <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS tập viết chữ hoa H trên không, trên bảng con (hoặc nháp). - GV cùng HS nhận xét. <p>HD2. HD viết câu ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng: “Làng quê xanh mát bóng tre”. - GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Câu ứng dụng nhắc đến loài cây nào? + Nêu hiểu biết của em về loài cây đó. - GV giới thiệu về cây tre (kết hợp tranh minh họa): <i>Cây tre đã có từ rất lâu đời và gắn bó với người dân Việt Nam qua hàng nghìn năm lịch sử. Nhắc tới làng quê Việt Nam, ta không thể không nhắc tới hình ảnh cây tre – vừa thân thuộc, lại vừa gần gũi.</i> - GV chiếu mẫu câu ứng dụng. - GV hướng dẫn HS nhận xét và lưu ý khi viết câu ứng dụng sau đó chia sẻ với bạn: <ul style="list-style-type: none"> + Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó? + Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. (nếu HS không trả lời được, GV sẽ nêu) + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu? + Những chữ cái nào cao 2,5 li? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát GV viết mẫu, nhắc lại quy trình viết: <ul style="list-style-type: none"> <i>Đặt bút trên đường kẻ ngang 6, viết một nét cong lượn dưới như viết phần đầu các chữ C và G; sau đó, đổi chiều bút, viết nét lượn ngang, tạo một vòng xoắn nhỏ chân chữ. Điểm dừng bút là giao điểm của đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 5.</i> - HS thực hành viết (trên không, trên bảng con hoặc nháp) theo hướng dẫn. - HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có). <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc câu ứng dụng: - HS trả lời theo ý hiểu cá nhân. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi - HS cùng nhau thảo luận nhóm đôi và chia sẻ tìm ra những điểm cần lưu ý khi viết câu ứng dụng: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Chữ L viết hoa vì đứng đầu câu.</i> + <i>Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường: nét cong của chữ a chạm với với điểm dừng bút của chữ L.</i> + <i>Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng 1 chữ cái o.</i> + <i>Độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa L, b, h, g cao 2,5 li (chữ g cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; chữ q cao 2 li (1 li dưới đường kẻ ngang); các chữ còn lại cao</i>
---	---

<p>+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái?</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu?</p> <p>- GV viết mẫu tiếng có chứa chữ hoa L.</p> <p>- HDHS viết bảng con tiếng có chứa chữ hoa L.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>HD3. HD viết vở tập viết.</p> <p>- GV nêu yêu cầu bài viết trong vở:</p> <p>+ 1 dòng chữ hoa L cỡ vừa.</p> <p>+ ...</p> <p>- Lưu ý HS tư thế ngồi viết.</p> <p>- GV chiếu bài viết mẫu lên bảng/ viết mẫu.</p> <p>- Tổ chức cho HS viết vở. GV quan sát, hướng dẫn những HS gặp khó khăn.</p> <p>HD4. Soát lỗi, chữa bài.</p> <p>- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi.</p> <p>- GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.</p> <p>+ Nhận xét tại chỗ một số bài.</p> <p>+ Thu 2, 3 bài viết đẹp cho HS quan sát.</p> <p>+ Thống kê bài viết của HS theo từng mức độ khác nhau.</p> <p>❖ Liên hệ: Em đã nhìn thấy chữ hoa L ở đâu? Vì sao cần phải viết hoa?</p> <p>❖ GV mở rộng:</p> <p>Em hãy tìm thêm một số câu chứa tiếng có chữ hoa L.</p> <p>5. Định hướng học tập tiếp theo</p> <p>- Nhắc lại nội dung bài học</p> <p>- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</p>	<p>1 li.</p> <p>+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu huyền đặt trên chữ a (làng), , dấu sắc đặt trên chữ cái a (mát), o (bóng).</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái e trong tiếng tre.</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu tiếng “Làng” trên bảng lớp.</p> <p>- HS luyện viết tiếng “Làng” trên bảng con.</p> <p>- HS nhận xét, tự sửa sai (nếu có).</p> <p>- HS lắng nghe yêu cầu.</p> <p>- Nhắc lại tư thế ngồi viết.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS viết vào vở tập viết</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp đôi</p> <p>- HS chú ý, tự sửa sai (nếu có).</p> <p>- HS trao đổi rồi chia sẻ.</p> <p>- HS phát biểu.</p> <p>- HS nhắc lại chữ hoa và câu ứng dụng.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

<p>- Hướng dẫn HS Đồ dùng dạy học bài sau Về nhà tìm hiểu về chữ hoa (<i>Xem trước hình ảnh chữ hoa M trong vở tập viết/ hoặc xem trên google</i>)</p>	
--	--

PPCT: 114

TIẾNG VIỆT
BÀI 21: THẢ ĐIỀU (4 tiết)
NÓI VÀ NGHE : CHÚNG MÌNH LÀ BẠN (Tiết 4)

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nghe kể và nhận biết được các sự việc trong câu chuyện *Chúng mình là bạn*.
- Biết dựa vào tranh để kể lại 1 – 2 đoạn trong câu chuyện (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện).
- + Biết lắng nghe, trao đổi để nhận biết được các sự việc trong câu chuyện.
- + Nghe GV, các bạn kể chuyện để chọn được cách kể phù hợp cho mình. Từ đó hình thành và phát triển trí tưởng tượng về các sự vật, sự việc trong tự nhiên.
- Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

II. Đồ dung dạy học:**1. GV:**

- Máy tính, máy chiếu. Tranh minh hoạ cho câu chuyện *Chúng mình là bạn*.

2. HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.**III. Hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><u>1. Khởi động</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS nghe/hát và vận động theo bài hát “<i>Làng tôi</i>” của nhạc sĩ Văn Cao. - GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài. - GV ghi tên bài. <p><u>2. Khám phá kiến thức</u></p> <p>HĐ1: Tìm hiểu nội dung và nghe kể câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS quan sát tranh, đoán tên các con vật trong tranh. - GV tổ chức cho HS trao đổi nhanh trong nhóm về nơi các con vật đó thường sinh sống, khả năng của mỗi con vật,... - GV chỉ vào tranh và giới thiệu câu chuyện: <i>Câu chuyện nói về 3 con vật: éch ộp, sơn ca và nai vàng. Chúng chơi rất thân với nhau và kể cho nhau nghe nhiều điều mới lạ.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo nhịp bài hát. - HS lắng nghe - HS ghi bài vào vở. - HS quan sát tranh, lắng nghe. - HS đoán tên các con vật trong tranh: <i>éch ộp, sơn ca, nai vàng.</i> - HS trao đổi nhanh trong nhóm. VD: <i>Éch ộp thường sống nơi ao hồ, đầm lầy. Nó biết bơi. Sơn ca có thể bay trên trời. Nai vàng chạy nhanh trong rừng,...</i> - Một số em phát biểu ý kiến trước lớp. - HS lắng nghe. - HS chú ý quan sát và lắng

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>- GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh.</p> <p>- GV hướng dẫn HS nhắc lại câu nói của các nhân vật trong đoạn 3 và đoạn 4.</p> <p>- GV kể câu chuyện (lần 2), thỉnh thoảng dừng lại để hỏi sự việc tiếp theo là gì để cho HS tập kể theo/ kể cùng GV, khích lệ các em nhớ chi tiết của câu chuyện.</p> <p>- GV nêu các câu hỏi dưới mỗi tranh và mời một số em trả lời câu hỏi.</p> <p>- GV nhận xét, khuyến khích học sinh nhớ các chi tiết của câu chuyện.</p> <p>3. Thực hành, vận dụng</p> <p>HĐ2: Hướng dẫn HS kể lại 1 – 2 đoạn của câu chuyện theo tranh.</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách kể theo hai bước gợi ý.</p> <p>- GV theo dõi các nhóm làm việc, giúp đỡ nếu cần thiết.</p> <p><i>Lưu ý: Với HS chưa thể kể được 2 đoạn, GV chỉ yêu cầu kể một đoạn em thích hoặc em nhớ nhất. Khích lệ những em kể được nhiều hơn 2 đoạn.</i></p> <p>- GV mời 2 HS xung phong chọn kể 1 – 2 đoạn nói tiếp. Hoặc mời 4 HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện trước lớp.</p> <p>- Tổ chức cho HS đóng vai kể lại toàn bộ câu chuyện. (tùy vào khả năng của HS trong lớp).</p> <p>- GV động viên, khen ngợi.</p> <p>❖ Mở rộng : Em có nhận xét gì về ba nhân vật trong câu chuyện?</p>	<p>nghe GV kể chuyện.</p> <p>- HS nhắc lại.</p> <p>- HS lắng nghe, tập kể theo, ghi nhớ chi tiết câu chuyện:</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- HS thực hành tập kể chuyện theo nhóm bốn:</p> <p>+ Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, đọc câu hỏi dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; chọn 1 - 2 đoạn mình nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể, không phải kể đúng từng câu từng chữ mà GV đã kể (có thể kể cả câu chuyện nếu có thể).</p> <p>+ Bước 2: HS tập kể chuyện theo nhóm (kể nối tiếp các đoạn hoặc từng em kể lại cả hai đoạn rồi góp ý cho nhau).</p> <p>- HS xung phong kể trước lớp.</p> <p>- HS đóng vai, kể lại câu chuyện.</p> <p>- Cả lớp nhận xét, góp ý cho bạn.</p> <p>- Bình chọn bạn kể hay nhất.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp.</p> <p><i>VD : Éch ộp, sơn ca, nai vàng là những người bạn rất thân thiết với nhau. Chúng thường kể cho nhau nghe nhiều điều</i></p>
--	--

<p>- GV nhấn mạnh với HS về tình cảm thân thiết giữa bạn bè.</p> <p>❖ Liên hệ:</p> <p>+ Qua câu chuyện, em thấy hình ảnh quê hương, đất nước Việt Nam được hiện ra như thế nào ?</p> <p>+ Là một HS lớp 2, em cần làm gì để xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp hơn ?</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>HĐ3: Kể cho người thân nghe câu chuyện Chúng mình là bạn.</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:</p> <p>+ Trước khi kể, các em xem lại 4 tranh và đọc các câu hỏi dưới mỗi tranh để nhớ nội dung câu chuyện.</p> <p>+ Cố gắng kể lại toàn bộ câu chuyện cho người thân nghe (hoặc kể 1- 2 đoạn em thích nhất trong câu chuyện).</p> <p>+ Có thể nêu nhận xét của em về <i>ếch ộp, sơn ca, nai vàng</i>.</p> <p>- GV động viên, khen ngợi HS.</p> <p>5. Củng cố</p> <p>- GV cùng HS tóm tắt những nội dung chính trong bài học và tự đánh giá những điều mình đã làm được sau bài học.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</p> <p>- Dẫn dò HS Đồ dùng dạy học bài sau.</p>	<p><i>mới lạ.</i></p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS liên hệ.</p> <p>- HS nghe và về vận dụng kể cho người thân nghe.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS tóm tắt những nội dung chính trong bài học</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

Thứ tư, ngày 22 tháng 11 năm 2023

PPCT: 58**Toán**
LUYỆN TẬP**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS kỹ năng thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số.
- Ôn tập về tính nhẩm các số tròn chục. Tính toán với đơn vị đo khối lượng ki lô gam. Vận dụng vào giải toán vào thực tế.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm trong các hoạt động học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>*Trò chơi: Hò Đô Ta?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn học sinh thể lệ và cách chơi: - Nội dung: Hò theo quản trò và làm động tác chèo thuyền. - Hướng dẫn: - Quản trò hò: Đèo cao - Người chơi:Đô ta - Quản trò hò: Thì mặc đèo cao - Người chơi:Đô ta - Quản trò hò: Nhưng đèo quá cao - Người chơi:Thì ta đi vòng nào Người chơi:Đô hò là hò đô ta - Lưu ý: Thay lời ca của câu hò cho vui như: “Đường xa thì mặc đường xa, nhưng đường xa quá thì ta đi tàu hoặc bài khó quá thì ta hỏi thầy cô” - Gọi hs xung phong chơi. - Giáo viên và học sinh dưới lớp cổ vũ các nhóm chơi. - GV tổng kết trò chơi và dẫn dắt vào bài mới. <p>2. Luyện tập</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe giáo viên phổ biến luật chơi. - Hs xung phong chơi. - Hs chơi

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: 63 - 8 38 - 9 40 - 2 92 - 4 + Bài tập gồm mấy yêu cầu ? - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở . + 2 HS lên bảng làm bài và nêu cách thực hiện phép tính : 63 - 8 38 - 9 40 - 2 92 - 4 - GV hỏi : Khi đặt tính trừ theo cột dọc chú ý điều gì? - GV hỏi : Khi thực hiện phép tính trừ ta thực hiện như thế nào? → Cách đặt tính và trừ dạng có nhớ. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS trao đổi nhóm bàn . - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>⇒ GV chốt: Qua bài tập các em cũng có kiến thức về phép cộng và phép trừ có nhớ.</p> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hỏi : Con mèo nấp sau cánh cửa có phép tính như thế nào? - Yêu cầu HS làm việc cá nhân. - Gọi 2,3 HS báo cáo . - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS báo cáo kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. + Bài tập gồm 2 yêu cầu: Đặt tính rồi tính. - HS làm bài vào vở. - HS theo dõi. - HS trả lời. - 1-2 HS trả lời. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - Phép tính có kết quả lớn nhất. - HS làm bài. - HS thực hiện .
---	--

<p>- Bài tập giúp củng cố kiến thức nào? - Nhận xét, đánh giá bài HS. => GV chốt: Qua bài tập các em củng cố kiến thức về phép trừ có nhớ và so sánh các số.</p> <p>Bài 4:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài tập yêu cầu gì? - GV hướng dẫn. Có thể dựa vào số đã cho, thử chọn từng phép tính và nhân tính tìm ra mỗi số nấp sau chiếc ô tô. - Yêu cầu HS làm bài. - 1,2 HS lên bảng làm bài - GV chữa bài .</p> <p>=> GV chốt: Qua bài tập các em củng cố kiến thức về tính nhân phép trừ và rèn khả năng tư duy.</p> <p>Bài 5:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài toán cho biết gì?</p> <p>- Bài toán hỏi gì? - Mi có số kilogram như thế nào với Mai? - Mi nhẹ hơn Mai bao nhiêu kg? - Muốn biết Mi nặng bao nhiêu ki lô gam ta làm như thế nào? - Yêu cầu HS làm bài giải vào vở . - 1,2 HS lên bảng làm bài - GV chữa bài . - GV hỏi : Bài toán thuộc dạng bài toán gì? - GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>=> GV chốt: Qua bài tập các em củng cố kiến thức về phép trừ có nhớ vào bài toán giải thực tế.</p> <p>3. Củng cố, dặn dò</p>	<p>- Phép trừ có nhớ.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. + Mai nặng 23kg, Mi nặng hơn Mai 5kg. + Mi nặng bao nhiêu ki – lô – gam - Mi nhẹ cân hơn Mai. - Mi nhẹ hơn Mai 5 kg. -HS trả lời - HS làm bài.</p> <p>- Dạng bài toán ít hơn.</p> <p>-HS lắng nghe</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none">- Nhận xét giờ học.- Tuyên dương HS hăng hái phát biểu bài.	
--	--

PPCT: 115+116

TIẾNG VIỆT

BÀI 22: TỚ LÀ LÊ-GÔ (6 tiết)**ĐỌC : TỚ LÀ LÊ-GÔ (Tiết 1 +2)****I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc đúng, rõ ràng toàn bài; phát âm đúng các tiếng dễ đọc sai, dễ lẫn do ảnh hưởng của địa phương (*lắp ráp, kì diệu, kiên nhẫn,...*). Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa ở câu dài.
- Hiểu nội dung bài đọc về một đồ chơi hiện đại được nhiều trẻ em yêu thích (đồ chơi lắp ráp lê-gô); nắm được cách sắp xếp, tổ chức thông tin trong VB.
- Phát triển phẩm chất: Yêu nước, chăm chỉ.

II. Đồ dung dạy học:**1. GV:**

- Máy tính; máy chiếu; clip, slide tranh ảnh minh họa trong bài.
- Phiếu thảo luận nhóm.
- Sưu tầm tranh ảnh, vật thật về trò chơi lê-gô.

2. HS:

- SGK, VBT.

III. Hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p style="text-align: center;">Tiết 1</p> <p><u>1. Khởi động</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhắc lại tên bài học trước. - Gọi 2-3 HS nêu cảm nhận của mình khi học bài tập đọc đó. - GV nhận xét, tuyên dương. <p><u>2. Khám phá</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu: + GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa bài đọc, hỏi: Tranh vẽ gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại tên bài học trước (<i>Thả điều</i>). - 2 - 3HS chia sẻ cảm nhận của mình. - HS chú ý. - HS hoạt động cả lớp: + HS quan sát, nêu nội dung tranh: <i>Tranh vẽ các bạn nhỏ đang chơi đồ chơi, bạn thì chăm chú xếp hình khối, bạn thì đang chơi ô tô, bạn thì vươn hai tay rất phấn khích như vừa làm thành công một trò chơi nào đó,... các bạn trông rất vui vẻ; các đồ chơi xuất hiện trong tranh là quả bóng, các khối xếp hình, con vịt, ô tô vận cốt.</i>

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>- GV tổ chức cho HS chia sẻ nhóm đôi: + Nói tên một số đồ chơi của em. + Em thích đồ chơi nào nhất? + Đồ chơi đó có đặc điểm gì? (hình dạng, màu sắc, kích thước, chất liệu,...) + Em thường chơi đồ chơi đó với ai? Vào lúc nào? + Vì sao em thích đồ chơi đó?</p> <p>- Mời đại diện 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp. - GV cùng HS bình chọn đồ chơi được nhiều bạn lựa chọn nhất.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài: <i>Chúng ta có rất nhiều đồ chơi thú vị. Trong số đó, lê-gô là một loại đồ chơi hiện đại hiện nay được rất nhiều các bạn nhỏ yêu thích. Chúng ta cùng tìm hiểu về loại đồ chơi này qua bài đọc: Tớ là Lê-gô.</i></p> <p>- GV ghi đề bài.</p> <p><u>2. Khám phá kiến thức</u></p> <p>HD1: Đọc văn bản</p> <p>a. GV đọc mẫu.</p> <p>- GV đọc mẫu toàn bài đọc. Chú ý ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</p> <p>b. HS luyện đọc từng đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.</p> <p>- GV hỏi: Bài đọc gồm mấy đoạn? GV thống nhất cách chia đoạn.</p> <p>- HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 1) + GV mời HS nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của địa phương.</p>	<p>- HS chia sẻ theo nhóm: + Lần lượt từng HS kể tên các đồ chơi mà HS từng chơi. + HS chọn một đồ chơi mà mình yêu thích và nêu lí do.</p> <p>- 2-3 nhóm chia sẻ trước lớp. - HS bình chọn đồ chơi được cả lớp lựa chọn nhất.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS mở vở ghi tên bài.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe và đọc thầm theo.</p> <p>- HS thực hành chia đoạn. + Đoạn 1: từ đầu đến tớ không? + Đoạn 2: tiếp theo đến xinh xắn khác. + Đoạn 3: tiếp theo đến những vật khác. + Đoạn 4: còn lại.</p> <p>- 4 HS đọc nối tiếp đoạn (1 lượt). + HS nêu như <i>lắp ráp, kì diệu, kiên nhẫn, ...</i> + HS luyện phát âm từ khó (đọc cá</p>
--	--

<p>+ GV viết bảng từ khó mà HS nêu và tổ chức cho HS luyện đọc.</p> <p>+ GV hướng dẫn HS cách đọc lời tự sự (tự kể chuyện mình) của lê-gô: <i>Đọc giọng chậm rãi, thể hiện giọng nói/ ngữ điệu của người kể chuyện.</i></p> <p>- HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 2)</p> <p>+ GV hướng dẫn HS luyện đọc câu dài.</p> <p>- HDHS đọc nối tiếp từng đoạn (lần 3)</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Trong bài đọc có từ ngữ nào em em chưa hiểu nghĩa?</p> <p>+ GV giải nghĩa thêm một số từ có thể coi là khó đối với HS: <i>kì diệu, ...</i></p> <p>❖ GV mở rộng: Em hãy đặt 1 câu có từ lắp ráp.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>c. HS luyện đọc trong nhóm</p> <p>- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bốn.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm.</p> <p>- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.</p> <p>- GV nhận xét phần thi đọc của các nhóm</p> <p>- GV mời 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.</p> <p>- GV đánh giá, biểu dương.</p>	<p>nhân, nhóm, đồng thanh).</p> <p>+ HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- 4 HS đọc nối tiếp (lần 2). HS khác góp ý cách đọc.</p> <p>- HS luyện đọc câu dài: <i>Chúng tớ/giúp các bạn/ có trí tưởng tượng phong phú,/ khả năng sáng tạo/ và tính kiên nhẫn.</i></p> <p>- 4 HS đọc nối tiếp (lần 3). HS khác góp ý cách đọc.</p> <p>- HS nêu từ cần giải nghĩa.</p> <p>- HS khác giải nghĩa.</p> <p>+ lắp ráp: <i>lắp các bộ phận vào với nhau cho đúng vị trí để tạo nên một vật hoàn chỉnh.</i></p> <p>+ kì diệu: <i>có cái gì vừa rất lạ lùng như không cắt nghĩa nổi, vừa làm cho người ta phải ca ngợi, phải khâm phục.</i></p> <p>- HS thực hành đặt câu.</p> <p>+ VD: <i>Các chú công nhân đang lắp ráp chiếc ô tô.</i></p> <p>- HS luyện đọc trong nhóm và góp ý cho nhau.</p> <p>- 2 – 3 nhóm thi đọc.</p> <p>- HS nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt nhất.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bộ bài đọc.</p> <p>- HS chú ý.</p>
--	---

d. Đọc toàn bài

- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.
- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.
- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

Chuyển giao nhiệm vụ học tập sang tiết 2

Tiết 2

HĐ2: Đọc hiểu

*** Câu 1:**

- GV hướng dẫn HS đọc thầm đoạn thứ nhất và hỏi: *Đồ chơi lê – gô còn được các bạn nhỏ gọi là gì ?*

+ GV và HS thống nhất câu trả lời.

*** Câu 2, 3 :**

- Gọi HS đọc câu hỏi 2 và 3.
- GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại toàn bài .
- GV tổ chức thảo luận nhóm bốn và hoàn thành các câu trả lời vào phiếu thảo luận nhóm.
- GV quan sát, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả.

- GV chốt kết quả phiếu trên màn hình từng câu.

- Cả lớp đọc thầm cả bài.
- 2, 3 HS đọc toàn bài/ HS khác theo dõi.
- HS lắng nghe.

- HS làm việc chung cả lớp.
- 2 – 3 HS trả lời câu hỏi:
+ *Đồ chơi lê-gô còn được các bạn nhỏ gọi là đồ chơi lắp ráp.*
- HS tương tác cùng GV

- 2 HS đọc nối tiếp 2 câu hỏi.
- Cả lớp đọc thầm lại toàn bài.
- HS làm việc nhóm, nhận phiếu, chia sẻ trong nhóm, viết kết quả vào phiếu nhóm:

PHIẾU THẢO LUẬN NHÓM

Nhóm số: ...

Câu hỏi	Trả lời
<i>Câu 2. Nếu cách chơi lê – gô</i>	<i>Các khối lê-gô được lắp ráp thành các đồ vật rồi lại được tháo rời ra để ghép thành các đồ vật khác</i>
<i>Câu 3. Trò chơi lê – gô đem lại lợi ích gì?</i>	<i>Trò chơi lê-gô giúp các bạn nhỏ có trí tưởng tượng phong phú, khả năng sáng tạo và tính kiên nhẫn.</i>

- Đại diện một số nhóm báo cáo từng câu. Nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.

- HS chú ý.

<p>- GV nhận xét, biểu dương các nhóm.</p> <p>❖ GV liên hệ, mở rộng:</p> <p>+ <i>Em có thể lắp ráp những vật gì từ bộ đồ chơi lê-gô của mình?</i></p> <p>* Câu 4 :</p> <p>- GV chiếu câu hỏi 4.</p> <p>- GV hướng dẫn HS trao đổi nhóm đôi, tự đọc thầm lại VB để tìm các nội dung tương ứng với a, b, c, d, HS có thể dựa vào các câu trả lời trong câu hỏi 2 và 3 để có thêm gợi ý.</p> <p>- GV nhận xét, thống nhất câu trả lời.</p> <p>- GV chốt lại ND bài đọc: <i>Bài đọc đã giúp các em hiểu rõ hơn về một đồ chơi hiện đại được nhiều trẻ em yêu thích, đó là đồ chơi lắp ráp lê-gô. Qua bài đọc, các em đã nắm được tên gọi, đặc điểm, cách chơi và lợi ích của việc chơi lê-gô.</i></p> <p>- GV hỏi thêm: <i>Em cần làm gì để bộ đồ chơi được bền, đẹp và sử dụng lâu dài?</i></p> <p>HĐ 3: Luyện đọc lại</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài.</p> <p>- Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài.</p> <p>- GV mời 1 - 2 HS đọc lại cả bài. Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- GV nhận xét, biểu dương.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>HĐ 4: Luyện tập theo văn bản đọc</p> <p>Câu 1. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của</p>	<p>- HS thực hành liên hệ:</p> <p>+ VD: <i>Em đã thực hiện lắp ráp ngôi nhà, xe ô tô,...</i></p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS trao đổi nhóm đôi để chọn nội dung phù hợp với mỗi đoạn.</p> <p>- Đại diện 2-3 nhóm trả lời câu hỏi</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).</p> <p>- HS nhắc lại nội dung từng đoạn:</p> <p><i>Đoạn 1: Giới thiệu tên gọi lê-gô.</i></p> <p><i>Đoạn 2: Tả đặc điểm lê-gô.</i></p> <p><i>Đoạn 3: Hướng dẫn cách chơi lê-gô.</i></p> <p><i>Đoạn 4: Nói về lợi ích của việc chơi lê-gô.</i></p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- HS liên hệ bản thân: chia sẻ cách giữ gìn đồ chơi.</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- 1 – 2 HS đọc lại các đoạn dựa theo cách đọc của giáo viên. HS khác đọc thầm theo.</p> <p>- HS đọc lại</p>
---	--

<p><i>những khối lê-gô.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập. - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm bốn. <ul style="list-style-type: none"> - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - GV và HS thống nhất câu trả lời. - GV nhận xét, tuyên dương ý thức hợp tác nhóm. <p>❖ Liên hệ: Bộ đồ chơi lê-gô của em có đặc điểm nổi bật gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhấn mạnh: <i>Mỗi một đồ chơi đều có một đặc điểm nổi bật, hấp dẫn. Em cần ghi nhớ các từ ngữ chỉ đặc điểm của khối lê-gô để giới thiệu cho các bạn cùng biết nhé.</i> <p>Câu 2. Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn HS đặt câu theo yêu cầu của bài. <p>Lưu ý: Giáo viên khuyến khích HS có thể đặt nhiều câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời HS trình bày trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài. - HS thực hành trong nhóm. <p>+ Mỗi HS suy nghĩ, tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của những khối lê-gô, nhóm thống nhất câu trả lời.</p> <p>VD: Từ ngữ chỉ đặc điểm của những khối lê-gô: <i>khối nhỏ, đầy màu sắc, hình viên gạch, hình nhân vật tí hon, hình xinh xắn</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện 2, 3 nhóm chia sẻ trước lớp. - Các nhóm khác quan sát và nhận xét. - HS lắng nghe và ghi nhớ. <ul style="list-style-type: none"> - HS tự liên hệ rồi chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe và ghi nhớ. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài. - HS đặt câu theo yêu cầu. <p>+ Mỗi HS chọn 1 từ ngữ tìm được trong phần 1 để đặt câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc câu mình đã đặt. VD: <ul style="list-style-type: none"> • <i>Em thích những quả bóng bay đầy màu sắc.</i> • <i>Hộp bút của em có nhiều hình nhân vật tí hon.</i> • <i>Bộ đồ xếp hình có nhiều hình xinh xắn.</i> - HS tự sửa sai (nếu có).
--	--

<ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, góp ý, sửa sai.- GV nhận xét tiết học.- Dặn dò HS vận dụng nói lời cảm ơn trong cuộc sống hằng ngày và Đồ dùng dạy học bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe và ghi nhớ.
--	--

Ôn Tiếng Việt
Bài 21: THẢ ĐIỀU


I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Thả điều
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện “ Chúng mình là bạn”
- Bồi dưỡng tình yêu quê hương, yêu các trò chơi tuổi thơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh đứng dậy cùng thực hiện và vận động theo nhịp hát bài “Học thả điều” <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dẫn dắt vào bài mới. <p>3. Luyện tập</p> <p>Bài 1: Những sự vật nào giống cánh điều được nhắc tới trong bài đọc? (đánh dấu ✓ vào ô trống dưới hình chỉ đáp án đúng)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu . - GV gọi HS đọc lại bài tập đọc: Thả điều - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. - Yêu cầu đại diện nhóm trình bày bài làm trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - Mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung - GV nhận xét chữa bài: Những sự vật giống nhau được nhắc đến trong bài thơ là: <i>trăng vàng, chiếc thuyền, hạt cau, lười liềm.</i> <p>Bài 2: Từ ngữ nào được dùng để nói về âm thanh của sáo điều? (đánh dấu ✓ vào ô trống trước đáp án đúng)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu +BT yêu cầu gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đứng dậy thực hiện các động tác cùng cô giáo - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài tập - HS đọc bài, cả lớp lắng nghe - HS thảo luận nhóm đôi làm bài . - Đại diện nhóm trả lời: <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét, bổ sung - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu + Bài tập yêu cầu đánh dấu ✓ vào ô trống trước đáp án đúng - HS đọc khổ thơ thứ hai và những từ ngữ đã cho

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- GV gọi 1 HS đọc lại khổ thơ thứ hai (Thả điều) và những từ ngữ đã cho</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài vào vở.</p> <p>- Gọi HS trả lời</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Gạch chân từ ngữ chỉ sự vật trong 2 câu thơ dưới đây:</p> <p>+BT yêu cầu gì?</p> <p>- GV hỏi: + Sự vật là những từ ngữ như thế nào?</p> <p>- Yêu cầu HS đọc và làm bài</p> <p>- Gọi HS chữa bài</p> <p>- GV nhận xét , tuyên dương</p> <p>- GV cho HS tìm thêm những từ chỉ sự vật khác.</p> <p>- GV nhận xét , kết luận</p> <p>Bài 4: Viết 1 - 2 câu có sử dụng từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 3.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để đặt câu có sử dụng từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 3.</p> <p>- Mời đại diện nhóm HS trình bày</p> <p>- GV nhận xét, động viên HS và ghi nhận những câu HS đặt hay</p> <p>- GV chiếu 1 – 2 câu lên bảng, cho HS khác theo dõi, học tập</p> <p>+ Khi viết câu lưu ý điều gì?</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Yêu cầu HS hoàn thành vào vở.</p> <p>Bài 5: Viết 1 - 2 câu về nhân vật em thích trong câu chuyện Chúng mình là bạn.</p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- GV mời 2 – 4 HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, hỏi:</p>	<p>- HS đọc bài làm</p> <p><input type="checkbox"/> no gió</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> trong ngần</p> <p><input type="checkbox"/> uốn cong</p> <p>- HS trả lời, nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- Gạch chân từ ngữ chỉ sự vật</p> <p>- Sự vật là những từ chỉ con người, đồ vật, con vật, hiện tượng, khái niệm,...</p> <p>-HS hoàn thành bảng vào VBT</p> <p style="text-align: center;"><i>Sao trời trôi qua</i> <i>Điều thành trăng vàng</i></p> <p>- HS chữa bài, nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi để đặt câu có sử dụng từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 3.</p> <p>- Đại diện nhóm HS trình bày</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>+ <i>Chiều chiều em hay đi thả điều dùng các bạn/ Mùa hè, em được bố mẹ cho đi thả điều.</i></p> <p>+ <i>Trăng đêm rằm thật đẹp.</i></p> <p>- Khi viết câu cần lưu ý câu rõ ràng, đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện trước lớp.</p> <p>- HS trả lời</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>+ Trong câu chuyện này, em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?</p> <p>- GV đưa ra những câu hỏi, nhằm khai thác nội dung nhân vật mà HS yêu thích</p> <p>- GV hỏi HS :</p> <p>+ Khi viết đoạn văn cần chú ý điều gì ?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài vào vở</p> <p>- GV mời 2 – 3 HS đọc bài trước lớp</p> <p>- Mời HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p> <p>- YC HS học bài, hoàn thành bài tập (nếu chưa hoàn thành) và chuẩn bị bài sau.</p>	<p>+Viết đoạn văn liền mạch, ngăn cách nhau bằng dấu chấm .</p> <p>- HS viết:</p> <p>VD: <i>Em thích nhất là bạn nai. Nai là động vật không có cánh. Ấy vậy mà bạn lại leo lên mỏm đá để tập bay giống bạn chim. Qua nhân vật nai em thấy được sự ngây thơ của các bạn.</i></p> <p>- HS đọc bài trước lớp</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu ý kiến cá nhân</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe nhiệm vụ học tập</p>

Ôn Tiếng Việt

Bài 22: TỚ LÀ LÊ – GÔ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Tớ là Lê - Gô
- Giúp hình thành và phát vốn từ về tên các đồ chơi, đã được câu nêu đặc điểm.
- Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc giới thiệu về một đồ chơi yêu thích, quen thuộc.




II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc lại bài Tớ là Lê – Gô</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>3. Luyện tập:</p>	<p>- Học sinh đọc bài</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Bài 1: Theo bài đọc, những từ ngữ nào chỉ lợi ích của trò chơi lê - gô? (đánh dấu ✓ vào ô trống trước đáp án đúng)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu. - Yêu cầu HS đọc thầm lại bài tập đọc, tìm đoạn nói về lợi ích của trò chơi Lê – Gô trả lời câu hỏi. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi - GV mời HS trả lời . <p>- GV hỏi: Em học được điều gì từ bài tập đọc: Tờ là Lê – Gô?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương <p>Bài 2: Viết lại từ ngữ tả khối lê-gô có trong bài đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc thầm lại đoạn 2 để tìm ngữ tả khối lê-gô có trong bài đọc. - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3: Viết 2 - 3 câu có sử dụng từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc đề bài - Yêu cầu HS đặt câu có sử dụng từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 2. - Mời HS trình bày <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, động viên HS và ghi nhận những câu HS đặt hay - GV chiếu 1 – 2 câu lên bảng, cho HS khác theo dõi, học tập + Khi viết câu lưu ý điều gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc - HS đọc thầm lại bài tập đọc <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm đôi - HS trả lời <input type="checkbox"/> Trí tưởng tượng phong phú, khả năng sáng tạo và sự vui vẻ <input checked="" type="checkbox"/> Trí tưởng tượng phong phú, khả năng sáng tạo và tính kiên nhẫn <input type="checkbox"/> Trí tưởng tượng phong phú, khả năng sáng tạo và sự chăm chỉ - HS trả lời: Sáng tạo và kiên nhẫn khi chơi một trò chơi nào đó. - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài tập - HS trao đổi để tìm đáp án <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trình bày - HS trả lời : + Trả lời: hình viên gạch, đầy màu sắc, những mảnh ghép nhỏ bé,... - HS nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS đặt câu theo yêu cầu của GV - HS trình bày trước lớp + Những bông hoa đầy màu sắc trông thật bắt mắt. + Những mảnh ghép nhỏ bé như hình viên gạch trông thật ngộ nghĩnh - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi - Khi viết câu cần lưu ý câu rõ ràng, đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm - HS hoàn thành vào vở

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- GV nhận xét.</p> <p>- Yêu cầu HS hoàn thành vào vở.</p> <p>Bài 4: Điền ng hoặc ngh vào ô trống</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài</p> <p>- Khi nào chúng ta dùng ng, khi nào dùng ng?</p> <p>- Yêu cầu HS hoàn thành bài vào vở</p> <p>a. Dù ai nóiã nó..... iêng Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.</p> <p>b.ười không học nhưọc không mài.</p> <p>c. Mấy cậu bạn đang ...ó..... iêng tìm chỗ chơi đá cầu</p> <p>- GV yêu cầu HS đổi vở cho bạn kiểm tra</p> <p>- GV nhận xét, kết luận</p> <p>Bài 5: Chọn a hoặc b</p> <p>- GV chiếu bảng câu b</p> <p>+ Bài tập yêu cầu gì?</p> <p>b. Điền uôn hoặc uông vào chỗ trống.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">    </div> <p>ch..... gió ch..... ch..... c..... chỉ</p> <p>- Yêu cầu HS hoàn thành bài vào vở</p> <p>- GV yêu cầu 3 HS chữa bài</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>Bài 6: a. Khoanh vào tên gọi các đồ chơi có trong ô chữ.</p> <p>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- GV tổ chức trò chơi : “ Ai nhanh, ai đúng”</p> <p>- GV chia nhóm, cử các thành viên tham gia trò chơi tiếp sức</p> <p>- GV triển khai nhiệm vụ: Khoanh vào tên gọi các đồ chơi có trong ô chữ. Nhóm nào khoanh được nhiều tên trò chơi và nhanh nhất thì chiến thắng</p> <p>- GV nhận xét, kết luận, tuyên dương đội thắng cuộc, khích lệ tinh thần tham gia curacacs HS khác.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu bài tập</p> <p>- HS trả lời: Chúng ta sử dụng ng khi chữ sau nó là i, e, ê.</p> <p>+ Các trường hợp còn lại dùng ng</p> <p>- HS hoàn thành bài tập vào vở</p> <p>a. Dù ai nói ngã nói ngiêng Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.</p> <p>b. Người không học như ngọc không mài.</p> <p>c. Mấy cậu bạn đang ngó ngiêng tìm chỗ chơi đá cầu.</p> <p>- HS trao đổi vở với bạn, kiểm tra chéo kết quả</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>+ Bài tập yêu cầu: Điền uôn hoặc uông vào chỗ trống</p> <p>- HS hoàn thành bài vào vở</p> <p>- HS sửa bài: <i>chuông gió chuôn chuôn</i> <i>cuộn chỉ</i></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- HS tham gia trò chơi</p> <p>- HS thực hiện theo yêu cầu của GV</p> <p>- Lắng nghe nhiệm vụ</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>b. Viết lại các từ đã tìm được ở bài a</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc lại tên của các trò chơi vừa tìm được. - Mời HS nhận xét, bổ sung - GV chốt: Tên các trò chơi: siêu nhân, xúc xắc, đất nặn, cá ngựa, búp bê, đồ hàng, điều, lê gô, bập bênh, rô bốt, ve - Yêu cầu HS viết vào VBT <p>Bài 7. Chọn từ tìm được ở bài tập 6 điền vào chỗ trống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, hoàn thành bài tập - Mời đại diện nhóm trả lời (mỗi nhóm trả lời một câu) <ul style="list-style-type: none"> - Mời HS nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương <p>Bài 8. Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại câu hoàn chỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi : Bài tập yêu cầu gì? <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nhẩm, sắp xếp câu cho đúng theo thứ tự. <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 3 HS chữa bài - Mời HS nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương + Khi viết câu, cần lưu ý điều gì? <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS hoàn thành bài vào vở <p>Bài 9. Viết 3 - 4 câu giới thiệu một đồ chơi mà trẻ em yêu thích.</p>	<div data-bbox="884 232 1401 577" data-label="Image"> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS nhận xét, bổ sung - HS theo dõi <ul style="list-style-type: none"> - HS hoàn thành bài vào VBT <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài tập - HS thảo luận nhóm đôi, hoàn thành bài tập - Đại diện nhóm trả lời <ol style="list-style-type: none"> Mẹ lắc chiếc xúc xắc xinh xắn, tạo ra những ôm thanh vui tai để dỗ em bé. Linh chạy thật nhanh để điều bay lên cao. Những khối lê - gô hầu hết có hình viên gạch, được làm bằng nhựa đầy màu sắc. <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập yêu cầu: Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại câu hoàn chỉnh. - HS hoàn thành bài <ol style="list-style-type: none"> Chú gấu bông rất mềm mại Đồ chơi lê gô có nhiều màu sắc sặc sỡ Bạn búp bê xinh xắn và dễ thương <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS lắng nghe + Đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm. - HS hoàn thành bài vào vở

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh đọc đề bài. - GV cho HS trả lời từng gợi ý trong VBT + Em muốn giới thiệu đồ chơi nào? + Đồ chơi đó có đặc điểm gì nổi bật? + Em có nhận xét gì về đồ chơi đó? - GV hỏi HS : + Khi viết đoạn văn cần chú ý điều gì ? -GV cho HS viết đoạn văn ra vở và thu chấm trước lớp (Nếu có thời gian) 4. Vận dụng: - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - YC HS học bài, hoàn thành bài tập (nếu chưa hoàn thành) và chuẩn bị bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu đề bài . - HS trả lời theo ý của mình. - HS trả lời +Viết đoạn văn liền mạch, ngăn cách nhau bằng dấu chấm, dấu phẩy. - HS viết đoạn văn. - HS nêu ý kiến cá nhân - HS lắng nghe - HS lắng nghe nhiệm vụ học tập

Thứ năm, ngày 23 tháng 11 năm 2023

PPCT: 117

TIẾNG VIỆT

BÀI 22: TỜ LÀ LÊ-GÔ (6 tiết)

NGHE – VIẾT: ĐỒ CHƠI YÊU THÍCH (Tiết 3)

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nghe - viết đúng chính tả một đoạn văn ngắn “*Đồ chơi yêu thích*”; biết viết hoa các chữ cái đầu câu.
- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt *ng/ngh, ch/tr hoặc uôn/ uông*.
- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những từ ngữ, hình ảnh trong bài chính tả.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Laptop; máy chiếu. Phiếu học tập cho bài tập chính tả.
- HS: Vở ô ly, vở BTTV

III. Hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “Đếm ngược” + GV đưa ra các âm, vần được sắp xếp không theo thứ tự nhất định: Đ, th, ồ, oi, yêu, ích, ch. + GV hô bắt đầu và đếm ngược thời gian trong thời gian 30giây (hoặc 60 giây), yêu cầu HS sắp xếp lại trật tự của từ khóa mới. - GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới: <i>Từ khóa mà các em vừa sắp xếp được cũng chính là tên của bài chính tả hôm nay...</i> - GV ghi bảng tên bài. <p>2. Khám phá</p> <p>HĐ 1. HD nghe – viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn chính tả (Lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai). - Gọi HS đọc lại. - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi. - HS tích cực tham gia trò chơi. - HS nêu từ khóa: <i>Đồ chơi yêu thích</i> - HS lắng nghe. - HS mở vở ghi tên bài. - HS lắng nghe và quan sát đoạn viết trong SGK - 2, 3 HS đọc lại bài. - HS trả lời: + <i>Đoạn chính tả nhắc đến những</i>

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>+ Đoạn chính tả nhắc đến những đồ chơi nào?</p> <p>+ Trong các đồ chơi đó, hãy kể tên các đồ chơi truyền thống và tên các đồ chơi hiện đại.</p> <p>+ Em cần làm gì để giữ gìn đồ chơi được bền, đẹp?</p> <p>- GV hướng dẫn HS nhận biết các hiện tượng chính tả:</p> <p>+ Đoạn văn gồm những dấu câu nào?</p> <p>+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?</p> <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. VD: <i>truyền thống, điều khiển, từ xa, siêu nhân, giữ gìn,...</i></p> <p>+ Yêu cầu HS viết nháp một số chữ dễ viết sai.</p> <p>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</p> <p>- GV đọc tên bài, đọc từng câu cho HS viết vào vở. <i>Chú ý: Câu dài cần đọc theo từng cụm từ, mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần để HS nghe – viết.</i></p> <p>- GV đọc cho HS soát lỗi chính tả.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>HĐ 2. Làm bài tập chính tả</p>	<p>đồ chơi: <i>điều, chong chóng, lê-gô, ô tô điều khiển...</i></p> <p>+ Đồ chơi truyền thống: <i>điều, chong chóng, đèn ông sao.</i></p> <p>+ Đồ chơi hiện đại: <i>Lê-gô, ô tô điều khiển, siêu nhân.</i></p> <p>+ Em cần giữ gìn đồ chơi cẩn thận.</p> <p>- HS trả lời:</p> <p>+ Gồm: <i>dấu chấm, dấu phẩy, dấu gạch ngang.</i></p> <p>+ <i>Viết hoa những chữ cái đầu câu.</i></p> <p>+ HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai.</p> <p>+ HS viết nháp/bảng con một số chữ dễ viết sai.</p> <p>+ <i>Cách trình bày đoạn văn: thụt đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i></p> <p>- HS nghe GV đọc, viết bài vào vở</p> <p>- HS nghe và soát lỗi:</p> <p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).</p> <p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p>
--	--

***BT2. Chọn ng hoặc ngh thay cho ô vuông. (Bài 4-VBTTV/T49)**

- GV mời HS nêu yêu cầu bài tập.
 - Yêu cầu HS trao đổi cặp đôi: Chọn *ng* hoặc *ngh* thay cho ô vuông và hoàn thành vào phiếu. GV quan sát, hướng dẫn HS còn lúng túng.
 - GV mời HS báo cáo kết quả.
 - GV nhận xét, trình chiếu kết quả đúng.
 - GV hỏi:
 - + Câu ca dao: “Dù ai nói ngả nói nghiêng/Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.” nói về đức tính gì của con người?
 - + Em hiểu câu nói “Người không học như ngọc không mài.” như thế nào?
- => GV nhấn mạnh: *Câu tục ngữ giàu hình ảnh và thật thấm thía. Nó giúp ta hiểu được tầm quan trọng của việc học và nhắc nhở ta phải luôn duy trì, thực hiện tốt lời cha ông đã dạy*
- a. **Củng cố kiến thức:** Hãy nhắc lại quy tắc chính tả để phân biệt ng/ngh.
 - b. **GV mở rộng:** Em hãy tìm thêm một số từ ngữ khác chứa tiếng bắt đầu bằng ng/ngh.

BT3. Chọn a hoặc b. (Bài 5-VBTTV/T50)

- Một HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.
 - HS thảo luận cặp đôi.
 - 2 - 3 HS báo cáo. Dưới lớp theo dõi, góp ý.
- Đáp án:
- a. Dù ai nói **ng**ả nói **ng**hiêng/Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.
 - b. **N**gười không học như ngọc không mài.
 - c. Mấy cậu bạn đang **ng**ó **ng**hiêng tìm chỗ chơi đá cầu.
- HS trả lời:
 - + Tự chủ, quyết tâm,...
 - + HS chia sẻ theo ý hiểu cá nhân.
 - HS lắng nghe và ghi nhớ.
 - HS nhắc lại:
 - + Khi đứng trước các âm “i, e, ê” thì viết “ngh”.
 - + Khi đứng trước các âm còn lại “o, a, u, ...” thì viết “ng”.
 - HS tìm từ, viết bảng con
 - Nhận xét.

<p><i>a. Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu của bài - GV chiếu lên bảng các từ ngữ. - GV yêu cầu HS trao đổi cặp đôi về nghĩa của các từ trong bài để tìm cách điền <i>ch</i> hoặc <i>tr</i> phù hợp. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng. <p><i>b. Chọn uôn hoặc uông thay cho ô vuông.</i> GV hướng dẫn tương tự phần a.</p> <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Hướng dẫn HS Đồ dùng dạy học bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu của bài tập. - HS đọc thầm - HS trao đổi cặp đôi, chọn tiếng có âm đầu tr hoặc ch thay cho ô vuông và hoàn thành VBT. - HS đọc kết quả trước lớp. - Dưới lớp nhận xét. <p>Đáp án: <i>trung thu, chung sức, chong chóng, trong xanh</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đồng thanh các từ vừa điền. - Đáp án: <i>chuônggió, chuẩn chuẩn, cuộn chỉ</i> - HS chú ý, tự hoàn thành vào VBT. - HS chia sẻ cảm nhận sau bài học - HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.
--	--

PPCT: 118

TIẾNG VIỆT

BÀI 22: TỚ LÀ LÊ-GÔ (6 tiết)**LTVC :TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT; CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM. (Tiết 4)****I. Yêu cầu cần đạt**

- Phát triển vốn từ về tên các đồ chơi.
- Đặt được câu nêu đặc điểm.
- HS nói được từ ngữ gọi tên các đồ chơi. Vận dụng viết 1 câu nêu đặc điểm của một đồ chơi.

II. Đồ dùng dạy học:**1. GV:**

- Máy tính, máy chiếu; slide tranh minh họa (tranh minh họa nội dung bài tập).
- Phiếu học tập luyện tập về từ và câu.

2. HS

- SHS; VBTTV, nháp, vở ô ly.

III. Hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát: <i>Đồ chơi của em</i>. - GV nêu câu hỏi: + Trong bài hát nhắc đến tên những đồ chơi nào? <i>Chúng có đặc điểm gì?</i> - GV dẫn dắt vào bài mới: <i>Xung quanh em có rất nhiều đồ chơi với những đặc điểm khác nhau. Để giúp các em hiểu rõ hơn về tên gọi và đặc điểm của các đồ chơi, chúng mình cùng vào bài học hôm nay nhé!</i> - GV ghi tên bài. <p>2. Khám phá</p> <p>BT1. Tìm từ ngữ gọi tên các đồ chơi có trong bức tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu bài tập. - GV cho HS quan sát tranh và hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài. - GV tổ chức chơi trò chơi tung bóng và nói từ ngữ gọi tên đồ chơi. - GV ghi nhanh tên các đồ dùng mà HS nêu lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo bài hát. - HS trả lời: VD: <i>Trong bài hát hát nhắc đến tên những đồ chơi: hòn bi, lật đật, búp bê.... Hòn bi lấp lánh, ...</i> - HS chú ý. - HS nhắc lại, mở vở ghi tên bài. - 1 -2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm. - HS quan sát tranh, chú ý lắng nghe. - HS tham gia trò chơi: Bạn quản trò hô “bắt đầu” và tung bóng đến một bạn bất kì. HS nào bắt được bóng thì HS đó nêu tên một đồ chơi

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>- GV tổng kết trò chơi.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Liên hệ:</p> <p>+ Trong các đồ chơi đó, thường chơi những đồ chơi nào?</p> <p>+ <i>Em thích đồ chơi nào nhất? Vì sao em thích?</i></p> <p>3. Thực hành, vận dụng</p> <p>BT2. Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết vào vở.</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện yêu cầu của bài.</p> <p>GV quan sát, hướng dẫn một số nhóm gặp khó khăn.</p> <p>- GV mời đại diện một số nhóm lên trước lớp trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV và HS nhận xét đánh giá, thống nhất đáp án.</p> <p>- GV hỏi thêm: Hãy nêu từ ngữ chỉ đặc điểm của chú gấu bông/đồ chơi lê-gô/bạn búp bê trong các câu trên?</p> <p>- GV mời một HS đọc các câu văn đã hoàn thiện.</p> <p>BT3. Đặt một câu nêu đặc điểm của một đồ chơi.</p>	<p>có trong tranh. Cứ như vậy cho đến khi HS nêu tên hết các đồ chơi.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS cùng GV nêu đáp án đúng: <i>Từ ngữ gọi tên các đồ chơi trong tranh là: thú nhồi bông, búp bê, máy bay, rô-bốt (người máy), ô tô, siêu nhân, quả bóng, cờ cá ngựa, lê-gô, dây để nhảy.</i></p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thực hành liên hệ, chia sẻ trước lớp về đồ chơi mình thường chơi, đồ chơi yêu thích và giải thích lí do.</p> <p>- 2, 3 HS đọc</p> <p>- HS chú ý lắng nghe.</p> <p>- HS thảo luận nhóm bốn. Ghi kết quả vào vở.</p> <p>- Đại diện một số nhóm lên trước lớp trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.</p> <p>Đáp án:</p> <p><i>a. Chú gấu bông rất mềm mại.</i></p> <p><i>b. Đồ chơi lê-gô có nhiều màu sắc sặc sỡ.</i></p> <p><i>c. Bạn búp bê xinh xắn và dễ thương.</i></p> <p>- HS nêu từ ngữ chỉ đặc điểm: <i>mềm mại, nhiều màu sắc sặc sỡ, xinh xắn, dễ thương.</i></p> <p>- Một HS đọc các câu văn đã hoàn thiện, cả lớp đọc thầm.</p>
--	---

PPCT: 59**Toán**
LUYỆN TẬP**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập củng cố cho HS kỹ năng thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số.
- Ôn tập về thành phần phép trừ.
- Tính toán với đơn vị đo khối lượng ki lô gam.
- Vận dụng vào giải toán vào thực tế.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																		
<p>1. Khởi động .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” + Bạn A viết một phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số lên bảng đố bạn B tìm kết quả và nói cách tính. Đổi vai cùng thực hiện. - GV nhận xét tuyên dương, và dẫn dắt vào bài mới. <p>2. Luyện tập</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: + Hàng thứ nhất là số bị trừ. + Hàng thứ hai là số trừ. + Hàng thứ ba chưa biết là số nào trong thành phần phép trừ ? + Muốn tìm hiệu ta làm như thế nào? - Yêu cầu HS làm bài, báo cáo kết quả. - Bài tập giúp củng cố kiến thức nào? - GV Nhận xét, tuyên dương HS. <p>=>GV chốt: Qua bài tập các em được củng cố cách gọi các số trong phép trừ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi “Đố bạn” + $45 - 7$; $26 - 8$; $83 - 9...$ - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC. <table border="1"> <tbody> <tr> <td>SBT</td> <td>57</td> <td>70</td> <td>25</td> <td>53</td> <td>60</td> </tr> <tr> <td>ST</td> <td>8</td> <td>7</td> <td>9</td> <td>4</td> <td>30</td> </tr> <tr> <td>Hiệu</td> <td>49</td> <td>63</td> <td>16</td> <td>49</td> <td>30</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - HS làm bài. - 1-2 HS trả lời. 	SBT	57	70	25	53	60	ST	8	7	9	4	30	Hiệu	49	63	16	49	30
SBT	57	70	25	53	60														
ST	8	7	9	4	30														
Hiệu	49	63	16	49	30														

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn: <ul style="list-style-type: none"> + Có mấy cái ghế? + Có mấy chú lùn? + Đằng sau áo của chú lùn có gì? - Vậy làm thế nào để mỗi chú lùn ngồi lên đúng chiếc ghế có phép tính có kết quả ở áo chú lùn? - Yêu cầu HS trao đổi nhóm bàn . - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>=>GV chốt: Qua bài tập các em được củng cố phép tính trừ có nhớ trong phạm vi 100</p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hỏi : Làm thế nào để tìm được kết quả đúng của dãy tính? - Yêu cầu HS làm việc cá nhân. - Gọi 2,3 HS báo cáo . - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS báo cáo kết quả. - Bài tập giúp củng cố kiến thức nào? - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>=>GV chốt: Qua bài tập các em được củng cố phép tính trừ có nhớ trong phạm vi 100</p> <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài tập yêu cầu gì? - GV hướng dẫn. + Bạn Việt vẽ được bao nhiêu bông hoa? + Bạn Mèo đã làm gì với bức tranh của 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện . - HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS trả lời và làm theo hướng dẫn. + Việt vẽ được 35 bông hoa
---	---

<p>Viết?</p> <p>+ Trên tranh lúc này chỉ còn mấy bông hoa?</p> <p>- Muốn biết có bao nhiêu bông hoa bị che khuất ta làm thế nào?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét tuyên dương HS.</p> <p>=>GV chốt: Qua bài tập các em được củng cố phép tính trừ có nhớ trong phạm vi 100 vào bài toán giải thực tế Bài 5:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài tập yêu cầu làm gì?</p> <p>- Để biết đường đi của Roboot đến phương tiện mà Roboot chọn ta làm như thế nào?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- 1,2 HS lên bảng làm bài</p> <p>- GV chữa bài .</p> <p>- GV hỏi : Qua bài tập trên giúp ôn lại kiến thức nào?</p> <p>- GV nhận xét tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- Bài tập giúp củng cố kiến thức nào?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Tuyên dương HS hăng hái phát biểu bài.</p>	<p>+ Bọn làm đổ mực vào bức tranh</p> <p>+ Trên tranh còn 9 bông hoa</p> <p>- Lấy số hoa ban đầu trừ đi số hoa còn trên tranh</p> <p>- 1,2 HS lên bảng làm bài</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số bông hoa bị che khuất là :</p> <p style="text-align: center;">$35 - 9 = 26$(bông hoa)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 26 bông hoa.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>-HS làm bài</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	---

PPCT: 24**Tự nhiên và Xã hội****BÀI 11: HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Kể tên được những nơi diễn ra hoạt động mua bán hàng hóa và nói được cách mua bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại.
- Bước đầu biết cách lựa chọn hàng hóa theo nhu cầu một cách cẩn thận.
- Có ý thức tiết kiệm khi sử dụng hàng hóa và tuyên truyền cho mọi người cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
Tranh, ảnh liên quan đến bài học
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hoạt động “Đi chợ mua sắm” <p><u>Luật chơi:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp được chia thành 2 đội chơi, mỗi đội được chia 1 phần bảng. Trên từng phần bảng ghi: Hàng thực phẩm, Đồ dùng học tập - Các đội lần lượt lên viết tên hàng hóa vào phần bảng của mình cho phù hợp. - Sau 2 phút, đội nào ghi được nhiều đáp án chính xác hơn, đội đó chiến thắng. - GV nhận xét, khen ngợi <p>2. Khám phá</p> <p>* Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, quan sát các hình trong SGK trang 44,45 với nội dung: <p>+ Hoạt động mua bán thường diễn ra ở đâu?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cùng HS mở rộng, kể tên thêm một số địa điểm mua bán hiện nay: trung tâm thương mại (kể tên: Aeon Mall, Time City, Royal city,...), mua bán hàng trực tuyến trên các trang thương mại điện tử (online),... <p>* Hoạt động 2:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi - HS quan sát và thảo luận nhóm đôi + HSTL: Hoạt động mua bán thường diễn ra ở: chợ, siêu thị, cửa hàng,...

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, quan sát các hình trang 44, 45 và thảo luận, thực hiện các yêu cầu: + Nêu những điểm khác nhau trong cách trưng bày hàng hóa ở những nơi đó; cách mua, bán ở từng địa điểm. (GV có thể gợi ý: Siêu thị trưng bày hàng hóa như thế nào? ; Ở chợ hàng hóa trưng bày ở đâu?; Chợ nổi hàng hóa sắp xếp thế nào?...)</p> <p>- Đại diện các nhóm lên trình bày ý kiến thảo luận của nhóm mình.</p> <p>- GV kết luận: HĐ mua bán thường diễn ra ở nhiều địa điểm khác nhau. Ở mỗi nơi có cách trưng bày hàng hóa khác nhau và cách mua bán cũng khác nhau.</p> <p>* Hoạt động 3:</p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận câu hỏi: Vì sao cần lựa chọn hàng hóa trước khi mua?</p> <p>- GV kết luận: Cần lựa chọn hàng hóa cẩn thận trước khi mua để đảm bảo chất lượng, phù hợp giá cả, sở thích và điều kiện của bản thân.</p> <p>- GV chiếu video một số hoạt động mua bán diễn ra ở các địa điểm khác nhau.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và kể trước lớp những đồ dùng học tập cần thiết và nói lý do vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua.</p> <p>- Tổ chức cho HS lập danh sách các loại đồ dùng học tập theo bảng gợi ý trong SGK</p>	<p>- HS thảo luận theo yêu cầu</p> <p>+ HSTL: Ở siêu thị mọi người thoải mái đi chọn đồ, bỏ vào giỏ sau đó thanh toán tại quầy thu ngân trước khi ra về. Ở siêu thị và trung tâm thương mại khi mua thì không cần trả giá (mặc cả) mà giá tiền in sẵn trên sản phẩm hoặc quầy bày đồ. Ở chợ mua hàng ở quầy nào là thanh toán luôn cho chủ cửa hàng tại quầy đó, khi mua có thể trả giá.</p> <p>- HS thảo luận và nêu ý kiến</p> <p>- HS xem video</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi, nêu ý kiến</p> <p>- HS lập danh sách</p>
--	---

Ôn Toán

**BÀI 23: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ
CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố kỹ năng đặt tính rồi tính phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số, áp dụng thực hiện phép cộng (có nhớ) với bài giải toán có lời văn.
- Ôn về hình học phẳng.
- Biết về thức ăn yêu thích của loài khỉ là chuối.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, chiếu nội dung bài.
- HS: VBT, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
1. Khởi động: - GV tổ chức cho HS hát tập thể. - Gv nhún nhảy hát theo Hs.	- HS hát - HS thực hiện theo yêu cầu. - HS làm bảng con:
2. HDHS làm bài tập Bài 1: Đặt tính rồi tính. GV cho HS làm vào bảng con từng phép tính. 36-18 52-34 80-37 70-52	$\begin{array}{r} 36 \\ - 18 \\ \hline 18 \end{array}$ $\begin{array}{r} 52 \\ - 34 \\ \hline 18 \end{array}$ $\begin{array}{r} 80 \\ - 37 \\ \hline 43 \end{array}$ $\begin{array}{r} 70 \\ - 52 \\ \hline 18 \end{array}$
- Gọi HS làm đúng giờ bảng. - Gọi hs nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS nhận xét.
Bài 2: Quan sát hình dưới đây. - Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.	- Hs đọc yêu cầu: a) Tô màu vào các hình ghi phép tính đúng. b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp (theo mẫu). Các hình ghi phép tính đúng là: hình vuông;
- Yêu cầu hs đọc các phép tính trong các hình và làm tính ra nháp.	- HS làm tính: $30 - 6 = 24$ Đ $41 - 9 = 22$ S $60 - 12 = 48$ Đ
- Hỏi các hình có phép tính đúng? - Viết tiếp vào chỗ trống.	

<ul style="list-style-type: none">- Gọi HS nhận xét.- Nhận xét, tuyên dương HS. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.+ Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì?+ Muốn biết trong bến còn lại bao nhiêu ô tô ta làm như thế nào?- GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT.- Cho Hs đổi chéo vở kiểm tra.- GV gọi HS nhận xét- GV đánh giá, nhận xét.	<p style="text-align: center;">$72 - 15 = 67$ S</p> <ul style="list-style-type: none">- Hs trả lời.- Hs viết: Hình vuông, hình tròn. - Hs nhận xét bài bạn làm. - Hs đọc đề bài.+ Trong bến xe có 40 ô tô. Lúc sau có 16 ô tô rời bến.+ Hỏi trong bến còn lại bao nhiêu ô tô?+ Ta lấy $40 - 16 = 24$ (ô tô) - HS làm bài:Trong bến còn lại số ô tô là: $40 - 16 = 24$ (ô tô) <li style="text-align: center;"><i>Đáp số:</i> 24 ô tô.
---	--

Bài 4: >; <; = ?

- Gọi Hs đọc yêu cầu
- Yêu cầu hs làm bài vào vở Bt
(Nhắc Hs cần tính kĩ ra nháp và ghi kết quả xuống dưới rồi so sánh và điền dấu cho chính xác hơn)
- Chấm, chữa bài Hs.
- Khen ngợi Hs làm đúng.

Bài 5:

- Yêu cầu Hs đọc đề và quan sát tranh.

- Gọi Hs đọc kết quả phép tính và chọn đường đi của khí rồi khoanh vào thức ăn nào của khí?

- Gv nói thêm về sở thích khí là ăn chuối.

- Khen Hs làm đúng.

3. Củng cố, dặn dò:

- Hỏi Hs thích nhất bài tập nào trong các bài tập vừa làm xong. Hỏi kiến thức ôn tập của bài tập đó.
- Nhận xét giờ học.

- Hs đọc yêu cầu.

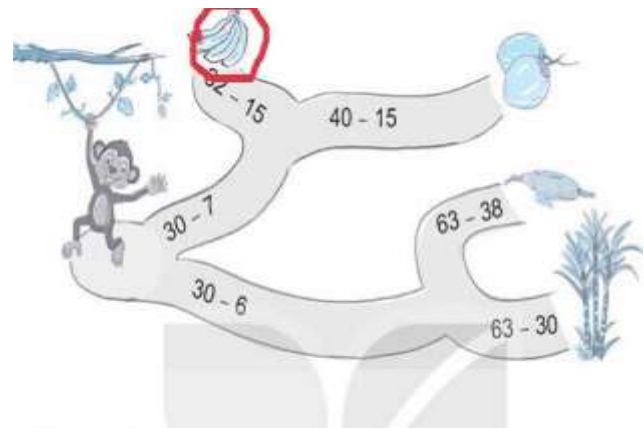
- Hs làm bài:

a) $\frac{42-15}{27} < \frac{20+10}{30}$ $\frac{70-26}{44} < \frac{20+30}{50}$

b) $\frac{62-25}{37} > \frac{50-25}{25}$ $\frac{51-16}{35} > \frac{44-16}{28}$

- Hs đọc đề: Tại mỗi ngã rẽ, bạn khí sẽ đi theo con đường ghi phép tính có kết quả nhỏ hơn. Khoanh vào món ăn mà bạn khí sẽ đến.

- Hs tính, so sánh và khoanh:



Ôn Toán

BÀI 24: LUYỆN TẬP CHUNG**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số; phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số.
- Ôn tập đặt tính, tính nhẩm.
- Vận dụng vào giải bài toán thực tế liên quan tới phép trừ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, chiếu nội dung bài, bảng nhóm
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Khởi động: - GV cho HS hát, vận động theo nhạc.	- HS nhún nhảy và hát.
2. Kết nối	
3. Luyện tập	- HS đọc
Bài 1:	- Hs làm vào vở BT.
- Đặt tính rồi tính	$\begin{array}{r} 35 - 9 \\ 41 - 6 \\ 70 - 34 \\ 55 - 26 \end{array}$
- GV hướng dẫn HS làm phần a vào vở BT.	$\begin{array}{r} 35 \\ - 9 \\ \hline 26 \end{array}$
- Yêu cầu 1 em làm bảng phụ.	$\begin{array}{r} 41 \\ - 6 \\ \hline 35 \end{array}$
- Đổi chéo vở cùng bàn để chữa bài.	$\begin{array}{r} 70 \\ - 34 \\ \hline 36 \end{array}$
- Đổi chéo vở khác bàn để kiểm tra lại.	$\begin{array}{r} 55 \\ - 26 \\ \hline 29 \end{array}$
- Gv hỏi kết quả làm bài của hs, yêu cầu hs sửa nếu sai.	- HS lắng nghe.
- Khen hs làm đúng.	- Hs đọc: Số?
- Lưu ý hs cách đặt thẳng hàng đơn vị.	Hs quan sát và nhẩm miệng tính phép tính rồi điền số vào hình.
Bài 2:	- Đọc kết quả.
- Gọi Hs đọc yêu cầu.	
- Yêu cầu hs làm cá nhân.	
- Giúp đỡ các em gặp khó khăn khi tính toán.	- Hs nhận xét.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Gọi hs đọc bài, chữa bài.</p> <p>- Khen hs tô màu đúng.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Muốn biết Rô- bốt cần leo thêm bao nhiêu bậc cầu thang nữa ta làm như thế nào?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT.</p> <p>- Cho Hs đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p>- GV gọi HS nhận xét</p> <p>- GV đánh giá, nhận xét.</p> <p>Bài 4:</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>- Hỏi Hs gợi ý cách thực hiện tính số hạt dẻ của sóc: > Nhím, là > ? < 40, là ?</p> <p>Yêu cầu hs tính kết quả của các phép tính bên dưới.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm VBT</p> <p>2 HS đọc đáp án mình khoanh.</p> <p>- GV gọi HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>Qua bài em học được gì?</p> <p>Hs thực hiện: 64-37</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- Hs đọc đề bài.</p> <p>+ Rô- bốt cần leo qua 52 bậc cầu thang. Rô- bốt đã leo được 19 bậc.</p> <p>+ Hỏi Rô- bốt cần leo thêm bao nhiêu bậc cầu thang nữa?</p> <p>+ Ta lấy $52 - 19 = 33$ (bậc)</p> <p>- HS làm bài:</p> <p>Rô- bốt cần leo thêm số bậc cầu thang là: $52 - 19 = 33$ (bậc) <i>Đáp số:</i> 33 bậc.</p> <p>- Hs đọc yêu cầu bài và đọc câu chuyện.</p> <p>- Hs làm bài.</p> <p>> 35</p> <p>Hs tính:</p> <p>A: $73 - 33 = 40$</p> <p>B: $61 - 26 = 35$</p> <p>C: $83 - 45 = 38$</p> <p>Hs suy luận số mà $35 < x < 40$ chỉ là 38</p> <p>Hs khoanh vào C.</p> <p>-Phép trừ có nhớ số có hai chữ số với số có hai chữ số.</p> <p>Qua bài em thực hiện được phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số</p>
GV: Phan Nguyễn Trúc Linh	

Thứ sáu, ngày 25 tháng 11 năm 2022

PPCT: 119

TIẾNG VIỆT

BÀI 22: TỐ LÀ LÊ-GÔ (6 tiết)

LUYỆN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT ĐỒ CHƠI (Tiết 5)

I. Yêu cầu cần đạt:

- Viết được đoạn văn (3 – 4 câu) giới thiệu đồ chơi yêu thích.
- Dựa theo ND đã học và vốn trải nghiệm của bản thân nói các đồ chơi mà trẻ em yêu thích. Từ đó hình thành ý tưởng viết.
- Dựa vào ý tưởng đó, HS viết được đoạn văn giới thiệu một trò chơi mà trẻ em yêu thích.

II. Đồ dung dạy học:**1. Giáo viên:**

- Máy tính, máy chiếu, slide minh họa. Tranh ảnh hoặc một số đồ chơi thật.

2. Học sinh: SHS; VBT; nháp, vở ô ly. Một số đồ chơi.**III. Hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																																																																
<p>1. Khởi động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ghép ô chữ” (Khoanh vào tên gọi các đồ chơi có trong ô chữ). <table border="1" data-bbox="217 1093 847 1384"> <tbody> <tr><td>S</td><td>X</td><td>Ú</td><td>C</td><td>X</td><td>Ă</td><td>C</td><td>N</td></tr> <tr><td>I</td><td>A</td><td>Đ</td><td>Ă</td><td>T</td><td>N</td><td>Ă</td><td>N</td></tr> <tr><td>Ê</td><td>C</td><td>Á</td><td>N</td><td>G</td><td>Ư</td><td>A</td><td>R</td></tr> <tr><td>U</td><td>B</td><td>Ứ</td><td>P</td><td>B</td><td>Ê</td><td>X</td><td>Ô</td></tr> <tr><td>N</td><td>Đ</td><td>Ô</td><td>H</td><td>À</td><td>N</td><td>G</td><td>B</td></tr> <tr><td>H</td><td>V</td><td>D</td><td>I</td><td>Ê</td><td>U</td><td>Ê</td><td>Ó</td></tr> <tr><td>Â</td><td>E</td><td>S</td><td>L</td><td>Ê</td><td>G</td><td>Ô</td><td>T</td></tr> <tr><td>N</td><td>B</td><td>Â</td><td>P</td><td>B</td><td>Ê</td><td>N</td><td>H</td></tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổng kết trò chơi. - GV dẫn dắt vào bài mới: <i>Xung quanh em có rất nhiều đồ chơi với những đặc điểm khác nhau. Mỗi em đều lựa chọn cho mình một đồ chơi yêu thích. Trong tiết học hôm nay, chúng mình cùng nhau giới thiệu về một đồ chơi mà trẻ em yêu thích.</i> - GV ghi tên bài. <p>2. Khám phá</p> <p>HĐ 1. Giới thiệu các đồ chơi mà trẻ em yêu thích.</p>	S	X	Ú	C	X	Ă	C	N	I	A	Đ	Ă	T	N	Ă	N	Ê	C	Á	N	G	Ư	A	R	U	B	Ứ	P	B	Ê	X	Ô	N	Đ	Ô	H	À	N	G	B	H	V	D	I	Ê	U	Ê	Ó	Â	E	S	L	Ê	G	Ô	T	N	B	Â	P	B	Ê	N	H	<ul style="list-style-type: none"> - HS tích cực tham gia trò chơi. VD: HS khoanh để được tên gọi các đồ chơi như: <i>XÚC XẮC</i> <i>SIÊU NHÂN</i> <i>ĐẤT NẶN</i> - HS lắng nghe. - HS mở vở ghi tên bài.
S	X	Ú	C	X	Ă	C	N																																																										
I	A	Đ	Ă	T	N	Ă	N																																																										
Ê	C	Á	N	G	Ư	A	R																																																										
U	B	Ứ	P	B	Ê	X	Ô																																																										
N	Đ	Ô	H	À	N	G	B																																																										
H	V	D	I	Ê	U	Ê	Ó																																																										
Â	E	S	L	Ê	G	Ô	T																																																										
N	B	Â	P	B	Ê	N	H																																																										

<p>- GV tổ chức cho HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- GV cho HS trao đổi nhóm. GV đưa ra các câu hỏi gợi ý:</p> <p>+ Tên các đồ chơi mà trẻ em yêu thích là gì ?</p> <p>+ Đồ chơi đó có đặc điểm gì? (hình dạng, màu sắc, chất liệu, kích thước,...)</p> <p>+ Đồ chơi đó được chơi như thế nào?</p> <p>+ Những đồ chơi đó mang lại những lợi ích gì ?</p> <p>- GV bao quát các nhóm làm việc, giúp đỡ nếu cần thiết.</p> <p>- GV tổ chức cho các nhóm thi giới thiệu các đồ chơi mà trẻ em yêu thích.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.</p> <p>❖ Mở rộng: GV trình chiếu video, tranh ảnh ; kết hợp giới thiệu để HS biết thêm một số đồ chơi mới mà HS chưa khám phá hết.</p> <p>❖ Liên hệ:</p> <p>+ <i>Trong những đồ chơi đó, em thích chơi những đồ chơi nào? Vì sao em thích?</i></p> <p><u>3. Thực hành</u></p> <p>HĐ 2.Viết 3 -4 câu giới thiệu một đồ chơi mà trẻ em yêu thích.</p> <p>GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- GV cho HS đọc phần gợi ý tron SHS.</p> <p>- GV hướng dẫn HS thực hiện theo hai bước:</p> <p>Bước 1: GV hướng dẫn HS tự chọn một trong số các đồ chơi đã trao đổi trong nhóm để giới thiệu theo các câu hỏi gợi ý:</p>	<p>- HS nêu yêu cầu.</p> <p>- HS thảo luận nhóm:</p> <p>+ HS lần lượt kể tên các đồ chơi yêu thích.</p> <p>+ HS giới thiệu về các đồ chơi đó dựa vào câu hỏi gợi ý.</p> <p>+ Các HS khác trong nhóm nhận xét, góp ý cho bạn.</p> <p>- Đại diện 3 – 4 nhóm tham gia thi giới thiệu về một số đồ chơi (kết hợp sử dụng tranh ảnh hoặc đồ chơi thật)</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bình chọn nhóm có phần giới thiệu hay và hấp dẫn.</p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS chú ý quan sát và lắng nghe</p> <p>- HS liên hệ, chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- 2, 3 HS đọc phần gợi ý. Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- Mỗi HS tự chọn một đồ chơi để thực hành giới thiệu.</p>
--	---



Bước 2: Luyện viết đoạn.

- GV nêu yêu cầu viết đoạn: Đoạn văn viết từ 3 - 4 câu giới thiệu một đồ chơi mà trẻ em yêu thích.

- GV yêu cầu HS nhắc lại cách trình bày đoạn văn và tư thế ngồi viết.

- GV cho HS viết bài vào vở. GV quan sát, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

- GV mời 3-4 HS đọc bài viết.

+ GV phân tích bài hay bằng hỏi: Sau khi đọc bài của bạn, em thấy bài của bạn có gì hay?

+ GV mời 2-3 HS chỉ ra lỗi sai trong bài của bạn.

- GV sửa lỗi sai cho HS, nếu có.

- GV thu vở, đánh giá bài làm của HS.

4. Vận dụng

- HS nhắc lại: Đầu câu viết hoa, cuối câu sử dụng dấu câu phù hợp. Câu đầu tiên viết lùi vào 1 ô...

- HS viết bài vào vở. (HS có thể viết nhiều hơn 3-4 câu tùy theo khả năng):

VD: Vào dịp nghỉ hè, bố đã tự tay làm một chiếc điều cho em. Chiếc điều được làm từ những thanh tre uốn cong, dán giấy mỏng rực rỡ màu sắc. Điều hình cánh bướm. Phần đuôi điều có hai sợi dây dài. Khi bay lên, cánh điều chao liệng, đuôi điều phấp phới tung bay. Em yêu chiếc điều nhỏ xinh này lắm.

- HS đổi vở cho nhau, cùng soát lỗi.

- 3-4 HS đọc bài viết. Cả lớp theo dõi, nhận xét, phân tích cái hay chỉ ra lỗi sai trong bài của bạn (nếu có).

- HS tự sửa sai (nếu có).

- HS chia sẻ về những nội dung đã học.

<ul style="list-style-type: none">- GV hỏi: Hôm nay, em đã được học những nội dung gì?- GV tóm tắt nội dung chính.- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS.- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Hướng dẫn HS Đồ dùng dạy học bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe.- HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích).- HS lắng nghe và ghi nhớ thực hiện.
---	--

Thứ sáu, ngày 24 tháng 11 năm 2023

PPCT: 119**TIẾNG VIỆT****BÀI 22: TỚ LÀ LÊ-GÔ (6 tiết)****ĐỌC MỞ RỘNG (tiết 6)****I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tìm đọc được các bài hướng dẫn tổ chức trò chơi hoặc hoạt động tập thể.
- Biết chia sẻ với các bạn thông tin mà em đọc được.
- Nhận diện được văn bản thơ. Yêu thích những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp, bài thơ giàu ý nghĩa, cảm xúc.
- Thêm yêu sách và có thêm cảm hứng để đọc sách.

II. Đồ dung dạy học:**2. Giáo viên:**

- Máy tính, máy chiếu; clip, slide tranh minh họa.
- Phiếu đọc sách.

2. Học sinh: SGK, các bài hướng dẫn tổ chức trò chơi hoặc hoạt động tập thể.**III. Hoạt động dạy học chủ yếu:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chi chi chành chành”. - GV kết nối dẫn dắt vào bài mới: <i>Các em đã được tham gia vào rất nhiều trò chơi, hoạt động thú vị. Vậy các bước tổ chức của các trò chơi đó như thế nào? Trong tiết đọc mở rộng hôm nay, chúng ta sẽ chia sẻ với nhau về điều đó.</i> - GV viết bảng tên bài. <p>2. Khám phá</p> <p>HĐ 1. Tìm đọc các bài hướng dẫn tổ chức trò chơi hoặc hoạt động tập thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS đọc yêu cầu của bài. - GV yêu cầu HS trưng bày các bài hướng dẫn tổ chức trò chơi hoặc hoạt động tập thể mà cá nhân sưu tầm được. - GV gợi ý một số trò chơi tập thể phổ biến như: kéo co, bịt mắt bắt dê, mèo đuổi chuột,... hoặc các hoạt động tập thể như múa hát, thi đố vui,... - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm bốn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi theo cặp đôi. - HS lắng nghe. - HS mở vở, ghi tên bài. - HS đọc yêu cầu bài. - HS kiểm tra chéo. - HS chú ý. - HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm: + Cá nhân chọn đọc bài hướng dẫn. Khi đọc chú ý đến những điều sau: + <i>Bài hướng dẫn đó viết về những trò chơi hay</i>

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>- GV gọi 3 – 4 HS giới thiệu bài đọc trước lớp.</p> <p>❖ Câu hỏi mở rộng: <i>Em tìm đọc bài thơ đó ở đâu?</i></p> <p>- GV nhận xét, góp ý, tuyên dương HS.</p> <p>3. Thực hành</p> <p>HĐ 2. Ghi lại các bước tổ chức một trò chơi hoặc hoạt động tập thể em yêu thích.</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu của bài tập. - GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập.</p> <p>- GV gợi ý HS có thể ghi chép theo các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tên của hoạt động hoặc trò chơi. + Đồ dùng dạy học dụng cụ, sân chơi. + Luật chơi; cách chơi. + Một số lưu ý khi tham gia. 	<p><i>hoạt động tập thể nào?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Các bước tổ chức các trò chơi đó ra sao? + Viết vào giấy nháp những điều em đã tìm hiểu được về bài đọc đó. + Trao đổi với bạn về bài đọc mình chọn đọc. <p>- 3 – 4 HS đọc, giới thiệu bài đọc trước lớp.</p> <p>- Cả lớp chú ý, góp ý cho bạn.</p> <p>- HS trả lời. (VD: <i>Từ tủ sách của lớp, thư viện trường, google,...</i>)</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nêu yêu cầu.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS chọn một trò chơi hoặc hoạt động tập thể yêu thích và ghi chép các bước tổ chức trò chơi hoặc hoạt động đó trước khi đến lớp.</p> <p>- HS ghi chép vào phiếu đọc sách theo các nội dung.</p> <p>VD: Trò chơi kéo co.</p> <p>+ Đồ dùng dạy học:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Một dây thừng dài. • Một sợi dây màu sắc buộc ở giữa sợi dây thừng để làm ranh giới giữa hai đội phân biệt thắng thua. • Một đường kẻ vạch vẽ trên sân để làm ranh giới giữa hai đội. <p>+ Luật chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Hai đội chỉ được bắt đầu kéo khi có tín hiệu của trọng tài. • Bên nào bị kéo về vạch ranh giới sang đội bên kia trước sẽ thua. <p>+ Cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chia người chơi thành 2 đội với số thành viên bằng nhau. • Hai đội đứng thành hàng dọc, đối diện
--	--

<p>- GV tổ chức cho HS thực hành theo nhóm bốn.</p> <p>- Tổ chức cho HS trình bày trước lớp những ghi chép của mình.</p> <p>❖ Liên hệ:</p> <p>+ <i>Em đã tham gia trò chơi hay hoạt động tập thể nào?</i></p> <p>+ <i>Khi tham gia. Em thấy mình và các bạn đã thực hiện đúng theo các bước tổ chức chưa?</i></p> <p>+ <i>Em có yêu thích trò chơi hoặc hoạt động tập thể đó không? Vì sao em thích?</i></p> <p>+ <i>Qua trò chơi hay hoạt động tập thể đó, em học hỏi được điều gì?</i></p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách ghi chép dễ hiểu, thú vị. Nói rõ ưu điểm để HS cùng học hỏi. Nếu HS mang sách có bài giới thiệu đến lớp thì GV khuyến khích HS trao đổi sách để mở rộng nội dung đọc.</p> <p>- GV cho HS bình chọn trò chơi hoặc hoạt động tập thể hấp dẫn nhất qua việc chia sẻ của các bạn và cả lớp cùng thực</p>	<p><i>nhau. Những người khoẻ thường đứng ở vị trí đầu tiên (tùy theo chiến thuật của đội).</i></p> <ul style="list-style-type: none"> • <i>Tất cả người chơi nắm vào dây thừng.</i> • <i>Khi có tín hiệu của trọng tài, người chơi phải kéo thật mạnh sao cho dây thừng kéo về phía bên mình.</i> • <i>Đội nào bị kéo về đội bên kia trước (tính từ chỗ đánh dấu bằng sợi dây màu sắc) thì đội đó thua.</i> <p>+ <i>Lưu ý: Trong quá trình kéo co rất dễ bị xước da tay, vì vậy cần chú ý nắm chắc, tránh để dây trượt đi trượt lại trong lòng bàn tay.</i></p> <p>- HS thực hành theo nhóm: Từng HS trình bày các ghi chép của mình trong nhóm.</p> <p>- Một số HS đại diện trình bày trước lớp những ghi chép của mình.</p> <p>- HS liên hệ, chia sẻ. VD:</p> <p>+ <i>Em đã tham gia rất nhiều trò chơi, hoạt động tập thể.</i></p> <p>+ <i>Khi tham gia. Em thấy mình và các bạn đã thực hiện đúng (chưa đúng) theo các bước tổ chức</i></p> <p>+ <i>Vì em thấy trò chơi/hoạt động đó rất hay và bổ ích.</i></p> <p>+ <i>Qua trò chơi/hoạt động đó, em thấy mình được tham gia cùng bạn bè, rèn luyện tính khéo léo, nhanh nhẹn, tinh thần đoàn kết, hợp tác...</i></p> <p>- HS chú ý.</p> <p>- HS bình chọn trò chơi hoặc hoạt động tập thể hấp dẫn nhất qua việc chia sẻ của các bạn.</p> <p>- HS nhắc lại</p>
---	--

<p>hiện vào một giờ hoạt động ngoại khóa.</p> <p>4. <u>Củng cố</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.- GV tóm tắt lại những nội dung chính.- Yêu cầu HS nêu ý kiến về bài học.- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.- Nhắc nhở HS tích cực tham gia các trò chơi và hoạt động tập thể cùng các bạn.	<ul style="list-style-type: none">- HS nêu ý kiến về bài học .- HS lắng nghe
--	---

PPCT: 60**Toán****PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số .
- Nhận biết được ý nghĩa thực hiện của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.
- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải quyết các bài tập có một bước tính trong phạm vi các số và phép tính đã học.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm trong các hoạt động học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi trò chơi truyền bóng + Nêu một số phép trừ có nhớ trong phạm vi 100. - GV nhận xét tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới. - GV ghi bảng tên bài mới. <p>2. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh sgk/tr.89: + Nêu bài toán? <p>- Giới thiệu cái gửi</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nêu phép tính? - Con có NX gì về PT này ? - YC HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả của phép tính. <p>→ Chốt cách làm hiệu quả nhất, ngắn gọn nhất (Đặt tính rồi tính) (Nếu HS không làm được, GV sẽ HD kĩ thuật trừ có nhớ như SGK)</p> <ul style="list-style-type: none"> - YCHS lấy thêm ví dụ về phép 1 phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp phó học tập lên điều hành cả lớp chơi trò chơi, HS tiến hành chơi. $45 - 9 = \dots$ $36 - 7 = \dots, \dots$ <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trả lời. + Hai anh em gửi ngô trên nương về nhà. Anh gửi được 42 bắp ngô, em gửi được 15 bắp ngô. Hỏi anh gửi nhiều hơn em bao nhiêu bắp ngô ? - HS quan sát, lắng nghe. + Phép tính: $42 - 15 = ?$ - HS nêu - Thảo luận nhóm (thao tác trên que tính, đặt tính rồi tính,...) - Đại diện các nhóm báo cáo, NX - Một số HS nêu lại kĩ thuật trừ có nhớ của PT (như SGK) - HS lấy ví dụ và đặt tính rồi tính sau đó chia sẻ trong nhóm đôi. - 2 HS chia sẻ trước lớp, lớp NX

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS tính và viết kết quả vào SGK- Hợp tác nhóm đôi</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương. -Gọi 1 HS nêu lại cách tính phép trừ của PT:60- 28 =>GV chốt: Qua bài tập các em được củng cố cách đặt tính phép trừ có nhớ số có hai chữ số với số có hai chữ số.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>? Khi thực hiện phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số cần lưu ý gì ? =>GV chốt: Qua bài tập các em được củng cố cách đặt tính phép trừ có nhớ số có hai chữ số với số có hai chữ số.</p> <p><i>Bài 3:</i></p> <p>- GV kể vắn tắt cho HS nghe câu chuyện “Cây khế” để dẫn dắt vào bài toán. - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HD HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ) - YC HS tự làm bài vào vở.</p>	<p>- HS lắng nghe, nhắc lại.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài CN, 4 HS lên bảng chữa bài, chia sẻ cách làm. - Lớp nhận xét, bổ sung, sửa chữa (nếu có) - HS đổi vở KT chéo</p> <p>- 1 HS nêu</p> <p>- 2 HS đọc - 1-2 HS trả lời. - HS làm CN vào vở, 4 HS của 4 tổ lên chữa bài, chia sẻ cách làm. 63 72 54 80 - 36 - 27 - 16 - 43 27 45 38 37</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS nêu tóm tắt - HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng giải + chia sẻ cách làm. - Lớp NX, chữa bài (nếu có) - HS đổi chéo kiểm tra</p> <p>Đáp án: Bài giải: Trên cây còn lại số quả khế là:</p>
--	---

PPCT: 12

Đạo đức

BÀI 6: BIẾT NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (Tiết 2)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, bảng tương tác chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu không biết nhận lỗi và sửa lỗi, điều gì sẽ xảy ra? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. Luyện tập</p> <p>*Bài 1: Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.31, YC thảo luận nhóm đôi, lựa chọn Đồng tình với việc làm nào? Không đồng tình với việc làm nào? giải thích Vì sao. - Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh. <p>- GV chốt câu trả lời.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>*Bài 2: Thực hành nói lời xin lỗi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS trả lời. <p>- HS quan sát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. * Tình huống 1: Em đồng tình với việc làm của bạn Hải, bạn Hải đã thẳng thắn nhận lỗi là đã làm gãy ngòi chì của Lan và bạn đã sửa lỗi bằng cách gọt lại cho bạn Lan. * Tình huống 2: Em không đồng tình với bạn Nga vì Nga đã không tự nhận ra lỗi lầm của mình: vẽ lên tường làm cho bức tường trở nên xấu xí, mất thẩm mỹ. Khi được mẹ nhắc nhở, Nga đã không xin lỗi mẹ và xóa đi vết vẽ trên tường. <p>- HS lắng nghe.</p>

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>- YC HS quan sát tranh sgk/tr.31, đồng thời gọi HS đọc tình huống của bài.</p> <p>- YCHS thảo luận nhóm 2 đưa ra cách xử lí tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>- GV chốt: Khi mắc lỗi chúng ta cần dũng cảm nhận lỗi và sửa lỗi.</p> <p>*Bài 3: Xử lí tình huống</p> <p>- YC HS quan sát tranh sgk/tr.32, đọc tình huống ở mỗi tranh.</p> <p>- YCHS thảo luận nhóm 4 đưa ra cách xử lí tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>- GV chốt: Chúng ta cần biết nhận lỗi và sửa lỗi. Nếu không biết nhận lỗi mà đổ lỗi cho người khác là hành động đáng bị phê phán.</p> <p>Bài 4</p> <p>*Yêu cầu 1: Chia sẻ với bạn về những lần em đã mắc lỗi và sửa lỗi.</p> <p>- GV YC thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những lần em đã mắc lỗi và sửa lỗi.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>*Yêu cầu 2: Chia sẻ về một lần em chưa biết nhận lỗi? Nếu gặp lại tình huống đó em sẽ làm gì?</p> <p>- GV YC thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những lần em đã mắc lỗi và sửa lỗi.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ.</p> <p>*Thông điệp:</p> <p>- Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.32.</p> <p>- Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Em làm gì khi biết mình mắc lỗi?</p>	<p>- HS quan sát.</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm 2.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm 4.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận theo cặp.</p> <p>- 3-5 HS chia sẻ.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm 2.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none">- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.- Nhận xét giờ học.	
--	--

PPCT: 35

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô. Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn. Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.

- NL giao tiếp và hợp tác; NL thích ứng với cuộc sống; NL thiết kế và tổ chức

- Thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè thông qua những việc làm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Kết bạn” Mục tiêu: Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. Cách tiến hành:</p> <p>- GV phổ biến luật chơi: Chọn một HS làm quản trò, các HS khác đứng thành vòng tròn và vừa đi chuyển vừa hát. Khi quản trò hô: “Kết bạn! Kết bạn!” thì tất cả HS đồng thanh hỏi: “Kết mấy? Kết mấy?”. Khi quản trò hô “Kết đôi! Kết đôi!” thì tất cả nhanh chóng tạo thành từng nhóm 2 người. Nếu bạn nào một mình hoặc nhóm nhiều hơn 2 người là phạm luật và phải chịu phạt một hình phạt nào đó. Quản trò yêu cầu các bạn tiếp tục di chuyển và hát. Sau đó quản trò có - thể hô “Kết... ba! (hoặc bốn, năm, sáu,...)” để HS kết thành nhóm ba hoặc bốn, năm, sáu,...</p> <p>- GV yêu cầu cả lớp chọn ra một quản trò và cùng chơi theo hướng dẫn. GV kết hợp với HS quan sát để tìm ra những HS vi phạm luật chơi.</p> <p>- GV tổ chức cho những HS vi phạm luật chơi phải làm theo những yêu cầu để cả lớp cảm thấy vui vẻ, hào hứng.</p> <p>- GV tổ chức cho HS trao đổi sau khi chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trò chơi vừa rồi nhắc đến điều gì? 	<p>- Hát</p> <p>- HS nghe GV phổ biến luật chơi.</p> <p>- HS tham gia trò chơi theo hiệu lệnh người quản trò.</p> <p>- HS vi phạm luật chơi thực hiện yêu cầu của đội thắng.</p> <p>- HS trả lời câu hỏi.</p>

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

- Những điều đó liên quan gì đến chủ đề chúng ta học hôm nay?

- GV mời một số HS trả lời câu hỏi và giới thiệu vào hoạt động sau.

3. Thực hành tìm kiếm sự hỗ trợ khi hoà giải với bạn

Mục tiêu: HS biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi hoà giải với bạn.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 6 em, chọn một tình huống và thảo luận, sắm vai xử lí tình huống tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô và bạn bè khi cần thiết.



- GV gợi ý:

+ Chuyện gì đã xảy ra với các bạn trong tình huống?

+ Nếu là bạn, em sẽ làm gì?

- GV quan sát HS thảo luận và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết. GV lưu ý các nhóm việc phân vai thể hiện tình huống: *Có những vai nào cần thể hiện? Phân cho ai? Cần dụng cụ, đồ dùng gì?*

- GV tổ chức cho các nhóm thể hiện phần sắm vai của mình, các nhóm khác chia sẻ thêm về cách xử lí tình huống của mình.

4. Vận dụng :

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.

- HS trình bày kết quả.

- HS chia nhóm thảo luận và đóng vai để giải quyết tình huống.

- HS đóng vai và tìm cách giải quyết tình huống.

- HS biểu diễn tình huống.

- HS trình bày kết quả.

PPCT: 36

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.**SINH HOẠT LỚP
THAM GIA “ HÁI HOA DÂN CHỦ ”****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô. Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn. Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.

- NL giao tiếp và hợp tác; NL thích ứng với cuộc sống; NL thiết kế và tổ chức
- Thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè thông qua những việc làm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh
- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>3. Hoạt động:</p> <p>3.1 Báo cáo công tác sơ kết tuần: GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo: + <i>Đi học chuyên cần:</i> + <i>Tác phong , đồng phục .</i> + <i>Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập</i> + <i>Vệ sinh.</i> + GV nhận xét qua 1 tuần học: * <i>Tuyên dương:</i> - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích. * <i>Nhắc nhở:</i> - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.</p> <p>3.2. Sinh hoạt theo chủ đề: Hoạt động 1: SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: <i>Tham gia “Hái hoa dân chủ”</i></p>	<p>- Cả lớp hát.</p> <p>- Các trưởng ban báo cáo</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p>



- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Hái hoa dân chủ”. HS lựa chọn một bông hoa và thực hiện yêu cầu viết trên đó.
- GV tổng kết, tuyên dương, khen ngợi HS.

Hoạt động 2: Đánh giá hoạt động:

1. GV tổ chức cho HS trao đổi và nêu những việc mình đã học được để thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè; nêu những điều em sẽ thay đổi để thực hiện tốt hơn việc kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè.

2.GV phát Phiếu đánh giá và yêu cầu HS làm việc cá nhân.

3.GV đề nghị HS vẽ biểu tượng cảm xúc của bản thân và mọi người khi em thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè.

3.GV yêu cầu HS tự đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm.

4.GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.

5.GV yêu cầu HS về xin ý kiến người thân và ghi vào mục 3 trong Phiếu đánh giá.

3.3. Thảo luận kế hoạch tuần tới:

- Thực hiện chương trình tuần 13 , GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.
- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.
- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.

4. Vận dụng:

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi,

- HS chơi trò chơi “ Hái hoa dân chủ”. HS lựa chọn một bông hoa và thực hiện yêu cầu viết trên đó.

-HS lắng nghe

- HS trao đổi và nêu những việc mình đã học được để thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè; nêu những điều em sẽ thay đổi để thực hiện tốt hơn việc kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè.

-HS nhận phiếu đánh giá

- HS vẽ biểu tượng cảm xúc của bản thân và mọi người khi em thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè.

- HS tự đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm

- HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.

- HS về xin ý kiến người thân và ghi vào mục 3 trong Phiếu đánh giá.

-HS lắng nghe thực hiện

-HS lắng nghe thực hiện

biểu dương HS. - Dặn HS chuẩn bị cho nội dung hoạt động sau.	
---	--

TUẦN 7**Bài 3 THỨC ĂN TỐT KHÔNG TỐT CHO RĂNG VÀ NƯỚC****I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp cho HS hiểu và biết cách lựa chọn:
- + Thức ăn tốt cho răng và nước.
- + Thức ăn không tốt cho răng và nước.
- HS tránh xa các thức ăn không tốt cho răng và nước.
- Thực hiện đánh răng thường xuyên.

II / CHUẨN BỊ :

- Tranh, ảnh các loại thức ăn tốt (trái cây); thức ăn không tốt (bánh, kẹo,...) cho răng và nước.
- Các loại trái cây và bánh, kẹo thật.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1.Khởi động:</p> <p>2- KTBC:</p> <p>Gọi 3, 4 HS TL các CH:</p> <p>+ Bàn chải tốt là bàn chải như thế nào?</p> <p>+ Bàn chải thích hợp là bàn chải như thế nào?</p> <p>+ Khi nào thì em thay bàn chải mới?</p> <p>+ Em giữ gìn bàn chải của em như thế nào?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>Hoạt động 1: Kể tên các loại thức ăn thường dùng:</p> <p>- Gọi HS lần lượt đứng lên kể tên các loại thức ăn thường dùng trong 1 ngày.</p> <p>- Nhận xét, kết luận.</p> <p>- Treo tranh có các loại thức ăn mà HS</p>	<p>Hát</p> <p>- Trả lời:</p> <p>+ Cán bàn chải thẳng, lông có độ cao bằng nhau và có độ mềm vừa phải.</p> <p>+ Cán bàn chải vừa với tay cầm, đầu bàn chải vừa với miệng để có thể chải được răng ở phía trong.</p> <p>+ Khi bàn chải bị mòn, bị te tua (3 tháng nên thay 1 lần).</p> <p>+ Sau khi chải răng xong, rửa sạch bàn chải, giữ cho bàn chải khô ráo, để bàn chải trong khay đầu bàn chải ở trên,....</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Lắng nghe, nhắc lại tên bài.</p> <p>- Quan sát.</p> <p>- Kể: thịt, cá, trứng, sữa, kẹo, bánh, nho, nhãn, đường, chôm chôm, kem,...</p> <p>- Bổ sung.</p> <p>- Quan sát.</p> <p>- Thảo luận cặp đôi và ghi lại kết quả.</p>

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>vừa kể và y/c HS quan sát rồi sắp xếp các loại thức ăn đó theo 2 nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thức ăn tốt cho răng và nướu. + Thức ăn không tốt cho răng và nướu. <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, nhận xét. - Hỏi: Vì sao em lại chọn nhóm thức ăn này hay nhóm thức ăn kia? - Nhận xét, kết luận. <p>Hoạt động 2: Thảo luận nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia 3 nhóm - Giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận câu hỏi sau: Nếu có ăn bánh, kẹo em sẽ làm gì ngay sau đó? - Quan sát, nhận xét, kết luận. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn HS cần chọn thức ăn tốt cho răng và nướu. - Khuyến mỗi HS phải cần chải răng ngay sau khi ăn thức ăn ngọt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời: + Nho, nhãn, xoài, chôm chôm, đu đủ,... + Bánh, kẹo, đường, sữa,... - Nhận xét, bổ sung. - Giải thích lí do. - Lắng nghe, nhận biết. - Chia 3 nhóm. - Thảo luận, ghi lại kết quả và trình bày trước lớp: Nên chải răng ngay sau khi ăn. - Nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe và ghi nhớ.
--	--

KÝ DUYỆT

Ngày 6 tháng 11 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 13**Từ ngày 27/11 đến ngày 1/12/2023**

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 27/11	1	34	HĐTN	SHDC: Hưởng ứng hoạt động giữ gìn “Truyền thống quê em”	
	2	56	Toán	Luyện tập	
	3	23	GDTC	Đi kiềng gót theo các hướng (T4)	
	4	23	Tiếng Anh	3. Are these his pants?	
	5	111	Tiếng Việt	Đọc: Rồng rắn lên mây (T1)	
	6	112	Tiếng Việt	Đọc: Rồng rắn lên mây (T2)	
	7	12	TNXH	Thực hành mua bán hàng hóa	
BA 28/11	1	24	Tiếng Anh	3. Are these his pants?	
	2	12	Tin học		
	3	57	Toán	Luyện tập	
	4	113	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa M	
	5	114	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Búp bê biết khóc	
	6	23	KNS	Phòng ngừa tai nạn bỏng (T2)	
	7	12	Năng khiếu		
TU 29/11	1	12	Mĩ thuật	Mèo con tinh nghịch (T1)	
	2	24	GDTC	Đi kiềng gót theo các hướng (T5)	
	3	58	Toán	Luyện tập	
	4	115	Tiếng Việt	Đọc: Nặn đồ chơi (t1)	
	5	116	Tiếng Việt	Đọc: Nặn đồ chơi (t2)	
	6	23	Ôn TV	Rồng rắn lên mây	
	7	24	Ôn TV	Nặn đồ chơi	
	1	117	Tiếng Việt	Nghe- viết: Nặn đồ chơi ;	

NĂM 30/11				Phân biệt: g/gi, s/x, uon / uong	
	2	118	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Mở rộng vốn từ về đồ chơi; Dấu phẩy	
	3	54	Toán	Luyện tập	
	4	24	TNXH	Hoạt động giao thông (T1)	
	5	12	Rèn chữ		
	6	23	Ôn Toán	Luyện tập	
	7	24	Ôn Toán	Luyện tập chung	
SÁU 1/12	1	119	Tiếng Việt	Luyện viết đoạn: Viết đoạn văn tả đồ chơi	
	2	120	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	3	60	Toán	Luyện tập chung	
	4	12	Đạo đức	Bài 6: Nhận lỗi và sửa lỗi (T2)	
	5	12	Âm nhạc	Học bài hát: Mùa xuân tươi xanh	
	6	35	HĐTN	Hát bài “Bầu và bí”. Nhận biết những người gặp hoàn cảnh khó khăn.	
	7	36	HĐTN	Sinh hoạt chủ điểm: Xây dựng kế hoạch giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.	Lồng ghép SKRM

Thứ hai, ngày 27 tháng 11 năm 2023

PPCT: 61

TOÁN

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số; đồng thời ôn tập về so sánh và tính toán với đơn vị đo khối lượng ki-lô-gam; vận dụng vào giải các bài toán thực tế. Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải quyết các bài tập có một bước tính trong phạm vi các số và phép tính đã học.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																												
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>-Yêu cầu HS đặt tính rồi tính.</p> <p style="text-align: center;">74 - 37 73 - 38 65 - 27</p> <p>3.Luyện tập</p> <p>Bài 1: Đặt tính rồi tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p><i>? Nêu cách đặt tính và thứ tự tính của phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi trừ có nhớ, con cần lưu ý gì ? - YC HS làm vào vở . <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 2: Bọn rô-bốt nào cầm bảng ghi phép tính đúng ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. <p>(Đáp án đúng: rô-bốt A và C)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3: Rô -bốt A cân nặng 33 kg. Rô -bốt D nhẹ hơn Rô -bốt A 16kg. Hỏi rô -bốt D cân</p>	<p>-Hát.</p> <p>-HS làm bảng con .</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">74</td> <td style="text-align: center;">73</td> <td style="text-align: center;">65</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">- 37</td> <td style="text-align: center;">- 38</td> <td style="text-align: center;">- 27</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">-----</td> <td style="text-align: center;">-----</td> <td style="text-align: center;">-----</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">37</td> <td style="text-align: center;">35</td> <td style="text-align: center;">38</td> </tr> </table> <p>- 2 HS đọc</p> <p>- HS nêu.</p> <p>-HS làm vào vở .</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">35</td> <td style="text-align: center;">53</td> <td style="text-align: center;">80</td> <td style="text-align: center;">90</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">- 28</td> <td style="text-align: center;">- 34</td> <td style="text-align: center;">- 27</td> <td style="text-align: center;">- 52</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">-----</td> <td style="text-align: center;">-----</td> <td style="text-align: center;">-----</td> <td style="text-align: center;">-----</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">07</td> <td style="text-align: center;">19</td> <td style="text-align: center;">53</td> <td style="text-align: center;">38</td> </tr> </table> <p>- 1,2 HS đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS chia sẻ trước lớp và giải thích tại sao đúng, tại sao không đúng ? 	74	73	65	- 37	- 38	- 27	-----	-----	-----	37	35	38	35	53	80	90	- 28	- 34	- 27	- 52	-----	-----	-----	-----	07	19	53	38
74	73	65																											
- 37	- 38	- 27																											
-----	-----	-----																											
37	35	38																											
35	53	80	90																										
- 28	- 34	- 27	- 52																										
-----	-----	-----	-----																										
07	19	53	38																										

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

PPCT: 121+122

TIẾNG VIỆT

Bài 23: RỒNG RẮN LÊN MÂY (4 tiết)

ĐỌC: RỒNG RẮN LÊN MÂY (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng Rồng rắn lên mây. Hiểu cách chơi trò chơi Rồng rắn lên mây.
- Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.
- Ý thức tập thể trách nhiệm cao .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài Tờ là lê- gô . - Đồ chơi lê -gô còn được các bạn nhỏ gọi là gì ? - Trò chơi lê - gô đem lại lợi ích gì ? - Nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: + Em biết gì về trò chơi Rồng rắn lên mây? + Em chơi trò chơi này vào lúc nào? Em có thích chơi trò chơi này không? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời. - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.
<p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: giọng nhanh, thể hiện sự phấn khích. - HDHS chia đoạn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>rồng rắn</i>. + Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>khúc đuôi</i>. + Đoạn 3: Còn lại. - Luyện đọc câu dài: Nếu thầy nói “có”/ thì rồng rắn/ hỏi xin/ thuốc cho con/ cho 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS đọc thầm. - Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách.

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>thầy/ bắt khúc đuôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc nối tiếp. - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm luyện đọc. <p>- GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. <p>- Gọi HS đọc toàn VB.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm . - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp lần 1. - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: vòng vèo, núc nắc, khúc đầu, khúc giữa, khúc đuôi. - HS lắng nghe, luyện đọc. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm. - HS cùng GV nhận xét và đánh giá. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI	
<p>* Hoạt động 2 : Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại toàn bài. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi. <p>+ Câu 1 : Những người chơi làm thành rỗng rần bằng cách nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm: + GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm. + GV mời đại diện một số nhóm trả lời. - GV cùng HS thống nhất câu trả lời: Túm áo nhau làm rỗng rần. <p>+ Câu 2 : Rỗng rần đến gặp thầy thuốc để làm gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu và suy nghĩ trả lời . - GV cùng HS thống nhất câu trả : Đến gặp thầy để xin thuốc cho con <p>- Câu 3 : Chuyện gì xảy ra nếu khúc đuôi bị thầy bắt ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm: 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc lại bài. - HS trao đổi nhóm 2. - Đại diện các nhóm lên chia sẻ. HS NX . - HS lên chia sẻ. HS NX .

<p>+ GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.</p> <p>+ GV mời đại diện một số nhóm trả lời.</p> <p>- GV cùng HS thống nhất câu trả lời: Khúc đuôi bị đứt thì đôi vai làm thầy thuốc</p> <p>- Câu 4 : Nếu bạn khúc giữa bị đứt thì bạn đó phải làm gì ?</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm:</p> <p>+ GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.</p> <p>+ GV mời đại diện một số nhóm trả lời.</p> <p>- GV cùng HS thống nhất câu trả lời: Nếu khúc giữa bị đứt thì bạn phải làm đuôi.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ mà HS thích</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p>Bài 1: Nói tiếp để hoàn thành câu.</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.102.</p> <p>- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.52.</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p>Bài 2: Đặt 1 câu nói về trò chơi mà em thích.</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.102.</p> <p>- HS viết câu về điều em thích trong trò chơi Rồng rắn lên mây.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Gọi HS nêu câu em viết.</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ.HSNX.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ.HSNX.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS đọc toàn bài.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS đứng dậy đặt câu theo yêu cầu</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 hoàn thiện câu trả lời.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

PPCT: 25**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.****BÀI 12: THỰC HÀNH MUA BÁN HÀNG HÓA (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách lựa chọn những hàng hóa cần thiết trong cuộc sống hằng ngày. Biết cách mua bán hàng hóa ở những địa điểm khác nhau.

Học sinh biết chi tiêu (mua sắm) hợp lý, phù hợp với nhu cầu của bản thân và điều kiện của gia đình.

- Có ý thức tiết kiệm khi sử dụng hàng hóa và tuyên truyền cho mọi người cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.

- HS: SGK'

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>3. Hoạt động:</p> <p>* Hoạt động 1</p> <p>- GV phân chia địa điểm trưng bày hàng hóa cho từng nhóm.</p> <p>- Hướng dẫn các nhóm trưng bày hàng hóa đã chuẩn bị, phân công người mua, người bán.</p> <p>- Giáo viên phát mệnh giá tiền, các nhóm nhận được những mệnh giá bằng nhau.</p> <p>- Tổ chức cho học sinh thực hành mua bán hàng hóa theo tình huống giả định.</p> <p>- Lưu ý học sinh khi thực hành mua bán cần:</p> <p>+ Lựa chọn hàng hóa thiết yếu cho cuộc sống hằng ngày.</p> <p>+ Chú ý giá cả và chất lượng của mỗi loại hàng hóa.</p> <p>+ Các nhóm tập kết hàng hóa mua được, so sánh với nhóm bạn các loại hàng hóa đã mua về số lượng, loại hàng, mệnh giá tiền,...</p> <p>* Hoạt động 2</p> <p>- Sau khi thực hành mua bán, giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận và trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Em đã mua được những hàng hóa nào? Mua ở đâu?</p> <p>+ Khi mua hàng hóa em cần lưu ý điều gì? Vì sao?</p>	<p>- HS nhận địa điểm trưng bày của nhóm mình.</p> <p>- HS trưng bày hàng, thực hiện phân công vai trò của từng thành viên trong nhóm.</p> <p>- HS nhận mệnh giá tiền.</p> <p>- HS thực hành mua bán theo từng tình huống.</p> <p>+ Các nhóm tập kết hàng, so sánh,...</p> <p>- HS biết cách lựa chọn, mua bán những hàng hóa thiết yếu trong cuộc sống hằng ngày theo tình huống giả định.</p>

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>- Thông qua hoạt động thực hành mua bán và thảo luận, học sinh hiểu rõ hơn vai trò của mỗi hàng hóa thiết yếu trong cuộc sống hằng ngày; biết cách lựa chọn hàng hóa và giải thích được vì sao cần lựa chọn khi mua bán hàng hóa.</p> <p>* Tổng kết: Yêu cầu học sinh đọc và chia sẻ với bạn lời chót của Mặt Trời. Quan sát hình chót và nói những nhận xét về hình chót:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hình chót vẽ ai?- Hoa đã nói gì với mẹ?- Lời nói của Hoa thể hiện điều gì?- Em đã bao giờ tự mình mua hàng hóa chưa?- Khi mua hàng hóa, em đã lựa chọn như thế nào?- Tại sao phải lựa chọn trước khi mua? <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?- Dẫn dò: HS về chia sẻ với người thân về cách mua bán hàng hóa được học.	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc lời chót- Nêu nhận xét về hình chót
---	---

Thứ ba, ngày 28 tháng 11 năm 2023

PPCT: 62

TOÁN

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số. Ôn tập về so sánh số, hình khối và đơn vị đo dung tích lít; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS điền dấu. $43 - 14 \dots 30 \quad 65 - 18 \dots 56 - 18$ <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Nêu cách trừ nhẩm hai số tròn chục - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>Bài 2: Bình xăng của một ô tô có 42 l xăng. Ô tô đã đi một quãng đường hết 15 l xăng. Hỏi bình xăng của ô tô còn lại bao nhiêu lít xăng ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - HD HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ) - GV cho HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. <p>Đáp án : Bài giải:</p> <p>Bình xăng của ô tô còn lại số lít xăng là:</p> $42 - 15 = 27(l)$ <p>Đáp số: 27l xăng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, khen ngợi HS. - Lưu ý câu lời giải và đơn vị <p>Bài 3:a/Rô-bốt có thân dạng khối lập</p>	<p>-Hát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bảng con . $43 - 14 < 30 \quad 65 - 18 > 56 - 18$ <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS tính nhẩm và điền kết quả vào SGK. - Một số HS nêu cách trừ nhẩm - HS nêu $100 - 40 = 60 \quad 100 - 70 = 30 \quad 100 - 90 = 10$ <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc đề - HS nêu tóm tắt - HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng giải + chia sẻ cách làm. - Lớp NX, chữa bài (nếu có) - HS đổi chéo kiểm tra

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>phương ghi phép tính có kết quả bằng bao nhiêu ?</p> <p>b/ Rô- bốt nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - HDHS thực hiện từng yêu cầu - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đáp án: a) Rô-bốt có thân dạng khối lập phương có kết quả bằng 18 ($46 - 28 = 18$) b) Rô-bốt có thân dạng khối hộp chữ nhật có kết quả lớn nhất (37) - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 4: Tìm quần phù hợp với áo .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. <p>- GV có thể tổ chức chữa bài bằng trò chơi: Ai nhanh</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số cần lưu ý gì ? - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS làm việc cá nhân, hợp tác nhóm đôi thống nhất kết quả. - HS chia sẻ trước lớp. <p>- HS đọc YC</p> <p>- HS làm bài cá nhân vào sách, nối áo với quần cho phù hợp</p> <p>- Báo cáo: 2 HS lên bảng nối, NX HS đổi chéo vở kiểm tra.</p> $ \begin{array}{r} 51-36 \qquad 40-27 \qquad 32-18 \\ \hline 13 \qquad 14 \qquad 14 \end{array} $ <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS chia sẻ .
---	--

PPCT: 123

TIẾNG VIỆT

Bài 23: RỒNG RẦN LÊN MÂY (4 tiết)

VIẾT : LUYỆN VIẾT HOA M. (Tiết 3)

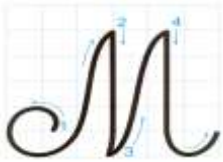
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa M cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa M.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa M và hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa L.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa M và hướng dẫn HS: + Quan sát mẫu chữ M: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa M . + GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu. + GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ M hoa. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lấy vở TV2/T1. - HS quan sát chữ viết mẫu: + Quan sát chữ viết hoa : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa M. • Độ cao: 5 li, độ rộng 6 li . • Chữ M gồm 4 nét cơ bản : nét móc ngược trái, thẳng đứng, thẳng xiên và móc ngược phải. - HS quan sát và lắng nghe. - HS quan sát GV viết mẫu. - Chữ M gồm 4 nét cơ bản : nét móc ngược trái, thẳng đứng, thẳng xiên và móc ngược phải. ✍️ Nét 1 :Đặt bút trên đường kẻ 1, viết nét móc từ dưới lên, lượn sang phải, DB ở ĐK 3. ✍️ Nét 2 : từ điểm DB của nét 1, đổi

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>- GV cho HS tập viết chữ hoa M trên bảng con</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn .</p> <p>* Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ .</p> <p>- GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:</p> <p>+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?</p> <p>+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?.</p> <p>+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</p> <p>+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.</p> <p>+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?</p> <p>* Hoạt động 3 : Thực hành luyện viết .</p> <p>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa L và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- GV cho HS nêu lại ND đã học.</p>	<p>chiều bút, viết 1 nét thẳng đứng xuống ĐK 1.</p> <p>✎ Nét 3 : từ điểm DB của nét 2, đổi chiều bút, viết một nét thẳng xiên (hơi lượn ở hai đầu) lên ĐK 3.</p> <p>✎ Nét 4 : từ điểm dừng bút của nét 3, đổi chiều bút, viết nét móc ngược phải, DB trên ĐK 1.</p> <p>- HS tập viết chữ viết hoa M trên bảng con.</p> <p>- HS đọc câu ứng dụng: Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ .</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp .</p> <p>+ Viết chữ viết hoa M đầu câu.</p> <p>+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.</p> <p>+ Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa C, y, g cao 2,5 li (chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu nặng đặt dưới chữ ô (Một) và dấu nặng đặt dưới chữ ừ (ngựa)...</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái o trong tiếng cỏ .</p> <p>- Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một.</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none">+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- GV tóm tắt nội dung chính.+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV tiếp nhận ý kiến.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	<ul style="list-style-type: none">- HS nêu ND đã học.- HS nêu cảm nhận sau tiết học.- HS lắng nghe.
---	---

PPCT: 124

TIẾNG VIỆT

Bài 23: RỒNG RẦN LÊN MÂY (4 tiết)

NÓI VÀ NGHE : :BÚP BÊ BIẾT KHÓC (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa Búp bê biết khóc. Dựa vào tranh có thể kể lại câu chuyện.
- Phát triển kỹ năng kể chuyện, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1: Dựa vào câu hỏi gợi ý đoán nội dung tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Khi được 6 tuổi Hoa được quà gì ? Hoa yêu thích quà đó như thế nào? + Khi được 7 tuổi Hoa được quà tặng quà gì? Hoa làm gì với món quà cũ? + Hoa nằm mơ thấy gì? + Hoa làm gì với hai món đồ chơi? - Theo em, các tranh muốn nói điều gì? - Tổ chức cho HS kể về Búp bê biết khóc, lưu ý chọn những điều nổi bật, đáng nhớ nhất. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. <p>* Hoạt động 2: Nghe kể chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> +GV nêu nội dung câu chuyện. +GV kể chuyện lần 1 và kết hợp với các hình ảnh trong 4 bức tranh. -YC chú ý nhắc lại những câu nói của búp bê trong đoạn 3. <p>GV kể lần 2 kết hợp vừa kể vừa hỏi để học sinh nhớ các chi tiết trong câu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ. - 1-2 HS trả lời. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp. - HS lắng nghe, nhận xét. - HS lắng nghe. - HS thực hiện.

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>chuyện.</p> <p>*Hoạt động 3: Chọn 1- 2 đoạn của câu chuyện theo tranh</p> <p>+ Bước 1: HS quan sát tranh đọc và nhớ nội dung .</p> <p>- YC HS dựa vào tranh và kể theo đoạn</p> <p>+Bước 2: Tập kể theo cặp</p> <p>-Kể một đoạn em nhớ</p> <p>- 2 HS lên bảng kể nối tiếp</p> <p>- GV sửa cách diễn đạt cho các em</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>+ Em học được gì qua câu chuyện này?</p> <p>+ Đồ chơi cũ của em vẫn giữ hay cho các em nhỏ khác?</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Em hãy kể lại câu chuyện Búp bê biết khóc cho người thân nghe.</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- 1-2 HS kể.</p> <p>-2 HS kể nối tiếp</p> <p>-HS trả lời</p> <p>- HS thực hiện .</p> <p>- HS lắng nghe .</p>
--	---

Thứ tư, ngày 29 tháng 11 năm 2023

PPCT: 63**TOÁN**
LUYỆN TẬP**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Ôn Tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số; đồng thời ôn tập về thực hiện tính toán trường hợp có hai dấu phép tính. vận dụng vào giải các bài toán thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>-GV đọc phép tính . $100-50=$ $100- 80=$ $100- 60=$</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Đặt tính rồi tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Nêu lại cách đặt tính phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số - YC HS tự làm bài vào vở <p>- Tổ chức cho HS chữa bài</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>- <i>Củng cố: Khi nào 1 phép trừ sẽ được gọi là trừ có nhớ ?</i></p> <p>Bài 2: Tìm chữ số thích hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3:Tòa nhà có 60 căn phòng. Có 35 căn phòng đã bật đèn. Hỏi còn bao nhiêu căn phòng chưa bật đèn ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. 	<p>-Hát</p> <p>- HS nêu ngay kết quả . $100-50=50$ $100- 80=20$ $100- 60=40$</p> <p>- 2 HS đọc.</p> <p>- HS nêu, NX</p> <p>- HS làm bài cá nhân,</p> $\begin{array}{r} 54 \\ -27 \\ \hline 27 \end{array} \quad \begin{array}{r} 72 \\ -36 \\ \hline 36 \end{array} \quad \begin{array}{r} 50 \\ -25 \\ \hline 25 \end{array} \quad \begin{array}{r} 95 \\ -48 \\ \hline 47 \end{array}$ <p>- 4 HS chữa bài trước lớp, chia sẻ bài, NX</p> <p>- HS nêu</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS tự làm bài bằng bút chì vào sách.</p> <p>- HS chia sẻ cách tính để điền số</p> <p>- 2 HS đọc đề</p>

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

PPCT: 125+126

TIẾNG VIỆT
BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI (6 tiết)
ĐỌC : NẶN ĐỒ CHƠI (Tiết 1 +2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc rõ ràng bài thơ, biết cách ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp. Hiểu nội dung bài: (Về một trò chơi quen thuộc của trẻ thơ: nặn đồ chơi)
- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gắn gũi ở xung quanh.
- Biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành động đơn giản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu nội dung của bài; Rõ ràng lên mây. - Gọi HS đọc bài và TLCH : +Rõ ràng đến gặp thầy thuốc để làm gì ? +Chuyện gì xảy ra nếu khúc đuôi bị thầy bắt ? <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: + Các bạn trong tranh đang chơi trò chơi gì? + Em biết gì về trò chơi này? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài và TLCH - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.
<p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GVHDHS quan sát tranh minh họa bài đọc, nêu nội dung tranh. - GV đọc mẫu: đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi khổ thơ... HDHS chia đoạn: 5 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ. - Hướng dẫn HS ngắt nhịp thơ: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và trả lời: <i>Tranh vẽ các bạn đang thả diều .</i> - HS lắng nghe. - HS đọc thầm. - Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách.

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p><i>Trời/ như cánh đồng; Xong mùa gặt hái; Điền em/ - lưỡi liềm; Ai quên/ bỏ lại.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc nối tiếp. - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm luyện đọc. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp lần 1. - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>no gió, lưỡi liềm, nông trời,...</i> - HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT). - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI	
<p>* Hoạt động 2 : Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại toàn bài. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi. + Câu 1 : Kể tên những sự vật giống cánh diều được nhắc tới trong bài thơ ? - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm: + GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm. + GV mời đại diện một số nhóm trả lời. - GV cùng HS thống nhất câu trả lời: Những sự vật giống cánh diều được nhắc tới trong bài thơ: thuyền, trăng, hạt cau, liềm, sáo. + Câu 2 : Hai câu thơ “Sao trời trôi qua / Diều thành trăng vàng ” tả cánh diều vào lúc nào ? a. Vào buổi sáng. b. Vào buổi chiều c. Vào buổi đêm 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc lại bài. - HS trao đổi nhóm 2. - Đại diện các nhóm lên chia sẻ. - <i>HS nhận xét .</i> - HS trả lời, HS NX.

<p>- GV cùng HS nhận xét, chốt lại : Đáp án đúng c.</p> <p>- Câu 3 : Khổ thơ cuối bài muốn nói điều gì ?</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm: + GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm. + GV mời đại diện một số nhóm trả lời.</p> <p>- GV cùng HS thống nhất câu trả lời:Đáp án đúng: c.</p> <p>- Câu 4 : Em thích khổ thơ nào trong bài ? Vì sao ?</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ mà HS thích - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p>- Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/tr.98. - YC HS trả lời câu hỏi 1 đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr. - Tuyên dương, nhận xét. - Yêu cầu 2: HDHS đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được ở BT1 - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi các nhóm lên thực hiện. - Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ. - HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu HS trả lời và giải thích.</p> <p>- 2-3 HS đọc. - HS đọc toàn bài.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS đứng dậy đặt câu theo yêu cầu</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

Ôn Tiếng Việt
BÀI 23: RỒNG RẮN LÊN MÂY

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng rõ ràng bài tập đọc “Rồng rắn lên mây”
- HS hiểu được cách chơi trò chơi “Rồng rắn lên mây”
- HS viết được một câu về bạn Hoa trong câu chuyện Búp bê biết khóc.

II. CHUẨN BỊ

1. GV: Tranh về trò chơi “Rồng rắn lên mây” Máy tính, máy chiếu,... (nếu có).
2. HS: SGK, vở bài tập TV2.

III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS cả lớp hát bài “ Quê hương tươi đẹp” <p>2. Kết nối</p> <p>? Bài hát cho ta thấy được điều gì?</p> <p>* Quê hương VN của chúng ta có rất nhiều cảnh đẹp và cũng có rất nhiều trò chơi được lưu truyền lại từ thời cha ông của chúng ta, như trò chơi “Rồng rắn lên mây” mà các em đã được học trong tiết học trước, để giúp các em củng cố lại nội dung đó đã học cô cùng các em ôn tập lại bài hôm nay “Rồng rắn lên mây”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi đầu bài. <p>3.Luyện tập</p> <p>* Bài 1: Theo bài đọc, người chơi làm thành rồng rắn bằng cách nào? (đánh dấu ✓ vào ô trống trước đáp án đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc yêu cầu bài tập - GV gọi 1 HS đọc lại bài “Rồng rắn lên mây” - GV tổ chức cho HS quan sát tranh thảo luận nhóm đôi để thực hiện bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát. - Vẽ đẹp của quê hương. - HS nhắc lại đầu bài. - HS đọc đầu bài. - HS đọc bài “Rồng rắn lên mây” - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.

<p>- Gọi các nhóm trình bày, chia sẻ kết quả thảo luận.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Bài 2: Viết tiếp vào chỗ trống để hoàn thành câu.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân.</p> <p>- GV quan tâm hướng dẫn HS chậm tiến bộ.</p> <p>- GV gọi HS nối tiếp trình bày câu mình đã viết. (Mỗi HS chỉ cần trình bày 1 câu)</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Bài 3: Viết một câu về điều em thích trong trò chơi “Rồng rắn lên mây”</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu VBT</p> <p>- HS viết câu về điều em thích trong</p>	<p>- HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.</p> <p>Trả lời:</p> <p><input type="checkbox"/> Người chơi túm áo nhau, đứng thành hai hàng đối diện nhau. Một hàng làm rồng rắn. Một hàng làm thầy thuốc.</p> <p>Người chơi túm áo nhau đứng thành <input type="checkbox"/> g tròn làm rồng rắn. Một người làm thầy thuốc đứng ở giữa.</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Người chơi túm áo nhau làm rồng rắn. Một người làm thầy thuốc đứng đối diện với rồng rắn.</p> <p>- HS nhận xét kết quả trình bày của nhóm bạn.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.</p> <p>- HS suy nghĩ viết tiếp vào chỗ trống để hoàn thành câu.</p> <p>- HS nối tiếp trình bày, HS nhận xét.</p> <p>Trả lời:</p> <p>a. Nếu thầy thuốc nói "không" thì “rồng rắn đi tiếp”</p> <p>b. Nếu thầy thuốc nói "có" thì rồng rắn hỏi xin thuốc cho con và đồng ý cho thầy bắt khúc đuôi.</p> <p>c. Nếu bạn khúc đuôi để thầy bắt được thì đổi vai làm thầy thuốc</p> <p>d. Nếu bạn khúc giữa để đứt thì đổi vai làm khúc đuôi</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS viết câu theo yêu cầu.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>Trả lời:</p>
---	--

<p>trò chơi Rồng rắn lên mây.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS nêu câu em viết. <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS</p> <p>* Bài 4. Viết một câu về bạn Hoa trong câu chuyện “<i>Búp bê biết khóc</i>”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu lại nội dung câu chuyện. - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp và chia sẻ trước lớp. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học. 	<p>HS1: <i>Rồng rắn lên mây là trò chơi vui nhộn.</i></p> <p>HS2: <i>Em rất thích trò chơi Rồng rắn lên mây</i></p> <p>HS 3:</p> <p>- HS chú ý nghe.</p> <p>- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp và chia sẻ trước lớp.</p> <p>Trả lời:</p> <p>HS 1: <i>Tha lỗi cho chị nhé, chúng ta sẽ mãi là bạn nha.</i></p> <p>HS 2:</p>
--	---

Ôn Tiếng Việt

BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu nội dung bài: (Về một trò chơi quen thuộc của trẻ thơ: nặn đồ chơi)
- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt da/gia, s/x hoặc ươn/ương.
- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm của đồ chơi, luyện tập cách sử dụng dấu phẩy. Viết được một đoạn văn tả đồ chơi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, để chiếu hình ảnh của bài học.

III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động</p> <p>2. Kết nối</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS khởi động cùng hát theo nhạc bài hát “Bé nặn đồ chơi” *GV chuyên ý và giới thiệu bài. <p>3. Luyện tập</p> <p>* Bài 1: Đánh dấu ✓ vào ô trống trước thông tin đúng theo nội dung bài đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu VBT. - GV phát phiếu HS làm bài vào phiếu. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. <p>- Gọi HS trình bày bài làm của nhóm.</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS</p> <p>* Bài 2: Viết lại từ ngữ trong bài cho biết chú mèo rất vui vì được bé tặng quà.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu VBT/ tr.53 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát. - HS nhắc lại đầu bài. - HS đọc đầu bài. - Thảo luận, chia sẻ làm bài theo nhóm 4. - Đại diện nhóm trình bày kết quả bài làm của nhóm. <p>Trả lời:</p> <ul style="list-style-type: none"> <input checked="" type="checkbox"/> Bé ngồi bên thềm để nặn đồ chơi. <input checked="" type="checkbox"/> Bé nặn quả thị, quả na để tặng bố mẹ <input checked="" type="checkbox"/> Bé nặn chiếc cối giã trà để biếu bà <input type="checkbox"/> Bé nặn con cá tặng chú mèo. <input checked="" type="checkbox"/> Bé phơi đồ chơi ngoài nắng sau khi nặn xong. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu. - HS suy nghĩ và làm bài.

<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS đọc từ ngữ mình đã viết. - Nhận xét chung, tuyên dương HS * Bài 3: Viết thêm 2 - 3 câu từ ngữ chỉ cảm xúc vui mừng - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp và chia sẻ trước lớp. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. * Bài 4 . Nói da hoặc gia với các tiếng để tạo từ ngữ. Viết lại 3 từ ngữ vừa tạo được. - GV tổ chức cho HS thi nói nhanh, nói đúng. + Chia lớp thành 3 đội mỗi đội 5 HS lên tham gia thi, HS dưới lớp cổ vũ các bạn. - Gọi HS viết lại 3 từ ngữ vừa tạo được. - GV nhận xét tuyên dương các đội tham gia thi. * Bài 5. (GV Chọn a hoặc b.) a. Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống. <li style="padding-left: 40px;">Kéo cưa..... Múa..... 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 đọc từ đã viết. Trả lời: Từ ngữ trong bài cho biết chú mèo rất vui vì được bé tặng quà đó là “thích chí” - 1-2 HS đọc yêu cầu. - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp và chia sẻ trước lớp. - Trả lời: Từ ngữ chỉ cảm xúc vui mừng : vui vẻ, mừng rỡ, hớn hởi, phấn khởi,... - 1-2 HS đọc yêu cầu. - HS tham gia thi. Đáp án: <div style="text-align: center;"> </div> - 3HS lên bảng viết 3 từ ngữ vừa tạo được: Gia cầm, da dễ
---	--

<p><i>(lừa sẻ/ lừa xẻ)</i> <i>(Sạp/ xạp)</i></p> <p>b. Điền sớ hoặc ương vào chỗ trống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Con đ . .`... uốn l..... quanh s..!.. núi. - Hoa h....!....d.....v..... mình đón ánh mặt trời. - Gọi HS đọc yêu cầu VBT/ tr.53 - GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS đọc trình bày bài làm . <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét chung, tuyên dương HS * Bài 6 . Điền thông tin về từng đồ chơi trong hình (theo mẫu). - HS đọc yêu cầu BT. - Yêu cầu HS quan sát tranh trong VBT thảo luận theo nhóm 6, thảo luận làm bài. <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu các nhóm trình bày, chia sẻ kết quả thảo luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày bài làm . a. <i>Kéo cưa lừa xẻ</i> <i>Múa sạp</i> b. Điền sớ hoặc ương vào chỗ trống. - <i>Con đường uốn lượn quanh sườn núi.</i> - <i>Hoa hướng dương vươn mình đón ánh mặt trời.</i> <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc yêu cầu BT. <ul style="list-style-type: none"> - HS cá nhân suy nghĩ, thảo luận, chia sẻ nội dung trong nhóm thống nhất ghi vào phiếu to. - HS đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. <p>Trả lời.</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">Đồ chơi</th> <th style="text-align: center;">Đặc điểm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>M: Quả bóng</td> <td>màu xanh pha trắng</td> </tr> <tr> <td>Điêu</td> <td>màu đỏ, vàng, trắng xen lẫn .</td> </tr> <tr> <td>Đèn lồng</td> <td>đỏ pha xanh ,pha viền hồng.</td> </tr> <tr> <td>chong chóng</td> <td>xanh dương, xanh lá, hồng vàng xen lẫn.</td> </tr> <tr> <td>Búp bê</td> <td>mặc áo trắng kèm yếm hồng.</td> </tr> <tr> <td>xe tải</td> <td>vàng pha xanh</td> </tr> <tr> <td>máy bay</td> <td>xanh lá. xanh dương, vàng hòa lẫn</td> </tr> <tr> <td>mặt nạ</td> <td>màu xanh pha màu đỏ</td> </tr> </tbody> </table>	Đồ chơi	Đặc điểm	M: Quả bóng	màu xanh pha trắng	Điêu	màu đỏ, vàng, trắng xen lẫn .	Đèn lồng	đỏ pha xanh ,pha viền hồng.	chong chóng	xanh dương, xanh lá, hồng vàng xen lẫn.	Búp bê	mặc áo trắng kèm yếm hồng.	xe tải	vàng pha xanh	máy bay	xanh lá. xanh dương, vàng hòa lẫn	mặt nạ	màu xanh pha màu đỏ
Đồ chơi	Đặc điểm																		
M: Quả bóng	màu xanh pha trắng																		
Điêu	màu đỏ, vàng, trắng xen lẫn .																		
Đèn lồng	đỏ pha xanh ,pha viền hồng.																		
chong chóng	xanh dương, xanh lá, hồng vàng xen lẫn.																		
Búp bê	mặc áo trắng kèm yếm hồng.																		
xe tải	vàng pha xanh																		
máy bay	xanh lá. xanh dương, vàng hòa lẫn																		
mặt nạ	màu xanh pha màu đỏ																		

<p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS</p> <p>* Bài 7. Điền dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong mỗi câu sau:</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp và chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, động viên HS.</p> <p>* Bài 8. Kể tên những đồ chơi của em. Em thích đồ chơi nào nhất? Vì sao?</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV gọi HS đọc trình bày bài làm .</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS</p> <p>* Bài 9. Viết 3 - 4 câu tả một đồ chơi của em.</p> <p>- GV gọi HS đọc gợi ý</p>	<p>- 1-2 HS đọc yêu cầu BT</p> <p>- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp và chia sẻ trước lớp.</p> <p>Trả lời:</p> <p>a. <i>Em thích chơi đồ chơi ô tô, máy bay.</i></p> <p>b. <i>Bố dạy em làm đèn ông sao, điều giấy.</i></p> <p>c. <i>Các bạn đá bóng, đá cầu, nhảy dây trên sân trường.</i></p> <p>d. <i>Buổi tối, Phương cất sách vở ngồi vào bàn đọc truyện. Chẳng mấy chốc đã đến giờ đi ngủ. Phương chưa kịp dọn bộ đồ hàng đang chơi dở, chưa kịp xem bộ có ngựa bố mới mua cho. Phương bảo mẹ: "Hay con vận lại đồng hồ mẹ nhé".</i></p> <p>Trả lời:</p> <p>a. <i>Những đồ chơi của em: búp bê, gấu bông, robot,...</i></p> <p>b. <i>Đồ chơi em thích nhất là: gấu bông</i></p> <p>c. <i>Em thích đồ chơi đó nhất vì: đó là món quà mà e được bố tặng nhân dịp em sinh nhật lúc 5 tuổi</i></p> <p>- HS đọc yêu cầu BT</p> <p>- HS đọc gợi ý.</p> <p>G: - Em định tả đồ chơi nào?</p> <p>- Nó có đặc điểm gì?</p> <p>- Em thường chơi đồ chơi đó vào những lúc nào?</p> <p>- Em có tình cảm gì đối với đồ chơi đó?</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn HS dựa vào gợi ý viết bài.- YC HS thực hành viết vào VBT.- HS trao đổi bài trong nhóm để sửa bài cho nhau<ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc bài làm của mình.- Nhận xét, chữa cách diễn đạt <p>4. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học.	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe.- HS viết bài.- HS trao đổi với nhau. - HS đọc bài làm của mình.- HS lắng nghe, sửa lỗi.
---	---

Thứ năm, ngày 30 tháng 11 năm 2023

PPCT: 127

TIẾNG VIỆT
BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI (6 tiết)
NGHE - VIẾT: NẶN ĐỒ CHƠI.(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe – viết đúng chính tả bài thơ (3 khổ thơ đầu); Trình bày đúng khổ thơ, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ. Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt da/gia, s/x hoặc ươn/ương.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gắn gũi ở xung quanh.
- Biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành động đơn giản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học, Phiếu bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá</p> <p>*Hoạt động 1. Nghe - viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai. - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: <ul style="list-style-type: none"> + Bé nặn đồ chơi để tặng cho những ai ? * GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai? GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào? <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. - GV đọc soát lỗi chính tả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS - hai khổ cuối bài thơ. + 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết. +... <i>tặng mẹ, cha, bà</i> . + <i>Những chữ đầu câu viết hoa.</i> - HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai: <i>tròn xoe, già trâu, thích chí, vẩy đuôi, vênh râu,...</i> - HS bảng con một số chữ dễ viết sai. + <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i> - HS nghe - viết bài vào vở chính tả. - HS nghe và soát lỗi: <ul style="list-style-type: none"> + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>- GV kiểm tra một số bài của HS.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p>3.Thực hành :</p> <p>*Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</p> <p>Bài 2 : Ghép da hoặc gia với các tiếng sau để tạo thành từ ngữ đúng. Viết 3 từ ngữ vào vở .</p> <p>-HDHS làm bài .</p> <p>- GV nhận xét và chốt:cặp da, da dẻ, , gia cầm, gia vị, gia đình .</p> <p>Bài 3: Chọn a hoặc b .</p> <p>- HDHS làm bài .</p> <p>- GV chốt :</p> <p>a. Chọn từ ngữ thích hợp thay cho ô vuông. Kéo cưa lừa xẻ . Múa sạp</p> <p>b. Chọn uơn hoặc ương thay cho ô vuông. Con đường uốn lượn quanh sườn núi . Hoa hướng dương vươn mình đón ánh mặt trời .</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>(nếu có).</p> <p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS làm vào SGK và đọc kết quả .</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS nêu nội dung .</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

PPCT: 128

TIẾNG VIỆT

BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI (6 tiết)

LTVC : TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG. CÂU GIỚI THIỆU.(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm của đồ chơi, luyện tập cách sử dụng dấu phẩy. Viết được một đoạn văn tả đồ chơi.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gắn gũi ở xung quanh.
- Biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành động đơn giản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1: Bài 1 : Giới thiệu về một đồ chơi có trong hình theo mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HS làm việc theo nhóm. + Quan sát tranh. + Mỗi HS chọn một đồ chơi trong tranh. + GV HDHS: Với mỗi đồ chơi được chọn, HS quan sát thật kĩ để tìm từ chỉ đặc điểm tương ứng. - Từng HS nói trong nhóm. - Mời đại diện 3-4 nhóm chia sẻ trước lớp. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>* Hoạt động 2: Bài 2 : Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? - Cả lớp: + GV mời HS đọc câu mẫu. + GV HDHS chú ý công dụng của dấu phẩy trong câu mẫu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm việc nhóm. - Đại diện nhóm trả lời. - HS đọc. - HS nêu. - HS đọc. - Chú ý.

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>- Cặp/nhóm.</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV thống nhất đáp án.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>3. Thực hành :</p> <p><i>Bài 3:Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong câu in nghiêng.</i></p> <p>- Tổ chức tương tự bài 2.</p> <p>- GV và HS thống nhất câu trả lời.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS thực hiện theo cặp/nhóm.</p> <p>+ HS đọc thành tiếng từng câu trong bài tập.</p> <p>+ HS xác định danh giới giữa các từ/cụm từ trong câu.</p> <p>+ HS xác định từ/cụm từ cùng chức năng nhưng chưa được ngăn cách bởi dấu phẩy.</p> <p>+ HS thử đặt lại dấu phẩy và đọc lại thành tiếng 2-3 lần trong nhóm.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- Chú ý.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS nêu nội dung .</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

TOÁN**LUYỆN TẬP****PPCT: 64****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn Tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số. Ôn tập về các thành phần của phép trừ và so sánh số; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.

- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.

- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài

- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																											
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>-Yêu cầu HS đặt tính rồi tính.</p> <p style="text-align: center;">65 - 38 83 - 47 95 - 59</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Số ?</p> <p>- (Đưa bảng)Bảng có mấy hàng ? Mỗi hàng chỉ gì ?</p> <p>- (Đưa YC) Gọi HS đọc YC bài.</p>	<p>-Hát.</p> <p>-HS làm bảng con .</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">65</td> <td style="text-align: center;">83</td> <td style="text-align: center;">95</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">- 38</td> <td style="text-align: center;">- 47</td> <td style="text-align: center;">- 59</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">27</td> <td style="text-align: center;">36</td> <td style="text-align: center;">36</td> </tr> </table> <p>- HS quan sát và TL : có 3 hàng, Mỗi hàng chỉ từng thành phần .</p> <p>- 2 HS đọc.</p> <p>- HS tự làm bài vào SGK, 4 HS lên bảng chữa và chia sẻ bài .</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>Số bị trừ</td> <td>83</td> <td>70</td> <td>47</td> <td>80</td> <td>50</td> </tr> <tr> <td>Số trừ</td> <td>38</td> <td>25</td> <td>28</td> <td>52</td> <td>30</td> </tr> <tr> <td>Hiệu</td> <td>45</td> <td>45</td> <td>19</td> <td>28</td> <td>20</td> </tr> </table>	65	83	95	- 38	- 47	- 59	27	36	36	Số bị trừ	83	70	47	80	50	Số trừ	38	25	28	52	30	Hiệu	45	45	19	28	20
65	83	95																										
- 38	- 47	- 59																										
27	36	36																										
Số bị trừ	83	70	47	80	50																							
Số trừ	38	25	28	52	30																							
Hiệu	45	45	19	28	20																							
<p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>+ Muốn tìm hiệu khi biết số bị trừ và số trừ ta làm thế nào?</p> <p>Bài 2:Biết :</p> <p>- Hộp quà đựng vở là hộp quà ghi phép tính có kết quả lớn nhất .</p> <p>-Hộp quà đựng bút là hộp quà ghi phép tính có kết quả bé nhất.</p> <p>-Hỏi hộp quà nào đựng vở, hộp quà nào đựng viết ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p>	<p>- Đổi sách KT chéo.</p> <p>- ta lấy số bị trừ trừ đi số trừ .</p> <p>- 2 HS đọc.</p>																											

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS dự đoán kết quả - YC HS tự tính và trả lời vào vở - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. <p><i>Đáp án: Hộp quà C đựng vở, hộp quà A đựng bút</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3: Chìa khóa mở được chiếc hòm ghi phép tính đúng nhưng không mở được chiếc hòm màu xanh. Chìa khóa mở được chiếc hòm nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Cho HS dự đoán kết quả - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. - Nêu cách thực hiện nhanh. <p><i>(Loại trừ chiếc hòm màu xanh, chỉ KT kết quả PT trên 2 chiếc hòm còn lại)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đáp án: chìa khóa mở được chiếc hòm màu đỏ - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>Bài 4: Một đàn gà có 32 con gồm gà trống và gà mái, trong đó có 26 con gà mái. Hỏi đàn gà có bao nhiêu con gà trống ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài. - HD HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ) - GV cho HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. <p>Đáp án : Bài giải:</p> <p style="padding-left: 40px;">Đàn gà có số con gà trống là:</p> <p style="padding-left: 80px;">$32 - 26 = 6$ (con)</p> <p style="padding-left: 40px;">Đáp số: 6 con gà trống</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, khen ngợi HS. - Lưu ý câu lời giải và đơn vị <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu các bước thực hiện trừ có nhớ số có hai chữ số cho số có hai chữ số. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vài HS nêu dự đoán của mình - HS làm bài cá nhân, hợp tác nhóm 2. - HS báo cáo trước lớp - HS đổi vở KT chéo. <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc. - Vài HS nêu dự đoán của mình - HS làm bài cá nhân, hợp tác nhóm 2. - HS báo cáo trước lớp - HS nêu <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc đề - HS nêu tóm tắt - HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng giải + chia sẻ cách làm. - Lớp NX, chữa bài (nếu có) - HS đổi chéo kiểm tra <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu
--	--

PPCT: 26**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.****BÀI 12: THỰC HÀNH MUA BÁN HÀNG HÓA (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách lựa chọn những hàng hóa cần thiết trong cuộc sống hằng ngày. Biết cách mua bán hàng hóa ở những địa điểm khác nhau.

Học sinh biết chi tiêu (mua sắm) hợp lý, phù hợp với nhu cầu của bản thân và điều kiện của gia đình.

- Có ý thức tiết kiệm khi sử dụng hàng hóa và tuyên truyền cho mọi người cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.

- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối :</p> <p>3. Luyện tập :</p> <p>* Hoạt động 1</p> <p>- GV phân chia địa điểm trưng bày hàng hóa cho từng nhóm.</p> <p>- Hướng dẫn các nhóm trưng bày hàng hóa đã chuẩn bị, phân công người mua, người bán.</p> <p>- Giáo viên phát mệnh giá tiền, các nhóm nhận được những mệnh giá bằng nhau.</p> <p>- Tổ chức cho học sinh thực hành mua bán hàng hóa theo tình huống giả định.</p> <p>- Lưu ý học sinh khi thực hành mua bán cần:</p> <p>+ Lựa chọn hàng hóa thiết yếu cho cuộc sống hằng ngày.</p> <p>+ Chú ý giá cả và chất lượng của mỗi loại hàng hóa.</p> <p>+ Các nhóm tập kết hàng hóa mua được, so sánh với nhóm bạn các loại hàng hóa đã mua về số lượng, loại hàng, mệnh giá tiền,...</p> <p>* Hoạt động 2</p> <p>- Sau khi thực hành mua bán, giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận và trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Em đã mua được những hàng hóa nào? Mua ở đâu?</p> <p>+ Khi mua hàng hóa em cần lưu ý điều gì? Vì sao?</p>	<p>- HS nhận địa điểm trưng bày của nhóm mình.</p> <p>- HS trưng bày hàng, thực hiện phân công vai trò của từng thành viên trong nhóm.</p> <p>- HS nhận mệnh giá tiền.</p> <p>- HS thực hành mua bán theo từng tình huống.</p> <p>+ Các nhóm tập kết hàng, so sánh,...</p> <p>- HS biết cách lựa chọn, mua bán những hàng hóa thiết yếu trong cuộc sống hằng ngày theo tình huống giả định.</p>

<p>- Thông qua hoạt động thực hành mua bán và thảo luận, học sinh hiểu rõ hơn vai trò của mỗi hàng hóa thiết yếu trong cuộc sống hằng ngày; biết cách lựa chọn hàng hóa và giải thích được vì sao cần lựa chọn khi mua bán hàng hóa.</p> <p>* Tổng kết: Yêu cầu học sinh đọc và chia sẻ với bạn lời chót của Mặt Trời. Quan sát hình chót và nói những nhận xét về hình chót:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hình chót vẽ ai?- Hoa đã nói gì với mẹ?- Lời nói của Hoa thể hiện điều gì?- Em đã bao giờ tự mình mua hàng hóa chưa?- Khi mua hàng hóa, em đã lựa chọn như thế nào?- Tại sao phải lựa chọn trước khi mua? <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?- Dẫn dò: HS về chia sẻ với người thân về cách mua bán hàng hóa được học.	<ul style="list-style-type: none">- HS đọc lời chót- Nêu nhận xét về hình chót
---	---

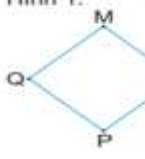
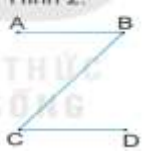
Ôn Toán**BÀI 25: ĐIỂM, ĐOẠN THẲNG, ĐƯỜNG THẲNG, ĐƯỜNG CONG, BA ĐIỂM THẲNG HÀNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**


- Xác định được điểm, đoạn thẳng thông qua hình ảnh trực quan.
- Đọc tên điểm, đoạn thẳng cho trước.
- Đo độ dài đoạn thẳng cho trước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho cả lớp hát một bài. <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT <p>- Nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p>Bài 2: Viết vào chỗ chấm(theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV cho HS quan sát hình vẽ <p>Hình 1:  Hình 2: </p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh thảo luận nhóm đôi nêu các đoạn thẳng có trong hình 1 và hình 2 - GV gọi 2 HS lên bảng làm <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương</p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS làm bài vào vở <ul style="list-style-type: none"> a, Trong hình vẽ bên có các điểm là: A, B,C, M ,N b, Trong hình vẽ có các đoạn thẳng là: AB, MN - HS nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - Học sinh quan sát hình vẽ <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc theo cặp. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh làm bài <ul style="list-style-type: none"> + Hình 1: MN, MQ, QP, NP. + Hình 2: AB, BC, CD - HS nhận xét, chữa bài <ul style="list-style-type: none"> - HS: Đo độ dài các đoạn thẳng rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm - HS: Đo độ dài của đoạn thẳng MN, NP

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- Bài yêu cầu em đo độ dài của đoạn thẳng nào?</p> <p>- Cho học sinh dùng thước đo độ dài của hai đoạn thẳng sau đó báo cáo kết quả trước lớp.</p> <p>- GV gọi HS chữa bài.</p> <p>- GV chốt đáp án đúng</p> <p>Bài 4: Cho hình vẽ</p> <p>- GV cho HS quan sát hình vẽ</p>  <p>- Cho học sinh thực hành đo độ dài từng đoạn thẳng</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh so sánh độ dài của các đoạn thẳng</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <p>vận dụng những điều đã học vào cuộc sống</p> <p>- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS thực hành đo</p> <p>- Đoạn thẳng MN dài 5 cm</p> <p>- Đoạn thẳng NP dài 3 cm</p> <p>- HS quan sát hình vẽ và đọc nội dung của bài</p> <p>- HS thực hành đo sau đó điền số đo thích hợp vào chỗ chấm ở ý a</p> <p>- Học sinh nêu ý kiến trước lớp.</p> <p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs thực hiện những điều đã học</p>

Ôn Toán

BÀI 26: ĐƯỜNG GẤP KHÚC, HÌNH TỨ GIÁC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT



- Nhận biết được đường gấp khúc; tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng của nó.
- Nhận dạng được hình tứ giác thông qua quan sát hình vẽ
- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến các hình đã học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>1. Khởi động:</p> <p>- Cho cả lớp hát một bài.</p> <p>2. Luyện tập</p> <p>Bài 1: Viết tên đường gấp khúc vào chỗ chấm.</p>	<p>HS hát.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT - 2 HS lên bảng làm bài - Nhận xét bài làm của học sinh. <p>Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV cho HS quan sát hình vẽ  <ul style="list-style-type: none"> - Trong hình vẽ bên có mấy hình tứ giác? - GV chốt đáp án đúng. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - Bài yêu cầu em làm gì? - GV cho học sinh làm bài vào VBT, sau đó gọi một em làm bảng lớp <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt đáp án đúng <p>Bài 4: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc yêu cầu bài - Cho HS quan sát hình vẽ  <ul style="list-style-type: none"> - Tất cả những ngôi nhà trên được xếp từ bao nhiêu mảnh giấy hình tam giác, bao nhiêu mảnh giấy hình tứ giác, bao nhiêu mảnh giấy hình tròn? - GV hướng dẫn học sinh đếm các mảnh giấy hình tam giác, hình tứ giác, hình tròn. - Nhận xét, đánh giá. <p>4. Vận dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài. - HS quan sát hình vẽ sau đó viết tên đường gấp khúc vào chỗ chấm - HS làm bài <li style="padding-left: 20px;"><i>a, Đường gấp khúc MNPQ</i> <li style="padding-left: 20px;"><i>b, Đường gấp khúc ABCDE</i> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu - HS quan sát hình vẽ <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu. - HS: Tính độ dài đường gấp khúc MNPQ - HS làm bài <p style="text-align: center;"> Bài giải Độ dài đường gấp khúc MNPQ là: $3 + 4 + 5 = 12$ (cm) Đáp số: 12 cm </p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc đầu bài - HS quan sát hình vẽ <ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm đôi <ul style="list-style-type: none"> - HS trình bày kết quả của nhóm

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
Qua bài em học được điều gì? vận dụng những điều đã học vào cuộc sống - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau	Hs trả lời. Hs thực hiện những điều đã học

Thứ sáu, ngày 1 tháng 12 năm 2023

PPCT: 129+130 TIẾNG VIỆT
BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI (6 tiết)
LUYỆN VIẾT ĐOẠN : VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ ĐỒ CHƠI EM THÍCH. (Tiết
5+6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về đồ chơi em thích.
- HS sử dụng được ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.
- Biết chia sẻ khi chơi, quan tâm đến người khác bằng hành động đơn giản

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK, VBTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</p> <p>Bài 1: Kể tên những đồ chơi của em. Em thích đồ chơi nào nhất ? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS trao đổi nhóm về các nội dung: +HS lần lượt kể về những đồ chơi của mình? + HS kể về đồ chơi mình thích nhất? + Nêu lí do vì sao em thích đồ chơi đó? - Đại diện nhóm trình bày trước lớp - HDHS nói về đồ chơi em thích nhất - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>Bài 2:Viết 3-4 câu tả tả một đồ chơi của em .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - YC HS trao đổi nhóm: + Mỗi HS chọn một đồ chơi + Từng HS trong nhóm nói về đồ chơi mà mình đã lựa chọn theo gợi ý + HS khác nhận xét và góp ý 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS trả lời: - HS thực hiện thảo luận - 2-3 nhóm trình bày - 1-2 HS đọc. - HS lắng nghe, hình dung cách viết. - HS làm bài. - HS trao đổi

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - YC HS thực hành viết vào VBT tr.7. - HS trao đổi bài trong nhóm để sửa bài cho nhau - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 1, - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, một bài đồng ca về một đồ chơi, trò chơi - Tổ chức cho HS chia sẻ tìm đọc một bài thơ, một bài đồng ca về một đồ chơi, trò chơi - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - HS thực hiện. - HS thực hiện - Hs đọc HS nêu nội dung . - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
---	---

<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS. <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài toán. - HDHS phân tích bài toán. - YC HS giải bài toán vào vở. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p><i>Bài 4:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài tập. - Mời 3 HS đóng đọc lời của Mai, Nam và Rô-bốt. - Đưa ra câu hỏi: Kết quả của phép tính nào sau đây là số nhân vở của Rô-bốt? <p>a. $32 - 17$ b. $62 - 42$ c. $51 - 33$</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS thảo luận nhóm theo bàn để tìm câu TL. - Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp. - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS. <p><i>Bài 5:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài tập. - YC HS làm việc theo nhóm bàn: Dùng các thẻ ghi số 3, 3, 8 để ghép thành các số có hai chữ số và trả lời các câu hỏi của bài. - Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp. - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua bài học, em học được điều gì? - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - HS làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng nhóm. - Gắn bài làm lên bảng, chia sẻ về cách làm của mình. Lớp NX, góp ý. - 2 HS đọc. - Làm bài vào vở, 1HS làm bài trên bảng. - Lớp NX, góp ý. - 2 HS đọc. - 3 HS thực hiện. - HS thảo luận, tìm câu trả lời. - Lớp NX, góp ý. - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện ghép số và trả lời câu hỏi theo nhóm bàn. - HS chia sẻ.
--	--

PPCT: 13

ĐẠO ĐỨC
BÀI 6: BIẾT NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết được ý nghĩa của việc nhận lỗi và sửa lỗi. Nêu được vì sao phải nhận lỗi và sửa lỗi.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu những việc e đã làm để sử dụng thời gian hợp lí? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em đã bao giờ mắc lỗi chưa? Lần mắc lỗi nào mà em nhớ nhất? - Em đã làm gì khi mắc lỗi đó? - Nhận xét, dẫn dắt vào bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1: Khám phá biểu hiện của biết nhận lỗi và sửa lỗi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk tr.29 - YC HS kể nội dung các bức tranh. - GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Các bạn trong tranh đã mắc lỗi gì? + Các bạn đã nhận lỗi và sửa lỗi như thế nào? - GV tổ chức thảo luận nhóm 4, mời đại diện các nhóm lên trình bày theo thứ tự từng bức tranh. - GV mời HS chia sẻ: Theo em, cần làm gì khi mắc lỗi? - GV chốt: Các bạn trong tranh khi mắc lỗi đã biết nhận lỗi, xin lỗi và đã có hành động kịp thời để sửa lỗi của mình. Chúng ta nên học tập những việc làm của các bạn. <p>*Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của việc biết nhận lỗi và sửa lỗi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.30, kể lại câu chuyện “Làm thế nào là đúng” 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. - HS chia sẻ. - HS chia sẻ. - HS kể nội dung tranh. - HS thảo luận nhóm 4, 2-3 HS chia sẻ. - 2-3 HS trả lời. - HS lắng nghe. - HS quan sát.

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

<p>- GV cho HS đóng vai theo nội dung của từng bức tranh. + Tổ 1: Tranh 1</p> <p>+ Tổ 2: Tranh 2</p> <p>+ Tổ 3: Tranh 3</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ các câu hỏi: + Vì sao mẹ của Nam vui vẻ tha lỗi, còn bố của của Huy lại tức giận? + Biết nhận lỗi và sửa lỗi sẽ mang lại điều gì? + Nếu không biết nhận lỗi và sửa lỗi, điều gì sẽ xảy ra?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương. - GV chốt: Mẹ Nam vui vẻ tha lỗi vì Nam đã nhận lỗi và hứa sẽ không mắc lỗi. Còn bố Huy rất tức giận khi biết Huy đã nói dối. Biết nhận lỗi và sửa lỗi là việc làm cần thiết vì mình sẽ được tha thứ và được mọi người tin tưởng. Không biết nhận lỗi và sửa lỗi sẽ thấy lo lắng sợ bị người khác phát hiện, mọi người xung quanh sẽ không tin tưởng mình.</p> <p>4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- Tranh 1: Tan học đã lâu, Huy và Nam vẫn mãi mê chơi, bác bảo vệ thấy vậy đến nhắc nhở. Muộn rồi các cháu về đi. - Tranh 2: Nam nói: Tớ sẽ nói thật với mẹ. Còn Huy nói: Tớ sẽ nói là ở lại làm bài tập cùng các bạn. - Tranh 3: Về nhà Nam nói: Con xin lỗi mẹ, lần sau tan học con sẽ về ngay ạ! Mẹ Nam vui vẻ vỗ vai con, nói: Lần sau con không được về nhà muộn nữa nhé! Trong khi đấy bố Huy rất tức giận khi bạn hàng xóm cùng lớp nói: Cô giáo có giao bài đâu mà cậu nói lại vậy?</p> <p>- HS chia sẻ. 3 - 4 HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
---	---

PPCT: 38

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ .
TRUYỀN THÔNG QUÊ EM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hát được và hiểu ý nghĩa của bài hát “Bầu và bí”. Biết được những người gặp hoàn cảnh khó khăn cần giúp đỡ ở quê mình.
- Năng lực thích ứng với cuộc sống; - Năng lực giao tiếp – hợp tác.
- Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, clip bài hát “Bầu và bí”, tranh (SGK/ 37).
- HS: SGK, thuộc bài hát “Bầu và bí”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: - HS bắt bài hát</p> <p>2. Khám phá : -GV kiểm tra nhiệm vụ học tập đã giao.</p> <p>3. Hoạt động : Hoạt động 1: Hát bài “Bầu và bí Mục tiêu: Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. Cách tiến hành: - GV bật nhạc, cho HS nghe và múa, hát bài Bầu và bí (nhạc: Phạm Tuyên, lời: Ca dao cổ). Nếu được, GV có thể cho một số HS lên biểu diễn. - GV tổ chức cho HS trao đổi sau bài hát: + Tác giả bài hát khuyên bầu và bí điều gì? + Theo em, tác giả gửi gắm lời khuyên gì cho chúng ta? + Hãy nêu ý nghĩa của bài hát.</p> <p>- GV đặt thêm câu hỏi cho HS: <i>Em có biết câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát,... nào</i></p>	<p>- HS cả lớp cùng hát bài ‘Bầu và bí’</p> <p>- HS thảo luận và trả lời: + Tác giả khuyên: Bầu ơi thương lấy bí cùng. Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn – tuy khác giống nhưng chung một giàn nên cần thương yêu nhau. + Chúng ta cần biết yêu thương nhau. + Bài hát nói về tình yêu thương, đoàn kết với nhau.</p>

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

khác nói về truyền thống tương thân tương ái của nhân dân ta không?

- GV nhận xét và tổng kết: *Mỗi chúng ta có một cuộc sống riêng, gia đình riêng. Nhưng cùng là người dân Việt Nam, chúng ta cần biết yêu thương, đoàn kết với nhau. Yêu thương giống nòi, yêu thương con người là truyền thống tốt đẹp của cha ông ta từ ngàn đời. Chính vì có tình yêu thương nhau, đoàn kết nên dân tộc Việt Nam ta mới giữ nước, dựng nước to đẹp như ngày nay.*

Hoạt động 2: Nhận biết những người gặp hoàn cảnh khó khăn

Mục tiêu: HS nhận biết được những người có hoàn cảnh khó khăn.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS mở SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 37, đọc thầm yêu cầu hoạt động 2, sau đó trao đổi xem HS đã hiểu yêu cầu của hoạt động 2 chưa.
- GV chiếu 4 bức tranh 1, 2, 3, 4 trang 37 lên bảng và đặt câu hỏi: *Nêu những khó khăn mà các nhân vật trong tranh gặp phải.*



- GV tổ chức cho HS phát biểu ý kiến. Một bức tranh nên yêu cầu nhiều HS nói, điều quan trọng là kích hoạt được HS đưa ra ý kiến của mình, nói bằng ngôn ngữ của mình.
- GV khen ngợi tất cả các ý kiến HS đưa ra và tổng kết: *Trong cuộc sống, chúng ta có thể gặp rất nhiều trường hợp khó khăn như những cụ già sống neo đơn, một mình; những người mắc bệnh, ốm đau; những*

- HS có thể trả lời theo kinh nghiệm của các em:

- + Lá lành đùm lá rách
- + Thương người như thể thương thân

- HS đọc hiểu yêu cầu hoạt động 2.

- HS quan sát tranh và phát biểu ý kiến:

+ Tranh 1: Ông cụ không có con cháu; Ông cụ sống một mình; Ông cụ thật buồn. Ông cụ rất cô đơn; ông có thể đang ốm.

+ Tranh 2: Bạn nhỏ đang bị ốm; Bạn nhỏ ốm nặng quá; Bạn nhỏ bị rụng hết tóc; Bạn nhỏ bị đau do tiêm, truyền; ...

+ Tranh 3: Nhà các bác nông dân bị đổ; Các bác nông dân vừa trải qua cơn - bão lớn; Vùng biển vừa bị bão tàn phá; Các bác nông dân bị mất của cải; ...

+ Tranh 4: Bạn nữ chân bị đau, hoặc khuyết tật, phải ngồi xe lăn.

<p><i>người vừa trải qua thiên tai, bão, lụt, đói rét; ...</i></p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, chia sẻ về một người có hoàn cảnh khó khăn mà em biết theo gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tên người đó. • Nơi họ đang sinh sống. • Những khó khăn mà họ đang gặp phải. <p>- GV cho HS chia sẻ trong nhóm, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.</p> <p>- GV tổng kết hoạt động.</p> <p>Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng</p> <p>Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV tổ chức cho HS kể về một số trường hợp khó khăn trước lớp, nên chọn trường hợp khó khăn ở gần các em nhất để thuận tiện cho việc thăm hỏi, có thể xây dựng được kế hoạch giúp đỡ trường hợp đó.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Nhắc nhở HS thực hiện theo những điều đã học, trao đổi, chia sẻ.</p> <p>- Chọn trường hợp khó khăn ở gần các em để tiết sau xây dựng kế hoạch giúp đỡ.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS thảo luận về những hoàn cảnh khó khăn mà em biết.</p> <p>- HS chia sẻ trong nhóm, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.</p> <p>- HS kể chuyện về một số trường hợp khó khăn.</p> <p>- Lắng nghe.</p>
--	---

PPCT: 39**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
SINH HOẠT LỚP****XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÚP ĐỠ NHỮNG NGƯỜI GẶP HOÀN CẢNH
KHÓ KHĂN****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Hát được và hiểu ý nghĩa của bài hát “ Bàu và bí”.Biết được những người gặp hoàn cảnh khó khăn cần giúp đỡ ở quê mình.
- Năng lực thích ứng với cuộc sống; - Năng lực giao tiếp – hợp tác.
- Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Kết quả học tập và rèn luyện của cả lớp trong một tuần.
- Giấy A 4.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động : -HS bắt bài hát</p> <p>2. Khám phá : -Gv nêu mục tiêu bài học.</p> <p>3.Hoạt động : Hoạt động 1: Sơ kết tuần 13 * Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS báo cáo các hoạt động trong tuần.</p> <p>- GV nhận xét chung qua một tuần học. Tuyên dương HS có thành tích tốt, nhắc nhở những tồn tại cần khắc phục.</p> <p>- GV cho HS bình chọn 2 HS có nhiều tiến bộ trong học tập - Tuyên dương, khen thưởng.</p> <p>Hoạt động 2: Kế hoạch hoạt động tuần 14: - Thực hiện giảng dạy tuần 14. - Học bài và làm bài đầy đủ khi đến lớp.</p>	<p>- HS báo cáo các hoạt động trong tuần. - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo: + Chuyên cần + Học tập + Kỉ luật + Vệ sinh + Tham gia các phong trào</p> <p>- Lớp phó nhận xét tình hình học tập. - Lớp trưởng nhận xét chung tình hình của lớp. - HS bình chọn.</p>

GV: Phan Nguyễn Trúc Linh

KẾ HOẠCH GIÚP ĐỠ GIA ĐÌNH BÁC NGUYỄN VĂN A			
Việc làm	Thời gian	Người thực hiện	Người hỗ trợ
Gây quỹ giúp đỡ	Tháng 12	Cả lớp	Cô giáo chủ nhiệm
Quyên góp quần áo, sách vở, đồ dùng học tập	Tuần 4, tháng 12	Cả lớp	Cô giáo chủ nhiệm
Thăm hỏi, tặng quà gia đình bác Nguyễn Văn A	Sau giờ Sinh hoạt lớp cuối tháng 12	Cả lớp	Cô giáo chủ nhiệm và đại diện cha mẹ học sinh

- Nhận xét, góp ý điều chỉnh cho phù hợp.

4. Vận dụng

- Dặn HS: Nếu nhóm nào làm xong thì cất giữ cẩn thận, nhóm nào chưa xong thì tiếp tục thực hiện.

TUẦN 13**Bài 4 PHƯƠNG PHÁP CHẢI RĂNG****I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp cho HS hiểu và biết cách nắm vững rồi từng bước thực hành chải răng đúng phương pháp để phòng bệnh viêm nướu và sâu răng.

II / CHUẨN BỊ :

- Tranh, ảnh về phương pháp chải răng.
- Mẫu hàm răng và bàn chải.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1.Khởi động:</p> <p>2.Khám phá: Gọi 3, 4 HS TL các CH: + Em hãy kể những thức ăn tốt cho răng và nướu? + Em hãy kể những thức ăn không tốt cho răng và nướu? + Sau khi ăn bánh, kẹo em sẽ làm gì ngay sau đó? - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3.Thực hành: Hoạt động 1: HD HS cách chải răng. - Gọi HS lần lượt đứng lên kể tên các loại thức ăn thường dùng trong 1 ngày. - Nhận xét, kết luận. - Treo tranh có các bước chải răng cho HS quan sát, nhận xét. - Nhận xét, kết luận. - Chia 3 nhóm - Giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận câu hỏi sau: + Chải răng như thế nào là đúng cách? + Chải răng đúng cách để phòng được những bệnh gì?</p>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời: + Thịt, cá, lòng đỏ trứng, cam, quýt, mè,đu đủ,.... + Bánh, kẹo, kem, nước ngọt, đường,... + Đánh răng thật kĩ ngay sau đó. - Nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe, nhắc lại tên bài. - Quan sát. - Kể: thịt, cá, trứng, sữa, kẹo, bánh, nho, nhãn, đường, chôm chôm, kem,... - Bổ sung. - Quan sát, nhận xét. - Lắng nghe, nhận biết. - Chia 3 nhóm. - Thảo luận, ghi lại kết quả và trình bày trước lớp: + Chải hàm trên trước, hàm dưới sau; từ phải sang trái; mặt ngoài, mặt trong,...: 6 đến 10 lần ở mỗi đoạn răng..... + Chải răng đúng cách để phòng được những bệnh viêm nướu, sâu răng.

<p>+ Chải răng 1 lần trong thời gian bao lâu?</p> <ul style="list-style-type: none">- Quan sát, nhận xét, kết luận.- GT mô hình hàm răng: trên và dưới; mặt ngoài, mặt trong; ...- HD HS các chải răng: làm mẫu trên mô hình răng. <p>Hoạt động 2: Thực hành.</p> <ul style="list-style-type: none">- Tổ chức cho HS thực hành chải răng đúng cách như đã HD.- Quan sát, theo dõi HS thực hành.- Nhận xét, đánh giá. <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Dặn HS cần ghi nhớ phương pháp chải răng đã học.- Khuyến mỗi HS phải cần chải răng thường xuyên mỗi ngày và chải răng đúng cách.	<p>+ Khoảng từ 10 đến 15 phút.</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe và ghi nhớ.- Quan sát, nhận biết. <ul style="list-style-type: none">- Chuẩn bị bàn chải, kem đánh răng.- Thực hành chải răng.- Nêu cảm tưởng ngay sau khi chải răng xong. <ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe, ghi nhớ.
--	--

KÝ DUYỆT

Ngày 6 tháng 11 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Hải